

**Phụ lục**

**DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LUẬT SƯ, CÔNG CHỨNG, HỘ TỊCH, LÝ LỊCH TƯ PHÁP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **5758/QĐ-UBND** ngày **10/11/2023** của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)

<b>TT</b>		<b>Tên quy trình nội bộ</b>	<b>Ký hiệu</b>
<b>A</b>		<b>Quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố</b>	
<b>I.</b>		<b>Lĩnh vực Công chứng</b>	
1.	1	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	QT-21
2.	2	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	QT-25
<b>II.</b>		<b>Lĩnh vực Hộ tịch</b>	
3.	1	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	QT-91
4.	2	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	QT-92
<b>III.</b>		<b>Lĩnh vực Lý lịch tư pháp</b>	
5.	3	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	QT-98
6.	4	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	QT-99
7.	5	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	QT-100
<b>B.</b>		<b>Quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện</b>	
<b>I.</b>		<b>Lĩnh vực Hộ tịch</b>	
8.	1	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	QT-QH-01

TT		Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu
9.	2	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	QT-QH-02
10.	3	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài.	QT-QH-03
11.	4	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	QT-QH-04
12.	5	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	QT-QH-05
13.	6	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	QT-QH-06
14.	7	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	QT-QH-07
15.	8	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	QT-QH-08
16.	9	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	QT-QH-09
17.	10	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT-QH-10
18.	11	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT-QH-11
19.	12	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	QT-QH-12
20.	13	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	QT-QH-13
21.	14	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT-QH-14
22.	15	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	QT-QH-15
23.	16	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	QT-QH-16
24.	17	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	QT-QH-17
C.		<b>Quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã</b>	

TT		Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu
I.		<i>Lĩnh vực Hộ tịch</i>	
25.	1	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	QT-XP-01
26.	2	Đăng ký khai sinh	QT-XP-02
27.	3	Đăng ký kết hôn	QT-XP-03
28.	4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	QT-XP-04
29.	5	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	QT-XP-05
30.	6	Đăng ký khai tử	QT-XP-06
31.	7	Đăng ký khai sinh lưu động	QT-XP-07
32.	8	Đăng ký kết hôn lưu động	QT-XP-08
33.	9	Đăng ký khai tử lưu động	QT-XP-09
34.	10	Đăng ký giám hộ	QT-XP-10
35.	11	Đăng ký chấm dứt giám hộ	QT-XP-11
36.	12	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	QT-XP-12
37.	13	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	QT-XP-13
38.	14	Đăng ký lại khai sinh	QT-XP-14
39.	15	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT-XP-15
40.	16	Đăng ký lại kết hôn	QT-XP-16
41.	17	Đăng ký lại khai tử	QT-XP-17

TT		Tên quy trình nội bộ	Ký hiệu
D.		<b>Quy trình giải quyết thủ tục hành chính liên thông</b>	
I.		<i>Lĩnh vực Luật sư</i>	
42.	1	Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư	QTLT-BTP-01
43.	2	Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư	QTLT-BTP-02
II.	1	<i>Lĩnh vực Lý lịch tư pháp</i>	
		Cấp Phiếu lý lịch tư pháp liên thông với Sở Lao động thương binh và xã hội	QT-LT

## A. Quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố

### I. Lĩnh vực Công chứng

#### 1. Quy trình: Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên (QT-21)

1	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức xử lý, giải quyết hồ sơ đăng ký hành nghề và cấp thẻ công chứng viên		
2	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với tổ chức hành nghề công chứng, công chức Sở Tư pháp.		
3	<b>Nội dung quy trình</b>		
3.1	<b>Cở sở pháp lý</b>		
	1. Luật công chứng năm 2014; 2. Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; 3. Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; Lệ phí cấp thẻ công chứng viên; 4. Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	Giấy đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ cho công chứng viên (mẫu TP-CC-06);	x	
	Quyết định bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại công chứng viên;		x
	Giấy tờ chứng minh công chứng viên là hội viên Hội công chứng viên tại địa phương hoặc hội viên Hiệp hội công chứng viên Việt Nam;	x	
	01 ảnh chân dung cỡ 2cm x 3cm của công chứng viên được đề nghị đăng ký hành nghề và cấp Thẻ (ảnh chụp không quá 06 tháng trước ngày nộp hồ sơ);	x	
	Giấy tờ chứng minh nơi cư trú của công chứng viên tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi tổ chức hành nghề công chứng đăng ký hoạt động <sup>1</sup> ;		x

<sup>1</sup> Đối với thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú thì cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thực hiện khai thác thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo một trong các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.

Nếu không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có thể yêu cầu công dân nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, bao gồm:

- Thẻ Căn cước công dân;
- Chứng minh nhân dân;
- Giấy xác nhận thông tin về cư trú;
- Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

	Quyết định thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư, chứng chỉ hành nghề đấu giá, quyết định miễn nhiệm Thừa phát lại, giấy tờ chứng minh đã chấm dứt công việc thường xuyên khác; giấy tờ chứng minh đã được Sở Tư pháp xóa đăng ký hành nghề ở tổ chức hành nghề công chứng trước đó hoặc văn bản cam kết chưa đăng ký hành nghề công chứng kể từ khi được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chứng viên			X
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và kết quả</b>			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC Sở Tư pháp.			
<b>3.6</b>	<b>Phí/Lệ phí</b>			
	100.000 đồng			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
B1	<p>Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết, công chức bộ phận một cửa lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả;</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác, công chức tiếp nhận hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định;</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, công chức tiếp nhận phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ.</li> </ul>	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ theo mục 3.2;</li> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả (mẫu số 01);</li> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02);</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03).</li> </ul>
B2	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa	1/2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ theo mục 3.2;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05)</li> </ul>
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	1/2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ theo mục 3.2;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05)</li> </ul>
B4	Thẩm định hồ sơ: Chuyên viên giải quyết hồ sơ tiến hành xem xét, trình lãnh đạo Phòng phê duyệt.	Chuyên viên giải quyết hồ sơ	02 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện:</li> <li>+ Hồ sơ;</li> </ul>

				<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>+ Quyết định cấp thẻ và thẻ công chứng viên.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa hoặc không đủ điều kiện:</li> <li>+ Hồ sơ;</li> <li>+ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>+ Dự thảo Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp chậm, muộn:</li> <li>+ Hồ sơ;</li> <li>+ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>+ Quyết định cấp thẻ và thẻ công chứng viên;</li> <li>+ Phiếu xin lỗi.</li> </ul>
B5	Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký xác nhận, trình lãnh đạo Sở phê duyệt.	Lãnh đạo Phòng	01 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện:</li> <li>+ Hồ sơ;</li> <li>+ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>+ Quyết định cấp thẻ và thẻ công chứng viên.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa hoặc không đủ điều kiện:</li> <li>+ Hồ sơ;</li> <li>+ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>+ Dự thảo Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp chậm, muộn:</li> <li>+ Hồ sơ;</li> <li>+ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>+ Quyết định cấp thẻ và thẻ công chứng viên;</li> </ul>

				+ Phiếu xin lỗi.
B6	Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ: - Trường hợp đủ điều kiện: ký Quyết định cấp thẻ và thẻ công chứng viên, Giấy đăng ký hoạt động; - Trường hợp không đủ điều kiện: ký văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.	Lãnh đạo Sở	02 ngày	- Hồ sơ; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Quyết định cấp thẻ và thẻ công chứng viên; - Văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.
B7	Hoàn thiện hồ sơ, phát hành văn bản	Chuyên viên giải quyết hồ sơ/văn thư	1/2 ngày	- Hồ sơ; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Quyết định cấp thẻ và thẻ công chứng viên; - Văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.
B8	Bàn giao và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	Chuyên viên giải quyết hồ sơ/Bộ phận một cửa	1/2 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Quyết định cấp thẻ và thẻ công chứng viên; - Văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.
B9	Thông kê và theo dõi: Chuyên viên Sở Tư pháp có trách nhiệm thông kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện	Bộ phận một cửa/Phòng BTTP/Văn thư	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ.
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.			
-	Mẫu TP-CC-06 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP.			



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ**  
**VÀ CẤP THẺ CÔNG CHỨNG VIÊN**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Tên tổ chức hành nghề công chứng (ghi bằng chữ in hoa):.....

Địa chỉ trụ sở: .....

Đề nghị Sở Tư pháp đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên cho các công chứng viên sau đây:

STT	Họ và tên	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại công chứng viên	Công chứng viên hợp danh/Công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng (1)	Chữ ký
1				
2				
....				

*Tỉnh (thành phố)....., ngày.....tháng.....năm.....*  
**Trưởng Phòng công chứng/Trưởng Văn phòng công chứng**  
*(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) (2)*

**Ghi chú:**

- (1) Trường hợp tổ chức đăng ký là Phòng công chứng thì bỏ trống cột này.
- (2) Trường hợp đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên cùng thủ tục đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng thì chỉ ký và ghi rõ họ tên của Trưởng Văn phòng công chứng.

## 2. Quy trình: Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (QT-25)

1	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức xử lý, giải quyết hồ sơ đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng		
2	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với tổ chức hành nghề công chứng, công chức Sở Tư pháp.		
3	<b>Nội dung quy trình</b>		
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật công chứng năm 2014; 2. Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng; 3. Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; Lệ phí cấp thẻ công chứng viên; 4. Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú-giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	Đơn đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng (mẫu TP-CC-09);	X	
	Giấy tờ chứng minh về trụ sở của Văn phòng công chứng phù hợp với nội dung đã nêu trong đề án thành lập;		X
	Hồ sơ đăng ký hành nghề của công chứng viên hợp danh; công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng tại Văn phòng (nếu có) <sup>2</sup> .	X	
3.3	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
3.4	<b>Thời gian xử lý</b>		
	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		
3.5	<b>Nơi tiếp nhận và kết quả</b>		

<sup>2</sup> Đối với thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú thì cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thực hiện khai thác thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo một trong các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.

Nếu không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có thể yêu cầu công dân nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, bao gồm:

- Thẻ Căn cước công dân;
- Chứng minh nhân dân;
- Giấy xác nhận thông tin về cư trú;
- Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC Sở Tư pháp.			
<b>3.6</b>	<b>Phí/Lệ phí</b>			
	1.000.000 đồng			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
B1	<p>Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết, công chức bộ phận một cửa lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả;</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác, công chức tiếp nhận hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định;</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, công chức tiếp nhận phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ.</li> </ul>	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ theo mục 3.2;</li> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả (mẫu số 01);</li> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02);</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03).</li> </ul>
B2	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa	1/2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ theo mục 3.2;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05)</li> </ul>
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	1/2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ theo mục 3.2;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05)</li> </ul>
B4	Thẩm định hồ sơ: Chuyên viên giải quyết hồ sơ tiến hành xem xét, trình lãnh đạo Phòng phê duyệt.	Chuyên viên giải quyết hồ sơ	04 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hồ sơ;</li> <li>+ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>+ Giấy đăng ký hoạt động.</li> </ul> </li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa hoặc không đủ điều kiện: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hồ sơ;</li> <li>+ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>+ Dự thảo Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.</li> </ul> </li> </ul>

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp chậm, muộn:</li> <li>+ Hồ sơ;</li> <li>+ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>+ Giấy đăng ký hoạt động;</li> <li>+ Phiếu xin lỗi.</li> </ul>
B5	Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký xác nhận, trình lãnh đạo Sở phê duyệt.	Lãnh đạo Phòng	02 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện:</li> <li>+ Hồ sơ;</li> <li>+ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>+ Giấy đăng ký hoạt động.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa hoặc không đủ điều kiện:</li> <li>+ Hồ sơ;</li> <li>+ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>+ Dự thảo Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp chậm, muộn:</li> <li>+ Hồ sơ;</li> <li>+ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>+ Giấy đăng ký hoạt động;</li> <li>+ Phiếu xin lỗi.</li> </ul>
B6	Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp đủ điều kiện: ký Quyết định cấp thẻ và thẻ công chứng viên;</li> <li>- Trường hợp không đủ điều kiện: ký văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.</li> </ul>	Lãnh đạo Sở	02 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Giấy đăng ký hoạt động.</li> <li>- Văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.</li> </ul>
B7	Hoàn thiện hồ sơ, phát hành văn bản	Chuyên viên giải quyết hồ sơ/văn thư	1/2 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Giấy đăng ký hoạt động.</li> <li>- Văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.</li> </ul>

B8	Bàn giao và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	Chuyên viên giải quyết hồ sơ/Bộ phận một cửa	1/2 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Giấy đăng ký hoạt động. - Văn bản từ chối giải quyết hồ sơ.
B9	Thống kê và theo dõi: Chuyên viên Sở Tư pháp có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện	Bộ phận một cửa/Phòng BTTP/Văn thư	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ.
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.			
-	Mẫu TP-CC-09 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP.			

TP-CC-09  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG**

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

1. Tên Văn phòng công chứng (*ghi bằng chữ in hoa*):.....
2. Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng số: ..... ngày ...../...../.....
3. Địa chỉ trụ sở: .....(1)
- Điện thoại:.....Fax (nếu có): ..... Email (nếu có): .....
- Website (nếu có): .....
4. Trưởng Văn phòng công chứng:
- Họ và tên:.....Nam/Nữ:.....Sinh ngày...../...../.....
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân số: .....
- Ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
- Chỗ ở hiện nay: .....
- Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại công chứng viên:.....
5. Danh sách công chứng viên (không bao gồm Trưởng Văn phòng công chứng):

STT	Họ và tên	Số, ngày, tháng, năm của Quyết định bổ nhiệm/bổ nhiệm lại công chứng viên	Công chứng viên hợp danh/Công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng	Chữ ký
1				
2				
....				

Tỉnh (thành phố) ....., ngày.....tháng.....năm.....

**Trưởng Văn phòng công chứng**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

(1) Ghi cụ thể số nhà, đường/phố, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố; trường hợp không có số nhà, đường/phố thì ghi đến đơn vị hành chính nhỏ nhất của trụ sở (thôn, ấp, khu đô thị...).

## II. LĨNH VỰC HỘ TỊCH

### 1. Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch (QT-91)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch từ Sổ hộ tịch hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử do Sở Tư pháp thành phố Hà Nội đang lưu giữ, quản lý.
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	Áp dụng đối với công dân có yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị cấp bản sao trích lục hộ tịch của cá nhân Công chức Sở Tư pháp chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</li><li>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.</li> <li>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</li> </ul>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<p>Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC), Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (CSDLHTĐT), được hệ thống điện tử động thì không phải xuất trình (trực tiếp) hoặc tải lên (trực tuyến);</li> </ul>		X
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai đề nghị cấp bản sao Trích lục hộ tịch theo mẫu trong trường hợp người yêu cầu là cá nhân hoặc Văn bản yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch nêu rõ lý do trong trường hợp người yêu cầu là cơ quan, tổ chức (nếu nộp hồ sơ trực tiếp);</li> <li>- <i>Biểu mẫu điện tử tương tác cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục hộ tịch (nếu nộp hồ sơ trực tuyến);</i></li> </ul> <p>Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.</p>	X	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</li> </ul>	X	
	<p><b>* Lưu ý</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, công chức kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</li> <li>+ Công dân có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì công chức có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu</li> </ul> </li> </ul>		



	<p>bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ</p> <p>+ Công chức tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật không quy định phải nộp.</p> <p>- Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu nộp hồ sơ trực tuyến:</p> <p>+ Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</p> <p>+ Trường hợp nhận kết quả (bản sao Trích lục hộ tịch) tại Sở Tư pháp, công dân phải xuất trình giấy tờ tùy thân; nộp các giấy tờ, tài liệu là thành phần hồ sơ. Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch công dân được sử dụng bản điện tử này.</p>			
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của Sở Tư pháp			
<b>3.6</b>	<b>Phí</b>			
	8.000 đồng/Bản sao Trích lục			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Sở Tư pháp hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc <i>nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>).</i>	Công dân		Thành phần Hồ sơ theo Mục 3.2
	Công chức Bộ phận Một cửa truy cập vào Phần mềm Một cửa kiểm tra hồ sơ.	Công chức Sở Tư pháp	01 giờ	- Phiếu yêu cầu bổ sung,

B2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, in Giấy tiếp nhận, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên.</li> <li>- Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn theo quy định mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì công chức từ chối tiếp nhận hồ sơ.</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>hoàn thiện hồ sơ</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả</li> </ul>
B3	Công chức Bộ phận TN&TKQ truy cập Phần mềm Một cửa chuyển hồ sơ sang Phần mềm Hộ tịch và bàn giao hồ sơ cho công chức Phòng Hành chính tư pháp	Công chức Sở Tư pháp	01 giờ	- Hồ sơ
B4	<p>Công chức Phòng Hành chính tư pháp tra cứu trong Sổ hộ tịch do Sở Tư pháp đang lưu giữ hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử do Sở Tư pháp đang quản lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp không có thông tin: dự thảo Công văn trả lời không có thông tin</li> <li>- In dự thảo bản sao Trích lục hộ tịch.</li> <li>- Trình Trưởng Phòng Hành chính Tư pháp</li> </ul>	Công chức Phòng Hành chính tư pháp	02 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trích lục bản sao hộ tịch</li> <li>- Công văn trả lời không có thông tin.</li> </ul>
B5	<p>Trưởng phòng Hành chính tư pháp ký:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trích lục hộ tịch (bản sao)</li> <li>- Công văn trả lời không có thông tin.</li> </ul>	Trưởng phòng Hành chính tư pháp	02 giờ	Trích lục bản sao hộ tịch hoặc Công văn trả lời không có thông tin
B6	- Công chức Phòng Hành chính tư pháp xử lý trên Phần mềm chuyển hồ sơ sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ, chuyên Văn thư đóng dấu, bàn giao kết quả cho Bộ phận Một cửa	Công chức Phòng Hành chính tư pháp	02 giờ	- Trích lục bản sao hộ tịch hoặc Công văn trả lời không có thông tin
B7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả kết quả cho công dân</li> <li>- Lưu hồ sơ theo quy định</li> </ul>	Công chức Sở Tư pháp		Hồ sơ
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			

-	Trích lục hộ tịch bản sao (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)
-	Biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục hộ tịch nếu nộp hồ sơ trực tuyến (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp).



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**  
**CẤP BẢN SAO TRÍCH LỤC HỘ TỊCH**

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:**

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup>

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup>

Quan hệ với người được cấp bản sao Trích lục hộ tịch:

**Đề nghị Cơ quan cấp bản sao trích lục<sup>(4)</sup> cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:**

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup>

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup>

Số định danh cá nhân (nếu có):

Đã đăng ký tại: <sup>(5)</sup> ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... số ..... Quyển số: .....

Số lượng bản sao yêu cầu cấp: ..... bản<sup>(6)</sup>.

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình

*Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023*

**Người yêu cầu**

*(ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

.....

**Chú thích:**

- (1) Ghi tên cơ quan đề nghị thực hiện việc cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế  
Ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004.
- (4) Ghi rõ loại việc hộ tịch đã đăng ký trước đây, nay đề nghị cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- (5) Ghi rõ tên cơ quan: Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.
- (6) Ghi rõ số lượng bản sao đề nghị cấp.



# **NỘI DUNG MẪU ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC YÊU CẦU CẤP BẢN SAO GIẤY KHAI SINH, BẢN SAO TRÍCH LỤC HỘ TỊCH**

## **I. Thông tin về người yêu cầu**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được cấp bản sao Giấy khai sinh/Trích lục hộ tịch.

## **II. Thông tin về giấy tờ hộ tịch đã đăng ký**

- (6) Họ, chữ đệm, tên người được đăng ký;
- (7) Số định danh cá nhân;
- (8) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (9) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (10) Loại việc yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh/Trích lục hộ tịch;
- (11) Cơ quan đã đăng ký sự kiện hộ tịch trước đây;
- (12) Tên giấy tờ hộ tịch, số, quyển số, ngày, tháng, năm đăng ký;
- (13) Số lượng bản sao;
- (14) Phương thức nhận kết quả:
  - Trực tiếp
  - Trực tuyến (bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu)
  - Bưu chính (cung cấp địa chỉ nơi nhận).
- (15) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Số:

**Họ, chữ đệm, tên:**

Ngày, tháng, năm sinh: Ghi bằng chữ:

Giới tính: Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi sinh:

Quê quán:

Số định danh cá nhân:

**Họ, chữ đệm, tên người mẹ:**

Năm sinh: Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú:

**Họ, chữ đệm, tên người cha:**

Năm sinh: Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú:

**Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh:**

Giấy tờ tùy thân:


Nơi đăng ký khai sinh:

Ngày, tháng, năm đăng ký:

**NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH**  
(Đã ký)

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
**SỞ TƯ PHÁP**

Số: /TLKS-BS

Sao từ sổ đăng ký khai sinh  
Hà Nội, ngày tháng năm 2023   
**TU. GIÁM ĐỐC**  
**TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP**

## 2. Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch (QT-92)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết hồ sơ đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch tại Sở Tư pháp thành phố Hà Nội
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	- Áp dụng đối với công dân có đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch. - Áp dụng đối với công chức Sở Tư pháp thành phố Hà Nội thực hiện Quy trình này.
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</li><li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.</li></ul>



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.</li> <li>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</li> </ul>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp xác nhận thông tin hộ tịch. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC), Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (CSDLHTĐT), được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến);</li> <li>- Trường hợp các thông tin về cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình (trực tiếp) hoặc tải lên (trực tuyến).</li> </ul>		X
-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch (nếu nộp hồ sơ trực tiếp);</li> <li>- Biểu mẫu điện tử tương tác yêu cầu cấp văn bản xác nhận thông tin hộ tịch (nếu nộp hồ sơ trực tuyến);</li> </ul>	X	
-	Giấy tờ có liên quan đến nội dung đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch	X	
	<p><b>Lưu ý:</b> Đối với giấy tờ nộp, xuất trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp người yêu cầu nộp giấy tờ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính thì công chức không được yêu cầu xuất trình bản chính; nếu người yêu cầu chỉ nộp bản chụp và xuất trình bản chính thì công chức kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký vào bản chụp xác nhận về việc đã đối chiếu nội dung giấy tờ đó, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.</li> <li>+ Đối với giấy tờ xuất trình, công chức kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho công dân, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</li> </ul>		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</b>		
<b>3.5</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	03 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc.		

<b>3.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của Sở Tư pháp			
<b>3.7</b>	<b>Phí</b>			
	Phí: 8.000 đồng/Văn bản xác nhận			
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Sở Tư pháp hoặc qua bưu chính hoặc nộp trực tuyến <i>trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.hanoi.gov.vn)</i>	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2
B2	Công chức Sở Tư pháp kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, in Giấy tiếp nhận; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, cần hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì lập văn bản hướng dẫn, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ tên. - Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì công chức từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc từ chối tiếp nhận hồ sơ phải được thể hiện bằng văn bản, ghi rõ lý do từ chối, ký, ghi rõ họ, tên.	Công chức Sở Tư pháp	Trong giờ hành chính	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ - Giấy tiếp nhận hồ sơ
B3	Công chức Bộ phận TN&TKQ chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Sở Tư pháp	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Công chức Tư pháp - Hộ tịch truy cập Phần mềm Hộ tịch, kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết hoặc Thông báo bổ sung hồ sơ. - Trường hợp cần xác minh, Sở Tư pháp có văn bản đề nghị cơ quan công an, các cơ quan khác xác minh theo Khoản 3 Điều 13	Công chức Phòng Hành chính Tư pháp	- 02 ngày - Trường hợp xác minh: 09 ngày	- Xác nhận thông tin hộ tịch - Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/Thông

	<p>Nghị định số 87/2020/NĐ-CP. Trường hợp kết quả xác minh không có thông tin hoặc thông tin không thống nhất với giấy tờ công dân cung cấp thì từ chối cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch.</p> <p>Đối với yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch, nếu thấy thông tin hộ tịch của công dân không có sự thay đổi thì Sở Tư pháp không cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch mà hướng dẫn công dân làm thủ tục cấp bản sao Giấy khai sinh hoặc bản sao trích lục hộ tịch tương ứng, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị cấp văn bản xác nhận để giải quyết vụ việc liên quan đến cá nhân.</p> <p>- Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, công chức Tư pháp dự thảo Văn bản xác nhận trình Trưởng Phòng Hành chính Tư pháp, trình Lãnh đạo Sở Tư pháp ký</p>			báo bổ sung hồ sơ
B5	Lãnh đạo Sở Tư pháp ký: Xác nhận thông tin hộ tịch hoặc từ chối cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch.	Lãnh đạo Sở Tư pháp	04 giờ	Xác nhận thông tin hộ tịch
B6	- Công chức Phòng Hành chính Tư pháp chuyên hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ, chuyển Văn thư đóng dấu, bàn giao kết quả cho Bộ phận TN&TKQ.	- Công chức Phòng Hành chính Tư pháp; - Công chức Bộ phận TN&TKQ	01 giờ	- Hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ
B7	- Trả kết quả cho công dân - Lưu hồ sơ theo quy định	Công chức Sở Tư pháp		Xác nhận thông tin hộ tịch
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai Xác nhận thông tin hộ tịch (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Xác nhận thông tin hộ tịch (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN THÔNG TIN HỘ TỊCH**

Kính gửi: Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

**Số định danh cá nhân:** .....

**Nơi cư trú (trường hợp chưa có số định danh cá nhân):** .....

**Giấy tờ tùy thân: (2)** .....

**Quan hệ với người được cấp xác nhận thông tin hộ tịch:**.....

**Đề nghị Cơ quan cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

**Ngày, tháng, năm sinh:** .....

**Giới tính:**..... **Dân tộc:**..... **Quốc tịch:** .....

**Số định danh cá nhân:** .....

**Giấy tờ tùy thân: (2)** .....

**Nội dung xác nhận: (3)**

.....  
.....  
.....

Tôi cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

*Làm tại: Hà Nội, ngày      tháng      năm 2023*

**Người yêu cầu**  
*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

**Số lượng:**.....bản<sup>(4)</sup> .

**Phương thức nhận kết quả:**<sup>(5)</sup> .....

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đề nghị cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch.
  - (2) Ghi thông tin về loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); ghi rõ số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm (Ví dụ: Căn cước công dân số 001089123500 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2021);
  - (3) Nêu rõ, đầy đủ nội dung, thời điểm đăng ký ban đầu; nội dung, căn cứ và thời gian thực hiện các việc thay đổi, điều chỉnh thông tin hộ tịch tính đến thời điểm cấp văn bản xác nhận. Ví dụ: Xác nhận thông tin về việc kết hôn mà cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền đã cho phép thực hiện việc thay đổi họ, chữ đệm, tên, cải chính năm sinh của người vợ hoặc người chồng hoặc hai vợ chồng đã ly hôn.
  - (4) Ghi rõ số lượng Văn bản xác nhận đề nghị cấp.
  - (5) Ghi rõ phương thức nhận kết quả: trực tiếp/trực tuyến/bưu chính. Nếu nhận kết quả qua đường bưu chính thì phải cung cấp địa chỉ nơi nhận và nộp phí dịch vụ bưu chính. ....
- ..... (1)



## **NỘI DUNG MẪU ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN THÔNG TIN HỘ TỊCH**

### **I. Thông tin về người yêu cầu cấp văn bản xác nhận thông tin hộ tịch**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được cấp xác nhận thông tin hộ tịch.

### **II. Thông tin về người được cấp xác nhận thông tin hộ tịch**

- (6) Họ, chữ đệm, tên;
- (7) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (8) Giới tính;
- (9) Dân tộc;
- (10) Quốc tịch;
- (11) Số định danh cá nhân;
- (12) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (13) Nội dung xác nhận;
- (14) Phương thức nhận kết quả:
  - Trực tiếp
  - Trực tuyến (bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu)
  - Bưu chính (cung cấp địa chỉ nơi nhận).
- (15) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Số: /STP-HCTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**XÁC NHẬN THÔNG TIN HỘ TỊCH  
SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Xét đề nghị của ông/bà (3):..... về việc xác nhận  
thông tin hộ tịch của.....

**XÁC NHẬN**

Ông/Bà:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân:.....

Giấy tờ tùy thân (4):.....

Nội dung xác nhận (5):.....

.....  
.....  
.....  
.....

**NGƯỜI KÝ GIẤY XÁC NHẬN**

(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



**Chú thích:**

- 1 Ghi tên cơ quan cấp Xác nhận thông tin hộ tịch (ghi theo hướng dẫn tại điểm a, khoản 2, Mục II Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP quy định về công tác văn thư);
- 2 Ghi tên cơ quan cấp Xác nhận thông tin hộ tịch. (Ví dụ: Sở Tư pháp tỉnh.....);
- 3 Ghi họ, chữ đệm, tên, chức danh của công chức đề nghị;
- 4 Ghi rõ tên loại giấy tờ, số (nếu không phải là Căn cước công dân), cơ quan cấp, ngày cấp;
- 5 Nội dung xác nhận cụ thể theo yêu cầu và hồ sơ thực tế.



### III. Lĩnh vực Lý lịch tư pháp

#### 1. Quy trình: Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam (QT-98)

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định chi tiết trình tự, thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp đảm bảo các cán bộ, công chức giải quyết các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.
<b>2</b>	<b>Phạm vi, đối tượng:</b> Áp dụng đối với công dân Việt Nam: thường trú tại thành phố Hà Nội; hoặc tạm trú tại thành phố Hà Nội và hiện không đăng ký thường trú tại tỉnh, thành phố khác trên lãnh thổ Việt Nam; người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam có đăng ký tạm trú tại thành phố Hà Nội. Cán bộ, công chức thuộc phòng Lý lịch tư pháp, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC (Bộ phận Một cửa) và các phòng có liên quan thuộc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này. Bưu điện Hà Nội và các Bưu cục trực thuộc có trách nhiệm phối hợp, thực hiện quy trình này.
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình:</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Bộ luật Hình sự năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015;</li><li>2. Luật Lý lịch tư pháp năm 2009.</li><li>3. Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2019.</li><li>4. Luật Căn cước công dân năm 2014.</li><li>5. Luật Cư trú năm 2020;</li><li>6. Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp.</li><li>7. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;</li><li>8. Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025</li><li>9. Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích</li><li>10. Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.</li><li>11. Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.</li><li>12. Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.</li><li>13. Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.</li><li>14. Thông tư 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.</li></ol>

	<p>15. Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 26/9/2018 của Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc Gia - Cục Hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát về việc phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp.</p> <p>16. Quy chế số 800/QCPHLN-STP-TAND-VKSND-CATP-CTHADS ngày 02/4/2021 Phối hợp liên ngành giữa Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an Thành phố, Cục thi hành án dân sự Thành phố về việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.</p> <p>17. Văn bản số 69/TTLLTPQG-HCTH ngày 20/01/2021 của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn nghiệp vụ lý lịch tư pháp.</p> <p>18. Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của UBND Thành phố ban hành quy trình cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Cổng dịch vụ công thành phố Hà Nội</p> <p>19. Quyết định số 566/QĐ-STP ngày 30/11/2022 về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lý lịch tư pháp.</p>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	Bản chính	Bản chụp
	- Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp (Mẫu số 03/2013/TT-LLTP hoặc Mẫu số 04/2013/TT-LLTP)	x	
	- Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu của công dân Việt Nam - Hộ chiếu của người nước ngoài		X
	- Văn bản ủy quyền (được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam) trong trường hợp cá nhân ủy quyền cho người khác làm thủ tục yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 (trường hợp người được ủy quyền là cha, mẹ, vợ, chồng, con của người ủy quyền thì không cần văn bản ủy quyền nhưng cần xuất trình bản chính hoặc bản sao có chứng thực giấy tờ pháp lý chứng minh quan hệ thân thích).	X	
	<p>Theo quy định tại Điều 46 Luật Lý lịch tư pháp, cá nhân yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 không được ủy quyền cho người khác làm thủ tục này. Theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích và Văn bản số 69/TTLLTPQG-HCTH ngày 20/01/2021 về việc hướng dẫn nghiệp vụ lý lịch tư pháp, việc gửi, tiếp nhận hồ sơ cấp phiếu lý lịch tư pháp số 2 qua dịch vụ bưu chính vẫn thuộc đối tượng điều chỉnh của Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg (<i>Như vậy cá nhân có thể trực tiếp làm thủ tục đề nghị cấp phiếu lý lịch tư pháp số 2 tại bưu cục, bưu điện được cung cấp dịch vụ bưu chính công ích</i>).</p> <p>Ngoài ra, người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp (khách hàng) thuộc đối tượng được miễn hoặc giảm phí phải xuất trình bản chính hoặc bản sao có chứng thực các giấy tờ để chứng minh.</p>		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	<p>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ đối với các trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích.</p>		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC- Sở Tư pháp</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích (<i>qua các điểm Bưu cục của Bưu điện Hà Nội tại quận, huyện, thị xã, trong trường hợp khách hàng sử dụng dịch vụ bưu chính công ích nộp hồ sơ đề nghị, nhận kết quả cấp phiếu LLTP</i>)</li> </ul>			
<b>3.6</b>	<b>Cơ quan thực hiện Thủ tục hành chính</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.</li> <li>- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia; Cơ quan công an, Tòa án, UBND xã, phường, thị trấn, cơ quan, tổ chức khác, cơ quan tiến hành tố tụng có liên quan trường hợp xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích.</li> </ul>			
<b>3.7</b>	<b>Phí/Lệ phí</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 200.000 đồng đối với những trường hợp không được miễn giảm phí;</li> <li>- Đối với sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi dưỡng liệt sỹ): 100.000 đồng;</li> <li>- Miễn phí đối với những trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trẻ em theo quy định tại Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.</li> <li>+ Người cao tuổi theo quy định tại Luật người cao tuổi.</li> <li>+ Người khuyết tật theo quy định tại Luật người khuyết tật.</li> <li>+ Người thuộc hộ nghèo theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020; Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.</li> <li>+ Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của pháp luật.</li> </ul> </li> </ul>			
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Tiếp nhận hồ sơ:  <i>B1.1. Trường hợp nộp trực tiếp tại Sở Tư pháp:</i> Công chức Bộ phận Một cửa (theo phân công, ủy quyền của Trưởng Bộ phận) thực hiện kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của thành phần hồ sơ và tờ khai yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp (LLTP), thu phí đối với các trường hợp không được miễn phí. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định thì lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, gửi khách hàng;</li> <li>- Trường hợp hồ sơ, tờ khai chưa đầy đủ, chính xác thì hướng dẫn khách hàng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định;</li> <li>- Trường hợp sau khi được hướng</li> </ul>	Công chức Bộ phận một cửa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sáng: Từ 8 giờ đến 11 giờ;</li> <li>- Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 01);</li> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02) trong trường hợp hồ sơ của khách hàng chưa đủ điều kiện tiếp nhận.</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03) trong trường hợp sau khi được hướng dẫn nhưng khách</li> </ul>

<p>dẫn nhưng khách hàng không hoàn thiện đầy đủ, chính xác hồ sơ thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do.</p>			<p>hàng không hoàn thiện đầy đủ, chính xác hồ sơ.</p>
<p><i>B1.2. Trường hợp sử dụng dịch vụ công nộp hồ sơ:</i>  <i>Khách hàng sử dụng Công Dịch vụ công để yêu cầu cấp phiếu LLTP thì thực hiện theo quy định tại Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của UBND Thành phố Hà Nội.</i></p>			
<p><i>B1.3. Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích:</i>          Khách hàng nộp hồ sơ, nộp phí (trường hợp không được miễn) qua các bưu cục của Bưu điện Hà Nội.          Sau khi nhận đủ hồ sơ, Bưu điện Hà Nội gửi hồ sơ của khách hàng đến Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp.          Khi nhận được hồ sơ từ Bưu điện, công chức được phân công, ủy quyền chuyên trách tiếp nhận hồ sơ bưu điện tại Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ theo quy định.          - Trường hợp đủ điều kiện:          + In file bản scan, bản chụp các thành phần hồ sơ và ghi lại mã số trực tuyến, sắp xếp theo thứ tự phù hợp để thuận lợi trong công tác bàn giao, tra cứu, lưu trữ;          + Sử dụng hòm thư công vụ gửi Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến hòm thư điện tử của Bưu điện và của khách hàng để xác lập hồ sơ đã được tiếp nhận.          - Trường hợp chưa đủ điều kiện nhận được file bản Scan hoặc bản chụp các thành phần hồ sơ theo quy định hoặc nội dung thành phần hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác thì sử dụng hòm thư công vụ gửi Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đến hòm thư của Bưu điện (để có trách nhiệm hướng dẫn khách hàng) và của khách hàng để bổ</p>			

	<p>sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định;</p> <p>- Trường hợp sau khi được hướng dẫn, nhưng đến 16 giờ 30 cùng ngày khách hàng không hoàn thiện đầy đủ, chính xác hồ sơ thì sử dụng hòm thư công vụ gửi Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ đến Bưu điện và khách hàng, trong đó ghi rõ lý do từ chối.</p>			
B2	<p>Thực hiện bàn giao hồ sơ giữa Bộ phận Một cửa và phòng Lý lịch tư pháp</p> <p><i>(Bàn giao hồ sơ đã tiếp nhận qua đường điện tử ngay trong ngày. Bưu điện bàn giao hồ sơ giấy đến Bộ phận Một cửa để bàn giao cho Phòng LLTP trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày tiếp nhận)</i></p>	<p>Trưởng Bộ phận Một cửa, Trưởng phòng LLTP;          Công chức Bộ phận Một cửa, Công chức phòng LLTP được phân công xử lý; Đại diện Bưu điện.</p>	<p>4 lần/ ngày:          - 9 giờ;          - 11 giờ;          - 15 giờ;          - 16 giờ 45 phút          (bước 1 và bước 2 thực hiện ngay trong 01 ngày)</p>	<p>- Sổ bàn giao, phân công thụ lý hồ sơ (theo mẫu);          - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05).</p>
B3	<p>Phân công, thụ lý hồ sơ:          Trưởng phòng phân công việc thụ lý, giải quyết hồ sơ.          Phó Trưởng phòng, Công chức được phân công thụ lý, giải quyết hồ sơ thực hiện các nội dung sau: Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, tiếp nhận và tra cứu thông tin LLTP tại phần mềm LLTP dùng chung đồng thời scan, gửi hồ sơ xác minh đến Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia.          Đối với hồ sơ qua kiểm tra chưa đủ điều kiện giải quyết, báo cáo lãnh đạo phụ trách trực tiếp, ghi sổ và trả lại Bộ phận Một cửa để đề nghị khách hàng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p>	<p>Trưởng phòng;          Phó Trưởng phòng;          Công chức được phân công thụ lý hồ sơ</p>	<p>1 ngày          (Trường hợp hồ sơ liên quan đến xác minh điều kiện đương nhiên xóa án tích, thì tổng thời gian 03 bước 1, 2, 3 là 01 ngày)</p>	<p>- Sổ bàn giao, phân công thụ lý hồ sơ          - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05);          - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02) trong trường hợp hồ sơ của khách hàng chưa đủ điều kiện giải quyết.</p>
B4	<p>Trung tâm lịch tư pháp quốc gia phối hợp tra cứu xác minh và trả kết quả xác minh lý lịch tư pháp gửi đến Sở Tư pháp</p>	<p>Trung tâm LLTPQG</p>	<p>05 ngày</p>	<p>Công văn trả lời xác minh thông tin không có án tích, có thông tin hoặc án tích.</p>
B5	<p>Tham mưu việc cấp phiếu Lý lịch tư pháp: Sau khi nhận được Công văn trả lời của Trung tâm LLTPQG</p>			

(trường hợp Trung tâm chưa có Công văn trả lời theo thời hạn nêu tại bước 4, công chức thụ lý tham mưu ngay việc ban hành văn bản đôn đốc trong thời hạn như mục 5.1):			
5.1. Trường hợp trả lời Không có án tích: thực hiện kiểm tra thông tin, lập và in phiếu LLTP với nội dung Không có án tích.	Công chức được phân công xử lý	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05)</li> <li>- Danh sách phiếu LLTP;</li> <li>- Phiếu LLTP.</li> </ul>
<p>5.2. Trường hợp trả lời có thông tin vi phạm pháp luật, chưa có kết quả xử lý cuối cùng:</p> <p>5.2.1. Xác minh thông tin LLTP; điều kiện đương nhiên xóa án tích (nếu có thông tin):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu văn bản đề nghị xác minh thông tin LLTP tại các cơ quan có liên quan.</li> <li>- Tham mưu văn bản xác minh điều kiện đương nhiên xóa án tích theo quy định (nếu có thông tin), gửi cơ quan có liên quan.</li> </ul> <p>Quá trình thực hiện, phải xác định thời hạn nhận kết quả xác minh phù hợp; bám sát và nắm tiến độ, kịp thời tham mưu văn bản đôn đốc, tiến hành xác minh trực tiếp tại đơn vị có liên quan để đảm bảo thời hạn giải quyết.</p> <p>Văn bản đôn đốc nêu tại bước 5 phải đồng thời gửi Bộ phận Một cửa để thông tin đến khách hàng nắm được tiến độ giải quyết.</p>	Trưởng phòng, Công chức Phòng LLTP được phân công xử lý; Cơ quan có liên quan	07 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05)</li> <li>- Văn bản đề nghị phối hợp cung cấp thông tin</li> <li>- Văn bản đề nghị xác minh điều kiện đương nhiên xóa án tích (nếu có)</li> <li>- Các văn bản đôn đốc (nếu cần, để đảm bảo thời hạn)</li> <li>- Các văn bản trả lời.</li> </ul>
<p>5.2.2. Sau khi nhận được văn bản trả lời của các cơ quan về thông tin LLTP; điều kiện đương nhiên xóa án tích:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu trả lời đủ điều kiện thì thực hiện lập, in phiếu LLTP với nội dung không có án tích;</li> <li>- Nếu đủ điều kiện xóa án tích thì lập, in phiếu theo quy định.</li> <li>- Nếu không đủ điều kiện xóa án tích thì lập, in phiếu LLTP với nội</li> </ul>	Trưởng phòng, Công chức Phòng LLTP được phân công xử lý	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05)</li> <li>- Danh sách phiếu LLTP;</li> <li>- Phiếu LLTP;</li> </ul>

	dung có án tích.			
B6	Ký ban hành Phiếu LLTP: Kiểm tra và ký Cấp Phiếu LLTP do công chức trình. Ký văn bản xin lỗi khách hàng nêu rõ lý do và hạn trả ngày cụ thể.	Trưởng phòng LLTP	1,5 ngày (01 ngày đối với trường hợp xác minh điều kiện đương nhiên xóa án tích)	- Phiếu trình đề nghị cấp phiếu; - Danh sách phiếu; - Phiếu LLTP - Văn bản xin lỗi khách hàng nêu rõ lý do và hạn trả ngày cụ thể
B7	Chuyển phiếu LLTP; văn bản xin lỗi khách hàng nêu rõ lý do và hạn trả ngày cụ thể đến Văn thư Sở đóng dấu. Các bước 6,7: Phòng LLTP gửi danh sách chậm muộn (nếu có) đến Bộ phận một cửa để chủ động thông tin đến khách hàng và bưu điện.	Công chức Phòng LLTP Văn thư Sở.	0,5 giờ	- Phiếu LLTP đã được Trưởng phòng ký. - Danh sách phiếu đã được trưởng phòng duyệt (thống kê từng mã số).
B8	Đóng dấu phát hành	Văn thư Sở	2 giờ	Phiếu LLTP Văn bản xin lỗi khách hàng nêu rõ lý do và hạn trả ngày cụ thể (nếu có).
B9	Bàn giao phiếu LLTP; Văn bản xin lỗi khách hàng nêu rõ lý do và hạn trả ngày cụ thể đến Bộ phận Một cửa. Lưu trữ theo quy định.	Công chức Phòng LLTP Trưởng Bộ phận Một cửa	0,5 giờ	- Phiếu LLTP - Danh sách bàn giao - Văn bản xin lỗi khách hàng, nêu rõ lý do và hạn trả ngày cụ thể.
	Bàn giao phiếu LLTP đúng số lượng yêu cầu cho Nhân viên Bưu điện. Văn bản xin lỗi khách hàng nêu rõ lý do và hạn trả ngày cụ thể. Bộ phận Một cửa chủ trì phối hợp với nhân viên Bưu điện gửi tin nhắn hoặc gọi điện thoại và gửi thư công vụ đến email của khách hàng Văn bản xin lỗi (nếu có chậm muộn, nêu rõ lý do và hạn trả ngày cụ thể, kèm theo văn bản đơn đốc nêu tại bước	Trưởng Bộ phận Một cửa Nhân viên bưu điện	0,5 giờ	- Phiếu LLTP - Danh sách bàn giao

	5).			
B10	Trả kết quả cho khách hàng theo quy định;	Trưởng bộ phận Một cửa; Nhân viên Bưu điện	Trong ngày làm việc đã hẹn trả kết quả (0,5 ngày đối với trường hợp xác minh điều kiện đương nhiên xóa án tích)	- Phiếu LLTP; - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, - Sổ theo dõi tiếp nhận trả kết quả; - Danh sách ký nhận kết quả do Bưu điện lập với khách hàng; - Giấy tờ tùy thân khách hàng xuất trình.
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng chính phủ.			
-	Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp (Mẫu số 03/2013/TT-LLTP hoặc Mẫu số 04/2013/TT-LLTP)			
-	Các biểu mẫu bàn giao hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.			

**Ghi chú:**

*Trường hợp sau ngày ban hành quy trình nội bộ này, cấp có thẩm quyền có quy định về quy trình phối hợp giữa Sở Tư pháp và Công an Thành phố trong việc tra cứu và xác minh thông tin lý lịch tư pháp đối với cá nhân thuộc thẩm quyền của Thành phố thì các cơ quan liên quan áp dụng thực hiện theo quy định mới và những nội dung phù hợp tại quy trình này*



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỜ KHAI YÊU CẦU CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP***(Dùng cho cá nhân có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp)*

Kính gửi: .....

1. Tên tôi là:.....
2. Tên gọi khác (nếu có):.....3. Giới tính :.....
4. Ngày, tháng, năm sinh: ...../ ...../ .....
5. Nơi sinh<sup>1</sup>:.....
6. Quốc tịch:.....7. Dân tộc:.....
8. Nơi thường trú<sup>3</sup>:.....  
.....
9. Nơi tạm trú<sup>4</sup>:.....  
.....
10. Giấy CMND/Hộ chiếu :.....<sup>5</sup>Số:.....  
Cấp ngày.....tháng.....năm.....Tại:.....
11. Họ tên cha:.....Ngày/tháng/năm sinh .....
12. Họ tên mẹ:.....Ngày/tháng/năm sinh .....
13. Họ tên vợ/chồng..... Ngày/tháng/năm sinh .....
11. Số điện thoại/e-mail:.....

**QUÁ TRÌNH CƯ TRÚ CỦA BẢN THÂN**

(Tính từ khi đủ 14 tuổi)

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Nơi thường trú/ Tạm trú	Nghề nghiệp, nơi làm việc <sup>6</sup>

Phản khai về án tích, nội dung bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (nếu có):.....

Yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp<sup>7</sup>: Số 1



Yêu cầu xác nhận về nội dung cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã theo quyết định tuyên bố phá sản (trong trường hợp yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1): Có

Không



Mục đích yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp:.....

Số lượng Phiếu lý lịch tư pháp yêu cầu cấp:.....Phiếu.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về lời khai của mình.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người khai**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

<sup>1</sup> Viết bằng chữ in hoa, đủ dấu.

<sup>1</sup> Ghi rõ xã/phường, huyện/quận, tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương.

<sup>3,4</sup> Trường hợp có nơi thường trú và nơi tạm trú thì ghi cả hai nơi.

<sup>5</sup> Ghi rõ là chứng minh nhân dân hay hộ chiếu.

<sup>6</sup> Đối với người đã từng là quân nhân tại ngũ, công chức, công nhân quốc phòng, quân nhân dự bị, dân quân tự vệ thì ghi rõ chức vụ trong thời gian phục vụ trong quân đội.

<sup>7</sup> **Phiếu lý lịch tư pháp số 1** là Phiếu ghi các án tích chưa được xóa và không ghi các án tích đã được xóa; thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã chỉ ghi vào Phiếu lý lịch tư pháp số 1 khi cá nhân, cơ quan, tổ chức có yêu cầu.

**Phiếu lý lịch tư pháp số 2** là Phiếu ghi đầy đủ các án tích, bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa và thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.

**2. Quy trình: Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam) (QT-99)**

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy định chi tiết trình tự, thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam (do cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội yêu cầu cấp phiếu LLTP) thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp; đảm bảo việc tham mưu, thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy trình theo quy định của pháp luật.</p>
2	<p><b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội yêu cầu cấp phiếu LLTP cho công dân Việt Nam thường trú tại thành phố Hà Nội hoặc tạm trú tại thành phố Hà Nội và hiện không đăng ký thường trú tại tỉnh, thành phố khác trên lãnh thổ Việt Nam; người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam có đăng ký tạm trú tại thành phố Hà Nội. Cán bộ, công chức thuộc phòng Lý lịch tư pháp, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC và các phòng có liên quan thuộc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này. Bưu điện Hà Nội và các Bưu cục trực thuộc có trách nhiệm phối hợp, thực hiện quy trình này.</p>
3	<p><b>Nội dung quy trình:</b></p>
3.1	<p><b>Cơ sở pháp lý</b></p>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bộ luật Hình sự năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015;</li> <li>2. Luật Lý lịch tư pháp năm 2009.</li> <li>3. Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2019.</li> <li>4. Luật Căn cước công dân năm 2014.</li> <li>5. Luật Cư trú năm 2020;</li> <li>6. Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp.</li> <li>7. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;</li> <li>8. Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025</li> <li>9. Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích</li> <li>10. Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.</li> <li>11. Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.</li> <li>12. Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.</li> <li>13. Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về</li> </ol>

<p>việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.</p> <p>14. Thông tư 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.</p> <p>15. Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 26/9/2018 của Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc gia - Cục Hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát về việc phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp.</p> <p>16. Quy chế số 800/QCPHLN-STP-TAND-VKSND-CATP-CTHADS ngày 02/4/2021 Phối hợp liên ngành giữa Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an Thành phố, Cục thi hành án dân sự Thành phố về việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.</p> <p>17. Văn bản số 69/TTLLTPQG-HCTH ngày 20/01/2021 của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn nghiệp vụ lý lịch tư pháp.</p> <p>18. Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của UBND Thành phố ban hành quy trình cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Cổng dịch vụ công thành phố Hà Nội</p> <p>19. Quyết định số 566/QĐ-STP ngày 30/11/2022 về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lý lịch tư pháp.</p>					
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>			Bản chính	Bản sao
	Văn bản yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp (mẫu số 05a/2013/TT-LLTP)			X	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>				
	01 bộ				
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>				
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.</li> <li>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ đối với các trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích (trừ trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật).</li> </ul>				
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>				
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC- Sở Tư pháp</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> </ul>				
<b>3.6</b>	<b>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính</b>				
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.</li> <li>- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia; Cơ quan công an, Tòa án, UBND xã, phường, thị trấn, cơ quan, tổ chức khác, cơ quan tiến hành tố tụng có liên quan trường hợp xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích.</li> </ul>				
<b>3.7</b>	<b>Phí/Lệ phí</b>				
	Không				
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu	
B1	Tiếp nhận hồ sơ: việc tiếp nhận hồ sơ có thể thực hiện theo một trong ba phương thức: trực tiếp, trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nộp hồ sơ qua	Công chức Bộ phận một cửa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sáng: Từ 8 giờ đến 11 giờ;</li> <li>- Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Mẫu số 1);</li> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn</li> </ul>	

	<p>dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp sử dụng Cổng DVC Thành phố để thực hiện DVCTT toàn trình, tổ chức thực hiện theo quy định tại Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của UBND Thành phố</p> <p>Trường hợp khách hàng thực hiện thủ tục qua website <a href="http://lltptractuyen.moj.gov.vn">http://lltptractuyen.moj.gov.vn</a>: Công chức Bộ phận Một cửa (theo phân công, ủy quyền của Trưởng Bộ phận) thực hiện kiểm tra thông tin của người được yêu cầu cấp phiếu Lý lịch tư pháp trong Văn bản yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp của cơ quan, đơn vị có yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp Văn bản yêu cầu cấp phiếu LLTP đầy đủ thông tin theo quy định thì lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, gửi cơ quan, đơn vị có yêu cầu;</li> <li>- Trường hợp Văn bản yêu cầu cấp phiếu LLTP chưa đầy đủ thông tin thì hướng dẫn bổ sung theo quy định;</li> <li>- Trường hợp sau khi được hướng dẫn nhưng cơ quan, đơn vị không bổ sung đầy đủ thông tin thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do.</li> </ul>		16 giờ 30 phút	<p>thiện hồ sơ (mẫu số 02) trong trường hợp Văn bản yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp của cơ quan, đơn vị chưa đủ điều kiện tiếp nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03) trong trường hợp sau khi được hướng dẫn nhưng cơ quan, đơn vị không bổ sung đầy đủ thông tin</li> </ul>
B2	Thực hiện bàn giao hồ sơ giữa Bộ phận Một cửa và phòng Lý lịch tư pháp	Trưởng Bộ phận Một cửa, Trưởng phòng LLTP; Công chức Bộ phận Một cửa, Công chức phòng LLTP được phân công xử lý.	4 lần/ ngày: - 9 giờ; - 11 giờ; - 15 giờ; - 16 giờ 45 phút (bước 1 và bước 2 thực hiện ngay trong 01 ngày)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sổ bàn giao, phân công thụ lý hồ sơ (theo mẫu);</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05).</li> </ul>
B3	Phân công, thụ lý hồ sơ: Trưởng phòng phân công việc thụ lý, giải quyết hồ sơ. Phó Trưởng phòng, Công chức được phân công thụ lý, giải quyết hồ sơ thực hiện các nội dung sau:	Trưởng phòng; Phó Trưởng phòng; Công chức được phân công thụ lý hồ sơ	1 ngày (Trường hợp hồ sơ liên quan	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sổ bàn giao, phân công thụ lý hồ sơ</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu</li> </ul>

	<p>Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, tiếp nhận và tra cứu thông tin LLTP tại phần mềm LLTP dùng chung đồng thời scan, gửi hồ sơ xác minh đến Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia.</p> <p>Đối với hồ sơ qua kiểm tra chưa đủ điều kiện giải quyết, báo cáo lãnh đạo phụ trách trực tiếp, ghi sổ và trả lại Bộ phận Một cửa để đề nghị cơ quan, đơn vị bổ sung thông tin.</p>		<p>đến xác minh điều kiện đương nhiên xóa án tích, thì tổng thời gian 03 bước 1, 2, 3 là 01 ngày)</p>	<p>số 05);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02) trong trường hợp Văn bản yêu cầu của cơ quan, đơn vị chưa đủ điều kiện giải quyết.</li> </ul>
B4	<p>Trung tâm lịch tư pháp quốc gia phối hợp tra cứu xác minh và trả kết quả xác minh lý lịch tư pháp gửi đến Sở Tư pháp</p>	<p>Trung tâm LLTPQG</p>	<p>05 ngày</p>	<p>Công văn trả lời xác minh thông tin không có án tích, có thông tin hoặc án tích.</p>
B5	<p>Tham mưu việc cấp phiếu Lý lịch tư pháp: Sau khi nhận được Công văn trả lời của Trung tâm LLTPQG (trường hợp Trung tâm chưa có Công văn trả lời theo thời hạn nêu tại bước 4, công chức thụ lý tham mưu ngay việc ban hành văn bản đôn đốc trong thời hạn như mục 5.1):</p>			
	<p>5.1. Trường hợp trả lời Không có án tích: thực hiện kiểm tra thông tin, lập và in phiếu LLTP với nội dung Không có án tích.</p>	<p>Công chức được phân công xử lý</p>	<p>0,5 ngày</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05)</li> <li>- Danh sách phiếu LLTP;</li> <li>- Phiếu LLTP.</li> </ul>
	<p>5.2. Trường hợp trả lời có thông tin vi phạm pháp luật, chưa có kết quả xử lý cuối cùng:</p> <p>5.2.1. Xác minh thông tin LLTP; điều kiện đương nhiên xóa án tích (nếu có thông tin):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham mưu văn bản đề nghị xác minh thông tin LLTP tại các cơ quan có liên quan.</li> <li>- Tham mưu văn bản xác minh điều kiện đương nhiên xóa án tích theo quy định (nếu có thông tin), gửi cơ quan có liên quan.</li> </ul> <p>Quá trình thực hiện, phải xác định</p>	<p>Trưởng phòng, Công chức Phòng LLTP được phân công xử lý; Cơ quan có liên quan</p>	<p>07 ngày</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05)</li> <li>- Văn bản đề nghị phối hợp cung cấp thông tin</li> <li>- Văn bản đề nghị xác minh điều kiện đương nhiên xóa án tích (nếu có)</li> <li>- Các văn bản</li> </ul>

	<p>thời hạn nhận kết quả xác minh phù hợp; bám sát và nắm tiến độ, kịp thời tham mưu văn bản đơn đốc, tiến hành xác minh trực tiếp tại đơn vị có liên quan để đảm bảo thời hạn giải quyết.</p> <p>Văn bản đơn đốc nêu trên đồng thời phải gửi bộ phận Một cửa để thông tin đến cơ quan, đơn vị có yêu cầu cấp phiếu LLTP (qua hòm thư công vụ) nắm được tiến độ giải quyết.</p>			<p>đơn đốc (nếu cần, để đảm bảo thời hạn)</p> <p>- Các văn bản trả lời.</p>
	<p>5.2.2. Sau khi nhận được văn bản trả lời của các cơ quan về thông tin LLTP; điều kiện đương nhiên xóa án tích:</p> <p>- Nếu trả lời không có án tích thì thực hiện lập, in phiếu LLTP với nội dung không có án tích;</p> <p>- Nếu đủ điều kiện xóa án tích thì lập, in phiếu theo quy định.</p> <p>- Nếu không đủ điều kiện xóa án tích thì lập, in phiếu LLTP với nội dung có án tích.</p>	<p>Trưởng phòng, Công chức Phòng LLTP được phân công xử lý</p>	0,5 ngày	<p>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05)</p> <p>- Danh sách phiếu LLTP;</p> <p>- Phiếu LLTP;</p>
B6	<p>Ký ban hành Phiếu LLTP: Kiểm tra và ký Cấp Phiếu LLTP do công chức phòng trình.</p> <p>Ký văn bản xin lỗi cơ quan, đơn vị nêu rõ lý do và hẹn trả ngày cụ thể.</p>	<p>Trưởng phòng LLTP</p>	<p>1,5 ngày (01 ngày đối với trường hợp xác minh điều kiện đương nhiên xóa án tích)</p>	<p>- Phiếu trình đề nghị cấp phiếu;</p> <p>- Danh sách phiếu;</p> <p>- Phiếu LLTP</p> <p>- Văn bản xin lỗi cơ quan, đơn vị nêu rõ lý do và hẹn trả ngày cụ thể</p>
B7	<p>Chuyển phiếu LLTP; văn bản xin lỗi cơ quan, đơn vị nêu rõ lý do và hẹn trả ngày cụ thể đến Văn thư Sở đóng dấu.</p> <p>Các bước 6, 7: Phòng LLTP gửi danh sách chậm muộn (nếu có) đến Bộ phận một cửa để chủ động thông tin đến cơ quan yêu cầu.</p>	<p>Công chức Phòng LLTP Văn thư Sở.</p>	0,5 giờ	<p>- Phiếu LLTP đã được Trưởng phòng ký</p> <p>- Danh sách phiếu đã được trưởng phòng duyệt (thống kê từng mã số).</p>
B8	<p>Đóng dấu phát hành</p>	<p>Văn thư Sở</p>	2 giờ	<p>Phiếu LLTP Văn bản xin lỗi cơ quan, đơn vị nêu rõ lý do và hẹn trả ngày cụ thể (nếu có).</p>

B9	Bàn giao phiếu LLTP; Văn bản xin lỗi cơ quan, đơn vị nêu rõ lý do và hạn trả ngày cụ thể đến Bộ phận Một cửa. Lưu trữ theo quy định. Bộ phận Một cửa gửi Văn bản xin lỗi (nếu có chậm muộn) đến hòm thư công vụ của cơ quan, đơn vị có yêu cầu cấp phiếu LLTP, nêu rõ lý do và hạn trả ngày cụ thể (kèm theo văn bản đôn đốc nêu tại bước 5).	Công chức Phòng LLTP Trưởng Bộ phận Một cửa	0,5 giờ	- Phiếu LLTP - Danh sách bàn giao - Văn bản xin lỗi cơ quan, đơn vị, nêu rõ lý do và hạn trả ngày cụ thể.
B11	Trả kết quả cho cơ quan, đơn vị có yêu cầu theo quy định;	Trưởng bộ phận Một cửa;	Trong ngày làm việc đã hạn trả kết quả (0,5 ngày đối với trường hợp xác minh điều kiện đương nhiên xóa án tích)	- Phiếu LLTP; - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hạn trả kết quả, - Sổ theo dõi tiếp nhận trả kết quả; - Giấy giới thiệu đến nhận kết quả của cơ quan, đơn vị
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng chính phủ.			

*Ghi chú:*

*Trường hợp sau ngày ban hành quy trình nội bộ này, cấp có thẩm quyền có quy định về quy trình phối hợp giữa Sở Tư pháp và Công an Thành phố trong việc tra cứu và xác minh thông tin lý lịch tư pháp đối với cá nhân thuộc thẩm quyền của Thành phố thì các cơ quan liên quan áp dụng thực hiện theo quy định mới và những nội dung phù hợp tại quy trình này*



**3. Quy trình: Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam) (QT-100)**

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy định chi tiết trình tự, thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam (do cơ quan tiến hành tố tụng yêu cầu cấp phiếu LLTP) thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp đảm bảo các cán bộ, công chức giải quyết các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.</p>
2	<p><b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với các cơ quan tiến hành tố tụng yêu cầu cấp phiếu LLTP cho công dân Việt Nam thường trú tại thành phố Hà Nội hoặc tạm trú tại thành phố Hà Nội và hiện không đăng ký thường trú tại tỉnh, thành phố khác trên lãnh thổ Việt Nam; người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam có đăng ký tạm trú tại thành phố Hà Nội. Cán bộ, công chức thuộc phòng Lý lịch tư pháp, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC và các phòng có liên quan thuộc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này. Bưu điện Hà Nội và các Bưu cục trực thuộc có trách nhiệm phối hợp, thực hiện quy trình này.</p>
3	<p><b>Nội dung quy trình:</b></p>
3.1	<p><b>Cơ sở pháp lý</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bộ luật Hình sự năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015;</li> <li>2. Luật Lý lịch tư pháp năm 2009.</li> <li>3. Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2019.</li> <li>4. Luật Căn cước công dân năm 2014.</li> <li>5. Luật Cư trú năm 2020;</li> <li>6. Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp.</li> <li>7. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;</li> <li>8. Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025</li> <li>9. Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích</li> <li>10. Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.</li> <li>11. Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.</li> <li>12. Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.</li> <li>13. Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.</li> </ol>

<p>14. Thông tư 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.</p> <p>15. Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 26/9/2018 của Trung tâm Lý lịch tư pháp Quốc Gia - Cục Hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát về việc phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp.</p> <p>16. Quy chế số 800/QCPHLN-STP-TAND-VKSND-CATP-CTHADS ngày 02/4/2021 Phối hợp liên ngành giữa Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an Thành phố, Cục thi hành án dân sự Thành phố về việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.</p> <p>17. Văn bản số 69/TTLLTPQG-HCTH ngày 20/01/2021 của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn nghiệp vụ lý lịch tư pháp.</p> <p>18. Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của UBND Thành phố ban hành quy trình cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Cổng dịch vụ công thành phố Hà Nội</p> <p>19. Quyết định số 566/QĐ-STP ngày 30/11/2022 về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lý lịch tư pháp.</p>				
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>		Bản chính	Bản sao
	Văn bản yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp (mẫu số 5b/2013/TT-LLTP)		x	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ.</li> <li>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ đối với các trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích.</li> <li>- Trường hợp khẩn cấp thì thời hạn không quá 24 giờ, kể từ thời điểm nhận được yêu cầu.</li> </ul>			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC- Sở Tư pháp</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> </ul>			
<b>3.6</b>	<b>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp.</li> <li>- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia; Cơ quan công an, Tòa án, UBND xã, phường, thị trấn, cơ quan, tổ chức khác, cơ quan tiến hành tố tụng có liên quan trường hợp xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích.</li> </ul>			
<b>3.7</b>	<b>Phí/Lệ phí</b>			
	Không			
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu
B1	Tiếp nhận hồ sơ: việc tiếp nhận hồ sơ có thể thực hiện theo một trong ba phương thức: trực tiếp, trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính công ích. Trường hợp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.	Công chức Bộ phận một cửa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sáng: Từ 8 giờ đến 11 giờ;</li> <li>- Chiều: Từ 1 giờ 30 phút đến 16 giờ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;</li> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02) trong trường hợp</li> </ul>

	<p>Trường hợp sử dụng Công DVC Thành phố để thực hiện DVCTT toàn trình, cơ quan, tổ chức thực hiện theo quy định tại Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của UBND Thành phố Trường hợp khách hàng thực hiện thủ tục qua website <a href="http://lltptractuyen.moj.gov.vn">http://lltptractuyen.moj.gov.vn</a>: Công chức Bộ phận Một cửa (theo phân công, ủy quyền của Trưởng Bộ phận) thực hiện kiểm tra thông tin của Văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp của cơ quan tiến hành tố tụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp Văn bản yêu cầu cấp phiếu LLTP đầy đủ thông tin theo quy định thì lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, gửi cơ quan tiến hành tố tụng có yêu cầu;</li> <li>- Trường hợp Văn bản yêu cầu cấp phiếu LLTP chưa đầy đủ thông tin thì hướng dẫn bổ sung theo quy định;</li> <li>- Trường hợp sau khi được hướng dẫn nhưng cơ quan tiến hành tố tụng không bổ sung đầy đủ thông tin thì từ chối tiếp nhận và nêu rõ lý do.</li> </ul>		30 phút	<p>Văn bản yêu cầu cấp phiếu Lý lịch tư pháp chưa đủ điều kiện tiếp nhận.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03) trong trường hợp sau khi được hướng dẫn nhưng cơ quan tiến hành tố tụng không bổ sung đầy đủ thông tin.</li> </ul>
B2	Thực hiện bàn giao hồ sơ giữa Bộ phận Một cửa và phòng Lý lịch tư pháp	Trưởng Bộ phận Một cửa, Trưởng phòng LLTP; Công chức Bộ phận Một cửa, Công chức phòng LLTP được phân công xử lý.	4 lần/ ngày: - 9 giờ; - 11 giờ; - 15 giờ; - 16 giờ 45 phút (bước 1 và bước 2 thực hiện ngay trong 01 ngày)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sổ bàn giao, phân công thụ lý hồ sơ (theo mẫu);</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05).</li> </ul>
B3	Phân công, thụ lý hồ sơ: Trưởng phòng phân công việc thụ lý, giải quyết hồ sơ. Phó Trưởng phòng, Công chức được phân công thụ lý, giải quyết hồ sơ thực hiện các nội dung sau: Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ,	Trưởng phòng; Phó Trưởng phòng; Công chức được phân công thụ lý hồ sơ	1 ngày (Trường hợp hồ sơ liên quan đến xác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sổ bàn giao, phân công thụ lý hồ sơ</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05);</li> </ul>

	tiếp nhận và tra cứu thông tin LLTP tại phần mềm LLTP dùng chung đồng thời scan, gửi hồ sơ xác minh đến Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia. Đối với hồ sơ qua kiểm tra chưa đủ điều kiện giải quyết, báo cáo lãnh đạo phụ trách trực tiếp, ghi sổ và trả lại Bộ phận Một cửa để đề nghị cơ quan tiến hành tổ tụng bổ sung thông tin.		minh điều kiện đương nhiên xóa án tích, thì tổng thời gian 03 bước 1, 2, 3 là 01 ngày)	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02) trong trường hợp Văn bản yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng chưa đủ điều kiện giải quyết.
B4	Trung tâm lịch tư pháp quốc gia phối hợp tra cứu xác minh và trả kết quả xác minh lý lịch tư pháp gửi đến Sở Tư pháp	Trung tâm LLTPQG	05 ngày	Công văn trả lời xác minh thông tin không có án tích, có thông tin hoặc án tích.
B5	Tham mưu việc cấp phiếu Lý lịch tư pháp: Sau khi nhận được Công văn trả lời của Trung tâm LLTPQG (trường hợp Trung tâm chưa có Công văn trả lời theo thời hạn nêu tại bước 4, công chức thụ lý tham mưu ngay việc ban hành văn bản đơn đốc trong thời hạn như mục 5.1):			
	5.1. Trường hợp trả lời Không có án tích: thực hiện kiểm tra thông tin, lập và in phiếu LLTP với nội dung Không có án tích.	Công chức được phân công xử lý	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05) - Danh sách phiếu LLTP; - Phiếu LLTP.
	5.2. Trường hợp trả lời có thông tin vi phạm pháp luật, chưa có kết quả xử lý cuối cùng: 5.2.1. Xác minh thông tin LLTP; điều kiện đương nhiên xóa án tích (nếu có thông tin): - Tham mưu văn bản đề nghị xác minh thông tin LLTP tại các cơ quan có liên quan. - Tham mưu văn bản xác minh điều kiện đương nhiên xóa án tích theo quy định (nếu có thông tin), gửi cơ quan có liên quan. Quá trình thực hiện, phải xác định thời hạn nhận kết quả xác minh phù hợp; bám sát và nắm tiến độ,	Trưởng phòng, Công chức Phòng LLTP được phân công xử lý; Cơ quan có liên quan	07 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05) - Văn bản đề nghị phối hợp cung cấp thông tin - Văn bản đề nghị xác minh điều kiện đương nhiên xóa án tích (nếu có) - Các văn bản đơn đốc (nếu cần, để đảm bảo thời hạn) - Các văn bản trả

P

	<p>kịp thời tham mưu văn bản đơn đốc, tiến hành xác minh trực tiếp tại đơn vị có liên quan để đảm bảo thời hạn giải quyết.</p> <p>Văn bản đơn đốc nêu trên đồng thời phải gửi bộ phận Một cửa để thông tin đến cơ quan tiến hành tố tụng có yêu cầu cấp phiếu LLTP để nắm được tiến độ giải quyết.</p>			lời.
	<p>5.2.2. Sau khi nhận được văn bản trả lời của các cơ quan về thông tin LLTP; điều kiện đương nhiên xóa án tích:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu trả lời không có án tích thì thực hiện lập, in phiếu LLTP với nội dung không có án tích;</li> <li>- Nếu đủ điều kiện xóa án tích thì lập, in phiếu theo quy định.</li> <li>- Nếu không đủ điều kiện xóa án tích thì lập và in phiếu LLTP với nội dung có án tích.</li> </ul>	Trưởng phòng, Công chức Phòng LLTP được phân công xử lý	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05)</li> <li>- Danh sách phiếu LLTP;</li> <li>- Phiếu LLTP;</li> </ul>
B6	<p>Ký ban hành Phiếu LLTP: Kiểm tra và ký Cấp Phiếu LLTP do công chức Phòng trình. Ký văn bản xin lỗi cơ quan tiến hành tố tụng nêu rõ lý do và hạn trả ngày cụ thể.</p>	Trưởng phòng LLTP	1,5 ngày (01 ngày đối với trường hợp xác minh điều kiện đương nhiên xóa án tích)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu trình đề nghị cấp phiếu;</li> <li>- Danh sách phiếu;</li> <li>- Phiếu LLTP</li> <li>- Văn bản xin lỗi cơ quan tiến hành tố tụng, nêu rõ lý do và hạn trả ngày cụ thể</li> </ul>
B8	<p>Chuyển phiếu LLTP; văn bản xin lỗi cơ quan tiến hành tố tụng nêu rõ lý do và hạn trả ngày cụ thể đến Văn thư Sở đóng dấu</p> <p>Các bước 6,7: Phòng LLTP gửi danh sách chậm muộn (nếu có) đến Bộ phận một cửa để chủ động thông tin đến cơ quan yêu cầu.</p>	Công chức Phòng LLTP Văn thư Sở.	0,5 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu LLTP đã được lãnh đạo Sở ký</li> <li>- Danh sách phiếu đã được trưởng phòng và lãnh đạo Sở duyệt (thống kê từng mã số).</li> </ul>
B9	Đóng dấu phát hành	Văn thư Sở	2 giờ	Phiếu LLTP Văn bản xin lỗi cơ quan tiến hành tố tụng, nêu rõ lý do và hạn trả ngày cụ thể (nếu có).

B10	Bàn giao phiếu LLTP; Văn bản xin lỗi cơ quan tiến hành tố tụng nêu rõ lý do và hẹn trả ngày cụ thể đến Bộ phận Một cửa. Bộ phận một cửa gửi Văn bản xin lỗi (nếu có chậm muộn) đến hòm thư công vụ của cơ quan tiến hành tố tụng có yêu cầu, nêu rõ lý do và hẹn trả ngày cụ thể (kèm theo văn bản đơn đốc nêu tại bước 5). Lưu trữ theo quy định.	Công chức Phòng LLTP Trưởng Bộ phận Một cửa	0,5 giờ	- Phiếu LLTP - Danh sách bàn giao - Văn bản xin lỗi cơ quan tiến hành tố tụng, nêu rõ lý do và hẹn trả ngày cụ thể.
B11	Trả kết quả cho cơ quan tiến hành tố tụng có yêu cầu theo quy định;	Trưởng bộ phận Một cửa;	Trong ngày làm việc đã hẹn trả kết quả (0,5 ngày đối với trường hợp xác minh điều kiện đương nhiên xóa án tích)	- Phiếu LLTP; - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, - Sổ theo dõi tiếp nhận trả kết quả; - Giấy giới thiệu đến nhận kết quả của cơ quan tiến hành tố tụng.
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng chính phủ.			

**Ghi chú:**

*Trường hợp sau ngày ban hành quy trình nội bộ này, cấp có thẩm quyền có quy định về quy trình phối hợp giữa Sở Tư pháp và Công an Thành phố trong việc tra cứu và xác minh thông tin lý lịch tư pháp đối với cá nhân thuộc thẩm quyền của Thành phố thì các cơ quan liên quan áp dụng thực hiện theo quy định mới và những nội dung phù hợp tại quy trình này*

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

### I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH

#### 1. Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài (QT-QH-02)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết đề nghị đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	Áp dụng đối với cá nhân đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài. Công chức UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Bộ luật Dân sự năm 2015;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li> <li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.</li> <li>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.</li> <li>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</li> </ul>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến);</li> <li>- Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến);</li> <li>+ Giấy chứng nhận kết hôn nếu cha, mẹ đã đăng ký kết hôn. Trường hợp đã có thông tin về việc kết hôn của cha, mẹ trong CSDLHTĐT, CSDLQGVC thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến);</li> <li>+ Giấy tờ chứng minh việc trẻ em nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam (như: hộ chiếu, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế, có dấu xác nhận nhập cảnh của cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh) và văn bản xác nhận của cơ quan công an có thẩm quyền về việc trẻ em đang cư trú tại Việt Nam trong trường hợp trẻ em sinh ra ở nước ngoài, có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam hoặc cha và mẹ đều là công dân Việt Nam, chưa được đăng ký khai sinh ở nước ngoài, về cư trú tại Việt Nam.</li> </ul>		<b>X</b>



	Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.		
-	- Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp); - <i>Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai sinh (nếu nộp hồ sơ trực tuyến)</i>	X	
-	- Giấy chứng sinh.	X	
-	- Trường hợp không có Giấy chứng sinh thì thay thế bằng: văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh, nếu không có văn bản của người làm chứng thì thay thế bằng văn bản cam đoan về việc sinh;	X	
-	- Trường hợp trẻ em sinh ra tại nước ngoài thì nộp Giấy chứng sinh hoặc giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp xác nhận về việc trẻ em được sinh ra ở nước ngoài và quan hệ mẹ - con;	X	
-	- Trường hợp cha hoặc mẹ hoặc cả cha, mẹ là người nước ngoài thì phải nộp văn bản thỏa thuận của cha, mẹ về việc lựa chọn quốc tịch cho con. Trường hợp cha, mẹ lựa chọn quốc tịch nước ngoài cho con, thì ngoài văn bản thỏa thuận lựa chọn quốc tịch còn phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước mà trẻ được lựa chọn mang quốc tịch về việc trẻ có quốc tịch là phù hợp pháp luật của nước đó	X	
-	- Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh. Trường hợp người đi đăng ký khai sinh cho trẻ em là ông, bà thì không phải có văn bản ủy quyền của cha, mẹ trẻ em, nhưng phải thống nhất với cha, mẹ trẻ em về nội dung khai sinh	X	
	<p><b>* Lưu ý</b></p> <p>- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Đối với công dân Việt Nam, giấy tờ chứng minh nơi cư trú và Giấy chứng nhận kết hôn chỉ xuất trình trong giai đoạn Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc chưa được xây dựng xong và thực hiện thống nhất trên toàn quốc</p> <p>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp: + Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, công chức kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</p>		

	<p>+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.</p> <p>+ Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật không quy định phải nộp.</p> <p>- Đối với giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến:</p> <p>+ Bản chụp giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến phải rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</p> <p>+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p> <p>+ Khi đến UBND cấp huyện nhận kết quả (Giấy khai sinh/bản sao Giấy khai sinh) người có yêu cầu đăng ký khai sinh phải nộp bản chính Giấy chứng sinh; xuất trình giấy tờ tùy thân; bản chính Giấy chứng nhận kết hôn (nếu cha mẹ trẻ đã đăng ký kết hôn và thông tin về việc kết hôn chưa có trong CSDLQGVD, CSDLHTĐT).</p> <p>Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký-khai sinh.</p> <p>- Đối với việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ:</p> <p>+ Việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ em phải phù hợp với pháp luật và yêu cầu giữ gìn bản sắc dân tộc, tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của Việt Nam; không đặt tên quá dài, khó sử dụng.</p> <p>+ Trường hợp cha, mẹ không thỏa thuận được về họ, dân tộc, quê quán của con khi đăng ký khai sinh thì họ, dân tộc, quê quán của con được xác định theo tập quán nhưng phải bảo đảm theo họ, dân tộc, quê quán của cha hoặc mẹ.</p>		
3.3	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		

<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<p>Bộ phận Một cửa (TN&amp;TKQ) UBND cấp huyện nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ đăng ký khai sinh đối với trẻ em sinh ra ở Việt Nam trong trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam còn người kia là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch.</li> <li>+ hoặc Cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam cư trú ở trong nước còn người kia là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài.</li> <li>+ hoặc Cha và mẹ là công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài.</li> <li>+ hoặc Cha và mẹ là người nước ngoài hoặc người không quốc tịch.</li> </ul> <p>- Hoặc UBND cấp huyện nơi cư trú của trẻ em, có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ là công dân Việt Nam, thực hiện đăng ký khai sinh đối với trẻ em sinh ra ở nước ngoài, chưa được đăng ký khai sinh, về cư trú tại Việt Nam.</p>			
<b>3.6</b>	<b>Phí, Lệ phí</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn Lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> <li>- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).</li> <li>- Đăng ký khai sinh đúng hạn: 25.000 đồng/việc. Đăng ký khai sinh không đúng hạn: 50.000 đồng/việc.</li> <li>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh: 8.000 đồng/bản</li> </ul>			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu /Kết quả</b>
B1	Hồ sơ được nộp tại Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp <i>trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia</i> ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) hoặc <i>Cổng dịch vụ công thành phố</i> ( <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a> )	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2
B2	Công chức Bộ phận TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, in Giấy tiếp nhận; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung,	Công chức Bộ phận TN&TKQ	Trong giờ hành chính	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

	<p>hoàn thiện; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện thì lập văn bản hướng dẫn, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, tên.</p> <p>- Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn mà không được bổ sung đầy đủ thì công chức từ chối tiếp nhận hồ sơ bằng văn bản, ghi rõ lý do từ chối, ký, ghi rõ họ, tên.</p>			<p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p> <p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả</p>
B3	Công chức Bộ phận TN&TKQ chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho công chức Phòng Tư pháp	Công chức Bộ phận TN&TKQ	01 giờ	Hồ sơ
B4	<p>Công chức Phòng Tư pháp:</p> <p>- Đối với hồ sơ qua kiểm tra chưa đủ điều kiện giải quyết, công chức trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung để gửi cho cá nhân thông qua Bộ phận TN&amp;TKQ.</p> <p>- Đối với hồ sơ không đủ điều kiện để tiếp tục giải quyết, công chức lập văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, trình Trưởng Phòng Tư pháp ký chuyển về Bộ phận TN&amp;TKQ để thông báo cho công dân</p> <p>- Trường hợp đạt yêu cầu, công chức Phòng Tư pháp hoàn thiện hồ sơ, trình Trưởng Phòng Tư pháp xem xét, ký</p>	Công chức Phòng Tư pháp	04 giờ	<p>- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/ Thông báo trả lại hồ sơ</p> <p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>
B5	<p>Trưởng Phòng Tư pháp xem xét:</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ, ký Giấy khai sinh</p> <p>- Nếu hồ sơ không hợp lệ chuyển lại công chức, nêu rõ lý do</p>	Trưởng Phòng Tư pháp	02 giờ	Giấy khai sinh; Hồ sơ
B6	- Công chức Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ, chuyển Văn thư đóng dấu, bàn giao kết quả cho công chức Bộ phận TN&TKQ.	- Công chức Phòng Tư pháp - Văn thư	01 giờ	Giấy Khai sinh
B7	<p>- Công dân ký Sổ Đăng ký khai sinh</p> <p>- Công chức trả kết quả cho công dân</p>	- Công dân - Công chức UBND		Giấy khai sinh (bản chính; bản sao)

	- Công chức Phòng Tư pháp lưu hồ sơ theo quy định.	cấp huyện		
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống Biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai đăng ký khai sinh (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Giấy khai sinh, Giấy khai sinh bản sao (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai sinh (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:**

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup>

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup>

Quan hệ với người được khai sinh:

**Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:**

Ngày, tháng, năm sinh: ..... ghi bằng chữ:

Giới tính:..... Dân tộc:.....Quốc tịch:

Nơi sinh: <sup>(4)</sup>

Quê quán:

**Họ, chữ đệm, tên người mẹ:**

Năm sinh: <sup>(5)</sup>.....Dân tộc:.....Quốc tịch:

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup>

**Họ, chữ đệm, tên người cha:**

Năm sinh: <sup>(5)</sup>.....Dân tộc:.....Quốc tịch:

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup>

Tôi cam đoan nội dung đề nghị đăng ký khai sinh trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

*Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023*

**Người yêu cầu**


*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

---

Đề nghị cấp bản sao<sup>(6)</sup>: Có , Không

Số lượng:.....bản

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai sinh.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (*Ví dụ:* Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014).
- (4) Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa chỉ trụ sở cơ sở y tế đó.  
*Ví dụ:* - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, đường La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội  
- Trạm y tế xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.  
Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh), nơi sinh  
*Ví dụ:* xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
- (5) Ghi đầy đủ ngày, tháng sinh của cha, mẹ (nếu có).
- (6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng. 

# **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ KHAI SINH**

## **I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký khai sinh**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được khai sinh.

## **II. Thông tin về người được đăng ký khai sinh**

- (6) Họ, chữ đệm, tên;
- (7) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm sinh; hệ thống tự động chuyển nội dung từ số sang ghi bằng chữ);
- (8) Giới tính;
- (9) Dân tộc;
- (10) Quốc tịch;
- (11) Nơi sinh (gồm các trường thông tin tách biệt riêng theo địa danh hành chính: số nhà; đường/phố; thôn/tổ/bản/ấp; xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương);
- (12) Quê quán.

## **III. Thông tin về người mẹ của người được khai sinh**

- (13) Họ, chữ đệm, tên;
- (14) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (15) Số định danh cá nhân;
- (16) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (17) Dân tộc;
- (18) Quốc tịch;
- (19) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

## **IV. Thông tin về người cha của người được khai sinh**

- (20) Họ, chữ đệm, tên;



(21) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(22) Số định danh cá nhân;

(23) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;

(24) Dân tộc;

(25) Quốc tịch;

(26) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

(27) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

Không

(28) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp, nội dung đề nghị đăng ký khai sinh cho trẻ em là đúng sự thật, đã có sự thỏa thuận nhất trí của cha, mẹ trẻ theo quy định pháp luật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký khai sinh nhận Giấy khai sinh (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký khai sinh tại cơ quan đăng ký hộ tịch.



## GIẤY KHAI SINH

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... ghi bằng chữ: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: .....

Quê quán: .....

Số định danh cá nhân: .....

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người cha: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: .....

Giấy tờ tùy thân: .....

Nơi đăng ký khai sinh: .....

Ngày, tháng, năm đăng ký: .....

**NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)

**PHÂN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Cơ sở ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY KHAI SINH



**PHÂN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Cơ sở ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: <sup>(1)</sup>.....

**GIẤY KHAI SINH**  
(BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Ghi bằng chữ: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: .....

Quê quán: .....

Số định danh cá nhân: .....

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người cha: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: .....

Giấy tờ tùy thân: .....

Nơi đăng ký khai sinh: .....

Ngày, tháng, năm đăng ký: .....

**NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH**  
(Đã ký)

Sao từ <sup>(4)</sup>.....

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

Số: <sup>(2)</sup>...../GKS-BS

**Chú thích:**

- <sup>(1)</sup> Ghi theo số trong Sổ đăng ký khai sinh.
- <sup>(2)</sup> Ghi tên cơ quan cấp bản sao Giấy khai sinh.
- <sup>(3)</sup> Ghi theo số trong Sổ theo dõi việc cấp bản sao của cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- <sup>(4)</sup> Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: "Sổ đăng ký khai sinh" hoặc "Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử".



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY KHAI SINH**  
(BẢN SAO)



**Chú thích:**

- <sup>(1)</sup> Ghi theo số trong Sổ đăng ký khai sinh.
- <sup>(2)</sup> Ghi tên cơ quan cấp bản sao Giấy khai sinh.
- <sup>(3)</sup> Ghi theo số trong Sổ theo dõi việc cấp bản sao của cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- <sup>(4)</sup> Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: “Sổ đăng ký khai sinh” hoặc “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử”.



## 2. Thủ tục Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài (QT-QH-03)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết yêu cầu đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	Áp dụng đối với cá nhân đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài. Công chức Phòng Tư pháp, Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;</li><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.</li> <li>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.</li> <li>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</li> </ul>		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của công dân Việt Nam. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (trực tiếp) hoặc tải lên (trực tuyến);</li> <li>- Người nước ngoài xuất trình bản chính Hộ chiếu để chứng minh về nhân thân; trường hợp người nước ngoài không có Hộ chiếu để xuất trình thì có thể xuất trình giấy tờ đi lại quốc tế hoặc thẻ cư trú.</li> <li>- Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</li> </ul>		<p style="text-align: center;">X</p> <p style="text-align: center;">X</p> <p style="text-align: center;">X</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu, có đủ thông tin của hai bên nam, nữ. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn (nếu nộp hồ sơ trực tiếp);</li> <li>- <i>Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký kết hôn (nếu hồ sơ trực tuyến);</i></li> </ul>	X	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy xác nhận của tổ chức y tế của Việt Nam hoặc nước ngoài xác nhận các bên kết hôn không mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác mà không có khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;</li> </ul>	X	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó là công dân cấp còn giá trị sử dụng, xác nhận hiện tại người đó không có vợ hoặc không có chồng; trường hợp nước ngoài không cấp xác nhận tình trạng hôn</li> </ul>	X	

	<p>nhân thì thay bằng giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài xác nhận người đó có đủ điều kiện kết hôn theo pháp luật nước đó.</p> <p>Giá trị sử dụng của giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài được xác định theo thời hạn ghi trên giấy tờ đó. Trường hợp giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân không ghi thời hạn sử dụng thì giấy tờ này và giấy xác nhận của tổ chức y tế có giá trị trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày cấp.</p>		
-	- Người nước ngoài, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài phải nộp bản sao Hộ chiếu/giấy tờ có giá trị thay thế Hộ chiếu.		
-	- Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của công dân Việt Nam cư trú trong nước. Trường hợp đã có thông tin tình trạng hôn nhân trong CSDLHTĐT, CSDLQGVC thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).	X	
-	<p><i>* Ngoài giấy tờ nêu trên, tùy từng trường hợp, bên nam, bên nữ phải nộp giấy tờ tương ứng sau đây:</i></p> <p>- Công dân Việt Nam đã ly hôn hoặc hủy việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài phải nộp bản sao trích lục hộ tịch về việc đã ghi vào sổ việc ly hôn hoặc hủy việc kết hôn trái pháp luật (Trích lục ghi chú ly hôn);</p> <p>- Công dân Việt Nam là công chức, viên chức hoặc đang phục vụ trong lực lượng vũ trang phải nộp văn bản của cơ quan, đơn vị quản lý xác nhận việc kết hôn với người nước ngoài không trái với quy định của ngành đó;</p> <p>- Trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn đang công tác, học tập, lao động có thời hạn ở nước ngoài thì phải nộp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài cấp.</p> <p><b>* Lưu ý:</b> Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật.</p> <p>- <i>Đối với giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến:</i></p> <p>+ <i>Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</i></p>	X	

	<p>+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p> <p>+ Khi đến UBND cấp huyện nhận kết quả (Giấy chứng nhận kết hôn), người có yêu cầu đăng ký kết hôn phải nộp bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (nếu thông tin về tình trạng hôn nhân chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT), giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân, giấy xác nhận của tổ chức y tế.</p> <p><i>Trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký kết hôn.</i></p>		
3.3	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;</li> <li>- Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;</li> <li>- Các bên không bị mất năng lực hành vi dân sự;</li> <li>- Công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài phải có giấy tờ cho phép cư trú do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp.</li> <li>- Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 5 của Luật Hôn nhân và Gia đình, gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kết hôn giả tạo;</li> <li>+ Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn;</li> <li>+ Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn với người đang có chồng, có vợ;</li> <li>+ Kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng.</li> </ul> </li> </ul> <p>* Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính.</p>		
3.4	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
3.5	<b>Thời gian xử lý</b>		
	15 ngày làm việc.		
3.6	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp huyện nơi cư trú của công dân Việt Nam thực hiện đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài; giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; giữa công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài với nhau; giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với công dân Việt Nam hoặc với người nước ngoài.		

	Trường hợp người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có yêu cầu đăng ký kết hôn thì UBND cấp huyện nơi cư trú của một trong hai bên thực hiện đăng ký kết hôn.			
<b>3.7</b>	<b>Lệ phí</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).</li> <li>- Nếu công dân nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện: Lệ phí: 1.000.000 đồng/việc</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>			
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu /Kết quả</b>
B1	Hồ sơ được nộp tại Bộ phận TN&TKQ của UBND cấp huyện hoặc qua bưu chính hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố ( <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a> )	Công dân		Thành phần Hồ sơ theo Mục 3.2
B2	<p>Công chức Bộ phận TN&amp;TKQ kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, in Giấy tiếp nhận; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện thì hướng dẫn công dân bổ sung, hoàn thiện; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì hướng dẫn, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, tên.</li> <li>- Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì công chức từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc từ chối tiếp nhận hồ sơ phải được thể hiện bằng văn bản, ghi rõ lý do từ chối, công chức ký, ghi rõ họ, tên.</li> </ul>	Công chức Bộ phận TN&TKQ	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả</li> </ul>
B3	Công chức Bộ phận TN&TKQ chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho công chức Phòng Tư pháp	- Công chức Bộ phận TN&TKQ	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Hồ sơ
	Công chức Phòng Tư pháp truy cập vào Phần mềm Hộ tịch:			- Thông báo hồ sơ không

B4	<p>- Đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, công chức trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung để gửi cho cá nhân thông qua Bộ phận TN&amp;TKQ.</p> <p>- Đối với hồ sơ không đủ điều kiện để giải quyết, công chức lập thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, trình Trưởng Phòng Tư pháp ký chuyên về Bộ phận TN&amp;TKQ để thông báo cho công dân.</p> <p>- Trường hợp có khiếu nại, tố cáo việc kết hôn không đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình hoặc xét thấy có vấn đề cần làm rõ về nhân thân của bên nam, bên nữ hoặc giấy tờ trong hồ sơ đăng ký kết hôn, công chức Phòng Tư pháp báo cáo Trưởng phòng Tư pháp để phối hợp với cơ quan có liên quan xác minh làm rõ.</p> <p>Trong quá trình thẩm tra, xác minh hồ sơ, nếu thấy cần thiết, thì làm việc trực tiếp với các bên để làm rõ về nhân thân, sự tự nguyện kết hôn, mục đích kết hôn.</p> <p>- Trường hợp đạt yêu cầu, công chức hoàn thiện hồ sơ, ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, trình Trưởng Phòng ký</p>	Công chức Phòng Tư pháp	12 ngày	đủ điều kiện giải quyết/ thông báo trả lại hồ sơ - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
B5	<p>Trưởng Phòng Tư pháp xem xét:</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ, ký</p> <p>- Nếu hồ sơ không hợp lệ chuyển lại công chức, nêu rõ lý do</p>	Trưởng Phòng Tư pháp	02 giờ	Giấy chứng nhận kết hôn; Hồ sơ
B6	<p>- Công chức Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ, chuyển Văn thư đóng dấu, bàn giao kết quả cho công chức Bộ phận TN&amp;TKQ.</p> <p>- Trường hợp một hoặc hai bên nam, nữ không thể có mặt để nhận Giấy chứng nhận kết hôn thì theo đề nghị bằng văn bản của họ, công chức báo cáo Trưởng phòng Tư pháp gia hạn thời gian trao Giấy chứng nhận kết hôn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày Trưởng Phòng Tư pháp ký Giấy chứng</p>	<p>- Trưởng Phòng Tư pháp</p> <p>- Công chức Phòng Tư pháp</p> <p>- Văn thư</p>	01 giờ	Giấy chứng nhận kết hôn; Hồ sơ; Sổ đăng ký kết hôn

	nhận kết hôn. Hết 60 ngày mà hai bên nam, nữ không đến nhận Giấy chứng nhận kết hôn thì Trưởng Phòng Tư pháp báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện hủy Giấy chứng nhận kết hôn đã ký. Nếu sau đó hai bên nam, nữ vẫn muốn kết hôn với nhau thì phải tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn từ đầu.			
B7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai bên Nam Nữ ký Giấy chứng nhận kết hôn; Ký Sổ đăng ký kết hôn;</li> <li>- Trưởng Phòng Tư pháp trao Giấy chứng nhận kết hôn</li> <li>- Công chức Phòng Tư pháp lưu hồ sơ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trưởng Phòng Tư pháp</li> <li>- Công dân</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận kết hôn</li> <li>- Sổ Đăng ký kết hôn</li> </ul>
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
	Biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
	Giấy Chứng nhận kết hôn (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tờ khai đăng ký kết hôn (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)</li> <li>+ Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký kết hôn tịch (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp)</li> </ul>			



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(1)

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KẾT HÔN**

(2)

**Kính gửi: (3) Ủy ban nhân dân .....**

<b>Thông tin</b>	<b>Bên nữ</b>	<b>Bên nam</b>
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nơi cư trú <sup>(4)</sup>		
Giấy tờ tùy thân <sup>(5)</sup>		
Kết hôn lần thứ mấy		

Chúng tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc kết hôn của chúng tôi là tự nguyện, không vi phạm quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Đề nghị Quý Ủy ban nhân dân đăng ký.

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Bên nữ**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)


**Bên nam**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

.....

Đề nghị cấp bản sao<sup>(6)</sup>: Có , Không

Số lượng:..... bản 

**Chú thích:**

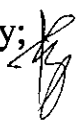
- (1)(2) Trường hợp làm thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, dán ảnh của hai bên nam, nữ.
- (3) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký kết hôn.
- (4) Ghi theo nơi đăng ký thường trú, nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (5) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/1982).
- (6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ KẾT HÔN**

### **I. Thông tin bên nữ**

- (1) Ảnh (trường hợp làm thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài);
- (2) Họ, chữ đệm, tên;
- (3) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (4) Dân tộc;
- (5) Quốc tịch;
- (6) Số định danh cá nhân;
- (7) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (8) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (9) Kết hôn lần thứ mấy.

### **II. Thông tin bên nam**

- (10) Ảnh (trường hợp làm thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài);
- (11) Họ, chữ đệm, tên;
- (12) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (13) Dân tộc;
- (14) Quốc tịch;
- (15) Số định danh cá nhân;
- (16) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (17) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (18) Kết hôn lần thứ mấy; 

(19) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

Không

(20) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, việc kết hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký kết hôn nhận bản chính Giấy chứng nhận kết hôn trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



# GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Số:

Họ, chữ đệm, tên vợ:

Họ, chữ đệm, tên chồng:

Ngày, tháng, năm sinh:

Ngày, tháng, năm sinh:

Dân tộc:

Dân tộc:

Quốc tịch:

Quốc tịch:

Nơi cư trú:

Nơi cư trú:

Giấy tờ tùy thân:

Giấy tờ tùy thân:

Nơi đăng ký kết hôn:

Ngày, tháng, năm đăng ký:

Vợ  
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chồng  
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

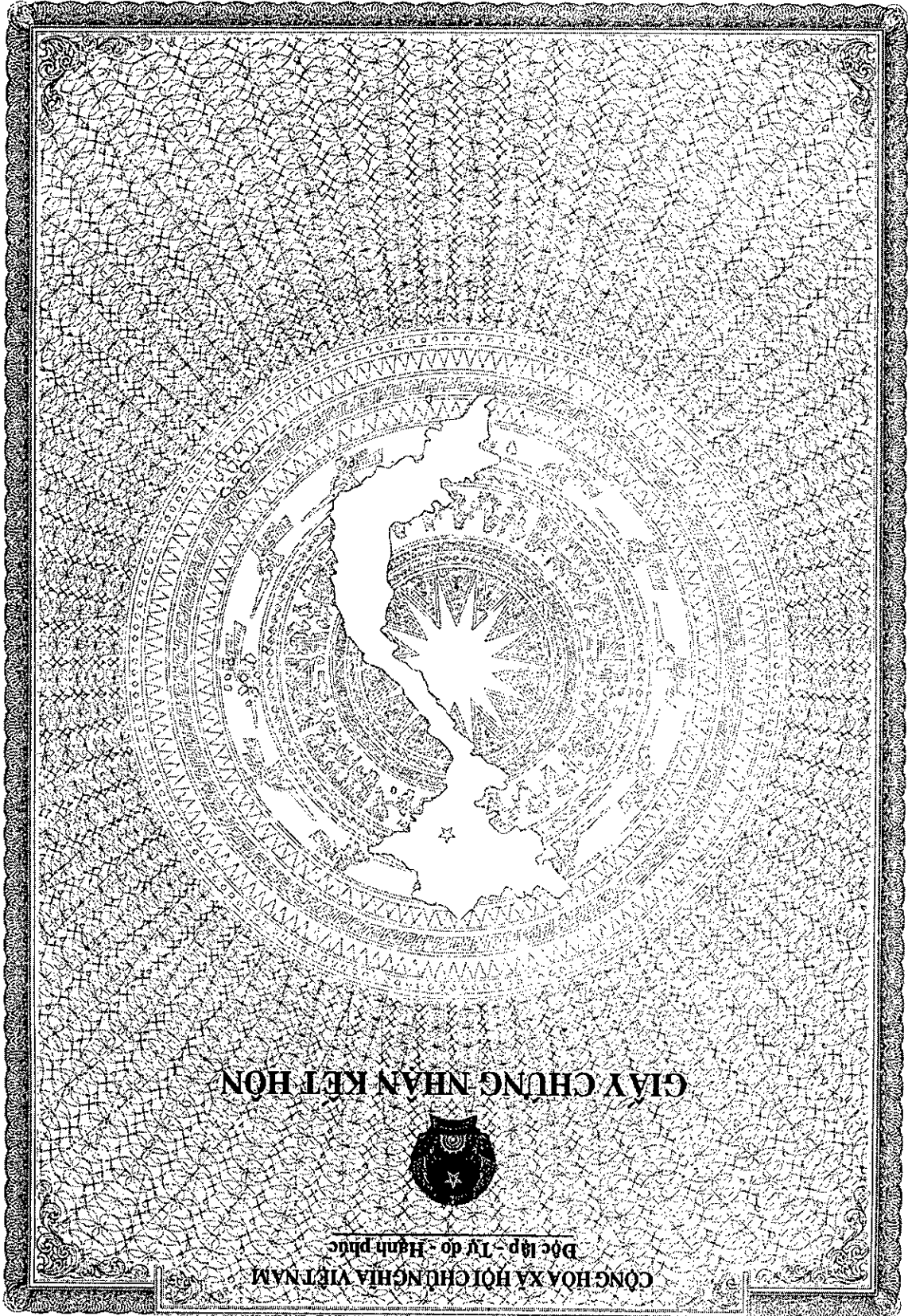
NGƯỜI KÝ GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ của người ký)

**PHẦN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Cơ sở ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú

97



GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHẢN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Cơ sở ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú

2020



### 3. Thủ tục Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài (QT-QH-04)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết hồ sơ đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	Áp dụng đối với cá nhân đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài. Công chức Phòng Tư pháp, Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp huyện
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.</li> <li>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.</li> <li>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</li> </ul>		
3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai tử. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến);</li> <li>- Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình (hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến);</li> <li>Trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết thì xuất trình giấy tờ chứng minh nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể của người chết</li> <li>Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.</li> </ul>		<p style="text-align: center;">X</p> <p style="text-align: center;">X</p> <p style="text-align: center;">X</p>
	<p><b>* Giấy tờ phải nộp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy báo tử hoặc giấy thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp;</li> <li>- hoặc Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử;</li> </ul>	X	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp);</li> <li>- <i>Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai tử (nếu nộp hồ sơ trực tuyến);</i></li> </ul>	X	

	<p>- Văn bản ủy quyền theo quy định pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử. <i>Trường hợp người có trách nhiệm đăng ký khai tử ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai tử mà người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</i></p>	X	
	<p><b>* Lưu ý:</b></p> <p>- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký người dịch.</p> <p>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nộp hồ sơ trực tiếp:</p> <p>+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ</p> <p>+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.</p> <p>+ Công chức tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật không quy định phải nộp.</p> <p>- Đối với giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến:</p> <p>+ Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</p> <p>+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p> <p>+ Khi đến UBND cấp huyện nhận kết quả (Trích lục khai tử/bản sao Trích lục khai tử), người có yêu cầu đăng ký khai tử phải xuất trình giấy</p>		

	<p>tờ tùy thân, nộp bản chính các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký khai tử theo quy định pháp luật hộ tịch.</p> <p><i>Trường hợp công dân không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký khai tử.</i></p>			
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>Trường hợp cần xác minh thì thời hạn không quá 03 ngày làm việc.</p>			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận Một cửa (TN&amp;TKQ) của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú cuối cùng của người chết thực hiện việc đăng ký khai tử cho người nước ngoài hoặc công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài chết tại Việt Nam;</li> <li>- Hoặc Bộ phận TN&amp;TKQ của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể người chết thực hiện việc đăng ký khai tử trong trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết</li> </ul>			
<b>3.6</b>	<b>Lệ phí</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).</li> <li>- Nếu công dân nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện: Lệ phí Đăng ký khai tử đúng hạn: 25.000 đồng/việc. Lệ phí: Đăng ký khai tử không đúng hạn: 50.000 đồng/việc.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu /Kết quả</b>
B1	Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc Gửi qua hệ thống bưu chính Hoặc <i>nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>).</i>	Công dân		Thành phần Hồ sơ theo Mục 3.2
B2	Công chức Bộ phận TN&TKQ kiểm tra hồ sơ:	Công chức Bộ phận TN&TKQ	Trong giờ hành chính	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

	<p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, in Giấy tiếp nhận; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên.</p> <p>- Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì công chức từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc từ chối tiếp nhận hồ sơ được thể hiện bằng văn bản, ghi rõ lý do từ chối, công chức ký, ghi rõ họ, tên.</p>			<p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p> <p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả</p>
B3	Công chức Bộ phận TN&TKQ chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho công chức Phòng Tư pháp	Công chức Bộ phận TN&TKQ	Ngay sau khi tiếp nhận	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Hồ sơ
B4	<p>Công chức Phòng Tư pháp:</p> <p>- Đối với hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết, công chức trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung để gửi cho cá nhân thông qua Bộ phận TN&amp;TKQ.</p> <p>- Đối với hồ sơ không đủ điều kiện để giải quyết, công chức lập thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, trình ký chuyển về Bộ phận TN&amp;TKQ để thông báo cho công dân</p> <p>- Trường hợp đạt yêu cầu, công chức hoàn thiện hồ sơ, ghi vào Sổ đăng ký khai tử, trình Trưởng Phòng xem xét, ký</p>	Công chức Phòng Tư pháp	<p>- 04 giờ đối với hồ sơ bình thường.</p> <p>- 02 ngày đối với hồ sơ phải xác minh</p>	<p>- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/thông báo trả lại hồ sơ</p> <p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>
B5	<p>Trưởng Phòng Tư pháp xem xét:</p> <p>- Nếu hồ sơ hợp lệ, ký</p> <p>- Nếu hồ sơ không hợp lệ chuyển lại công chức, nêu rõ lý do</p>	Trưởng Phòng Tư pháp	02 giờ	Trích lục khai tử; Hồ sơ
B6	<p>- Công chức Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, bàn giao Bộ phận TN&amp;TKQ.</p> <p>- Công dân ký Sổ Đăng ký khai tử</p>	<p>- Công chức UBND cấp huyện</p> <p>- Công dân</p>	01 giờ	Trích lục khai tử Sổ Đăng ký khai tử Hồ sơ

	- Công chức bàn giao Trích lục khai tử cho công dân - Công chức lưu hồ sơ theo quy định.			
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai đăng ký khai tử (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Trích lục khai tử (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai tử (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI TỬ**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:**

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup>

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup>

Quan hệ với người đã chết:

**Đề nghị cơ quan đăng ký khai tử cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:**

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch:

Nơi cư trú cuối cùng: <sup>(2)</sup>

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup>

Đã chết vào lúc: ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm

Nơi chết:

Nguyên nhân chết:

Số Giấy báo tử/ Giấy tờ thay thế Giấy báo tử: <sup>(4)</sup> ..... do

..... cấp ngày ..... tháng ..... năm

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Người yêu cầu**  
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao<sup>(5)</sup>: Có , Không

Số lượng: ..... bản



**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai tử.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Nếu ghi theo Giấy báo tử, thì gạch cụm từ “Giấy tờ thay thế Giấy báo tử”; nếu ghi theo số Giấy tờ thay thế Giấy báo tử thì ghi rõ tên, số giấy tờ và gạch cụm từ “Giấy báo tử”; trường hợp không có thì mục này để trống
- (5) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.



## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ KHAI TỬ**


### **I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký khai tử**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được khai tử.

### **II. Thông tin về người được đăng ký khai tử**

- (6) Họ, chữ đệm, tên;
- (7) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (8) Số định danh cá nhân;
- (9) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (10) Nơi cư trú cuối cùng (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (11) Thời gian chết: giờ, phút, ngày, tháng, năm (tách biệt riêng các trường thông tin giờ, phút, ngày, tháng, năm);
- (12) Nơi chết;
- (13) Nguyên nhân chết (có chú thích: nếu chưa xác định được/chưa rõ thì để trống);
- (14) Giấy báo tử/Giấy tờ thay thế giấy báo tử: số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp (tách biệt riêng các trường thông tin số, ngày, tháng, năm, cơ quan cấp; có chú thích nếu không có thì để trống);
- (15) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ... 

Không

(16) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký khai tử nhận Trích lục khai tử (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký khai tử tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

.....  
.....  
.....<sup>(1)</sup>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: <sup>(2)</sup> /TLKT-BS

....., ngày..... tháng ... năm .....

**TRÍCH LỤC KHAI TỬ**  
**(BẢN SAO)**

**Họ, chữ đệm, tên:**

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:

Giấy tờ tùy thân:

Đã chết vào lúc.....giờ.....phút, ngày..... ghi  
bằng chữ:

**Nơi chết:**

Đã được đăng ký khai tử tại: <sup>(3)</sup> ..

Số: ..... ngày..... tháng ..... năm

Thực hiện trích lục từ: <sup>(4)</sup> .....

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)



**Chú thích:**

(1) Ghi tên cơ quan thực hiện việc cấp bản sao Trích lục khai tử (ghi đủ các cấp hành chính).

(2) Ghi theo số trong Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch của cơ quan thực hiện việc cấp bản sao Trích lục khai tử.

(3) Ghi tên cơ quan đăng ký khai tử, số, ngày tháng năm đăng ký.

(4) Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: Sổ đăng ký khai tử hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

#### 4. Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài (QT-QH-05)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết hồ sơ của công dân đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	Áp dụng đối với cá nhân đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài. Công chức thuộc UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;</li><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Bộ luật Dân sự năm 2015;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li></ul>

<p>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố;</p> <p>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p> <p>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</p>			
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<p>- Tờ khai đăng ký đăng ký nhận cha, mẹ, con theo mẫu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp);</p> <p>- Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu nộp hồ sơ trực tuyến);</p>	X	
	<p>- Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến);</p>		X
	<p>- Trường hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài hoặc giữa người nước ngoài với nhau thì người nước ngoài phải nộp bản sao hộ chiếu.</p>		X
	<p>- Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.</p>		X
	<p>- Chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con gồm một trong các giấy tờ, tài liệu sau đây:</p>	X	

<p>+ Văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền ở trong nước hoặc nước ngoài xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con.</p> <p>+ Trường hợp không có chứng cứ chứng minh quan hệ cha, mẹ, con nêu trên thì phải có văn bản cam đoan của các bên nhận cha, mẹ, con, có ít nhất hai người làm chứng về mối quan hệ cha, mẹ, con.</p>		
<p><b>* Lưu ý</b></p> <p>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:</p> <p>+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</p> <p>+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.</p> <p>+ Công chức tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.</p> <p>- Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:</p> <p>+ Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng;</p> <p>+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p> <p>+ Khi đến UBND cấp huyện nhận kết quả (Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con/bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con) người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con phải xuất trình giấy tờ tùy thân để xác định nhân thân; nộp bản chính giấy tờ, tài liệu là chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con.</p> <p>- Trường hợp người yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình</p>		

	<p>bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký nhận cha, mẹ, con.</p> <p>- Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì UBND cấp huyện phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật.</p> <p>Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký người dịch.</p> <p>UBND cấp huyện từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.</p>		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ 01 bộ</b>		
<b>3.4</b>	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b></p> <p>- Bên nhận và bên được nhận là cha, mẹ, con đều còn sống; - Việc nhận cha, mẹ, con không có tranh chấp</p>		
<b>3.5</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	15 ngày làm việc.		
<b>3.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	<p>Bộ phận Một cửa (TN7TKQ) của UBND cấp huyện nơi cư trú của người được nhận là cha, mẹ, con đăng ký nhận cha, mẹ, con giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài; Hoặc giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; Hoặc giữa công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài với nhau; Hoặc giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với công dân Việt Nam hoặc với người nước ngoài; Hoặc giữa người nước ngoài với nhau mà một hoặc cả hai bên thường trú tại Việt Nam.</p>		
<b>3.7</b>	<b>Lệ phí, Phí</b>		
	<p>- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).</p> <p>- Nếu công dân nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện: Lệ phí: 1.000.000 đồng/việc.</p> <p>- Miễn Lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục</p>		
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>		



TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu /Kết quả
B1	<p>Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>) (một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại).</p> <p>- Nếu nộp hồ sơ trực tiếp, người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con nộp hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký nhận cha, mẹ, con; nộp phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con.</p> <p>- Nếu nộp hồ sơ trực tuyến, công dân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công thành phố, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng UBND cấp huyện có thẩm quyền.</p> <p>Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con trực tuyến cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký nhận cha, mẹ, con (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ.</p>	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2
B2	<p>- Công chức Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ.</p> <p>(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho</p>	Công chức Bộ phận Một cửa	02 giờ	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ



	<p>người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến); chuyển hồ sơ để công chức Phòng Tư pháp xử lý.</p> <p>- Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, công chức Bộ phận Một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa.</p> <p>(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);</p> <p>(iii) Trường hợp người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng Bộ phận Một cửa có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con.</p>			<p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p> <p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả</p>
B3	Công chức Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Phòng Tư pháp	Công chức Bộ phận Một cửa	02 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Hồ sơ
B4	<p>- Công chức Phòng Tư pháp kiểm tra hồ sơ</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận Một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);</p> <p>+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà</p>	Công chức Phòng Tư pháp	14 ngày	<p>- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/thông báo trả lại hồ sơ</p> <p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>

không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức Phòng Tư pháp lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận Một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến).

Công chức Phòng Tư pháp xác minh, niêm yết việc nhận cha, mẹ, con tại trụ sở UBND cấp huyện trong thời gian 07 ngày làm việc, đồng thời gửi văn bản đề nghị UBND cấp xã nơi thường trú của người được nhận là cha, mẹ, con niêm yết trong thời gian 07 ngày làm việc liên tục tại trụ sở UBND cấp xã.

+ Nếu thấy việc nhận cha, mẹ, con là đúng và không có tranh chấp, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con theo hình thức trực tiếp, thì công chức Phòng Tư pháp thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, cập nhật thông tin đăng ký nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử.

Trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tuyến, công chức Phòng Tư pháp gửi lại biểu mẫu Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.

Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).

Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản

	hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức Phòng Tư pháp thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký đăng ký nhận cha, mẹ, con, cập nhật thông tin đăng ký nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử.			
B5	Công chức Phòng Tư pháp in Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trình Trưởng Phòng Tư pháp ký.	Trưởng phòng Tư pháp	02 giờ	Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con
B6	Công chức Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ, chuyển Văn thư đóng dấu, bàn giao kết quả cho Bộ phận Một cửa.	Công chức Phòng Tư pháp	02 giờ	Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con
B7	Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con (cả hai bên phải có mặt tại UBND cấp huyện, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trong Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con và ký tên vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, nhận Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con.	Công dân	Trong giờ hành chính	Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con
B8	Trao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (bản chính); bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con	- Công chức Bộ phận Một cửa - Công dân	Trong giờ hành chính	- Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con - Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con.
B9	Lưu hồ sơ theo quy định	Công chức Phòng Tư pháp	Trong giờ hành chính	- Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, hồ sơ
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Biểu mẫu điện tử tương tác nhận cha, mẹ, con (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân.....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Quan hệ với người nhận cha/mẹ/con: <sup>(4)</sup> .....

**Đề nghị cơ quan công nhận người có tên dưới đây:**

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

**Là..... của người có tên dưới đây:**

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Tôi cam đoan việc nhận.....nói trên là đúng sự thật, tự nguyện, không có tranh chấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại Hà Nội, ngày .....tháng.....năm 2023

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

**Ý kiến của người hiện đang là mẹ hoặc cha<sup>(5)</sup>**

Đề nghị cấp bản sao <sup>(6)</sup>: Có  Không   
Số lượng:.....bản



**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký nhận cha, mẹ, con;
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Chỉ khai trong trường hợp người khai không đồng thời là người nhận cha/mẹ/con.
- (5) Chỉ khai trong trường hợp cha hoặc mẹ nhận con chưa thành niên hoặc người đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, ghi ý kiến của người cha nếu mẹ là người yêu cầu, ý kiến người mẹ nếu cha là người yêu cầu (trừ trường hợp người đó đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự).
- (6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

**NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC  
ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON**

**I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con**

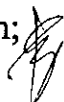
- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được nhận cha/mẹ/con.

**II. Thông tin về người nhận**

- (6) Họ, chữ đệm, tên;
- (7) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (8) Giới tính;
- (9) Dân tộc;
- (10) Quốc tịch;
- (11) Số định danh cá nhân;
- (12) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (13) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

**III. Thông tin về người được nhận**

- (14) Họ, chữ đệm, tên;
- (15) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (16) Giới tính;
- (17) Dân tộc;
- (18) Quốc tịch;
- (19) Số định danh cá nhân;



(20) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;

(21) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

(22) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

Không

(23) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con nhận Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con tại cơ quan đăng ký hộ tịch.



.....  
.....  
.....<sup>(1)</sup>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: <sup>(2)</sup> /TLCMC-BS

....., ngày..... tháng ..... năm .....

**TRÍCH LỤC ĐĂNG KÝ NHẬN .....**<sup>(3)</sup>

(BẢN SAO)

**Xác nhận đăng ký việc nhận .....**<sup>(3)</sup> giữa:

Họ, chữ đệm, tên cha/mẹ:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch:

Giấy tờ tùy thân:

Nơi cư trú:

**Và**

Họ, chữ đệm, tên con:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân:

Nơi cư trú:

**Đã đăng ký nhận.....**<sup>(3)</sup> tại <sup>(4)</sup>

.....số ..... ngày

**Thực hiện trích lục từ:** <sup>(5)</sup>

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC**  
*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)* 

**Chú thích:**

- (1) Ghi tên cơ quan cấp bản sao Trích lục (ghi đủ các cấp hành chính).
- (2) Ghi theo số trong Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch của cơ quan đăng ký hộ tịch.
- (3) Ghi rõ việc đăng ký nhận: cha, con hoặc mẹ, con tùy theo đăng ký việc cha nhận con/con nhận cha hoặc mẹ nhận con/con nhận mẹ.
- (4) Ghi tên cơ quan, số, ngày tháng năm đăng ký nhận cha, con hoặc mẹ, con.
- (5) Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

**5. Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài (QT-QH-06)**

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	Áp dụng đối với công dân đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài. Công chức thuộc Phòng Tư pháp, Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Bộ luật Dân sự năm 2015;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố;</li> <li>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.</li> <li>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</li> </ul>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu;</li> <li>- Tờ khai đăng ký đăng ký nhận cha, mẹ, con theo mẫu;</li> <li>- Giấy chứng sinh.</li> <li>+ Trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có văn bản của người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh.</li> <li>+ Trường hợp trẻ em sinh ra tại nước ngoài thì nộp Giấy chứng sinh hoặc giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp xác nhận về việc trẻ em được sinh ra ở nước ngoài và quan hệ mẹ - con;</li> <li>- Trường hợp cha hoặc mẹ hoặc cả cha, mẹ là người nước ngoài thì phải nộp văn bản thỏa thuận của cha, mẹ về việc lựa chọn quốc tịch cho con. Trường hợp cha, mẹ lựa chọn quốc tịch nước ngoài cho con, thì ngoài văn bản thỏa thuận lựa chọn quốc tịch còn phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nước mà trẻ được chọn mang quốc tịch về việc trẻ có quốc tịch phù hợp quy định của pháp luật nước đó.</li> </ul>	X	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVCĐ, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình</li> </ul>		X

<p>- Trường hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài hoặc giữa người nước ngoài với nhau thì người nước ngoài phải nộp bản sao hộ chiếu.</p>		X
<p>- Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình. Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.</p> <p>- Trường hợp trẻ em sinh ra ở nước ngoài, có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam hoặc cha và mẹ đều là công dân Việt Nam, chưa được đăng ký khai sinh ở nước ngoài, về cư trú tại Việt Nam thì xuất trình giấy tờ chứng minh việc trẻ em đã nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam (như: hộ chiếu, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế có dấu xác nhận nhập cảnh của cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh) và văn bản xác nhận của cơ quan công an về việc trẻ em đang cư trú tại Việt Nam.</p>		X
<p>- Chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con gồm một trong các giấy tờ, tài liệu sau đây: + Văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền ở trong nước hoặc nước ngoài xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con. + Trường hợp không có chứng cứ chứng minh quan hệ cha, mẹ, con nêu trên thì phải có văn bản cam đoan của các bên nhận cha, mẹ, con, có ít nhất hai người làm chứng về mối quan hệ cha, mẹ, con.</p>	X	
<p><b>* Lưu ý</b></p> <p>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp: + Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó. + Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó. + Công chức tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.</p>		

	<p>+ Khi đến UBND cấp huyện nhận kết quả người có yêu cầu đăng ký phải xuất trình giấy tờ tùy thân để xác định nhân thân; nộp bản chính giấy tờ, tài liệu là Giấy chứng sinh, chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con.</p> <p>- Trường hợp người yêu cầu không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả.</p> <p>- Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì UBND cấp huyện phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật.</p> <p>UBND cấp huyện từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.</p> <p>- Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký người dịch.</p> <p>- Đối với việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ:</p> <p>+ Việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ em phải phù hợp với pháp luật và yêu cầu giữ gìn bản sắc dân tộc, tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của Việt Nam; không đặt tên quá dài, khó sử dụng.</p> <p>+ Trường hợp cha, mẹ không thỏa thuận được về họ, dân tộc, quê quán của con khi đăng ký khai sinh thì họ, dân tộc, quê quán của con được xác định theo tập quán nhưng phải bảo đảm theo họ, dân tộc, quê quán của cha hoặc mẹ.</p>		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ 01 bộ</b>		
<b>3.4</b>	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b></p> <p>- Bên nhận và bên được nhận là cha, mẹ, con đều còn sống;</p> <p>- Việc nhận cha, mẹ, con không có tranh chấp</p>		
<b>3.5</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	15 ngày làm việc.		
<b>3.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		

	Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) UBND cấp huyện nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ là công dân Việt Nam đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con mà một bên có yêu cầu là người nước ngoài, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài.			
<b>3.7</b>	<b>Lệ phí, Phí</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).</li> <li>- Nếu công dân nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện: Lệ phí: Đăng ký khai sinh đúng hạn: 25.000 đồng/việc. Đăng ký khai sinh quá hạn: 50.000 đồng/việc. Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 1.000.000 đồng/việc</li> <li>- Miễn Lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục</li> </ul>			
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện (một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại); nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký khai sinh, đăng ký nhận cha, mẹ, con; nộp phí cấp bản sao Giấy khai sinh, Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con nếu có yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh, Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con.	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2
B2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ.</li> <li>(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu, đồng thời chuyển hồ sơ để công chức Phòng Tư pháp xử lý.</li> <li>- Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Bộ phận Một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa.</li> <li>(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn</li> </ul>	Công chức Bộ phận Một cửa	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả</li> </ul>

	<p>thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);</p> <p>(iii) Trường hợp công dân không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trường Bộ phận Một cửa có thông báo từ chối giải quyết.</p>			
B3	<p>Công chức Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Phòng Tư pháp</p>	<p>Công chức Bộ phận Một cửa</p>	<p>02 giờ</p>	<p>Hồ sơ</p>
B4	<p>- Công chức Phòng Tư pháp thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm).</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận Một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);</p> <p>+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận Một cửa để trả cho công dân;</p> <p>+ Công chức xác minh, niêm yết việc nhận cha, mẹ, con tại trụ sở UBND cấp huyện trong thời gian 07 ngày làm việc liên tục, đồng thời gửi văn bản đề nghị UBND cấp xã nơi thường trú của công dân niêm yết trong thời gian 07 ngày làm việc liên tục tại trụ sở UBND cấp xã.</p> <p>+ Nếu thấy việc nhận cha, mẹ, con là đúng và không có tranh chấp, thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp, thì công chức Phòng Tư pháp thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh, đăng ký nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử. Trường hợp cha, mẹ</p>	<p>Công chức Phòng Tư pháp</p>	<p>14 ngày</p>	<p>- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/ thông báo trả lại hồ sơ</p> <p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>



	lựa chọn quốc tịch Việt Nam cho con thì chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy Số định danh cá nhân.			
B5	- Sau khi CSDLQGVC trả về Số định danh cá nhân, công chức Phòng Tư pháp in Giấy khai sinh, Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trình Trưởng Phòng Tư pháp ký.	Trưởng phòng Tư pháp	02 giờ	Giấy khai sinh, Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con
B6	Công chức Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ, chuyển Văn thư đóng dấu, bàn giao kết quả cho Bộ phận Một cửa.	- Công chức Phòng Tư pháp - Công chức Bộ phận Một cửa	02 giờ	Giấy khai sinh, Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con; Hồ sơ
B7	Người có yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con (cả hai bên phải có mặt tại UBND cấp huyện, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, Giấy khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh, nhận Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, Giấy khai sinh.	Công dân đề nghị đăng ký khai sinh, nhận cha, mẹ, con	Trong giờ hành chính	Giấy khai sinh, Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con
B8	Trao Giấy khai sinh, Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (bản chính); bản sao Giấy khai sinh, Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con.	- Công chức Bộ phận Một cửa - Công dân	Trong giờ hành chính	- Giấy khai sinh, Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con
B9	Lưu hồ sơ theo quy định	Công chức Phòng Tư pháp	Trong giờ hành chính	Hồ sơ
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai đăng ký khai sinh; Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Giấy khai sinh, Giấy khai sinh bản sao, Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Quan hệ với người được khai sinh: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... ghi bằng chữ: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: <sup>(4)</sup> .....

Quê quán: .....

**Họ, chữ đệm, tên người mẹ:** .....

Năm sinh: <sup>(5)</sup> ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên người cha:** .....

Năm sinh: <sup>(5)</sup> ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Tôi cam đoan nội dung đề nghị đăng ký khai sinh trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

*Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023*

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Đề nghị cấp bản sao<sup>(6)</sup>: Có , Không

Số lượng: ..... bản

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai sinh.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (*Ví dụ:* Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014).
- (4) Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa chỉ trụ sở cơ sở y tế đó.  
*Ví dụ:* - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, đường La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội  
- Trạm y tế xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.  
Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh), nơi sinh ra.  
*Ví dụ:* xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
- (5) Ghi đầy đủ ngày, tháng sinh của cha, mẹ (nếu có).
- (6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ KHAI SINH**

### **I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký khai sinh**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được khai sinh.

### **II. Thông tin về người được đăng ký khai sinh**

- (6) Họ, chữ đệm, tên;
- (7) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm sinh; hệ thống tự động chuyển nội dung từ số sang ghi bằng chữ);
- (8) Giới tính;
- (9) Dân tộc;
- (10) Quốc tịch;
- (11) Nơi sinh (gồm các trường thông tin tách biệt riêng theo địa danh hành chính: số nhà; đường/phố; thôn/tổ/bản/ấp; xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương);
- (12) Quê quán.

### **III. Thông tin về người mẹ của người được khai sinh**

- (13) Họ, chữ đệm, tên;
- (14) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (15) Số định danh cá nhân;
- (16) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (17) Dân tộc;
- (18) Quốc tịch;
- (19) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

### **IV. Thông tin về người cha của người được khai sinh**

(20) Họ, chữ đệm, tên;

(21) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(22) Số định danh cá nhân;

(23) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;

(24) Dân tộc;

(25) Quốc tịch;

(26) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

(27) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

Không

(28) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp, nội dung đề nghị đăng ký khai sinh cho trẻ em là đúng sự thật, đã có sự thỏa thuận nhất trí của cha, mẹ trẻ theo quy định pháp luật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký khai sinh nhận Giấy khai sinh (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký khai sinh tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON**

Kính gửi: <sup>(2)</sup> Ủy ban nhân dân .....

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Quan hệ với người nhận cha/mẹ/con: <sup>(4)</sup> .....

**Đề nghị cơ quan công nhận người có tên dưới đây:**

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

**Là..... của người có tên dưới đây:**

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Tôi cam đoan việc nhận..... nói trên là đúng sự thật, tự nguyện, không có tranh chấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

*Làm tại Hà Nội, ngày .....tháng.....năm 2023*

**Người yêu cầu**


*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Ý kiến của người hiện đang là mẹ hoặc cha<sup>(5)</sup>

Đề nghị cấp bản sao <sup>(6)</sup>: Có  Không

Số lượng:.....bản

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký nhận cha, mẹ, con;
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Chỉ khai trong trường hợp người khai không đồng thời là người nhận cha/mẹ/con.
- (5) Chỉ khai trong trường hợp cha hoặc mẹ nhận con chưa thành niên hoặc người đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, ghi ý kiến của người cha nếu mẹ là người yêu cầu, ý kiến người mẹ nếu cha là người yêu cầu (trừ trường hợp người đó đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự).
- (6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng. 

## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON**

### **I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được nhận cha/mẹ/con...

### **II. Thông tin về người nhận**

- (6) Họ, chữ đệm, tên;
- (7) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (8) Giới tính;
- (9) Dân tộc;
- (10) Quốc tịch;
- (11) Số định danh cá nhân;
- (12) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (13) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

### **III. Thông tin về người được nhận**

- (14) Họ, chữ đệm, tên;
- (15) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (16) Giới tính;
- (17) Dân tộc;
- (18) Quốc tịch;



(19) Số định danh cá nhân;

(20) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;

(21) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

(22) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

Không

(23) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con nhận Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con tại cơ quan đăng ký hộ tịch.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....



## GIẤY KHAI SINH

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... ghi bằng chữ: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: .....

Quê quán: .....

Số định danh cá nhân: .....

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người cha: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: .....

Giấy tờ tùy thân: .....

Nơi đăng ký khai sinh: .....

Ngày, tháng, năm đăng ký: .....

NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH  
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)

**PHÂN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Căn cứ ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú

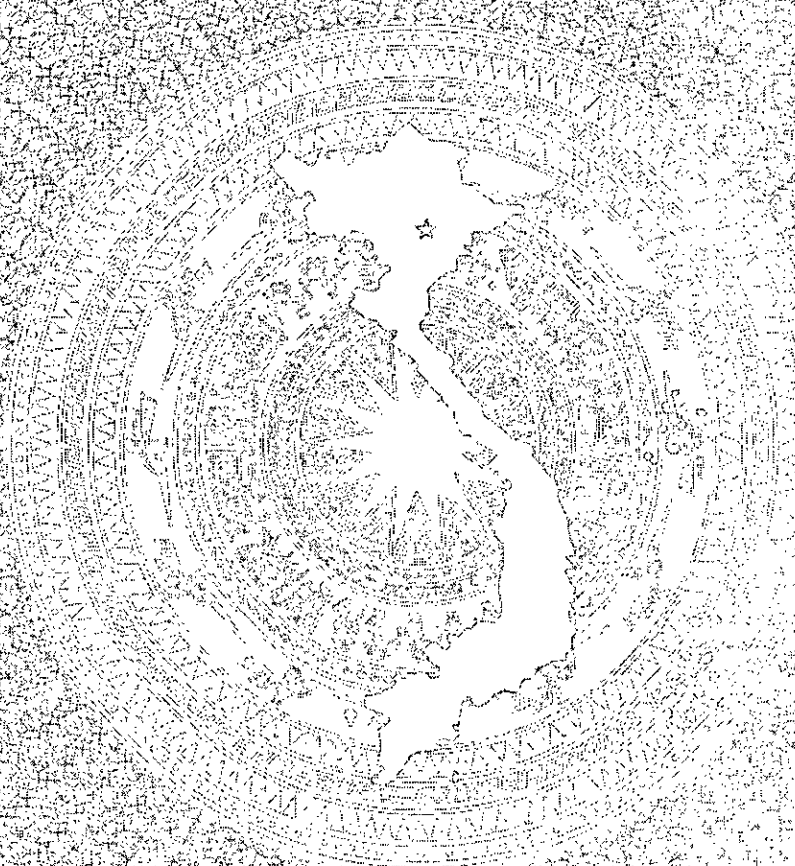
0000

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY KHAI SINH**



**PHÂN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Cơ sở ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú

0020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: <sup>(1)</sup>.....

**GIẤY KHAI SINH**  
(BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Ghi bằng chữ: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: .....

Quê quán: .....

Số định danh cá nhân: .....

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người cha: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: .....

Giấy tờ tùy thân: .....

Nơi đăng ký khai sinh: .....

Ngày, tháng, năm đăng ký: .....

**NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH**  
(Đã ký)

Sao từ <sup>(4)</sup>.....

..... ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

Số: <sup>(3)</sup>...../GKS-BS

**Chú thích:**

- <sup>(1)</sup> Ghi theo số trong Sổ đăng ký khai sinh.
- <sup>(2)</sup> Ghi tên cơ quan cấp bản sao Giấy khai sinh.
- <sup>(3)</sup> Ghi theo số trong Sổ theo dõi việc cấp bản sao của cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- <sup>(4)</sup> Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: “Sổ đăng ký khai sinh” hoặc “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử”.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**GIẤY KHAI SINH**  
**(BẢN SAO)**



**Chú thích:**

- <sup>(1)</sup> Ghi theo số trong Sổ đăng ký khai sinh.
- <sup>(2)</sup> Ghi tên cơ quan cấp bản sao Giấy khai sinh.
- <sup>(3)</sup> Ghi theo số trong Sổ theo dõi việc cấp bản sao của cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- <sup>(4)</sup> Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: “Sổ đăng ký khai sinh” hoặc “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử”.



.....  
.....  
.....<sup>(1)</sup>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: <sup>(2)</sup> /TLCMC-BS ..... , ngày..... tháng ..... năm .....

**TRÍCH LỤC ĐĂNG KÝ NHẬN .....<sup>(3)</sup>**

**(BẢN SAO)**

**Xác nhận đăng ký việc nhận .....<sup>(3)</sup> giữa:**

Họ, chữ đệm, tên cha/mẹ:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch:

Giấy tờ tùy thân:

Nơi cư trú:

**Và**

Họ, chữ đệm, tên con:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân:

Nơi cư trú:

**Đã đăng ký nhận.....<sup>(3)</sup> tại <sup>(4)</sup>**

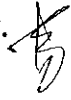
..... số ..... ngày

**Thực hiện trích lục từ: <sup>(5)</sup>**

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)*

**Chú thích:**

- (1) Ghi tên cơ quan cấp bản sao Trích lục (ghi đủ các cấp hành chính).
- (2) Ghi theo số trong Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch của cơ quan đăng ký hộ tịch.
- (3) Ghi rõ việc đăng ký nhận: cha, con hoặc mẹ, con tùy theo đăng ký việc cha nhận con/con nhận cha hoặc mẹ nhận con/con nhận mẹ.
- (4) Ghi tên cơ quan, số, ngày tháng năm đăng ký nhận cha, con hoặc mẹ, con.
- (5) Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. 

## 6. Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài (QT-QH-07)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết hồ sơ đề nghị đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	Áp dụng đối với cá nhân, pháp nhân có nhu cầu thực hiện đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài. Công chức Phòng Tư pháp, Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp huyện
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Bộ luật Dân sự năm 2015;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND cấp tỉnh;</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li> <li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố;</li> <li>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.</li> <li>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</li> </ul>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai đăng ký giám hộ theo mẫu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp);</li> <li>- Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký giám hộ (nếu nộp hồ sơ trực tuyến);</li> </ul>	X	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký giám hộ. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến);</li> </ul>		X
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến); Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.</li> </ul>		X
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản cử người giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự đối với trường hợp đăng ký giám hộ cử; giấy tờ chứng minh điều kiện giám hộ đương nhiên theo Bộ luật Dân sự đối với trường hợp đăng ký giám hộ đương nhiên; trường hợp có nhiều người cùng đủ điều</li> </ul>	X	



<p>kiện làm giám hộ đương nhiên thì nộp thêm văn bản thỏa thuận về việc cử một người làm giám hộ đương nhiên;</p> <p>- Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định trong trường hợp ủy quyền thực hiện đăng ký giám hộ. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</p>		
<p><b>* Lưu ý</b></p> <p>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:</p> <p>+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, công chức kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</p> <p>+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu công dân nộp bản sao giấy tờ đó.</p> <p>+ Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.</p> <p>- Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:</p> <p>+ Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng;</p> <p>+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p> <p>+ Khi đến UBND cấp huyện nhận kết quả (Trích lục đăng ký giám hộ/bản sao Trích lục đăng ký giám hộ), người có yêu cầu đăng ký giám hộ xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp bản chính các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký giám hộ theo quy định pháp luật hộ tịch.</p> <p>Trường hợp người yêu cầu đăng ký giám hộ không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy</p>		

	<p>xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký giám hộ.</p> <p>Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký người dịch.</p> <p>UBND cấp huyện từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.</p>		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ 01 bộ</b>		
	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc giám hộ giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài cùng cư trú tại Việt Nam.</li> <li>- Cá nhân có đủ các điều kiện sau đây có thể làm người giám hộ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.</li> <li>+ Có tư cách đạo đức tốt và các điều kiện cần thiết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>3.4</b> + Không phải là người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc người bị kết án nhưng chưa được xóa án tích về một trong các tội cố ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Không phải là người bị Tòa án tuyên bố hạn chế quyền đối với con chưa thành niên.</li> <li>- Pháp nhân có đủ các điều kiện sau đây có thể làm người giám hộ: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có năng lực pháp luật dân sự phù hợp với việc giám hộ.</li> <li>+ Có điều kiện cần thiết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám hộ.</li> </ul> </li> </ul>		
<b>3.5</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cử, 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên.		
<b>3.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp huyện nơi cư trú của người được giám hộ hoặc người giám hộ thực hiện đăng ký giám hộ giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài cùng cư trú tại Việt Nam.		
<b>3.7</b>	<b>Phí, Lệ phí</b>		
	- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).		

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu công dân nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện: Lệ phí: 50.000 đồng/việc</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục</li> </ul>			
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	<p>Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu nộp hồ sơ trực tiếp, công dân nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí; nộp phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ.</li> <li>- Nếu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, công dân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công thành phố, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng UBND cấp huyện có thẩm quyền.</li> </ul> <p>Công dân cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký giám hộ (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ.</p>	Công dân		Thành phần Hồ sơ theo Mục 3.2
B2	Công chức Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ			- Phiếu yêu cầu bổ sung,



	<p>(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến); chuyển hồ sơ để công chức Phòng Tư pháp.</p> <p>- Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, công chức Bộ phận Một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa.</p> <p>(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);</p> <p>(iii) Trường hợp người có yêu cầu đăng ký giám hộ không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng Bộ phận Một cửa có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký giám hộ.</p>	<p>Công chức Bộ phận Một cửa</p>	<p>Trong giờ hành chính</p>	<p>hoàn thiện hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả</li> </ul>
<p>B3</p>	<p>Công chức Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Phòng Tư pháp</p>	<p>Công chức Bộ phận Một cửa</p>	<p>02 giờ</p>	<p>Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Hồ sơ</p>
<p>B4</p>	<p>- Công chức Phòng Tư pháp kiểm tra hồ sơ + Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận Một cửa để thông báo</p>	<p>Công chức Phòng Tư pháp</p>	<p>02 ngày đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên;</p>	<p>- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/thông báo trả lại hồ sơ</p>

<p>cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);</p> <p>+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức Phòng Tư pháp lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận Một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến).</p> <p>+ Nếu thấy yêu cầu đăng ký giám hộ đủ điều kiện theo quy định pháp luật, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký giám hộ theo hình thức trực tiếp, thì công chức Phòng Tư pháp thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, công chức Phòng Tư pháp gửi lại biểu mẫu Trích lục đăng ký giám hộ điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử</p> <p>Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục đăng ký giám hộ điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).</p> <p>Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức Phòng Tư pháp thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký giám hộ, cập nhật thông tin</p>		<p>04 ngày- đổi với việc đăng ký giám hộ cử</p>	<p>Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>
---	--	---	--

	đăng ký giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử.			
B5	Công chức in Trích lục đăng ký giám hộ, trình Trưởng Phòng Tư pháp ký.	Trưởng phòng Tư pháp	02 giờ	Trích lục đăng ký giám hộ
B6	Công chức Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ, chuyển Văn thư đóng dấu, bàn giao kết quả cho Bộ phận Một cửa.	- Công chức Phòng Tư pháp - Văn thư - Công chức Bộ phận Một cửa	02 giờ	Trích lục đăng ký giám hộ; Hồ sơ
B7	Công dân kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký giám hộ, ký tên vào Sổ đăng ký giám hộ, nhận Trích lục đăng ký giám hộ.	Công dân đề nghị đăng ký giám hộ	Trong giờ hành chính	Trích lục đăng ký giám hộ
B8	Trao Trích lục đăng ký giám hộ (bản chính); bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (trường hợp yêu cầu cấp bản sao Trích lục).	- Công chức Bộ phận Một cửa - Công dân	Trong giờ hành chính	Trích lục đăng ký giám hộ
B9	Lưu hồ sơ theo quy định	Công chức Phòng Tư pháp	Trong giờ hành chính	- Sổ đăng ký giám hộ, hồ sơ đăng ký giám hộ
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai đăng ký giám hộ (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Trích lục đăng ký giám hộ (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Biểu mẫu điện tử tương tác nhận giám hộ (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ GIÁM HỘ**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký việc giám hộ giữa những người có tên dưới đây:**

**Người giám hộ:**

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

**Người được giám hộ:**

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

**Lý do đăng ký giám hộ:** .....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

*Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023*

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Đề nghị cấp bản sao<sup>(4)</sup>: Có , Không

Số lượng: .... bản

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký giám hộ.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú, nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014).
- (4) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ GIÁM HỘ**

### **I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký giám hộ**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

### **II. Thông tin về người giám hộ**

- (5) Họ, chữ đệm, tên;
- (6) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (7) Giới tính;
- (8) Dân tộc;
- (9) Quốc tịch;
- (10) Số định danh cá nhân;
- (11) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (12) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

### **III. Thông tin về người được giám hộ**

- (13) Họ, chữ đệm, tên;
- (14) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (15) Giới tính;
- (16) Dân tộc;
- (17) Quốc tịch;
- (18) Số định danh cá nhân;

(19) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (Giấy khai sinh/Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;

(20) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

(21) Lý do đăng ký giám hộ;

(22) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

Không

(23) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký giám hộ nhận Trích lục đăng ký giám hộ (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký giám hộ tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

.....  
.....  
.....<sup>(1)</sup>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:<sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_ /TLGH-BS

....., ngày..... tháng ..... năm .....

**TRÍCH LỤC ĐĂNG KÝ GIÁM HỘ**  
**(BẢN SAO)**

**Người giám hộ:**

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:

Giấy tờ tùy thân:

Nơi cư trú:

**Người được giám hộ:**

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân:

Nơi cư trú:

Đã đăng ký giám hộ tại:<sup>(3)</sup>

Số ..... ngày..... tháng ..... năm

**Thực hiện trích lục từ:**<sup>(4)</sup>

.....  
.....

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC**  
*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)*



**Chú thích:**

(1) Ghi tên cơ quan cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (ghi đủ các cấp hành chính).

(2) Ghi theo số trong Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch của cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch.

(3) Ghi rõ tên cơ quan đã đăng ký giám hộ, số, ngày tháng năm đăng ký.

(4) Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: Sổ đăng ký giám hộ hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

## 7. Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài (QT-QH-08)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết hồ sơ đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	Áp dụng đối với cá nhân đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài. Công chức thuộc Phòng Tư pháp, Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Bộ luật Dân sự năm 2015;</li><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li> <li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố;</li> <li>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.</li> <li>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</li> </ul>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai đăng ký chấm dứt giám hộ theo mẫu (nộp hồ sơ trực tiếp);</li> <li>- <i>Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký chấm dứt giám hộ (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến);</i></li> </ul>	X	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</li> </ul>		X
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tờ làm căn cứ chấm dứt giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự.</li> <li>- Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện đăng ký chấm dứt giám hộ. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</li> </ul>	X	



**\* Lưu ý**

- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:

+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, công chức kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.

+ Công dân có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.

+ Công chức tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

- Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:

+ Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký chấm dứt giám hộ trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng;

+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký chấm dứt giám hộ trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì công dân được sử dụng bản điện tử này.

- Khi đến UBND cấp huyện nhận kết quả (Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ/bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ), người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp bản chính các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký chấm dứt giám hộ theo quy định pháp luật hộ tịch.

Trường hợp người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký chấm dứt giám hộ.

Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; giấy tờ bằng tiếng

	nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký người dịch. Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.			
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b> 01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b> Không có			
<b>3.5</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	02 ngày làm việc			
<b>3.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp huyện nơi đã đăng ký giám hộ thực hiện đăng ký chấm dứt giám hộ.			
<b>3.7</b>	<b>Phí, Lệ phí</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).</li> <li>- Nếu công dân nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện: Lệ phí: 50.000 đồng</li> <li>- Miễn Lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục</li> </ul>			
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc <i>nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>).</i> - Nếu nộp hồ sơ trực tiếp, công dân nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký chấm dứt giám hộ; nộp phí cấp bản sao Trích lục đăng	Công dân		Thành phần Hồ sơ theo Mục 3.2

	<p>ký chấm dứt giám hộ nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ.</p> <p>- Nếu nộp hồ sơ trực tuyến, công dân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công thành phố, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng UBND cấp huyện có thẩm quyền.</p> <p>Công dân cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử (trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ.</p>			
B2	<p>- Công chức Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ.</p> <p>(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến), chuyển hồ sơ để công chức Phòng Tư pháp xử lý;</p> <p>- Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, công chức Bộ phận Một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định.</p> <p>(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);</p>	<p>Công chức Bộ phận Một cửa</p>	<p>Trong giờ hành chính</p>	<p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p> <p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p> <p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả</p>

	(iii) Trường hợp công dân không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng Bộ phận Một cửa có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ.			
B3	Công chức Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Phòng Tư pháp	Công chức Bộ phận Một cửa	02 giờ	Hồ sơ
B4	<p>- Công chức Phòng Tư pháp kiểm tra hồ sơ</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận Một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);</p> <p>+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức Phòng Tư pháp lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận Một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc <i>gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến)</i>.</p> <p>+ Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức Phòng Tư pháp thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký chấm dứt giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử.</p> <p><i>Trường hợp hồ sơ trực tuyến, công chức Phòng Tư pháp gửi lại biểu mẫu Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ điện tử với thông tin đầy đủ cho công dân qua thư điện tử.</i></p>	Công chức Phòng Tư pháp	08 giờ	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

	<i>Công dân kiểm tra các thông tin trên biểu mẫu Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ điện tử và xác nhận (tối đa một ngày). Nếu công dân xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức Phòng Tư pháp thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký chấm dứt giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch</i>			
B5	Công chức Phòng Tư pháp in Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, trình Trưởng Phòng Tư pháp ký.	Trưởng phòng Tư pháp	02 giờ	Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ
B6	Công chức Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ, chuyển Văn thư đóng dấu, bàn giao kết quả cho Bộ phận Một cửa.	- Công chức Phòng Tư pháp - Công chức Bộ phận Một cửa	02 giờ	Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ; Hồ sơ
B7	Công dân kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, ký tên vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ, nhận Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ.	Công dân đề nghị đăng ký chấm dứt giám hộ	Trong giờ hành chính	Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ
B8	Trao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (bản chính); bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ	- Công chức Bộ phận Một cửa - Công dân	Trong giờ hành chính	Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ
B9	Lưu hồ sơ theo quy định	Công chức Phòng Tư pháp	Trong giờ hành chính	- Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ, hồ sơ
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai đăng ký chấm dứt giám hộ (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			



-	Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)
-	Biểu mẫu điện tử tương tác chấm dứt giám hộ (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp)
-	Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ CHẤM DỨT GIÁM HỘ**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký chấm dứt việc giám hộ giữa:**

**Người giám hộ:**

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú<sup>(2)</sup>: .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

**Người được giám hộ:**

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú<sup>(2)</sup>: .....

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân <sup>(3)</sup>: .....

Đã đăng ký giám hộ tại <sup>(4)</sup> .....

ngày ..... tháng ..... năm ..... số ..... quyền số: .....

**Lý do chấm dứt việc giám hộ:** .....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

*Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023*

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Đề nghị cấp bản sao<sup>(5)</sup>: Có , Không

Số lượng: ... bản

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký chấm dứt giám hộ.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú, nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014).
- (4) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký giám hộ trước đây (số, ngày tháng năm đăng ký).
- (5) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu bản sao và ghi rõ số lượng.

## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ CHẤM DỨT GIÁM HỘ**

### **I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

### **II. Thông tin về người giám hộ**

- (5) Họ, chữ đệm, tên;
- (6) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (7) Giới tính;
- (8) Dân tộc;
- (9) Quốc tịch;
- (10) Số định danh cá nhân;
- (11) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (12) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

### **III. Thông tin về người được giám hộ**

- (13) Họ, chữ đệm, tên;
- (14) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (15) Giới tính;
- (16) Dân tộc;
- (17) Quốc tịch;
- (18) Số định danh cá nhân;

(19) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (Giấy khai sinh/CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;

(20) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

(21) Đăng ký giám hộ: số, ngày, tháng, năm đăng ký, cơ quan đăng ký;

(22) Lý do chấm dứt giám hộ;

(23) đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

Không

(24) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ nhận Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

.....  
.....  
.....<sup>(1)</sup>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:<sup>(2)</sup> /TLCĐGH-BS

....., ngày..... tháng..... năm .....

**TRÍCH LỤC**  
**ĐĂNG KÝ CHẤM DỨT GIÁM HỘ**  
**(BẢN SAO)**

**Người giám hộ:**

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:..... Dân tộc: ..... Quốc tịch:

Giấy tờ tùy thân:

**Người được giám hộ:**

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân:

Đăng ký giám hộ tại: <sup>(3)</sup>

.....số..... ngày..... tháng..... năm

Đã đăng ký chấm dứt giám hộ, số..... ngày..... tháng..... năm

**Thực hiện trích lục từ:** <sup>(4)</sup>

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC**  
*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)*

**Chú thích:**

(1) Ghi tên cơ quan cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (ghi đủ các cấp hành chính).

(2) Ghi theo số trong Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch của cơ quan thực hiện việc cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ.

(3) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký giám hộ trước đây (số, ngày tháng năm đăng ký).

(4) Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

**8. Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (QT-QH-09)**

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết đề nghị thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	<p>Áp dụng đối với cá nhân đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc.</p> <p>Công chức thuộc Phòng Tư pháp, Bộ phận Một cửa (TN&amp;TKQ) của UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này</p>
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> </ul>



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li> <li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;</li> <li>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.</li> <li>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</li> </ul>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc theo mẫu (nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);</li> <li>- Biểu mẫu điện tử tương tác thực hiện đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến);</li> </ul>	X	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điện tử động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến);</li> </ul>		X
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điện tử động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (trực tuyến);</li> <li>- Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.</li> </ul>		X
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tờ liên quan đến việc thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc;</li> </ul>	X	

<p>- Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</p>		
<p><b>* Lưu ý:</b></p> <p>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:</p> <p>+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</p> <p>+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.</p> <p>+ Công chức tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.</p> <p>- Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:</p> <p>+ Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</p> <p>+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p> <p>+ Khi đến UBND cấp huyện nhận kết quả (Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch/xác định lại dân tộc/bản sao Trích lục thay đổi/cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch/ xác định lại dân tộc), người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp bản chính các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc theo quy định pháp luật hộ tịch.</p>		

	<p>Trường hợp người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc.</p> <p>Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật.</p> <p>UBND cấp huyện từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.</p>	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>	
	01 bộ	
<b>3.4</b>	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b></p> <p>+ Việc cải chính hộ tịch chỉ được giải quyết sau khi xác định có sai sót trong đăng ký hộ tịch; không cải chính nội dung trên giấy tờ hộ tịch đã được cấp hợp lệ nhằm hợp thức hóa thông tin trên hồ sơ, giấy tờ cá nhân khác.</p> <p>+ Giấy tờ hộ tịch được cấp hợp lệ kể từ ngày 01/01/2016 mà thông tin hộ tịch còn thiếu thì được bổ sung, nếu có giấy tờ, tài liệu do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hợp lệ chứng minh.</p> <p>Yêu cầu ghi bổ sung quốc tịch Việt Nam chỉ thực hiện đối với giấy tờ hộ tịch được cấp kể từ ngày 01/01/2016, sau khi đã xác định người yêu cầu đang có quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam.</p>	
<b>3.5</b>	<b>Thời gian xử lý</b>	
	03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 03 ngày làm việc.	
<b>3.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc nơi cư trú của người nước ngoài giải quyết việc cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch của người nước ngoài đã đăng ký hộ tịch tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.</li> <li>- Hoặc UBND cấp huyện nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây giải quyết việc thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài</li> <li>- Hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc nơi cư trú của cá nhân giải quyết việc thay đổi, cải chính hộ tịch cho công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú trong nước; xác định lại dân tộc.</li> </ul>	

	<p>- Hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã đăng ký khai tử trước đây thực hiện việc cải chính nội dung đăng ký khai tử trong Trích lục khai tử hoặc Giấy chứng tử.</p> <p>- Trường hợp thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc mà việc hộ tịch trước đây được đăng ký tại Sở Tư pháp thì thẩm quyền giải quyết được xác định như sau:</p> <p>+ Trường hợp người yêu cầu là công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài thì Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú trước khi xuất cảnh thực hiện thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc;</p> <p>+ Trường hợp người yêu cầu là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam thì Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của người đó thực hiện cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch.</p> <p>+ Trường hợp người yêu cầu là người nước ngoài không cư trú tại Việt Nam thì Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có trụ sở của Sở Tư pháp đã đăng ký việc hộ tịch trước đây thực hiện cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch.</p>			
<b>3.7</b>	<b>Lệ phí, Phí</b>			
	<p>- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).</p> <p>- Nếu công dân nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện: Lệ phí: 25.000 đồng/việc.</p> <p>- Miễn Lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục</p>			
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu /Kết quả</b>
B1	<p>Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện có thẩm quyền hoặc gửi qua bưu chính hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>).</p> <p>- Nếu nộp hồ sơ trực tiếp, công dân nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc; nộp phí cấp bản sao Trích lục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc.</p>	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2

	<p>- Nếu nộp hồ sơ trực tuyến, công dân truy cập Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công thành phố, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng UBND cấp huyện có thẩm quyền.</p> <p>Công dân cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác (trên Cổng Dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định, hoàn tất việc nộp hồ sơ.</p>			
B2	<p>- Công chức Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ.</p> <p>(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ; nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu trong ngày làm việc tiếp theo (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến); chuyển hồ sơ để công chức Phòng Tư pháp xử lý.</p> <p>- Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, công chức Bộ phận Một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa</p> <p>(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);</p> <p>(iii) Trường hợp công dân không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng Bộ phận Một cửa có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc.</p>	Công chức Bộ phận Một cửa	Trong giờ hành chính	<p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p> <p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả</p>
B3	Công chức Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho công chức Phòng Tư pháp.	Công chức Bộ phận Một cửa		Hồ sơ

<p>B4</p>	<p>- Công chức Phòng Tư pháp kiểm tra hồ sơ  + Trường hợp hồ sơ cân bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận Một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);  + Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức Phòng Tư pháp lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận Một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến).  + Nếu thấy việc thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật dân sự và pháp luật có liên quan, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức Phòng Tư pháp thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, cập nhật thông tin đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử.  Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, công chức Phòng Tư pháp gửi lại biểu mẫu Trích lục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.  Công dân kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).  Nếu công dân xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức ghi nội dung vào Sổ đăng ký</p>	<p>Công chức Phòng Tư pháp</p>	<p>- 04 giờ  - 02 ngày  đối với việc thay đổi, cải chính, xác định lại dân tộc.  - Trường hợp cần xác minh 03 ngày</p>	<p>- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/ thông báo trả lại hồ sơ  - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>
-----------	--	--	--	--

	thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, cập nhật thông tin đăng thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử.			
B5	Công chức Phòng Tư pháp in Trích lục trình Trưởng Phòng Tư pháp ký.	Trưởng phòng Tư pháp	02 giờ	Hồ sơ
B6	Công chức Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ, chuyển Văn thư đóng dấu, bàn giao kết quả cho Bộ phận Một cửa.	- Công chức Phòng Tư pháp - Công chức Bộ phận Một cửa	02 giờ	Hồ sơ
B7	Công dân kiểm tra thông tin trên Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch/xác định lại dân tộc, ký tên vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, nhận Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch/xác định lại dân tộc.	Công dân	Trong giờ hành chính	
B8	Trả công dân Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch/xác định lại dân tộc (bản chính); bản sao Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch/xác định lại dân tộc	- Công chức Bộ phận Một cửa - Công dân	Trong giờ hành chính	Hồ sơ
B9	Thực hiện lưu hồ sơ theo quy định	Công chức Phòng Tư pháp	Trong giờ hành chính	
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai đăng ký việc thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Trích lục thay đổi/ cải chính/ bổ sung thông tin hộ tịch/ xác định lại dân tộc (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Biểu mẫu điện tử tương tác thay đổi/ cải chính/ bổ sung thông tin hộ tịch/ xác định lại dân tộc (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ VIỆC THAY ĐỔI, CẢI CHÍNH,  
BỔ SUNG THÔNG TIN HỘ TỊCH, XÁC ĐỊNH LẠI DÂN TỘC**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Quan hệ với người được thay đổi, cải chính, xác định lại dân tộc, bổ sung thông tin hộ tịch: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký việc** <sup>(4)</sup> .....

**cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính:.....Dân tộc:.....Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Đã đăng ký <sup>(5)</sup> .....

tại.....

ngày..... tháng ..... năm ..... số: ..... Quyển số:.....

**Nội dung:** <sup>(6)</sup> .....

**Lý do:**.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Đề nghị cấp bản sao<sup>(7)</sup>: Có , Không ; số lượng:.....bản<sup>(7)</sup>.

Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Ý kiến của người được thay đổi họ, chữ đệm, tên  
(nếu người đó từ đủ 9 tuổi trở lên); xác định lại  
dân tộc (nếu người đó từ đủ 15 tuổi đến dưới 18  
tuổi)

Ý kiến của cha và mẹ (nếu thay đổi họ, chữ  
đệm, tên cho người dưới 18 tuổi)



**Chú thích:**

(1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký việc thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc.

(2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

(3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (Ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).

(4) Ghi rõ nội dung loại việc đề nghị đăng ký.

*Ví dụ:* thay đổi họ, tên/ cải chính phần khai về chữ đệm của người mẹ/ xác định lại dân tộc/ bổ sung phần khai về năm sinh của người cha.


(5) Ghi rõ loại việc hộ tịch đã đăng ký trước đây có liên quan.

*Ví dụ:* Đã đăng ký khai sinh tại UBND xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội ngày 05 tháng 01 năm 2015, số 10 quyền số 01/2015.

(6) Ghi rõ nội dung thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung thông hộ tịch, xác định lại dân tộc

*Ví dụ:* - Được thay đổi họ từ Nguyễn Văn Nam thành Vũ Văn Nam.

- Được cải chính năm sinh từ 1975 thành 1976

(7) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng 

**NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC THỰC HIỆN  
ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI, CẢI CHÍNH, BỔ SUNG THÔNG TIN HỘ TỊCH,  
XÁC ĐỊNH LẠI DÂN TỘC**

**I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc.

**II. Thông tin về người có nội dung thay đổi**

- (6) Họ, chữ đệm, tên;
- (7) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (8) Giới tính;
- (9) Dân tộc;
- (10) Quốc tịch;
- (11) Số định danh cá nhân;
- (12) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (13) Nơi cư trú: (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

**III. Thông tin về nội dung đề nghị đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc**

- (14) Tên loại Giấy tờ hộ tịch đã đăng ký (số, quyển số, ngày, tháng, năm đăng ký);

(15) Nội dung đề nghị thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung thông hộ tịch, xác định lại dân tộc;

(16) Lý do thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung thông hộ tịch, xác định lại dân tộc;

(17) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu:...

Không

(18) Phương thức nhận kết quả:

Trực tiếp

Trực tuyến (bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu)

Bưu chính (cung cấp địa chỉ nơi nhận).

(19) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống thông qua việc xác thực điện tử theo quy định.



.....  
.....  
.....<sup>(1)</sup>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:<sup>(2)</sup> /TL.....-BS ..... , ngày..... tháng ..... năm .....

**TRÍCH LỤC**

.....<sup>(3)</sup>  
(BẢN SAO)  
\_\_\_\_\_

**Xác nhận:**

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch:

Giấy tờ tùy thân:

Nơi cư trú:

Đã đăng ký việc <sup>(4)</sup>

Trong <sup>(5)</sup>

Số ..... ngày

Nội dung: <sup>(6)</sup>

Nơi đăng ký: <sup>(7)</sup>

Số ..... ngày

**Thực hiện trích lục từ: <sup>(8)</sup>**

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)*

**Chú thích:**

- (1) Ghi tên cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch (ghi đủ các cấp hành chính).
- (2) Ghi theo số trong Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch của cơ quan cấp bản sao trích lục, ghi chữ viết tắt loại việc đã giải quyết trong thực tế.  
*Ví dụ:* 01/TLTĐHT-BS hoặc 02/TLCCHT-BS hoặc 05/TLXĐLDT-BS
- (3) Ghi theo loại việc thực tế giải quyết: thay đổi hộ tịch; cải chính hộ tịch; bổ sung thông tin hộ tịch; xác định lại dân tộc.
- (4) Ghi theo nội dung đã đăng ký: thay đổi họ/chữ đệm/tên; cải chính họ, chữ đệm, tên, năm sinh; bổ sung dân tộc, năm sinh của người cha; xác định lại dân tộc...
- (5) Ghi tên loại giấy tờ/sổ đăng ký hộ tịch có nội dung đã được thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, số, ngày tháng năm đăng ký.
- (6) Ghi nội dung đã đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc  
*Ví dụ:* Thay đổi tên từ Nguyễn Văn Nam thành Nguyễn Văn An  
*hoặc:* Xác định lại dân tộc từ Dân tộc: Kinh thành Dân tộc: Thái  
*hoặc* Cải chính năm sinh của người mẹ từ sinh năm 1959 thành năm 1960.
- (7) Ghi tên cơ quan đã đăng ký, số đăng ký, ngày tháng năm đăng ký việc thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch/xác định lại dân tộc.
- (8) Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

**9. Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (QT-QH-10)**

1	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết yêu cầu ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện
2	<b>Phạm vi</b>
	Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu thực hiện ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. Công chức thuộc Phòng Tư pháp, Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này
3	<b>Nội dung quy trình</b>
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li> <li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố;</li> <li>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.</li> <li>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</li> </ul>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai ghi chú kết hôn theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);</li> <li>- Biểu mẫu điện tử tương tác ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ trực tuyến);</li> </ul>	X	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu ghi chú kết hôn. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến);</li> </ul>		X
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến); Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.</li> </ul>		X
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao giấy tờ chứng nhận việc kết hôn do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp;</li> </ul>	X	

<p>- Nếu công dân Việt Nam đã ly hôn hoặc hủy việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài thì phải nộp Trích lục về việc đã ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn hoặc hủy việc kết hôn (Trích lục ghi chú ly hôn).</p> <p>- Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc ghi chú kết hôn. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</p>		
<p><b>* Lưu ý</b></p> <p>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:</p> <p>+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, công chức kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</p> <p>+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu công dân nộp bản sao giấy tờ đó.</p> <p>+ Công chức tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.</p> <p>- Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:</p> <p>+ Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ ghi chú kết hôn trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</p> <p>+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ ghi chú kết hôn trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p>		



	<p>+ Trường hợp nhận kết quả (Trích lục ghi chú kết hôn/bản sao Trích lục ghi chú kết hôn) tại cơ quan đăng ký hộ tịch, công dân phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ, tài liệu là thành phần hồ sơ ghi chú kết hôn theo quy định pháp luật hộ tịch.</p> <p>Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký người dịch.</p> <p>Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.</p>		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ 01 bộ</b>		
<b>3.4</b>	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc kết hôn giữa công dân Việt Nam với nhau hoặc với người nước ngoài đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài được ghi vào Sổ hộ tịch nếu tại thời điểm kết hôn, các bên đáp ứng đủ điều kiện kết hôn và không vi phạm điều cấm theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.</li> <li>- Nếu vào thời điểm đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài, việc kết hôn không đáp ứng điều kiện kết hôn, nhưng không vi phạm điều cấm theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nhưng vào thời điểm yêu cầu ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn, hậu quả đã được khắc phục hoặc việc ghi chú kết hôn là nhằm bảo vệ quyền lợi của công dân Việt Nam và trẻ em, thì việc kết hôn cũng được ghi vào Sổ hộ tịch.</li> </ul> <p><b>* Yêu cầu ghi chú kết hôn bị từ chối trong các trường hợp sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc kết hôn vi phạm điều cấm theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.</li> <li>- Công dân Việt Nam kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự nước ngoài tại Việt Nam.</li> </ul>		
<b>3.5</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	12 ngày làm việc		
<b>3.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện nơi cư trú của công dân Việt Nam		
<b>3.7</b>	<b>Lệ phí, Phí</b>		
	- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).		

	<p>- Nếu công dân nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện: Lệ phí 50.000 đồng/việc</p> <p>- Miễn Lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục</p>			
<b>3.8 Quy trình xử lý công việc</b>				
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	<p>Công dân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>).</p> <p>- Nếu nộp hồ sơ trực tiếp, công dân nộp hồ sơ ghi chú kết hôn tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí ghi chú kết hôn, nộp phí cấp bản sao Trích lục ghi chú kết hôn nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục ghi chú kết hôn.</p> <p>- Nếu nộp hồ sơ trực tuyến, công dân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công thành phố, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng UBND cấp huyện có thẩm quyền.</p> <p>Công dân cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ.</p>	Công dân		Thành phần Hồ sơ theo Mục 3.2

B2	<p>- Công chức Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ.</p> <p>(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến), chuyển hồ sơ để công chức Phòng Tư pháp xử lý;</p> <p>- Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, công chức Bộ phận Một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa</p> <p>(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);</p> <p>(iii) Trường hợp người có yêu cầu ghi chú kết hôn không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng Bộ phận Một cửa có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu ghi chú kết hôn.</p>	Công chức Bộ phận Một cửa	Trong giờ hành chính	<p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p> <p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p> <p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả</p>
B3	Công chức Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Phòng Tư pháp	Công chức Bộ phận Một cửa	02 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Hồ sơ
B4	- Công chức Phòng Tư pháp kiểm tra hồ sơ + Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng	Công chức Phòng Tư pháp	11 ngày	- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/thông

<p>hồ sơ tới Bộ phận Một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);</p> <p>+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức Phòng Tư pháp lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận Một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến).</p> <p>+ Nếu thấy yêu cầu ghi chú kết hôn đủ điều kiện, không thuộc trường hợp từ chối ghi vào sổ việc kết hôn theo quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ ghi chú kết hôn theo hình thức trực tiếp, thì công chức Phòng Tư pháp thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin ghi chú kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ ghi chú kết hôn theo hình thức trực tuyến, công chức gửi lại biểu mẫu Trích lục ghi chú kết hôn điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.</p> <p>Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục ghi chú kết hôn điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).</p> <p>Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký kết</p>			<p>báo trả lại hồ sơ - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>
---	--	--	--

	hôn, cập nhật thông tin ghi chú kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử.			
B5	Công chức Phòng Tư pháp in Trích lục ghi chú kết hôn, trình Trưởng Phòng Tư pháp ký	Trưởng phòng Tư pháp	02 giờ	Hồ sơ
B6	Công chức Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ, chuyển Văn thư đóng dấu, bàn giao kết quả cho Bộ phận Một cửa.	- Công chức Phòng Tư pháp - Công chức Bộ phận Một cửa	02 giờ	Trích lục ghi chú kết hôn; Hồ sơ
B7	- Công dân nhận kết quả theo một trong các phương thức sau đây: + Nhận bản điện tử Trích lục ghi chú kết hôn gửi qua thư điện tử, Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân đó; + Nhận kết quả là Trích lục ghi chú kết hôn thông qua hệ thống bưu chính; + Nhận kết quả là Trích lục ghi chú kết hôn tại UBND cấp huyện.	Công dân đề nghị ghi chú kết hôn	Trong giờ hành chính	Trích lục ghi chú kết hôn
B8	Trả công dân Trích lục ghi chú kết hôn (bản chính); bản sao Trích lục ghi chú kết hôn	- Công chức Bộ phận Một cửa - Công dân	Trong giờ hành chính	- Trích lục ghi chú kết hôn - Sổ hộ tịch.
B9	Thực hiện lưu hồ sơ theo quy định	Công chức Phòng Tư pháp	Trong giờ hành chính	Hồ sơ
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai ghi chú kết hôn (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Trích lục ghi chú kết hôn (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Biểu mẫu điện tử tương tác nhận ghi chú kết hôn (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI GHI CHÚ KẾT HÔN**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

**Đề nghị cơ quan ghi vào sổ việc kết hôn sau đây:**

Họ, chữ đệm, tên bên nữ: ..... Họ, chữ đệm, tên bên nam: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Ngày, tháng, năm sinh: .....

Dân tộc: ..... Quốc tịch: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> ..... Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> ..... Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Đã đăng ký kết hôn tại<sup>(4)</sup> .....  
..... số .....

cấp ngày..... tháng ..... năm .....

Trước khi kết hôn lần này chưa từng kết hôn/đã từng kết hôn nhưng hôn nhân đã chấm dứt<sup>(5)</sup>:

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

*Làm tại: Hà Nội, ngày..... tháng ..... năm 2023*


**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Đề nghị cấp bản sao<sup>(6)</sup>: Có , Không

Số lượng: .....bản

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan thực hiện ghi chú kết hôn.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Ghi tên cơ quan, tên quốc gia nước ngoài đã đăng ký kết hôn, tên loại giấy chứng nhận việc kết hôn do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp, số (nếu có) và ngày, tháng năm cấp giấy tờ đó. Ví dụ: Đăng ký kết hôn tại Cộng hòa Pháp, Giấy chứng nhận kết hôn số 0A3456 cấp ngày 08/3/2016.
- (5) Trường hợp chưa từng kết hôn thì ghi rõ “Chưa từng kết hôn”. Trường hợp đã từng kết hôn thì ghi rõ căn cứ chấm dứt quan hệ hôn nhân. Nếu căn cứ chấm dứt quan hệ hôn nhân là ly hôn thì ghi rõ hình thức văn bản ly hôn, ngày có hiệu lực, tên cơ quan cấp.
- (6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng. 

## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC KẾT HÔN**

### **I. Thông tin về người yêu cầu**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

### **II. Thông tin người vợ**

- (5) Họ, chữ đệm, tên;
- (6) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (7) Dân tộc;
- (8) Quốc tịch;
- (9) Số định danh cá nhân;
- (10) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (11) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

### **III. Thông tin người chồng**

- (12) Họ, chữ đệm, tên;
- (13) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (14) Dân tộc;
- (15) Quốc tịch;
- (16) Số định danh cá nhân;
- (17) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;



(18) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

#### **IV. Thông tin về việc kết hôn**

(19) Nơi đăng ký kết hôn: tên cơ quan, tên quốc gia đã đăng ký kết hôn;

(20) Giấy tờ chứng nhận việc kết hôn do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp (số, ngày, tháng năm cấp);

(21) Tình trạng hôn nhân trước khi kết hôn lần này;

(22) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu:...

Không

(23) Phương thức nhận kết quả:

Trực tiếp


Trực tuyến (bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu)

Bưu chính (cung cấp địa chỉ nơi nhận).

(24) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày tháng năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống thông qua việc xác thực điện tử theo quy định. 

.....  
.....  
.....<sup>(1)</sup>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: <sup>(2)</sup> /TLGCKH-BS

....., ngày..... tháng ..... năm .....

**TRÍCH LỤC GHI CHÚ KẾT HÔN**  
**(BẢN SAO)**

Họ, chữ đệm, tên vợ: ..... Họ, chữ đệm, tên chồng: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Ngày, tháng, năm sinh: .....

Dân tộc: ..... Dân tộc: .....

Quốc tịch: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: ..... Nơi cư trú: .....

Giấy tờ tùy thân: ..... Giấy tờ tùy thân: .....

**Đăng ký kết hôn tại: <sup>(3)</sup>**

..... số..... cấp ngày..... tháng ..... năm

**Đã ghi vào Sổ đăng ký kết hôn tại <sup>(4)</sup>**

..... số..... ngày..... tháng ..... năm

**Thực hiện trích lục từ: <sup>(5)</sup>**

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC**  
*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)*


**Chú thích:**

(1) Ghi tên cơ quan cấp bản sao Trích lục ghi chú kết hôn (ghi đủ các cấp hành chính).

(2) Ghi theo số trong Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch của cơ quan thực hiện việc cấp bản sao Trích lục ghi chú kết hôn.

(3) Ghi rõ tên cơ quan, tên quốc gia nước ngoài đã đăng ký kết hôn, tên loại giấy tờ chứng nhận việc kết hôn do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp, số (nếu có) và ngày, tháng, năm cấp giấy tờ đó.

(4) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký hộ tịch, số, ngày tháng năm ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn.

(5) Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: Sổ đăng ký kết hôn hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. 

**10. Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (QT-QH-11)**

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết yêu cầu ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài Công chức thuộc Phòng Tư pháp, Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li> <li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</li> </ul>

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố;
- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 của Bộ Tư pháp công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.
- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.

3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai ghi chú ly hôn theo mẫu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp);</li> <li>- <i>Biểu mẫu điện tử tương tác ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ trực tuyến).</i></li> </ul>	X	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu ghi chú ly hôn. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến);</li> </ul>		X
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để xác định thẩm quyền trong trường hợp công dân Việt Nam từ nước ngoài về thường trú tại Việt Nam có yêu cầu ghi chú ly hôn, công dân Việt Nam không thường trú tại Việt Nam yêu cầu ghi chú ly hôn tại Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú trước khi xuất cảnh. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</li> </ul>		X

<p>Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.</p>		
<p>- Bản sao Bản án, quyết định ly hôn, hủy kết hôn, văn bản thỏa thuận ly hôn hoặc giấy tờ khác công nhận việc ly hôn do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp đã có hiệu lực pháp luật; - Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc ghi chú ly hôn. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</p>	X	
<p><b>* Lưu ý</b></p> <p>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:</p> <p>+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, công chức kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</p> <p>+ Công dân có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.</p> <p>+ Công chức tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.</p> <p>- <i>Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:</i></p> <p>+ <i>Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ ghi chú ly hôn trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng;</i></p> <p>+ <i>Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ ghi chú ly hôn trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</i></p> <p>+ <i>Trường hợp nhận kết quả (Trích lục ghi chú ly hôn/bản sao Trích lục ghi chú ly hôn) tại UBND cấp huyện, công dân xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ ghi chú ly hôn theo quy định pháp luật hộ tịch.</i></p> <p>Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn theo</p>		

	<p>điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký người dịch.</p> <p>UBND cấp huyện từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.</p>		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ 01 bộ</b>		
<b>3.4</b>	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản án, quyết định ly hôn, hủy kết hôn, văn bản thỏa thuận ly hôn đã có hiệu lực pháp luật hoặc giấy tờ khác công nhận việc ly hôn do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp không vi phạm quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.</li> <li>- Việc ly hôn, hủy kết hôn của công dân Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài giải quyết không thuộc trường hợp có đơn yêu cầu thi hành tại Việt Nam hoặc có đơn yêu cầu không công nhận tại Việt Nam.</li> <li>- Công dân Việt Nam đã ly hôn, hủy việc kết hôn ở nước ngoài, sau đó về nước thường trú hoặc làm thủ tục đăng ký kết hôn mới tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam thì phải ghi chú ly hôn. Trường hợp đã nhiều lần ly hôn hoặc hủy việc kết hôn thì chỉ làm thủ tục ghi chú lần ly hôn, hủy việc kết hôn gần nhất.</li> </ul>		
<b>3.5</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	12 ngày làm việc.		
<b>3.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	<p>Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện nơi đã đăng ký kết hôn hoặc ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn trước đây thực hiện ghi chú ly hôn.</p> <p>Trường hợp việc kết hôn hoặc ghi chú việc kết hôn trước đây thực hiện tại Sở Tư pháp thì việc ghi chú ly hôn do Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của công dân Việt Nam thực hiện.</p> <p>Trường hợp việc kết hôn trước đây được đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp xã thì việc ghi chú ly hôn do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp trên thực hiện.</p> <p>Trường hợp công dân Việt Nam không thường trú tại Việt Nam thì việc ghi chú ly hôn do Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú trước khi xuất cảnh của công dân Việt Nam thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công dân Việt Nam từ nước ngoài về thường trú tại Việt Nam có yêu cầu ghi chú ly hôn mà việc kết hôn trước đây được đăng ký tại Cơ quan đại diện hoặc tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài thì việc ghi chú ly hôn do Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi công dân Việt Nam thường trú thực hiện.</li> <li>- Công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài có yêu cầu ghi chú ly hôn để kết hôn mới mà việc kết hôn trước đây được đăng ký tại Cơ quan đại diện hoặc tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài thì việc ghi chú ly hôn do Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi tiếp nhận hồ sơ kết hôn mới thực hiện.</li> </ul>		

	- Trường hợp công dân Việt Nam không thường trú tại Việt Nam có yêu cầu ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn để làm thủ tục đăng ký kết hôn mới tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, thì thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã đăng ký kết hôn trước đây hoặc nơi đăng ký kết hôn mới.			
<b>3.7</b>	<b>Phí, Lệ phí</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).</li> <li>- Nếu công dân nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện: Lệ phí: 50.000 đồng</li> <li>- Miễn Lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục</li> </ul>			
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	<p>Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc <i>nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>).</i></p> <p>Nếu nộp hồ sơ trực tiếp, công dân nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí, nộp phí cấp bản sao Trích lục ghi chú ly hôn nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục ghi chú ly hôn.</p> <p><i>- Nếu nộp hồ sơ trực tuyến, công dân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công thành phố, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng UBND cấp huyện có thẩm quyền. Công dân cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực</i></p>	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2



	<i>tuyển hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ.</i>			
B2	<p>- Công chức Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ.</p> <p>(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến), chuyển hồ sơ để công chức Phòng Tư pháp xử lý.</p> <p>- Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, công chức Bộ phận Một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định.</p> <p>(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);</p> <p>(iii) Nếu người có yêu cầu ghi chú lý hôn không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ, Trường Bộ phận Một cửa có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu ghi chú ly hôn.</p>	Công chức Bộ phận Một cửa	Trong giờ hành chính	<p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p> <p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p> <p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả</p>
B3	Công chức Một cửa chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Phòng Tư pháp	Công chức Bộ phận Một cửa	02 giờ	Hồ sơ
B4	- Công chức Phòng Tư pháp kiểm tra hồ sơ + Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận Một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);	Công chức Phòng Tư pháp	11 ngày	- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/thôn

	<p>+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức Phòng Tư pháp lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận Một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc <i>gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến).</i></p> <p>+ Nếu thấy yêu cầu ghi chú ly hôn là phù hợp quy định pháp luật, việc ly hôn, hủy việc kết hôn không thuộc trường hợp có đơn yêu cầu thi hành tại Việt Nam hoặc có đơn yêu cầu không công nhận tại Việt Nam được đăng tải trên Công thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, trường hợp tiếp nhận hồ sơ ghi chú ly hôn theo hình thức trực tiếp, thì công chức Phòng Tư pháp thực hiện việc ghi vào Sổ ghi chú ly hôn, cập nhật thông tin ghi chú ly hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử.</p> <p><i>Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, công chức Phòng Tư pháp gửi lại biểu mẫu Trích lục ghi chú ly hôn điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử</i></p> <p><i>Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục ghi chú ly hôn điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).</i></p> <p><i>Nếu công dân xác nhận thông tin đã đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức Phòng Tư pháp ghi nội dung vào Sổ ghi chú ly hôn, cập nhật thông tin ghi chú ly hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử.</i></p>			<p>g báo trả lại hồ sơ</p> <p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>
B5	<p>Công chức Phòng Tư pháp in Trích lục ghi chú ly hôn, trình Trưởng Phòng Tư pháp ký</p>	<p>Trưởng phòng Tư pháp</p>	<p>02 giờ</p>	<p>Trích lục ghi chú ly hôn; Hồ sơ</p>

B6	Công chức Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, chuyên Văn thư đóng dấu, bàn giao kết quả cho Bộ phận Một cửa.	- Công chức Phòng Tư pháp	02 giờ	Trích lục ghi chú ly hôn; Hồ sơ
B7	- Công dân được nhận kết quả theo một trong các phương thức sau đây: + Nhận bản điện tử Trích lục ghi chú ly hôn gửi qua thư điện tử, Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân đó; + Nhận kết quả là Trích lục ghi chú ly hôn thông qua hệ thống bưu chính; + Nhận kết quả là Trích lục ghi chú ly hôn tại UBND cấp huyện.	Công dân	Trong giờ hành chính	Trích lục ghi chú ly hôn
B8	Trả Trích lục đăng ký ghi chú ly hôn (bản chính); bản sao Trích lục ghi chú ly hôn	- Công chức Bộ phận Một cửa - Công dân	Trong giờ hành chính	- Trích lục ghi chú ly hôn - Sổ ghi chú ly hôn
B9	Thực hiện lưu hồ sơ theo quy định	Công chức Phòng Tư pháp	Trong giờ hành chính	Hồ sơ
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai ghi chú ly hôn (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Trích lục ghi chú ly hôn (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Biểu mẫu điện tử tương tác ghi chú ly hôn (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI GHI CHÚ LY HÔN**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Quan hệ với người được ghi chú: .....

**Đề nghị ghi vào sổ hộ tịch việc <sup>(4)</sup>..... đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cho người dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch: .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Nơi cư trú hiện nay: <sup>(2)</sup> .....

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: .....

Nơi đăng ký kết hôn trước đây:.....

Đã ..... với ông/bà:

**Họ, chữ đệm tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch: .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Theo <sup>(5)</sup> .....

số ..... do <sup>(6)</sup> .....

..... cấp ngày..... tháng..... năm .....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Đề nghị cấp bản sao<sup>(7)</sup>: Có , Không

Số lượng: ..... bản

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan thực hiện ghi chú ly hôn.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Ghi rõ loại việc thực tế: ly hôn hoặc hủy việc kết hôn
- (5) Ghi rõ tên loại giấy tờ (Bản án/quyết định/ thỏa thuận/các hình thức khác), số, tên cơ quan, ngày tháng năm cấp giấy tờ chứng minh việc ly hôn/hủy việc kết hôn.
- (6) Ghi rõ tên cơ quan nước ngoài đã giải quyết ly hôn/hủy kết hôn.
- (7) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC LY HÔN**

### **I. Thông tin về người yêu cầu**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được ghi chú;
- (6) Đề nghị ghi chú (lựa chọn 1 trong 2 loại việc):

Ly hôn

Hủy việc kết hôn

### **II. Thông tin bên nữ**

- (7) Họ, chữ đệm, tên;
- (8) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (9) Dân tộc;
- (10) Quốc tịch;
- (11) Số định danh cá nhân;
- (12) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (13) Nơi cư trú hiện nay (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (14) Nơi cư trú trước khi xuất cảnh;
- (15) Nơi đăng ký kết hôn trước đây.

### **III. Thông tin bên nam**

- (16) Họ, chữ đệm, tên;
- (17) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (18) Dân tộc;
- (19) Quốc tịch;
- (20) Số định danh cá nhân;
- (21) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm.

(22) Nơi cư trú hiện nay (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

(23) Nơi cư trú trước khi xuất cảnh;

(24) Nơi đăng ký kết hôn trước đây.

#### **IV. Thông tin về việc ly hôn**

(25) Nơi ly hôn/hủy việc kết hôn: tên cơ quan, tên quốc gia nước ngoài

(26) Giấy tờ chứng minh việc ly hôn (Bản án/Quyết định/Giấy tờ hợp lệ khác; số, ngày, tháng, năm cấp);

(27) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu:...

Không

(28) Phương thức nhận kết quả:

Trực tiếp

Trực tuyến (bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu)

Bưu chính (cung cấp địa chỉ nơi nhận).

(29) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVCĐ, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm hoàn tất việc cung cấp thông tin); người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống thông qua việc xác thực điện tử theo quy định.



.....  
.....  
.....<sup>(1)</sup>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: <sup>(2)</sup> /TLGCLH-BS

....., ngày.....tháng .....năm .....

**TRÍCH LỤC GHI CHÚ LY HÔN**  
**(BẢN SAO)**

**Họ, chữ đệm, tên:**

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch:

Giấy tờ tùy thân:

Nơi cư trú:

**Được ghi vào Sổ hộ tịch việc .....<sup>(3)</sup> đã giải quyết tại nước ngoài với người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:**

<sup>(4)</sup> Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch:

Giấy tờ tùy thân:

Nơi cư trú:

Theo:<sup>(5)</sup>

.....số ..... do

..... cấp ngày

Tại<sup>(6)</sup>:

..... số ..... ngày.....tháng ..... năm

**Thực hiện trích lục từ: <sup>(7)</sup>**

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)*



**Chú thích:**

- (1) Ghi tên cơ quan cấp bản sao Trích lục ghi chú ly hôn (ghi đủ các cấp hành chính).
- (2) Ghi theo số trong Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch của cơ quan thực hiện việc cấp bản sao Trích lục ghi chú ly hôn.
- (3) Ghi rõ loại việc thực tế: ly hôn hoặc hủy việc kết hôn.
- (4) Ghi theo thông tin có trong Sổ ghi chú ly hôn, nếu không có thông tin thì để trống.
- (5) Ghi rõ tên loại giấy tờ, số, tên cơ quan, ngày tháng năm cấp giấy tờ chứng minh việc ly hôn/hủy việc kết hôn do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp.
- (6) Ghi tên cơ quan đăng ký hộ tịch đã thực hiện việc ghi chú ly hôn, số, ngày, tháng, năm ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn.
- (7) Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: Sổ ghi chú ly hôn hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

**11. Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch) (QT-QH-12)**

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết yêu cầu ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; khai tử; thay đổi hộ tịch) thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	Áp dụng đối với cá nhân có nhu cầu ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; khai tử; thay đổi hộ tịch). Công chức thuộc Phòng Tư pháp, Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP</li> </ul>

của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.
- Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố;
- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 của Bộ Tư pháp công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.
- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.

3.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Tờ khai ghi vào Sổ hộ tịch việc khai tử/Tờ khai ghi vào Sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi/ Tờ khai ghi vào Sổ hộ tịch việc giám hộ, nhận cha, mẹ, con/Tờ khai ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);</li> <li>- Biểu mẫu điện tử tương tác ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/khai tử/nuôi con nuôi/giám hộ, nhận cha, mẹ, con/Biểu mẫu điện tử tương tác ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến).</li> </ul>	X	

<p>- Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến);</p>		X
<p>- Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến); Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.</p>		X
<p>- Bản sao giấy tờ chứng minh việc hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. - Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc ghi chú. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</p>	X	
<p><b>* Lưu ý</b> - Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp: + Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, công chức kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản-chụp-giấy-tờ đó. + Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì công chức kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó. + Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.</p>		

	<p>- Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:</p> <p>+ Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ cầu ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</p> <p>+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p> <p>+ Trường hợp nhận kết quả (Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác/bản sao Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/bản sao Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác) tại cơ quan đăng ký hộ tịch, người có yêu cầu ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác theo quy định pháp luật hộ tịch. Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký người dịch.</p> <p>Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.</p>		
3.3	<b>Số lượng hồ sơ 01 bộ</b>		
3.4	<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b> Không có		
3.5	<b>Thời gian xử lý</b>		
	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc.</p>		
3.6	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		

	<p>Bộ phận Một cửa (TN&amp;TKQ) của UBND cấp huyện nơi cư trú của công dân Việt Nam ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; thay đổi hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.</p> <p>UBND huyện nơi cư trú của người có trách nhiệm khai tử ghi vào Sổ hộ tịch việc khai tử đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.</p>			
<b>3.7</b>	<b>Lệ phí, Phí</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).</li> <li>- Nếu công dân nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện: Lệ phí: 50.000 đồng</li> <li>- Miễn Lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục</li> </ul>			
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	<p>Công dân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu nộp hồ sơ trực tiếp, công dân nộp hồ sơ ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác; nộp phí cấp bản sao Trích lục hộ tịch tương ứng nếu có yêu cầu.</li> <li>- Nếu nộp hồ sơ trực tuyến, người có yêu cầu ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công thành phố, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào</li> </ul>	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2

	<p>hệ thống, xác định đúng UBND cấp huyện có thẩm quyền.</p> <p>Công dân cung cấp thông tin theo Biểu mẫu điện tử tương tác ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/khai tử/nuôi con nuôi/giám hộ, nhận cha, mẹ, con/Biểu mẫu điện tử tương tác ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác, hoàn tất nộp hồ sơ.</p>			
B2	<p>- Công chức Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ.</p> <p>(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ; nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu trong ngày làm việc tiếp theo (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến); chuyển hồ sơ để công chức Phòng Tư pháp xử lý.</p> <p>- Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, công chức Bộ phận Một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa</p> <p>(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);</p> <p>(iii) Trường hợp người có yêu cầu ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo</p>	<p>Công chức Bộ phận Một cửa</p>	<p>Trong giờ hành chính</p>	<p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả</p>

	Trường Bộ phận Một cửa có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác.			
B3	Công chức Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Phòng Tư pháp	Công chức Bộ phận Một cửa	Trong giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Hồ sơ
B4	<p>- Công chức Phòng Tư pháp kiểm tra hồ sơ</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận Một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);</p> <p>+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức Phòng Tư pháp lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận Một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến).</p> <p>+ Nếu thấy yêu cầu ghi vào Sổ hộ tịch đủ điều kiện, phù hợp quy định pháp luật, trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, thì công chức Phòng Tư pháp thực hiện việc ghi nội dung ghi chú vào Sổ hộ tịch, cập nhật thông tin ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử.</p> <p>Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, công chức gửi lại biểu mẫu Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ</p>	Công chức Phòng Tư pháp	<p>- 04 giờ đối với hồ sơ không đủ điều kiện phải xác minh;</p> <p>- 02 ngày đối với trường hợp phải xác minh</p>	<p>- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/thông báo trả lại hồ sơ</p> <p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>



	<p>hộ tịch các việc hộ tịch khác điện tử cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số. Công dân kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).</p> <p>Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức thực hiện việc ghi nội dung ghi chú vào Sổ hộ tịch, cập nhật thông tin ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử.</p>			
B5	- Công chức Phòng Tư pháp in Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác, trình Trưởng Phòng Tư pháp ký.	Trưởng phòng Tư pháp	02 giờ	
B6	Công chức Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ, chuyển Văn thư đóng dấu, bàn giao kết quả cho Bộ phận Một cửa.	- Công chức Phòng Tư pháp - Văn thư - Công chức Bộ phận Một cửa	02 giờ	
B7	Công dân nhận kết quả theo một trong các phương thức sau đây: + Nhận bản điện tử Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác gửi qua thư điện tử, Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân đó hoặc thiết bị số, thông qua phương pháp truyền số liệu phù hợp; + Nhận kết quả thông qua bưu chính; + Nhận kết quả tại UBND cấp huyện.	Công dân	Trong giờ hành chính	Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác
B8	Trả công dân Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch	- Công chức Bộ phận	Trong giờ hành chính	- Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch

	các việc hộ tịch khác (bản chính), bản sao Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/bản sao Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác (trường hợp yêu cầu cấp bản sao Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/bản sao Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác).	Một cửa - Công dân		việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác
B9	Thực hiện lưu hồ sơ theo quy định	Công chức Phòng Tu pháp	Trong giờ hành chính	Hồ sơ
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ-khai-ghi vào sổ hộ tịch việc: khai sinh/khai tử/giám hộ, nhận cha, mẹ, con/các việc hộ tịch khác (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Trích lục ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh/ Trích lục ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Biểu mẫu điện tử tương tác ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh/ Trích lục ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC KHAI SINH**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Quan hệ với người được ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh: .....

**Đề nghị cơ quan ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... ghi bằng chữ: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: .....

Quê quán: .....

**Họ, chữ đệm, tên người mẹ:** .....

Năm sinh: <sup>(4)</sup> ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên người cha:** .....

Năm sinh: <sup>(4)</sup> ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Đã được đăng ký khai sinh tại<sup>(5)</sup> .....

Giấy khai sinh số<sup>(6)</sup> ..... cấp ngày..... /..... / .....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

*Làm tại: ....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Đề nghị cấp bản sao Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch  
việc khai sinh <sup>(8)</sup>: Có  Không   
Số lượng: ..... bản



**Chú thích:**

(1) Ghi rõ tên cơ quan ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh

*Vi dụ:* Ủy ban nhân dân quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

(3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (*Vi dụ:* Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).

(4) Ghi đầy đủ ngày, tháng sinh của cha, mẹ (nếu có).

(5) Ghi rõ tên cơ quan, tên quốc gia nước ngoài đã đăng ký khai sinh.

(6) Ghi số, ngày, tháng, năm cơ quan nước ngoài cấp Giấy khai sinh.

(7) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

**NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC  
GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC KHAI SINH**

**I. Thông tin về người yêu cầu**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh.

**II. Thông tin về người được khai sinh**

- (6) Họ, chữ đệm, tên;
- (7) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm; hệ thống tự động chuyển nội dung từ số sang ghi bằng chữ);
- (8) Giới tính;
- (9) Dân tộc;
- (10) Quốc tịch;
- (11) Nơi sinh;
- (12) Quê quán.

**III. Thông tin về người mẹ của người được khai sinh**

- (13) Họ, chữ đệm, tên;
- (14) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin: ngày, tháng, năm);
- (15) Dân tộc;
- (16) Quốc tịch;
- (17) Số định danh cá nhân;
- (18) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (19) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

**IV. Thông tin về người cha của người được khai sinh**

- (20) Họ, chữ đệm, tên;
- (21) Ngày tháng năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin: ngày, tháng, năm);
- (22) Dân tộc;

(23) Quốc tịch;

(24) Số định danh cá nhân;

(25) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;

(26) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

#### **V. Thông tin về việc đăng ký khai sinh**

(27) Nơi đăng ký khai sinh (tên cơ quan, tên quốc gia đã đăng ký khai sinh);

(28) Giấy khai sinh (số, ngày, tháng, năm cấp);

(29) Đề nghị cấp bản sao Giấy khai sinh:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu

Không

(30) Phương thức nhận kết quả:

Trực tiếp

Trực tuyến (bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu)

Bưu chính (cung cấp địa chỉ nơi nhận)

(31) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC GIÁM HỘ, NHẬN CHA, MẸ, CON**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....  
Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

**Đề nghị cơ quan ghi vào Sổ hộ tịch việc<sup>(4)</sup>** .....  
**cho người dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

**Là: <sup>(5)</sup> ..... của người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Đã được giải quyết theo <sup>(6)</sup> .....  
số ..... do<sup>(7)</sup> .....

..... cấp ngày..... tháng ..... năm .....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

*Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023.*

**Người yêu cầu**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao<sup>(6)</sup>: Có , Không

Số lượng:.....bản



.....

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan thực hiện ghi vào Sổ hộ tịch.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 00108912345 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Ghi rõ loại việc hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (giám hộ, nhận cha, mẹ, con).
- (5) Ghi rõ mối quan hệ: là cha/mẹ/con/người giám hộ.
- (6) Ghi rõ tên giấy tờ chứng minh sự kiện hộ tịch đã được cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp.
- (7) Ghi rõ tên cơ quan nước ngoài đã giải quyết sự kiện hộ tịch.
- (8) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.



**NỘI DUNG MẪU ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC  
GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC GIÁM HỘ, NHẬN CHA, MẸ, CON**

**I. Thông tin về người yêu cầu ghi vào sổ hộ tịch việc giám hộ, nhận cha, mẹ, con**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

**II. Thông tin về người giám hộ hoặc người nhận cha, mẹ, con**

- (5) Họ, chữ đệm, tên;
- (6) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (7) Giới tính;
- (8) Dân tộc;
- (9) Quốc tịch;
- (10) Số định danh cá nhân;
- (11) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (Giấy khai sinh/CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (12) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

**III. Thông tin về người được giám hộ hoặc được nhận là cha, mẹ, con**

- (13) Họ, chữ đệm, tên;
- (14) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (15) Giới tính;
- (16) Dân tộc;
- (17) Quốc tịch;
- (18) Số định danh cá nhân;
- (19) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (Giấy khai sinh/CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (20) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

**IV. Thông tin về việc đăng ký giám hộ, nhận cha, mẹ, con**



(21) Nơi đăng ký việc nhận cha, mẹ, con/giám hộ: tên cơ quan, tên quốc gia đã đăng ký;

(22) Giấy tờ chứng nhận việc nhận cha, mẹ, con/giám hộ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp (số, ngày, tháng, năm cấp);

(23) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu:...

Không

(24) Phương thức nhận kết quả:

Trực tiếp

Trực tuyến (bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu-cầu)

Bưu chính (cung cấp địa chỉ nơi nhận).

(25) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC NUÔI CON NUÔI**

Kính gửi:<sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú:<sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân:<sup>(3)</sup> .....

**Đề nghị cơ quan ghi vào Sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi cư trú:<sup>(2)</sup> .....

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân:<sup>(3)</sup> .....

**Là con nuôi của:**

**Họ, chữ đệm, tên mẹ:** .....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi cư trú:<sup>(2)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên cha:** .....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi cư trú:<sup>(2)</sup> .....

Theo<sup>(4)</sup> .....

.....số..... do<sup>(5)</sup>.....

cấp ngày..... tháng..... năm.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại: Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 2023

**Người yêu cầu**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao<sup>(6)</sup>: Có , Không

Số lượng:..... bản



**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan thực hiện ghi vào Sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 00108912345 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Ghi rõ tên giấy tờ chứng minh việc nuôi con nuôi do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp.
- (5) Ghi rõ tên cơ quan nước ngoài đã giải quyết việc nuôi con nuôi.
- (6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC NUÔI CON NUÔI**

### **I. Thông tin về người yêu cầu ghi vào Sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

### **II. Thông tin về con nuôi**

- (5) Họ, chữ đệm, tên;
- (6) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (7) Giới tính;
- (8) Dân tộc;
- (9) Quốc tịch;
- (10) Số định danh cá nhân;
- (11) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (Giấy khai sinh/CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (12) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

### **III. Thông tin về mẹ nuôi**

- (13) Họ, chữ đệm, tên;
- (14) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (15) Dân tộc;
- (16) Quốc tịch;
- (17) Số định danh cá nhân;
- (18) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (19) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

### **IV. Thông tin về cha nuôi**

- (20) Họ, chữ đệm, tên;
- (21) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(22) Dân tộc;

(23) Quốc tịch;

(24) Số định danh cá nhân;

(25) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm);

(26) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

#### **V. Thông tin về việc đăng ký nuôi con nuôi**

(27) Nơi đăng ký việc nuôi con nuôi: tên cơ quan, tên quốc gia đã đăng ký;

(28) Giấy tờ chứng nhận việc nuôi con nuôi do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp (số, ngày, tháng, năm cấp);

(29) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu:...

Không

(30) Phương thức nhận kết quả:

Trực tiếp

Trực tuyến (bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu)

Bưu chính (cung cấp địa chỉ nơi nhận).

(31) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC KHAI TỬ**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Quan hệ với người đã chết: .....

**Đề nghị cơ quan ghi vào Sổ hộ tịch việc khai tử cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính:..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú cuối cùng: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Đã chết vào lúc: ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm .....

Nơi chết: .....

Nguyên nhân chết: .....

Theo <sup>(4)</sup> .....

số ..... do <sup>(5)</sup> .....

..... cấp ngày..... tháng ..... năm .....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Đề nghị cấp bản sao<sup>(6)</sup>: Có , Không

Số lượng:..... bản



**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan thực hiện ghi vào Sổ hộ tịch việc khai tử.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 00108912345 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Ghi rõ tên giấy tờ hộ tịch được cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp.
- (5) Ghi rõ tên cơ quan nước ngoài đã đăng ký khai tử.
- (6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.



## **NỘI DUNG MẪU ĐIỆN TỬ HỘ TỊCH TƯƠNG TÁC GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH VIỆC KHAI TỬ**

### **I. Thông tin về người yêu cầu ghi vào sổ hộ tịch khai tử**

- (1) Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được khai tử.

### **II. Thông tin về người được khai tử**

- (6) Họ, chữ đệm, tên;
- (7) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (8) Nơi cư trú cuối cùng (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (9) Số định danh cá nhân;
- (10) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (11) Thời gian chết: giờ, phút, ngày, tháng, năm (tách biệt riêng các trường thông tin giờ, phút, ngày, tháng, năm);
- (12) Nơi chết;
- (13) Nguyên nhân chết (có chú thích: nếu chưa xác định được/chưa rõ thì để trống).

### **III. Thông tin về việc khai tử**

- (14) Nơi đăng ký khai tử tại: tên cơ quan, tên quốc gia nước ngoài đăng ký;
- (15) Giấy tờ chứng minh việc đăng ký khai tử (số, ngày, tháng, năm cấp);
- (16) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu:...

Không



(17) Phương thức nhận kết quả:

Trực tiếp

Trực tuyến (bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu)

Bưu chính (cung cấp địa chỉ nơi nhận).

(18) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm hoàn tất việc cung cấp thông tin); người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống thông qua việc xác thực điện tử theo quy định.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH CÁC VIỆC HỘ TỊCH KHÁC**

Kính gửi:<sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

**Nơi cư trú:** <sup>(2)</sup> .....

**Giấy tờ tùy thân:** <sup>(3)</sup> .....

**Đề nghị cơ quan ghi vào Sổ hộ tịch việc**<sup>(4)</sup> .....  
**cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

**Ngày, tháng, năm sinh:** .....

**Giới tính** ..... **Dân tộc:** ..... **Quốc tịch:** .....

**Nơi cư trú:** <sup>(2)</sup> .....

**Giấy tờ tùy thân:** <sup>(3)</sup> .....

**Nội dung ghi vào sổ hộ tịch**<sup>(4)</sup>: .....

**Theo** <sup>(5)</sup> .....

**số** ..... **do** <sup>(6)</sup> .....

..... **cấp ngày** ..... **tháng** ..... **năm** .....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

*Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023*

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Đề nghị cấp bản sao<sup>(7)</sup>: Có , Không

Số lượng: .... bản



**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan thực hiện ghi vào Sổ hộ tịch.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 00108912345 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Ghi rõ loại việc hộ tịch đã đăng ký (ví dụ: thay đổi hộ tịch).
- (5) Ghi rõ tên giấy tờ hộ tịch được cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp.
- (6) Ghi rõ tên cơ quan nước ngoài đã đăng ký sự kiện hộ tịch.
- (7) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

## **NỘI DUNG MẪU ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC GHI VÀO SỔ VIỆC HỘ TỊCH KHÁC**

### **I. Thông tin về người yêu cầu ghi vào sổ việc hộ tịch khác**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

### **II. Thông tin của công dân Việt Nam đã được đăng ký hộ tịch tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài**

- (5) Họ, chữ đệm, tên;
- (6) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (7) Dân tộc;
- (8) Quốc tịch;
- (9) Số định danh cá nhân;
- (10) Giấy tờ tùy thân: loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (11) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

### **III. Thông tin về sự kiện hộ tịch thay đổi**

- (12) Nội dung hộ tịch thay đổi;
- (13) Giấy tờ chứng minh việc thay đổi hộ tịch: tên loại giấy tờ (số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp, tên quốc gia);
- (14) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu:...



Không

(15) Phương thức nhận kết quả:

Trực tiếp

Trực tuyến (bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu)

Bưu chính (cung cấp địa chỉ nơi nhận).

(16) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

.....  
.....  
.....<sup>(1)</sup>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:<sup>(2)</sup> /TLGCHT-BS

....., ngày..... tháng ..... năm .....

**TRÍCH LỤC**  
**GHI VÀO SỔ HỘ TỊCH CÁC VIỆC HỘ TỊCH KHÁC**  
**(BẢN SAO)**

**Họ, chữ đệm, tên:**

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:..... Dân tộc: ..... Quốc tịch:

Giấy tờ tùy thân:

Nơi cư trú:

Đã được ghi vào Sổ<sup>(3)</sup>

**Nội dung ghi:**<sup>(4)</sup>

Theo: <sup>(5)</sup>

số.....do

..... cấp ngày..... tháng ..... năm

**Nơi ghi:**<sup>(6)</sup>

**Thực hiện trích lục từ:**<sup>(7)</sup>

.....

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)



### Chú thích


- (1) Ghi tên cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch (ghi đủ các cấp hành chính).
- (2) Ghi theo số trong Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch của cơ quan thực hiện việc cấp bản sao Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch.
- (3) Ghi rõ loại Sổ hộ tịch (Ví dụ: Sổ đăng ký khai tử, Sổ thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc...).
- (4) Ghi theo nội dung đã được ghi vào sổ hộ tịch (Ví dụ: Được thay đổi họ từ Nguyễn Thị Lan thành Smith Thị Lan).
- (5) Ghi tên loại giấy tờ hộ tịch, số, tên cơ quan nước ngoài đã đăng ký sự kiện hộ tịch hoặc cấp giấy tờ xác nhận sự kiện hộ tịch đã được đăng ký/giải quyết, ngày đăng ký/cấp giấy tờ đó.
- (6) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký hộ tịch đã thực hiện việc ghi vào Sổ hộ tịch (theo đủ cấp hành chính), tên sổ hộ tịch, quyển số, số đăng ký trong sổ và ngày thực hiện việc ghi vào Sổ hộ tịch.  
*Ví dụ:* UBND quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Sổ đăng ký khai tử, quyển số 01, số 123, ngày 18/8/2020.
- (7) Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: Sổ đăng ký ..... hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.



## 12. Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài (QT-QH-13)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết yêu cầu đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	Áp dụng đối với cá nhân có đề nghị đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài. Công chức thuộc Phòng Tư pháp, Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;</li> <li>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 của Bộ Tư pháp công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.</li> <li>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</li> </ul>		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai đăng ký lại khai sinh theo mẫu, trong đó có cam đoan của người yêu cầu về việc đã nộp đủ các giấy tờ hiện có (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);</li> <li>- <i>Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký lại khai sinh, trong đó có cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, không còn bản chính Giấy khai sinh, đã nộp đủ các giấy tờ hiện có và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ trực tuyến).</i></li> </ul>	X	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.</li> </ul>		X
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh, gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bản sao Giấy khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ (bản sao được chứng thực từ bản chính, bản sao được cấp từ Sổ đăng ký khai sinh); bản chính hoặc bản sao giấy tờ có</li> </ul> </li> </ul>	X	

<p>giá trị thay thế Giấy khai sinh được cấp trước năm 1945 ở miền Bắc và trước năm 1975 ở miền Nam.</p> <p>+ Trường hợp người yêu cầu không có giấy tờ nêu trên thì phải nộp bản sao giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ như: Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, hồ sơ học tập do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; Giấy tờ khác có thông tin về họ, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân.</p> <p>Người yêu cầu đăng ký lại khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ nêu trên (nếu có) và phải cam đoan đã nộp đủ các giấy tờ mình có; chịu trách nhiệm, hệ quả của việc cam đoan không đúng sự thật.</p> <p>- Văn bản ủy quyền theo quy định pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký lại khai sinh. Người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</p>		
<p><b>* Lưu ý</b></p> <p>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:</p> <p>+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, công chức kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</p> <p>+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu công dân nộp bản sao giấy tờ đó.</p> <p>+ Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.</p> <p>- <i>Đối với giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến:</i></p> <p>+ <i>Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</i></p>		

	<p>+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p> <p>+ Khi đến UBND cấp huyện nhận kết quả (Giấy khai sinh/bản sao Giấy khai sinh), công dân phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ theo pháp luật hộ tịch.</p> <p>Trường hợp công dân không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì UBND có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký lại khai sinh.</p> <p>- Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì UBND cấp huyện phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật.</p> <p>Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký người dịch.</p> <p>UBND cấp huyện từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.</p>		
3.3	<b>Số lượng hồ sơ 01 bộ</b>		
3.4	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b></p> <p>- Công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc người nước ngoài đã đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01/01/2016 nhưng</p> <p><b>Số đăng ký khai sinh và bản chính Giấy khai sinh đều bị mất.</b></p> <p>- Người có yêu cầu còn sống tại thời điểm yêu cầu đăng ký lại khai sinh.</p> <p>- Người yêu cầu có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao giấy tờ, tài liệu có nội dung liên quan đến việc đăng ký lại khai sinh.</p>		
3.5	<b>Thời gian xử lý</b>		
	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.		
3.6	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	<p>Bộ phận Một cửa (TN&amp;TKQ) của UBND cấp huyện nơi đã đăng ký khai sinh trước đây thực hiện đăng ký lại khai sinh.</p> <p>- Trường hợp việc khai sinh trước đây được đăng ký tại UBND cấp xã thì việc đăng ký lại khai sinh do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp trên thực hiện.</p> <p>- Trường hợp khai sinh trước đây được đăng ký tại UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tư pháp thì việc đăng ký lại khai sinh do Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của</p>		

	người yêu cầu thực hiện; nếu người đó không cư trú tại Việt Nam thì do Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có trụ sở hiện nay của Sở Tư pháp thực hiện.			
<b>3.7</b>	<b>Lệ phí, Phí</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).</li> <li>- Nếu công dân nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện: Lệ phí: 50.000 đồng</li> <li>- Miễn Lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục</li> </ul>			
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	<p>Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện có thẩm quyền hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>).</p> <p>- Nếu nộp hồ sơ trực tiếp, công dân nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký lại khai sinh; nộp phí cấp bản sao Giấy khai sinh nếu có yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh.</p> <p>- Nếu nộp hồ sơ trực tuyến, công dân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công thành phố, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng UBND cấp huyện có thẩm quyền</p> <p>Công dân cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký lại khai sinh (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ.</p>	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2

B2	<p>- Công chức Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ.</p> <p>(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến), đồng thời chuyển hồ sơ để công chức Phòng Tư pháp xử lý.</p> <p>- Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, công chức Bộ phận Một cửa thực hiện số hóa và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định.</p> <p>(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);</p> <p>(iii) Nếu người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng Bộ phận tiếp nhận hồ sơ có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký lại khai sinh.</p>	Công chức Bộ phận Một cửa	Trong giờ hành chính	<p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p> <p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p> <p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả</p>
B3	Công chức Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Phòng Tư pháp	Công chức Bộ phận Một cửa	02 giờ	Hồ sơ
B4	<p>- Công chức Phòng Tư pháp kiểm tra hồ sơ</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận Một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);</p> <p>+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn</p>	Công chức Phòng Tư pháp	<p>- 03 ngày</p> <p>- Trường hợp xác minh 23 ngày</p>	<p>- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/thông báo trả lại hồ sơ</p> <p>- Phiếu yêu cầu bổ sung</p>

<p>thì công chức Phòng Tư pháp lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận Một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc qua tin nhắn điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến).</p> <p>Trường hợp việc đăng ký khai sinh trước đây được thực hiện tại UBND cấp xã hoặc Sở Tư pháp thì Phòng Tư pháp có văn bản đề nghị UBND cấp xã/Sở Tư pháp nơi thực hiện việc đăng ký khai sinh trước đây kiểm tra, xác minh về việc lưu giữ Sổ hộ tịch.</p> <p>Sau khi nhận được văn bản đề nghị, UBND/Sở Tư pháp đã đăng ký khai sinh trước đây tiến hành kiểm tra, xác minh và trả lời bằng văn bản về việc còn lưu giữ hoặc không lưu giữ được Sổ hộ tịch.</p> <p>Trường hợp giấy tờ của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh không có thông tin chứng minh quan hệ cha, mẹ, con thì Phòng Tư pháp cấp huyện có văn bản đề nghị cơ quan công an có thẩm quyền xác minh. Trường hợp cơ quan công an trả lời không có thông tin thì Phòng Tư pháp cho người yêu cầu đăng ký lại khai sinh lập văn bản cam đoan về thông tin của cha, mẹ và xác định nội dung khai sinh theo văn bản cam đoan.</p> <p>+ Sau khi nhận được kết quả xác minh về việc không còn lưu giữ được Sổ hộ tịch tại nơi đã đăng ký khai sinh hoặc sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời, nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại khai sinh theo hình thức trực tiếp, thì công chức Phòng Tư pháp thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký lại khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử.</p>			<p>sung, hoàn thiện hồ sơ</p>
---	--	--	-------------------------------

	<p>Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, công chức Phòng Tư pháp gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.</p> <p>Công chức Phòng Tư pháp thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch</p>			
B5	Công chức Phòng Tư pháp in Giấy khai sinh, trình Trưởng Phòng Tư pháp ký.	Trưởng phòng Tư pháp	02 giờ	Hồ sơ
B6	Công chức Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ, chuyển Văn thư đóng dấu, bàn giao kết quả cho Bộ phận Một cửa.	- Công chức Phòng Tư pháp - Công chức Bộ phận Một cửa	02 giờ	Giấy khai sinh; Hồ sơ
B7	Công dân kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh	Công dân	Trong giờ hành chính	Giấy khai sinh
B8	Trả công dân Giấy khai sinh (bản chính); bản sao Giấy khai sinh.	- Công chức Bộ phận Một cửa - Công dân	Trong giờ hành chính	- Giấy khai sinh - Sổ đăng ký khai sinh
B9	Thực hiện lưu hồ sơ theo quy định	Công chức Phòng Tư pháp	Trong giờ hành chính	Hồ sơ
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai đăng ký lại khai sinh (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Giấy khai sinh, Giấy khai sinh bản sao (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Biểu mẫu điện tử tương tác khai sinh (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI KHAI SINH**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Quan hệ với người được khai sinh: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại khai sinh cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... ghi bằng chữ: .....

Giới tính:..... Dân tộc: .....Quốc tịch: .....

Nơi sinh:<sup>(4)</sup>.....

Quê quán: .....

**Họ, chữ đệm, tên người mẹ:**.....

Năm sinh: <sup>(5)</sup>.....Dân tộc:.....Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên người cha:**.....

Năm sinh: <sup>(5)</sup>.....Dân tộc:.....Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Đã đăng ký khai sinh tại: <sup>(6)</sup>.....

Giấy khai sinh số: <sup>(7)</sup> ....., quyển số <sup>(7)</sup> ..... ngày ..... / ..... / .....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và đã nộp đủ các giấy tờ hiện có.  
Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cam đoan của mình.

Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Đề nghị cấp bản sao<sup>(8)</sup>: Có , Không

Số lượng:..... bản



**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký lại khai sinh
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (*Ví dụ:* Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa chỉ cơ sở y tế đó; trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh) nơi sinh ra; trường hợp không rõ nơi sinh đầy đủ thì chỉ ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.
- (5) Ghi đầy đủ ngày, tháng sinh của cha, mẹ (nếu có).
- (6) Ghi tên cơ quan đã đăng ký khai sinh trước đây.
- (7) Chỉ khai trong trường hợp biết rõ.
- (8) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

**NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC  
ĐĂNG KÝ LẠI KHAI SINH**

**I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký lại khai sinh**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được khai sinh.

**II. Thông tin về người được đăng ký lại khai sinh**

- (6) Họ, chữ đệm, tên;
- (7) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin: ngày, tháng, năm; hệ thống tự động chuyển nội dung từ số sang ghi bằng chữ);
- (8) Giới tính;
- (9) Dân tộc;
- (10) Quốc tịch;
- (11) Nơi sinh (gồm các trường thông tin riêng theo địa danh hành chính: số nhà; đường phố; thôn/tổ/bản/ấp; xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương);
- (12) Quê quán;
- (13) Số định danh cá nhân;
- (14) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm.

**III. Thông tin về người mẹ của người được đăng ký lại khai sinh**

- (15) Họ, chữ đệm, tên;
- (16) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin: ngày, tháng, năm);
- (17) Dân tộc;
- (18) Quốc tịch;
- (19) Số định danh cá nhân;
- (20) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;

(21) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

#### **IV. Thông tin về người cha của người được đăng ký lại khai sinh**

(22) Họ, chữ đệm, tên;

(23) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 3 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(24) Dân tộc;

(25) Quốc tịch;

(26) Số định danh cá nhân;

(27) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;

(28) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

#### **V. Thông tin về việc đăng ký khai sinh trước đây**

(29) Cơ quan đăng ký khai sinh trước đây;

(30) Giấy khai sinh (số, quyển số, ngày, tháng, năm đăng ký);

(31) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

Không

(32) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, không còn bản chính Giấy khai sinh, đã nộp đủ các giấy tờ hiện có và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký lại khai sinh nhận Giấy khai sinh (bản chính) trực tiếp tại Cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký lại khai sinh tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....



## GIẤY KHAI SINH

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... ghi bằng chữ

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: .....

Quê quán: .....

Số định danh cá nhân: .....

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người cha: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: .....

Giấy tờ tùy thân: .....

Nơi đăng ký khai sinh: .....

Ngày, tháng, năm đăng ký: .....

**NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)

**PHÂN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

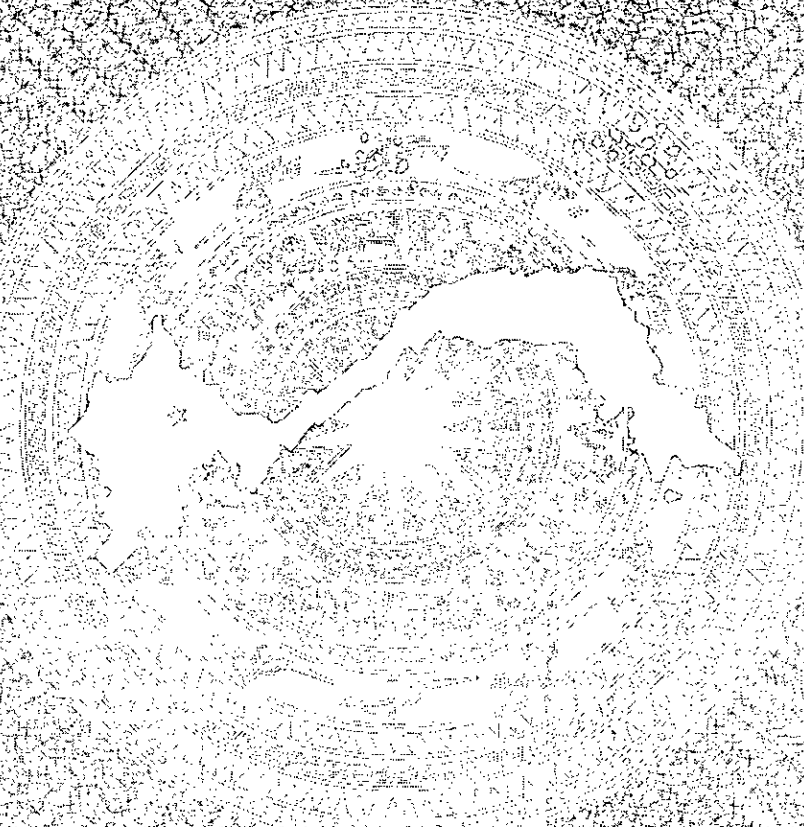
STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu và o nội dung đã ghi chú)	Cán cứ ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú

2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



# GIẤY KHAI SINH



**PHÂN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (Đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Căn cứ ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú

10/0



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: <sup>(1)</sup>.....

## GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Ghi bằng chữ: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: .....

Quê quán: .....

Số định danh cá nhân: .....

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người cha: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: .....

Giấy tờ tùy thân: .....

Nơi đăng ký khai sinh: .....

Ngày, tháng, năm đăng ký: .....

**NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH**  
(Đã ký)

Sao từ <sup>(4)</sup>.....

..... ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI KÝ**  
(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

Số: <sup>(3)</sup>...../GKS-BS

***Chú thích:***

- <sup>(1)</sup> Ghi theo số trong Sổ đăng ký khai sinh.
- <sup>(2)</sup> Ghi tên cơ quan cấp bản sao Giấy khai sinh.
- <sup>(3)</sup> Ghi theo số trong Sổ theo dõi việc cấp bản sao của cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- <sup>(4)</sup> Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: “Sổ đăng ký khai sinh” hoặc “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY KHAI SINH**  
(BẢN SAO)

*[Handwritten signature]*

**Chú thích:**

- <sup>(1)</sup> Ghi theo số trong Sổ đăng ký khai sinh.
- <sup>(2)</sup> Ghi tên cơ quan cấp bản sao Giấy khai sinh.
- <sup>(3)</sup> Ghi theo số trong Sổ theo dõi việc cấp bản sao của cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- <sup>(4)</sup> Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: “Sổ đăng ký khai sinh” hoặc “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử”.

**13. Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (QT-QH-14)**

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	Áp dụng đối với cá nhân đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân. Công chức thuộc Phòng Tư pháp, Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li></ul>

<p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố;</p> <p>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p> <p>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 của Bộ Tư pháp công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</p>			
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<p>- Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến);</p> <p>- <i>Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai sinh (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến).</i></p>	X	
	<p>- Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến);</p>		X
	<p>- Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.</p>		X
	<p>- Văn bản cam đoan về việc chưa được đăng ký khai sinh.</p> <p>- Bản sao toàn bộ giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh, gồm: Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước công dân</p>	X	

<p>hoặc Hộ chiếu; Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, hồ sơ học tập do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; Giấy tờ khác có thông tin về họ, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân.</p> <p>Người yêu cầu đăng ký khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ nêu trên (nếu có) và phải cam đoan đã nộp đủ các giấy tờ mình có; chịu trách nhiệm, hệ quả của việc cam đoan không đúng sự thật.</p> <p>- Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</p>		
<p><b>* Lưu ý</b></p> <p>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:</p> <p>+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, công chức kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</p> <p>+ Công dân có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.</p> <p>+ Công chức tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.</p> <p>- <i>Đối với giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến:</i></p> <p>+ <i>Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</i></p> <p>+ <i>Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</i></p> <p>+ <i>Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy khai sinh/bản sao Giấy khai sinh), người có yêu cầu đăng ký khai sinh phải xuất</i></p>		

	<p>trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký khai sinh theo quy định pháp luật hộ tịch.</p> <p>Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký khai sinh.</p> <p>Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật.</p> <p>Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký người dịch.</p> <p>UBND cấp huyện từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.</p>		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ 01 bộ</b>		
<b>3.4</b>	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b></p> <p>Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, chưa được đăng ký khai sinh tại cơ quan có thẩm quyền Việt Nam, có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (bản chính hoặc bản sao được chứng thực hợp lệ) như: giấy tờ tùy thân; Sổ hộ khẩu; Sổ tạm trú; giấy tờ khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp, trong đó có ghi nơi sinh tại Việt Nam.</p>		
<b>3.5</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	05 ngày-làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày làm việc.		
<b>3.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp huyện nơi cư trú trước khi xuất cảnh của người Việt Nam định cư tại nước ngoài.		
<b>3.7</b>	<b>Lệ phí, Phí</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).</li> <li>- Nếu công dân nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện: Lệ phí: 50.000 đồng</li> <li>- Miễn Lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục</li> </ul>		
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>		



TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	<p>Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc gửi qua hệ thống bưu chính <i>hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>).</i></p> <p>- Nếu nộp hồ sơ trực tiếp, người có yêu cầu đăng ký khai sinh nộp hồ sơ đăng ký khai sinh tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký khai sinh; nộp phí cấp bản sao Giấy khai sinh nếu có yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh.</p> <p>- <i>Nếu nộp hồ sơ trực tuyến, công dân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công thành phố, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng UBND cấp huyện có thẩm quyền.</i></p> <p><i>Công dân cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai sinh (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ.</i></p>	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2
B2	<p>- Công chức Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ.</p> <p>(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay <i>Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến)</i>, chuyển hồ sơ để công chức Phòng Tư pháp xử lý.</p>	Công chức Bộ phận Một cửa		<p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p> <p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p> <p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ</p>



	<p>- Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, công chức Bộ phận Một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định.</p> <p>(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);</p> <p>(iii) Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận Một cửa có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh.</p>			và hện ngày trả kết quả
B3	Công chức Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Phòng Tư pháp	Công chức Bộ phận Một cửa	02 giờ	Hồ sơ
B4	<p>- Công chức Phòng Tư pháp kiểm tra hồ sơ</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);</p> <p>+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức Phòng Tư pháp lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận Một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến).</p>	Công chức Phòng Tư pháp	- 03 ngày - Trường hợp xác minh ngày	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

<p>Công chức Phòng Tư pháp báo cáo Trưởng phòng Tư pháp có văn bản đề nghị UBND cấp xã nơi người có yêu cầu cư trú trước khi xuất cảnh kiểm tra, xác minh về việc đăng ký khai sinh của người yêu cầu và việc lưu giữ sổ hộ tịch.</p> <p>Sau khi nhận được văn bản đề nghị, UBND nơi nhận được yêu cầu xác minh tiến hành xác minh và trả lời bằng văn bản về việc người yêu cầu đã được đăng ký khai sinh hay chưa được đăng ký khai sinh; việc còn lưu giữ hoặc không lưu giữ được sổ hộ tịch.</p> <p>Trường hợp giấy tờ của người yêu cầu đăng ký khai sinh không có thông tin chứng minh quan hệ cha, mẹ, con thì Phòng Tư pháp có văn bản đề nghị cơ quan công an có thẩm quyền xác minh. Trường hợp cơ quan công an trả lời không có thông tin thì Phòng Tư pháp cho người yêu cầu đăng ký khai sinh lập văn bản cam đoan về thông tin của cha, mẹ và xác định nội dung khai sinh theo văn bản cam đoan.</p> <p>+ Sau khi nhận được kết quả xác minh hoặc sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời, nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai sinh theo hình thức trực tiếp, thì công chức Phòng Tư pháp thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử.</p> <p><i>Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, công chức gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.</i></p> <p><i>Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).</i></p> <p><i>Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phần</i></p>			
---	--	--	--

	<i>hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử.</i>			
B5	Công chức Phòng Tư pháp in Giấy khai sinh, trình Trưởng Phòng Tư pháp ký.	Trưởng phòng Tư pháp	02 giờ	Hồ sơ
B6	Công chức Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ, bàn giao kết quả cho Bộ phận Một cửa.	- Công chức Phòng Tư pháp - Công chức Bộ phận Một cửa	02 giờ	Giấy khai sinh; Hồ sơ
B7	Người có yêu cầu đăng ký khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh, nhận Giấy khai sinh.	Công dân đề nghị đăng ký khai sinh	Trong giờ hành chính	Giấy khai sinh
B8	Trao Giấy khai sinh (bản chính), bản sao Giấy khai sinh	- Công chức Bộ phận Một cửa - Công dân đề nghị đăng ký khai sinh	Trong giờ hành chính	- Sổ theo dõi hồ sơ - Giấy khai sinh - Sổ đăng ký khai sinh
B9	Thực hiện lưu hồ sơ theo quy định	Công chức Phòng Tư pháp	Trong giờ hành chính	- Sổ đăng ký khai sinh, hồ sơ
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai đăng ký khai sinh (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Giấy khai sinh, Giấy khai sinh bản sao (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Biểu mẫu điện tử tương tác khai sinh (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Quan hệ với người được khai sinh: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... ghi bằng chữ: .....

Giới tính:..... Dân tộc:.....Quốc tịch: .....

Nơi sinh: <sup>(4)</sup> .....

Quê quán: .....

**Họ, chữ đệm, tên người mẹ:** .....

Năm sinh: <sup>(5)</sup>.....Dân tộc:.....Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên người cha:** .....

Năm sinh: <sup>(5)</sup>.....Dân tộc:.....Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Tôi cam đoan nội dung đề nghị đăng ký khai sinh trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Người yêu cầu**  
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)



Đề nghị cấp bản sao<sup>(6)</sup>: Có , Không

Số lượng:.....bản

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai sinh.

<sup>(2)</sup> Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

<sup>(3)</sup> Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (*Vi dụ:* Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014).

<sup>(4)</sup> Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa chỉ trụ sở cơ sở y tế đó.

*Vi dụ:* - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, đường La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội  
- Trạm y tế xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh), nơi sinh ra.

*Vi dụ:* xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

<sup>(5)</sup> Ghi đầy đủ ngày, tháng sinh của cha, mẹ (nếu có).

<sup>(6)</sup> Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ KHAI SINH**

### **I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký khai sinh**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được khai sinh.

### **II. Thông tin về người được đăng ký khai sinh**

- (6) Họ, chữ đệm, tên;
- (7) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm sinh; hệ thống tự động chuyển nội dung từ số sang ghi bằng chữ);
- (8) Giới tính;
- (9) Dân tộc;
- (10) Quốc tịch;
- (11) Nơi sinh (gồm các trường thông tin tách biệt riêng theo địa danh hành chính: số nhà; đường/phố; thôn/tổ/bản/ấp; xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương);
- (12) Quê quán.

### **III. Thông tin về người mẹ của người được khai sinh**

- (13) Họ, chữ đệm, tên;
- (14) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (15) Số định danh cá nhân;
- (16) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (17) Dân tộc;
- (18) Quốc tịch;
- (19) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

### **IV. Thông tin về người cha của người được khai sinh**



(20) Họ, chữ đệm, tên;

(21) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(22) Số định danh cá nhân;

(23) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;

(24) Dân tộc;

(25) Quốc tịch;

(26) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

(27) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

Không

(28) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp, nội dung đề nghị đăng ký khai sinh cho trẻ em là đúng sự thật, đã có sự thỏa thuận nhất trí của cha, mẹ trẻ theo quy định pháp luật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký khai sinh nhận Giấy khai sinh (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký khai sinh tại cơ quan đăng ký hộ tịch.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....



**GIẤY KHAI SINH**

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... ghi bằng chữ: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: .....

Quê quán: .....

Số định danh cá nhân: .....

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người cha: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: .....

Giấy tờ tùy thân: .....

Nơi đăng ký khai sinh: .....

Ngày, tháng, năm đăng ký: .....

**NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)

**PHÂN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đồng đầu vào nội dung đã ghi chú)	Cơ sở ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú

2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY KHAI SINH**



**PHẦN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Cơ sở ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú

2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: <sup>(1)</sup>.....

**GIẤY KHAI SINH**  
(BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Ghi bằng chữ: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: .....

Quê quán: .....

Số định danh cá nhân: .....

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người cha: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: .....

Giấy tờ tùy thân: .....

Nơi đăng ký khai sinh: .....

Ngày, tháng, năm đăng ký: .....

**NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH**  
(Đã ký)

Sao từ <sup>(4)</sup>.....

..... ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

Số: <sup>(3)</sup>...../GKS-BS

**Chú thích:**

- <sup>(1)</sup> Ghi theo số trong Sổ đăng ký khai sinh.
- <sup>(2)</sup> Ghi tên cơ quan cấp bản sao Giấy khai sinh.
- <sup>(3)</sup> Ghi theo số trong Sổ theo dõi việc cấp bản sao của cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- <sup>(4)</sup> Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: “Sổ đăng ký khai sinh” hoặc “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**GIẤY KHAI SINH**  
**(BẢN SAO)**

*[Handwritten signature]*

**Chú thích:**

- <sup>(1)</sup> Ghi theo số trong Sổ đăng ký khai sinh.
- <sup>(2)</sup> Ghi tên cơ quan cấp bản sao Giấy khai sinh.
- <sup>(3)</sup> Ghi theo số trong Sổ theo dõi việc cấp bản sao của cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- <sup>(4)</sup> Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: “Sổ đăng ký khai sinh” hoặc “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử”.



#### 14. Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài (QT-QH-15)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết yêu cầu đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	Áp dụng đối với cá nhân đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài. Công chức thuộc Phòng Tư pháp, Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố;</li> <li>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 của Bộ Tư pháp công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.</li> <li>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</li> </ul>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai đăng ký lại kết hôn theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);</li> <li>- <i>Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký lại kết hôn, trong đó có cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, không còn bản chính Giấy chứng nhận kết hôn, đã nộp đủ các giấy tờ hiện có và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến).</i></li> </ul>	X	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của cả hai bên có yêu cầu đăng ký lại kết hôn. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</li> <li>Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.</li> </ul>		X
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn được cấp trước đây. Nếu không có bản sao Giấy chứng nhận kết hôn thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ cá nhân có các thông tin liên quan đến nội dung đăng ký kết hôn.</li> </ul>	X	

**\* Lưu ý**

- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:

+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, công chức kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.

+ Công dân có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.

+ Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

- *Đối với giấy tờ gửi kèm hồ sơ trực tuyến:*

+ *Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.*

+ *Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.*

+ *Khi đến UBND cấp huyện nhận kết quả (Giấy chứng nhận kết hôn), công dân xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký lại kết hôn theo quy định pháp luật hộ tịch.*

*Trường hợp công dân không cung cấp được giấy tờ nêu trên hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký lại kết hôn.*

*Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký người dịch.*

*UBND cấp huyện từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.*

3.3	<b>Số lượng hồ sơ 01 bộ</b>			
3.4	<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b> - Việc kết hôn đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01/01/2016 nhưng Sổ đăng ký kết hôn và bản chính Giấy chứng nhận kết hôn đều bị mất. - Cả hai bên yêu cầu đăng ký lại kết hôn còn sống vào thời điểm yêu cầu đăng ký lại kết hôn.			
3.5	<b>Thời gian xử lý</b>			
	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn không quá 25 ngày.			
3.6	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện nơi đã đăng ký kết hôn trước đây. - Trường hợp việc kết hôn trước đây được đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp xã thì việc đăng ký lại do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp trên thực hiện. - Trường hợp việc kết hôn trước đây được đăng ký tại UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tư pháp thì việc đăng ký lại do UBND cấp huyện nơi cư trú của người yêu cầu thực hiện; nếu người đó không cư trú tại Việt Nam thì do UBND cấp huyện nơi có trụ sở hiện nay của Sở Tư pháp thực hiện.			
3.7	<b>Lệ phí, Phí</b>			
	- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu). - Nếu công dân nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện: Lệ phí: 1.000.000đ - Miễn Lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục			
3.8	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc <i>nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>)</i> (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại). - Nếu nộp hồ sơ trực tiếp, công dân nộp hồ sơ đăng ký lại kết hôn tại Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện có thẩm quyền; nộp lệ	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2

	<p>phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký lại kết hôn.</p> <p>- Nếu nộp hồ sơ trực tuyến, công dân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công thành phố, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng UBND cấp huyện có thẩm quyền.</p> <p>Công dân cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký lại kết hôn (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ.</p>			
B2	<p>- Công chức Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ</p> <p>(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến), chuyển hồ sơ để công chức Phòng Tư pháp xử lý.</p> <p>- Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, công chức Bộ phận Một cửa thực hiện số hóa và ký số vào tài liệu, hồ sơ đã được số hóa theo quy định.</p> <p>(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);</p> <p>(iii) Nếu người có yêu cầu đăng ký lại kết hôn không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì Trưởng Bộ phận Một cửa có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký lại kết hôn.</p>	Công chức Bộ phận Một cửa	Trong giờ hành chính	<p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p> <p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p> <p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả</p>

B3	<p>Công chức Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Phòng Tư pháp</p>	<p>Công chức Bộ phận Một cửa</p>	<p>02 giờ</p>	<p>Hồ sơ</p>
B4	<p>- Công chức Phòng Tư pháp kiểm tra hồ sơ + Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận Một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii); + Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức Phòng Tư pháp lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận Một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến). Trường hợp việc đăng ký kết hôn trước đây thực hiện tại UBND cấp xã hoặc Sở Tư pháp thì công chức báo cáo Trưởng phòng Tư pháp có văn bản đề nghị UBND cấp xã/Sở Tư pháp nơi đăng ký kết hôn trước đây kiểm tra, xác minh về việc lưu giữ Sổ hộ tịch. Sau khi nhận được văn bản đề nghị, Sở Tư pháp/UBND cấp xã tiến hành kiểm tra, xác minh và trả lời bằng văn bản về việc còn lưu giữ hoặc không lưu giữ được Sổ hộ tịch. + Sau khi nhận được kết quả xác minh về việc không còn lưu giữ được Sổ hộ tịch tại nơi đã đăng ký kết hôn hoặc sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời, nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại</p>	<p>Công chức Phòng Tư pháp</p>	<p>- 03 ngày - Trường hợp xác minh 23 ngày</p>	<p>- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/thông báo trả lại hồ sơ - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>

	<p>kết hôn theo hình thức trực tiếp, thì công chức làm công tác hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký lại kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử.</p> <p><i>Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, công chức gửi lại biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.</i></p> <p><i>Công dân kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).</i></p> <p>Nếu công dân xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức Phòng Tư pháp thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký lại kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử.</p>			
B5	Công chức Phòng Tư pháp in Giấy chứng nhận kết hôn, trình Trưởng Phòng Tư pháp ký.	Trưởng phòng Tư pháp	02 giờ	Sổ Đăng ký kết hôn; Giấy chứng nhận kết hôn; Hồ sơ
B6	Công chức Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ, chuyển Văn thư đóng dấu, bàn giao kết quả cho Bộ phận Một cửa.	- Công chức Phòng Tư pháp - Văn thư - Bộ phận Một cửa	02 giờ	Giấy chứng nhận kết hôn; Hồ sơ
B7	Hai bên Nam, Nữ phải có mặt tại UBND cấp huyện, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu, kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.	Công dân đề nghị đăng ký kết hôn	Trong giờ hành chính	Giấy chứng nhận kết hôn

B8	Trao Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), mỗi bên vợ, chồng 01 bản; bản sao Giấy chứng nhận kết hôn	- Công chức Bộ phận Một cửa - Công dân	Trong giờ hành chính	Giấy chứng nhận kết hôn
B9	Thực hiện lưu hồ sơ theo quy định	Công chức Phòng Tư pháp	Trong giờ hành chính	Sổ đăng ký kết hôn, hồ sơ
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai đăng ký lại kết hôn (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Giấy chứng nhận kết hôn, Trích lục kết hôn (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Biểu mẫu điện tử tương tác kết hôn (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI KẾT HÔN**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại kết hôn theo nội dung dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên của vợ:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên của chồng:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Đã đăng ký kết hôn tại: <sup>(4)</sup> .....

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Theo Giấy chứng nhận kết hôn số: <sup>(5)</sup> ....., Quyền số: <sup>(5)</sup> .....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

*Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023*

**Người yêu cầu**  
*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Đề nghị cấp bản sao<sup>(6)</sup>: Có , Không

Số lượng: ..... bản

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký lại kết hôn.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Ghi rõ tên cơ quan đã đăng ký kết hôn trước đây.
- (5) Chi khai trong trường hợp biết rõ.
- (6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

**NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC**  
**ĐĂNG KÝ LẠI KẾT HÔN**

**I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký lại kết hôn**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

**II. Thông tin người vợ**

- (5) Họ, chữ đệm, tên;
- (6) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (7) Dân tộc;
- (8) Quốc tịch;
- (9) Số định danh cá nhân;
- (10) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (11) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

**III. Thông tin người chồng**

- (12) Họ, chữ đệm, tên;
- (13) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (14) Dân tộc;
- (15) Quốc tịch;
- (16) Số định danh cá nhân;
- (17) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;

(18) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

#### **IV. Thông tin về việc đăng ký kết hôn trước đây**

(19) Nơi đăng ký kết hôn trước đây;

(20) Giấy chứng nhận kết hôn (số, quyển số, ngày, tháng, năm đăng ký);

(21) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

Không

(22) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, không còn bản chính Giấy chứng nhận kết hôn, đã nộp đủ các giấy tờ hiện có và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVCĐ, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký lại kết hôn nhận Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký lại kết hôn tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số



# GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ, chữ đệm, tên vợ:

Họ, chữ đệm, tên chồng:

Ngày, tháng, năm sinh:

Ngày, tháng, năm sinh:

Dân tộc:

Dân tộc:

Quốc tịch:

Quốc tịch:

Nơi cư trú:

Nơi cư trú:

Giấy tờ tùy thân:

Giấy tờ tùy thân:

Nơi đăng ký kết hôn:

Ngày, tháng, năm đăng ký:

Vợ

(Số, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chồng

(Số, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

NGƯỜI KÝ GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

(Số, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đơn vị)

**PHÂN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Cơ sở ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN**



A handwritten signature or mark in the bottom right corner of the page.

**PHẦN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Cơ sở ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú.



### 15. Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài (QT-QH-16)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết yêu cầu đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	Áp dụng đối với cá nhân đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài. Công chức thuộc Phòng Tư pháp, Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp huyện và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li></ul>

	<p>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố;</p> <p>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p> <p>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 của Bộ Tư pháp công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</p>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<p>- Tờ khai đăng ký lại khai tử theo mẫu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp);</p> <p>- <i>Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký lại khai tử, trong đó có cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, không còn bản chính Giấy chứng tử/Trích lục khai tử, đã nộp đủ các giấy tờ hiện có và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu nộp hồ sơ trực tuyến).</i></p>	X	
	<p>- Hộ chiếu hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký lại khai tử. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVCĐ, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến). Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.</p>		X
	<p>- Bản sao Giấy chứng tử trước đây được cấp hợp lệ. Nếu không có bản sao Giấy chứng tử trước đây được cấp hợp lệ thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ liên quan có nội dung chứng minh sự kiện chết.</p> <p>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện đăng ký lại khai tử. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</p>	X	

**\* Lưu ý**

- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:

+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, công chức kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.

+ Công dân có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.

+ Công chức tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.

- *Đối với giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến:*

+ *Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.*

+ *Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.*

+ *Khi đến UBND cấp huyện nhận kết quả (Trích lục khai tử/bản sao Trích lục khai tử), người có yêu cầu đăng ký lại khai tử phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký lại khai tử theo pháp luật hộ tịch.*

*Trường hợp công dân không cung cấp được giấy tờ nêu trên hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký lại khai tử.*

Giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc xác nhận để sử dụng cho việc đăng ký hộ tịch tại Việt Nam phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký người dịch.

	UBND cấp huyện từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.			
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ 01 bộ</b>			
<b>3.4</b>	<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b> Việc khai tử của công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc của người nước ngoài đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01/01/2016 nhưng Sổ đăng ký khai tử và bản chính Giấy chứng tử đều bị mất.			
<b>3.5</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	05 ngày làm việc; nếu phải xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc.			
<b>3.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận Một cửa (TN&amp;TKQ) của UBND cấp huyện nơi đăng ký khai tử cho người nước ngoài, công dân Việt Nam định cư tại nước ngoài trước đây thực hiện việc đăng ký lại khai tử;</li> <li>- Trường hợp việc đăng ký khai tử trước đây thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp trên thực hiện đăng ký lại khai tử;</li> <li>- Trường hợp việc đăng ký khai tử trước đây thực hiện tại UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tư pháp thì UBND cấp huyện nơi cư trú của người yêu cầu thực hiện; nếu người yêu cầu không cư trú tại Việt Nam thì UBND cấp huyện nơi có trụ sở hiện nay của Sở Tư pháp thực hiện đăng ký lại khai tử.</li> </ul>			
<b>3.7</b>	<b>Lệ phí, Phí</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).</li> <li>- Nếu công dân nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp huyện: Lệ phí: 1.000.000đ</li> <li>- Miễn Lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục</li> </ul>			
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện hoặc gửi qua hệ thống bưu chính <i>hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>).</i>	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2

	<p>- Nếu nộp hồ sơ trực tiếp, công dân nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký lại khai tử; nộp phí cấp bản sao Trích lục khai tử nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục khai tử.</p> <p>- Nếu nộp hồ sơ trực tuyến, công dân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công thành phố, đăng ký tài khoản, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng UBND cấp huyện có thẩm quyền.</p> <p>Công dân cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký lại khai tử (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ.</p>			
B2	<p>- Công chức Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ.</p> <p>(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến), đồng thời chuyển hồ sơ để công chức làm công tác hộ tịch xử lý.</p> <p>- Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, công chức Bộ phận Một cửa thực hiện số hóa và ký số vào hồ sơ đã được số hóa.</p> <p>(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);</p> <p>(iii) Công dân không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng Bộ phận</p>	<p>Công chức Bộ phận Một cửa</p>	<p>Trong giờ hành chính</p>	<p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p> <p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p> <p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả</p>

	Một cửa có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký lại khai tử.			
B3	Công chức Một cửa chuyên hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Phòng Tư pháp	Công chức Bộ phận Một cửa	02 giờ	Hồ sơ
B4	<p>Công chức Phòng Tư pháp kiểm tra hồ sơ</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận Một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);</p> <p>+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức Phòng Tư pháp lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận Một cửa để trả cho công dân (nếu nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi <i>Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn cho công dân (nếu nộp hồ sơ trực tuyến)</i>.</p> <p>+ Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, thì công chức Phòng Tư pháp thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký lại khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử.</p> <p><i>Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, công chức gửi lại Trích lục khai tử điện tử cho người yêu cầu qua thư điện tử.</i></p> <p><i>Công dân kiểm tra Trích lục khai tử điện tử và xác nhận (tối đa một ngày). Nếu công dân xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông</i></p>	Công chức Phòng Tư pháp	<p>- 04 ngày</p> <p>- Trường hợp xác minh: 09 ngày</p>	<p>- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/thông báo trả lại hồ sơ</p> <p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>

	<i>tin đăng ký lại khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử.</i>			
B5	Công chức Phòng Tư pháp in Trích lục khai tử, trình Trưởng Phòng Tư pháp ký.	Trưởng phòng Tư pháp	02 giờ	Trích lục khai tử; Hồ sơ
B6	Công chức Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ, chuyển Văn thư đóng dấu, bàn giao cho Bộ phận Một cửa.	Công chức Phòng Tư pháp	02 giờ	Trích lục khai tử; Hồ sơ
B7	Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử, nhận Trích lục khai tử.	Công dân	Trong giờ hành chính	Trích lục khai tử
B8	Trả Trích lục khai tử (bản chính), bản sao Trích lục khai tử	- Công chức Bộ phận Một cửa - Công dân	Trong giờ hành chính	Trích lục khai tử
B9	Thực hiện lưu hồ sơ theo quy định	Công chức Phòng Tư pháp	Trong giờ hành chính	- Sổ đăng ký khai tử, Hồ sơ
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai đăng ký lại khai tử (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Trích lục khai tử (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Biểu mẫu điện tử tương tác khai tử (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI KHAI TỬ**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Quan hệ với người đã chết: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại khai tử cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính:..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú cuối cùng: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Đã chết vào lúc: ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm .....

Nơi chết: .....

Nguyên nhân chết:<sup>(4)</sup> .....

Đã đăng ký khai tử tại: <sup>(5)</sup> ..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Giấy chứng tử/Trích lục khai tử số: <sup>(6)</sup> ....., quyển số: <sup>(6)</sup> .....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

*Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023*

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Đề nghị cấp bản sao<sup>(7)</sup>: Có , Không

Số lượng:.....bản



**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký lại khai tử.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Trường hợp chưa xác định được thì để trống.
- (5) Ghi rõ tên cơ quan đã đăng ký khai tử trước đây.
- (6) Chi khai trong trường hợp biết rõ.
- (7) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ LẠI KHAI TỬ**

### **I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký lại khai tử**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được khai tử.

### **II. Thông tin về người được đăng ký lại khai tử**

- (6) Họ, chữ đệm, tên;
- (7) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (8) Số định danh cá nhân;
- (9) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (10) Nơi cư trú cuối cùng (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi sinh sống trước khi chết);
- (11) Thời gian chết: giờ, phút, ngày, tháng, năm (tách biệt riêng các trường thông tin giờ, phút, ngày, tháng, năm);
- (12) Nơi chết;
- (13) Nguyên nhân chết (có chú thích: nếu chưa xác định được/chưa rõ thì để trống).

### **III. Thông tin về việc đăng ký khai tử trước đây**

- (14) Nơi đăng ký khai tử trước đây;
- (15) Giấy chứng tử/Trích lục khai tử (số, quyển số, ngày, tháng, năm đăng ký);
- (16) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

Không

(17) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, không còn bản chính Giấy chứng tử/Trích lục khai tử, đã nộp đủ các giấy tờ hiện có và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký lại khai tử nhận Trích lục khai tử (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký lại khai tử tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

.....  
.....  
.....<sup>(1)</sup>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: <sup>(2)</sup> /TLKT-BS

....., ngày..... tháng ... ..năm .....

**TRÍCH LỤC KHAI TỬ**  
**(BẢN SAO)**

**Họ, chữ đệm, tên:**

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:

Giấy tờ tùy thân:

Đã chết vào lúc.....giờ.....phút, ngày..... ghi

bằng chữ:

**Nơi chết:**

Đã được đăng ký khai tử tại: <sup>(3)</sup> ..

Số: ..... ngày..... tháng ..... năm

**Thực hiện trích lục từ:** <sup>(4)</sup> .....

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC**


*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)*

**Chú thích:**

(1) Ghi tên cơ quan thực hiện việc cấp bản sao Trích lục khai tử (ghi đủ các cấp hành chính).

(2) Ghi theo số trong Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch của cơ quan thực hiện việc cấp bản sao Trích lục khai tử.

(3) Ghi tên cơ quan đăng ký khai tử, số, ngày tháng năm đăng ký.

(4) Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: Sổ đăng ký khai tử hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. 

## 16. Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch (QT-QH-01)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện.
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	Áp dụng đối với cá nhân có yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị cấp bản sao trích lục hộ tịch của cá nhân Công chức thuộc Phòng Tư pháp, Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố;</li> <li>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.</li> <li>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</li> </ul>		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
-	Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC), Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (CSDLHTĐT), được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến);		X
-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai đề nghị bản sao Trích lục hộ tịch trong trường hợp người yêu cầu là cá nhân hoặc Văn bản yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch trong trường hợp người yêu cầu là cơ quan, tổ chức (nếu nộp hồ sơ trực tiếp);</li> <li>- <i>Biểu mẫu điện tử tương tác cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục hộ tịch (nếu nộp hồ sơ trực tuyến);</i></li> </ul> Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.	X	
-	Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.	X	

	<p><b>* Lưu ý</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:</li> <li>+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</li> <li>+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.</li> <li>+ Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật không quy định phải nộp.</li> <li>- <i>Đối với giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến:</i></li> <li>+ <i>Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</i></li> <li>+ <i>Trường hợp nhận kết quả (bản sao Trích lục hộ tịch) tại UBND cấp huyện, công dân phải xuất trình giấy tờ tùy thân; nộp các giấy tờ, tài liệu là thành phần hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch theo quy định pháp luật. Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ cấp bản sao Trích lục hộ tịch trực tiếp hoặc trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</i></li> </ul>		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	08 giờ làm việc		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp huyện nơi lưu trữ sổ hộ tịch.		
<b>3.6</b>	<b>Phí</b>		



	8.000 đồng/bản sao trích lục			
3.7	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu /Kết quả</b>
B1	Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc <i>nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>).</i>	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2
B2	Công chức Bộ phận Một cửa truy cập vào Phần mềm Một cửa: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, in giấy tiếp nhận, ghi rõ ngày, giờ trả kết quả; - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hoàn thiện, hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người tiếp nhận. - Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì công chức từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc từ chối tiếp nhận hồ sơ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó ghi rõ lý do từ chối, công chức ký, ghi rõ họ, tên.	Công chức Bộ phận Một cửa	01 giờ	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả
B3	Công chức Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho công chức Phòng Tư pháp	Công chức Bộ phận Một cửa	02 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Hồ sơ

B4	<p>Công chức Phòng Tư pháp truy cập vào Phần mềm Hộ tịch kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với hồ sơ qua kiểm tra chưa đủ điều kiện giải quyết, công chức trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung gửi công chức Bộ phận Một cửa</li> <li>- Đối với hồ sơ không đủ điều kiện để giải quyết, công chức lập văn bản thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, trình ký chuyển về Bộ phận TN&amp;TKQ để thông báo cho công dân</li> <li>- Trường hợp đạt yêu cầu, công chức Phòng Tư pháp hoàn thiện hồ sơ, trình Trưởng Phòng Tư pháp ký</li> </ul>	Công chức Phòng Tư pháp	02 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/thông báo trả lại hồ sơ</li> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</li> </ul>
B5	Trưởng Phòng Tư pháp ký Trích lục bản sao hộ tịch hoặc Công văn trả lời kết quả tra cứu không có thông tin;	Trưởng Phòng Tư pháp	02 giờ	Hồ sơ
B6	Công chức Phòng Tư pháp truy cập vào Phần mềm Hộ tịch hoàn thiện hồ sơ, chuyển hồ sơ sang Phần mềm Một cửa, chuyển Văn thư đóng dấu, bàn giao kết quả cho Bộ phận Một cửa	-Công chức Phòng Tư pháp -Văn thư	01 giờ	Trích lục bản sao hộ tịch hoặc Công văn trả lời kết quả tra cứu không có thông tin
B7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả kết quả cho công dân</li> <li>- Lưu hồ sơ theo quy định</li> </ul>	Công chức UBND cấp huyện	Trong giờ hành chính	Trích lục hộ tịch bản sao hoặc Công-văn trả lời
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch (đối với trường hợp người yêu cầu là cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp) (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Bản sao Trích lục hộ tịch (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục hộ tịch (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp).			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**  
**CẤP BẢN SAO TRÍCH LỤC HỘ TỊCH**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:**

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup>

Quan hệ với người được cấp bản sao Trích lục hộ tịch: .....

**Đề nghị cơ quan cấp bản sao trích lục<sup>(4)</sup> cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....


Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Số định danh cá nhân (nếu có): .....

Đã đăng ký tại: <sup>(5)</sup> .....

ngày ..... tháng ..... năm ..... số..... Quyền số: .....

Số lượng bản sao yêu cầu cấp:.....bản<sup>(6)</sup>.

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình 

*Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023*

**Người yêu cầu**  
*(ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

.....

**Chú thích:**

- (1) Ghi tên cơ quan đề nghị thực hiện việc cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế  
Ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004.
- (4) Ghi rõ loại việc hộ tịch đã đăng ký trước đây, nay đề nghị cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- (5) Ghi rõ tên cơ quan đã đăng ký hộ tịch trước đây.  
*Ví dụ:* Ủy ban nhân dân phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.  
Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội  
Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình
- (6) Ghi rõ số lượng bản sao đề nghị cấp.

## **NỘI DUNG MẪU ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC YÊU CẦU CẤP BẢN SAO GIẤY KHAI SINH, BẢN SAO TRÍCH LỤC HỘ TỊCH**

### **I. Thông tin về người yêu cầu**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được cấp bản sao Giấy khai sinh/Trích lục hộ tịch.

### **II. Thông tin về giấy tờ hộ tịch đã đăng ký**

- (6) Họ, chữ đệm, tên người được đăng ký;
- (7) Số định danh cá nhân;
- (8) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (9) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (10) Loại việc yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh/Trích lục hộ tịch;
- (11) Cơ quan đã đăng ký sự kiện hộ tịch trước đây;
- (12) Tên giấy tờ hộ tịch, số, quyển số, ngày, tháng, năm đăng ký;
- (13) Số lượng bản sao;
- (14) Phương thức nhận kết quả:
  - Trực tiếp
  - Trực tuyến (bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu)
  - Bưu chính (cung cấp địa chỉ nơi nhận).
- (15) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVD, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY KHAI SINH**  
(BẢN SAO)

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup> Ghi theo số trong Sổ đăng ký khai sinh.

<sup>(2)</sup> Ghi tên cơ quan cấp bản sao Giấy khai sinh.

<sup>(3)</sup> Ghi theo số trong Sổ theo dõi việc cấp bản sao của cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch.

<sup>(4)</sup> Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: "Sổ đăng ký khai sinh" hoặc "Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử".



**17. Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch (QT-QH-17)**

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết hồ sơ của công dân đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Tư pháp cấp huyện
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	- Áp dụng đối với công dân có đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch. - Áp dụng đối với công chức Phòng Tư pháp cấp huyện thực hiện Quy trình này
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.</li> <li>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.</li> <li>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</li> </ul>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp xác nhận thông tin hộ tịch. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC), Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (CSDLHTĐT), được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến);</li> <li>- Trường hợp các thông tin về giấy tờ cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình (trực tiếp) hoặc tải lên (trực tuyến).</li> </ul>		X
-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch (nếu nộp hồ sơ trực tiếp);</li> <li>- Biểu mẫu điện tử tương tác yêu cầu cấp văn bản xác nhận thông tin hộ tịch (nếu nộp hồ sơ trực tuyến);</li> </ul>	X	
	Giấy tờ có liên quan đến nội dung đề nghị xác nhận thông tin hộ tịch	X	
	<p><b>Lưu ý</b> Đối với giấy tờ nộp, xuất trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp người yêu cầu nộp giấy tờ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính thì công chức không được yêu cầu xuất trình bản chính; nếu người yêu cầu chỉ nộp bản chụp và xuất trình bản chính thì công chức kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký vào bản chụp xác nhận về việc đã đối chiếu nội dung giấy tờ đó, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.</li> <li>+ Đối với giấy tờ xuất trình, công chức kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho công dân, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</li> </ul>		

<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b>			
<b>3.5</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	03 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc.			
<b>3.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp huyện có thẩm quyền			
<b>3.7</b>	<b>Phí</b>			
	Phí: 8.000 đồng/Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch			
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	Công dân lựa chọn cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận TN&TKQ cấp huyện có thẩm quyền - Nộp hồ sơ qua bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố ( <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a> ).	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2
B2	Công chức Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, in Giấy tiếp nhận; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, cần hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì lập văn bản hướng dẫn, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ tên. - Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì công chức từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc từ chối tiếp nhận hồ sơ bằng văn bản, ghi rõ lý do từ chối, ký, ghi rõ họ, tên.	Công chức Bộ phận TN&TKQ	02 giờ	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ - Giấy tiếp nhận hồ sơ
B3	Công chức Bộ phận TN&TKQ chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm	Công chức	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình

	Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Phòng Tư pháp	Bộ phận TN&TKQ		giải quyết hồ sơ
B4	<p>Công chức Phòng Tư pháp truy cập Phần mềm Hộ tịch, kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết hoặc Thông báo bổ sung hồ sơ.</li> <li>- Trường hợp cần xác minh, UBND cấp huyện có văn bản đề nghị Cơ quan Công an, các cơ quan khác xác minh theo Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP. Trường hợp kết quả xác minh không có thông tin hoặc thông tin không thống nhất với giấy tờ công dân cung cấp thì từ chối cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch.</li> </ul> <p>Đối với yêu cầu xác nhận thông tin hộ tịch, nếu thấy thông tin hộ tịch của công dân không có sự thay đổi thì Phòng Tư pháp cấp huyện không cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch mà hướng dẫn công dân làm thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch tương ứng, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị cấp văn bản xác nhận để giải quyết vụ việc liên quan đến cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, công chức Tư pháp - Hộ tịch dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Phòng Tư pháp cấp huyện</li> </ul>	Công chức Phòng Tư pháp	- 02 ngày - Trường hợp xác minh: 09 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác nhận thông tin hộ tịch</li> <li>- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/Thông báo bổ sung hồ sơ</li> </ul>
B5	Lãnh đạo Phòng Tư pháp cấp huyện ký: Xác nhận thông tin hộ tịch	Lãnh đạo Phòng Tư pháp cấp huyện	04 giờ	Xác nhận thông tin hộ tịch
B6	Công chức Phòng Tư pháp chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ, bàn giao kết quả cho Bộ phận TN&TKQ.	- Công chức Phòng Tư pháp	01 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ</li> </ul>
B7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả kết quả cho công dân</li> <li>- Lưu hồ sơ theo quy định</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công dân</li> <li>- Công chức UBND cấp huyện</li> </ul>	Trong giờ hành chính	Xác nhận thông tin hộ tịch

<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)
-	Tờ khai Xác nhận thông tin hộ tịch (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp)
-	Xác nhận thông tin hộ tịch (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN THÔNG TIN HỘ TỊCH**

Kính gửi: Phòng Tư pháp .....

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu: .....

Số định danh cá nhân: .....

Nơi cư trú (trường hợp chưa có số định danh cá nhân): .....

Giấy tờ tùy thân: (2) .....

Quan hệ với người được cấp xác nhận thông tin hộ tịch: .....

Đề nghị Cơ quan cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch cho người có tên dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: .....

Giấy tờ tùy thân: (2) .....

Nội dung xác nhận: (3) .....

Tôi cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Làm tại: Hà Nội, ngày      tháng      năm 2023

Người yêu cầu

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Số lượng: ..... bản(4) .

Phương thức nhận kết quả(5) .....

**Chú thích:**

(1) Ghi rõ tên cơ quan đề nghị cấp Văn bản xác nhận thông tin hộ tịch.

(2) Ghi thông tin về loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); ghi rõ số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm (Ví dụ: Căn cước công dân số 001089123500 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2021);

(3) Nêu rõ, đầy đủ nội dung, thời điểm đăng ký ban đầu; nội dung, căn cứ và thời gian thực hiện các việc thay đổi, điều chỉnh thông tin hộ tịch tính đến thời điểm cấp văn bản xác nhận. Ví dụ: Xác nhận thông tin về việc kết hôn mà cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền đã cho phép thực hiện việc thay đổi họ, chữ đệm, tên, cải chính năm sinh của người vợ hoặc người chồng hoặc hai vợ chồng đã ly hôn.

(4) Ghi rõ số lượng Văn bản xác nhận đề nghị cấp.

(5) Ghi rõ phương thức nhận kết quả: trực tiếp/trực tuyến/bưu chính. Nếu nhận kết quả qua đường bưu chính thì phải cung cấp địa chỉ nơi nhận và nộp phí dịch vụ bưu chính. ....

..... (1)



ỦY BAN NHÂN DÂN  
.....  
**PHÒNG TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /PTP-

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**XÁC NHẬN THÔNG TIN HỘ TỊCH**  
**PHÒNG TƯ PHÁP** .....

Xét đề nghị của ông/bà (3): ..... về việc xác nhận  
thông tin hộ tịch của .....

**XÁC NHẬN**

Ông/Bà: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Số định danh cá nhân: .....

Giấy tờ tùy thân (4): .....

Nội dung xác nhận (5): .....

.....  
.....

**NGƯỜI KÝ GIẤY XÁC NHẬN**

(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**Chú thích:**

- 1 Ghi tên cơ quan cấp Xác nhận thông tin hộ tịch (ghi theo hướng dẫn tại điểm a, khoản 2, Mục II Phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP quy định về công tác văn thư);
- 2 Ghi tên cơ quan cấp Xác nhận thông tin hộ tịch. (Ví dụ: Phòng Tư pháp quận Ba Đình.....);
- 3 Ghi họ, chữ đệm, tên, chức danh của công chức đề nghị;
- 4 Ghi rõ tên loại giấy tờ, số (nếu không phải là Căn cước công dân), cơ quan cấp, ngày cấp;
- 5 Nội dung xác nhận cụ thể theo yêu cầu và hồ sơ thực tế.

## C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

### I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH

#### 1. Thủ tục đăng ký khai sinh (QT-XP-02)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết hồ sơ của công dân có đề nghị đăng ký khai sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	- Áp dụng đối với cá nhân có đề nghị đăng ký khai sinh. - Áp dụng đối với công chức UBND cấp xã thực hiện Quy trình này.
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li></ul>

<p>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.</p> <p>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p> <p>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</p>			
<b>3.2.</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
-	<p>Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp);</p> <p>- <i>Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai sinh (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến);</i></p> <p>- Công dân nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:</p>	X	
-	<p>Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh;</p> <p>- Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì phải có biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập.</p> <p>- Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ.</p>	X	
-	<p>Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVCĐ, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến);</p> <p>Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực.</p>		X



-	Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình (trực tiếp) hoặc tải lên (trực tuyến);		X
-	Giấy chứng nhận kết hôn hoặc Trích lục kết hôn nếu cha, mẹ đã đăng ký kết hôn. Trường hợp đã có thông tin về việc kết hôn của cha, mẹ trong CSDLHTĐT và CSDLQGVC thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).		X
-	Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh.	X	
	<p><b>Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:</li> <li>+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</li> <li>+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.</li> <li>+ Công chức tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.</li> <li>- <i>Đối với giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</i></li> <li>+ <i>Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</i></li> <li>+ <i>Khi đến UBND cấp xã nhận kết quả (Giấy khai sinh/bản sao Giấy khai sinh), người có yêu cầu đăng ký khai sinh phải nộp bản chính Giấy chứng sinh; xuất trình giấy tờ tùy thân; bản chính Giấy Chứng nhận kết hôn hoặc Trích lục kết hôn (nếu cha mẹ trẻ đã đăng ký kết hôn và thông tin về việc kết hôn chưa có trong CSDLQGVC và CSDLHTĐT).</i></li> </ul> </li> </ul>		

	<p><i>Trường hợp công dân không cung cấp được giấy tờ nêu trên hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký khai sinh.</i></p> <p>- Trường hợp người đi đăng ký khai sinh cho trẻ em là ông, bà, người thân thích khác thì không phải có văn bản ủy quyền của cha, mẹ trẻ em, nhưng phải thống nhất với cha, mẹ trẻ em về các nội dung khai sinh.</p> <p>- Đối với việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ:</p> <p>+ Việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ em phải phù hợp với pháp luật và yêu cầu giữ gìn bản sắc dân tộc, tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của Việt Nam; không đặt tên quá dài, khó sử dụng.</p> <p>+ Trường hợp cha, mẹ không thỏa thuận được về họ, dân tộc, quê quán của con khi đăng ký khai sinh thì họ, dân tộc, quê quán của con được xác định theo tập quán nhưng phải bảo đảm theo họ, dân tộc, quê quán của cha hoặc mẹ.</p> <p>- Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật.</p> <p>UBND cấp xã từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.</p>		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	<p>Bộ phận Một cửa (TN&amp;TKQ) thuộc UBND cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em; Hoặc UBND cấp xã nơi lập biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi đối với trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi; Hoặc UBND cấp xã nơi trẻ đang cư trú có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ chưa xác định được cha, mẹ.</p>		
<b>3.6</b>	<b>Lệ phí, Phí</b>		
	<p>- Miễn Lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).</p> <p>- Nếu công dân nộp hồ sơ Đăng ký quá hạn trực tiếp tại UBND cấp xã: Lệ phí: 5.000đ</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục.</p>		

3.7 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu /Kết quả
B1	<p>Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>).</p> <p>- Nếu nộp hồ sơ trực tiếp, công dân nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí; nộp phí cấp bản sao Giấy khai sinh nếu có yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh</p> <p>- Nếu nộp hồ sơ trực tuyến, công dân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công thành phố, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng UBND cấp xã có thẩm quyền.</p> <p>Công dân cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác (trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ.</p>	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2

B2	<p>Công chức Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ.</p> <p>(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ; có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu trong ngày làm việc tiếp theo (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc <i>gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến)</i>; chuyển hồ sơ để công chức tư pháp - hộ tịch xử lý.</p>	Công chức Bộ phận Một cửa	01 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> </ul>
B3	<p><i>Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, công chức Bộ phận Một cửa số hóa và ký số vào tài liệu, hồ sơ đã được số hóa</i></p> <p>(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);</p> <p>(iii) Trường hợp người có yêu cầu đăng ký khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận một cửa có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh.</p>	Công chức Bộ phận Một cửa	01 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> </ul>
B4	Công chức Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Bộ phận Một cửa, Công chức tư pháp - hộ tịch	01 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	<p>Công chức tư pháp - hộ tịch thẩm tra hồ sơ:</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận Một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);</p>	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	04 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy khai sinh</li> <li>- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/Thông báo bổ sung hồ sơ</li> </ul>

<p>+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận Một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu hồ sơ trực tiếp), hoặc <i>gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi email tới người có yêu cầu (nếu hồ sơ trực tuyến).</i></p>			
<p>+ Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức và chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy Số định danh cá nhân.</p> <p><i>Trường hợp hồ sơ trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử</i></p> <p><b>B6</b> <i>Công dân kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử và xác nhận (tối đa một ngày). Công dân xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử, lưu chính thức và chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy Số định danh cá nhân.</i></p>	<p>Công chức Tư pháp – Hộ tịch</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sổ Đăng ký khai sinh</li> <li>- Giấy khai sinh</li> </ul>

B7	Sau khi CSDLQGVCĐ trả về Sổ định danh cá nhân, công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND xã ký, chuyển tới Bộ phận Một cửa để trả kết quả cho người có yêu cầu, chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ và chuyển Bộ phận Một cửa trả kết quả cho công dân	Lãnh đạo UBND cấp xã, Công chức tư pháp - hộ tịch	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Giấy khai sinh
B8	Công dân kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh.	- Công chức Bộ phận Một cửa, Công dân	Trong giờ hành chính	- Giấy khai sinh, Sổ đăng ký khai sinh - bản sao Trích lục khai sinh
B9	- Trả kết quả cho công dân - Lưu hồ sơ theo quy định	Công chức UBND cấp xã Công dân	Trong giờ hành chính	- Giấy khai sinh - Bản sao Trích lục khai sinh
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai đăng ký khai sinh (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Giấy khai sinh, Giấy khai sinh bản sao (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai sinh (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp).			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Quan hệ với người được khai sinh: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... ghi bằng chữ: .....

Giới tính:..... Dân tộc:.....Quốc tịch: .....

Nơi sinh: <sup>(4)</sup> .....

Quê quán: .....

**Họ, chữ đệm, tên người mẹ:** .....

Năm sinh: <sup>(5)</sup>.....Dân tộc:.....Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên người cha:** .....

Năm sinh: <sup>(5)</sup>.....Dân tộc:.....Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Tôi cam đoan nội dung đề nghị đăng ký khai sinh trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Đề nghị cấp bản sao<sup>(6)</sup>: Có , Không

Số lượng:.....bản

**Chú thích:**

(1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai sinh.

(2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

(3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (*Vi dụ:* Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014).

(4) Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa chỉ trụ sở cơ sở y tế đó.

*Vi dụ:* - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, đường La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội  
- Trạm y tế xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh), nơi sinh ra.

*Vi dụ:* xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

(5) Ghi đầy đủ ngày, tháng sinh của cha, mẹ (nếu có).

(6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.



## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ KHAI SINH**

### **I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký khai sinh**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được khai sinh.

### **II. Thông tin về người được đăng ký khai sinh**

- (6) Họ, chữ đệm, tên;
- (7) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm sinh; hệ thống tự động chuyển nội dung từ số sang ghi bằng chữ);
- (8) Giới tính;
- (9) Dân tộc;
- (10) Quốc tịch;
- (11) Nơi sinh (gồm các trường thông tin tách biệt riêng theo địa danh hành chính: số nhà; đường/phố; thôn/tổ/bản/ấp; xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương);
- (12) Quê quán.

### **III. Thông tin về người mẹ của người được khai sinh**

- (13) Họ, chữ đệm, tên;
- (14) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (15) Số định danh cá nhân;
- (16) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (17) Dân tộc;
- (18) Quốc tịch;
- (19) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

### **IV. Thông tin về người cha của người được khai sinh**

- (20) Họ, chữ đệm, tên;
- (21) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(22) Số định danh cá nhân;

(23) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;

(24) Dân tộc;

(25) Quốc tịch;

(26) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

(27) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

Không

(28) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp, nội dung đề nghị đăng ký khai sinh cho trẻ em là đúng sự thật, đã có sự thỏa thuận nhất trí của cha, mẹ trẻ theo quy định pháp luật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký khai sinh nhận Giấy khai sinh (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký khai sinh tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....



## GIẤY KHAI SINH

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... ghi bằng chữ: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: .....

Quê quán: .....

Số định danh cá nhân: .....

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người cha: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: .....

Giấy tờ tùy thân: .....

Nơi đăng ký khai sinh: .....

Ngày, tháng, năm đăng ký: .....

**NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)

**PHÂN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Cơ sở ghi chú	Ho, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY KHAI SINH**



A handwritten signature in the bottom right corner of the page.

**PHẦN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Cơ sở ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú



Số: <sup>(1)</sup>.....

**GIẤY KHAI SINH**  
(BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Ghi bằng chữ: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: .....

Quê quán: .....

Số định danh cá nhân: .....

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người cha: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: .....

Giấy tờ tùy thân: .....

Nơi đăng ký khai sinh: .....

Ngày, tháng, năm đăng ký: .....

**NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH**  
(Đã ký)

Sao từ <sup>(4)</sup>.....

ngày ..... tháng ..... năm .....

**NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

Số: <sup>(3)</sup>...../GKS-BS

**Chú thích:**

- <sup>1)</sup> Ghi theo số trong Sổ đăng ký khai sinh.
- <sup>2)</sup> Ghi tên cơ quan cấp bản sao Giấy khai sinh.
- <sup>3)</sup> Ghi theo số trong Sổ theo dõi việc cấp bản sao của cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- <sup>4)</sup> Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: “Sổ đăng ký khai sinh” hoặc “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử”.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**GIẤY KHAI SINH**  
**(BẢN SAO)**

A handwritten signature in black ink, located in the bottom right corner of the page.

**Chú thích:**

- <sup>(1)</sup> Ghi theo số trong Sổ đăng ký khai sinh.
- <sup>(2)</sup> Ghi tên cơ quan cấp bản sao Giấy khai sinh.
- <sup>(3)</sup> Ghi theo số trong Sổ theo dõi việc cấp bản sao của cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- <sup>(4)</sup> Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: “Sổ đăng ký khai sinh” hoặc “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử”.

## 2. Thủ tục đăng ký kết hôn (QT-XP-03)

1	<b>Mục đích</b>
	<b>Mục đích:</b> Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết hồ sơ của công dân có đề nghị đăng ký kết hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã
2	<b>Phạm vi</b>
	- Áp dụng đối với cá nhân có đề nghị đăng ký kết hôn. - Áp dụng đối với công chức UBND cấp xã thực hiện Quy trình này.
3	<b>Nội dung quy trình</b>
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;

	<p>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</p>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<p>Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu, có đủ thông tin của hai bên nam, nữ. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn (nếu người có yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp)</p> <p>- <i>Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký kết hôn (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu nộp hồ sơ trực tuyến)</i></p> <p>- Công dân nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:</p>	X	
	<p>Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (trực tuyến)</p>		X
	<p>Trích lục ghi chú ly hôn đối với trường hợp công dân Việt Nam đăng ký thường trú tại địa bàn xã làm thủ tục đăng ký kết hôn, đã được giải quyết việc ly hôn, hủy việc kết hôn trước đó tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài.</p>		X
	<p>Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký kết hôn. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)</p>		X
	<p>Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp trong trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không đăng ký thường trú tại địa bàn xã, phường, thị trấn làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trường hợp các thông tin về tình trạng hôn nhân đã có trong CSDLQGVC và CSDLHTĐT được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)</p>	X	
	<p><b>Lưu ý:</b></p> <p>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:</p> <p>+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại</p>		

	<p>thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</p> <p>+ Công dân có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp công dân nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì công chức kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.</p> <p>+ Công chức Bộ phận Một cửa tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật kết hôn không quy định phải nộp.</p> <p>- Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:</p> <p>+ Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</p> <p>+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p> <p>+ Khi đến UBND cấp xã nhận kết quả (bản chính Giấy chứng nhận kết hôn/bản sao Trích lục kết hôn), người có yêu cầu đăng ký kết hôn phải nộp bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (nếu thông tin về tình trạng hôn nhân chưa có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT).</p> <p><i>Trường hợp công dân không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký kết hôn.</i></p>		
3.3	Số lượng hồ sơ 01 bộ		
3.4	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;</li> <li>- Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;</li> <li>- Các bên không bị mất năng lực hành vi dân sự;</li> <li>- Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn, gồm:</li> </ul> <p>+ Kết hôn giả tạo;</p> <p>+ Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn;</p> <p>+ Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn với người đang có chồng, có vợ;</p> <p>+ Kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi</p>		

	<p>với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng.</p> <p><i>* Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính.</i></p>			
<b>3.5</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.</p>			
<b>3.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp xã nơi cư trú của bên nam hoặc bên nữ.			
<b>3.7</b>	<b>Lệ phí, Phí</b>			
	<p>- Miễn Lệ phí.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục</p>			
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	<p>Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã có thẩm quyền</p> <p>hoặc <i>nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>)</i> (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).</p> <p>- Nếu nộp hồ sơ trực tiếp, công dân nộp hồ sơ đăng ký kết hôn tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký kết hôn; nộp phí cấp bản sao Trích lục kết hôn nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục kết hôn.</p> <p>- Nếu nộp hồ sơ trực tuyến, công dân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công thành phố, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng UBND cấp xã có thẩm quyền.</p> <p><i>Công dân cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký kết hôn (trên Cổng dịch vụ</i></p>	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2

	<i>công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách khác theo quy định, hoàn tất việc nộp hồ sơ.</i>			
B2	Công chức Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ. (i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc <i>gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến)</i> , chuyển hồ sơ để Công chức tư pháp - hộ tịch xử lý.	Công chức Bộ phận Một cửa		Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B3	<i>Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, công chức Bộ phận Một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định.</i> (ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i); (iii) Trường hợp công dân không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ, Bộ phận Một cửa có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký kết hôn.	Công chức Bộ phận Một cửa	01 giờ	-Phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B4	Công chức Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Bộ phận Một cửa	01 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra hồ sơ + Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận Một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii); + Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức tư pháp	Công chức tư pháp - hộ tịch	03 giờ Trường hợp cần xác minh: 03 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

	- hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận Một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi <i>Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn cho người có yêu cầu (nếu hồ sơ trực tuyến)</i> .			
B6	+ Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, các bên có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, không thuộc trường hợp từ chối đăng ký kết hôn, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký kết hôn theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử <i>Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử.</i> <i>Công dân kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy chứng nhận kết hôn điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).</i> <i>Nếu công dân đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử</i>	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ	Sổ đăng ký kết hôn, Giấy chứng nhận kết hôn
B7	Công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký, chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ và chuyển Bộ phận Một cửa trả kết quả cho công dân	Lãnh đạo UBND cấp xã, Công chức tư pháp - hộ tịch	01 giờ	Sổ Đăng ký kết hôn, Giấy chứng nhận kết hôn
B8	Hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết	Công dân đăng ký kết hôn	Trong giờ hành chính	Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), mỗi bên vợ, chồng 01 bản;



	hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.			bản sao Trích lục kết hôn
B9	Trả công dân Giấy Chứng nhận kết hôn	- Công chức Bộ phận Một cửa - Công dân	Trong giờ hành chính	- Giấy chứng nhận kết hôn - Sổ Đăng ký kết hôn
B10	Lưu hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Trong giờ hành chính	- Sổ Đăng ký kết hôn, hồ sơ Đăng ký kết hôn
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai đăng ký kết hôn (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Giấy chứng nhận kết hôn, Trích lục kết hôn (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
	Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký kết hôn (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp).			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(1)

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KẾT HÔN**

(2)

Kính gửi: <sup>(3)</sup> Ủy ban nhân dân .....

<b>Thông tin</b>	<b>Bên nữ</b>	<b>Bên nam</b>
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nơi cư trú <sup>(4)</sup>		
Giấy tờ tùy thân <sup>(5)</sup>		
Kết hôn lần thứ mấy		

Chúng tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc kết hôn của chúng tôi là tự nguyện, không vi phạm quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam.

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Đề nghị Quý Ủy ban nhân dân đăng ký.

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm.....

**Bên nữ**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

**Bên nam**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao<sup>(6)</sup>: Có , Không

Số lượng: .....bản

**Chú thích:**

- (1)(2) Trường hợp làm thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, thì phải dán ảnh của hai bên nam, nữ.
- (3) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký kết hôn.
- (4) Ghi theo nơi đăng ký thường trú, nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (5) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/1982).
- (6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.



## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ KẾT HÔN**

### **I. Thông tin bên nữ**

- (1) Ảnh (trường hợp làm thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài);
- (2) Họ, chữ đệm, tên;
- (3) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (4) Dân tộc;
- (5) Quốc tịch;
- (6) Số định danh cá nhân;
- (7) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (8) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (9) Kết hôn lần thứ mấy.

### **II. Thông tin bên nam**

- (10) Ảnh (trường hợp làm thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài);
- (11) Họ, chữ đệm, tên;
- (12) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (13) Dân tộc;
- (14) Quốc tịch;
- (15) Số định danh cá nhân;
- (16) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (17) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (18) Kết hôn lần thứ mấy;
- (19) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

Không

(20) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, việc kết hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký kết hôn nhận bản chính Giấy chứng nhận kết hôn trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....



## GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ, chữ đệm, tên vợ: .....

Họ, chữ đệm, tên chồng: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Dân tộc: .....

Dân tộc: .....

Quốc tịch: .....

Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Nơi cư trú: .....

Giấy tờ tùy thân: .....

Giấy tờ tùy thân: .....

Nơi đăng ký kết hôn: .....

Ngày, tháng, năm đăng ký: .....

Vợ

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chồng

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

NGƯỜI KÝ GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)

**PHẦN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Cơ sở ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú

2020



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN**





**PHÂN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Cơ sở ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú

2020



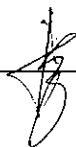
### 3. Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con (QT-XP-04)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết hồ sơ của công dân có đề nghị đăng ký nhận cha, mẹ, con thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	- Áp dụng đối với cá nhân đăng ký nhận cha, mẹ, con. - Áp dụng đối với công chức UBND cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này.
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;


	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</li> </ul>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tờ khai đăng ký đăng ký nhận cha, mẹ, con theo mẫu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp);</li> <li>- <i>Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu nộp hồ sơ trực tuyến);</i></li> <li>- Công dân nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:</li> </ul>	X	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan khác có thẩm quyền xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con.</li> <li>+ Trường hợp không có văn bản nêu trên thì phải có văn bản cam đoan của các bên nhận cha, mẹ, con về mối quan hệ cha, mẹ, con và có ít nhất hai người làm chứng về mối quan hệ cha, mẹ, con.</li> </ul> </li> </ul>	X	X
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)</li> </ul>		X
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</li> </ul>		X
	<p><b>Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:</li> <li>+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</li> </ul>		

	<p>+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.</p> <p>+ Công chức tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.</p> <p>- Đối với giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến:</p> <p>+ Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến phải rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</p> <p>+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký nhận cha, mẹ, con trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p> <p>+ Khi đến UBND cấp xã nhận kết quả (Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con/bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con) công dân phải xuất trình giấy tờ tùy thân để xác định nhân thân; nộp bản chính giấy tờ, tài liệu là chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con.</p> <p><i>Trường hợp công dân không cung cấp được giấy tờ nêu trên hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký nhận cha, mẹ, con.</i></p> <p>- Trường hợp cho phép công dân cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì công chức giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật. UBND cấp xã từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.</p>		
3.3	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
3.4	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</b></p> <p>- Bên nhận và bên được nhận là cha, mẹ, con đều còn sống;</p> <p>- Việc nhận cha, mẹ, con không có tranh chấp;</p> <p>- Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn, sinh con, người con sống cùng với người cha, khi người cha làm thủ tục nhận con mà không</p>		

	liên hệ được với người mẹ thì không cần có ý kiến của người mẹ trong Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con.			
<b>3.5</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.			
<b>3.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp xã nơi cư trú của người nhận hoặc người được nhận là cha, mẹ, con.			
<b>3.7</b>	<b>Lệ phí, Phí</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> <li>- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).</li> <li>- Nếu công dân đăng ký trực tiếp tại UBND cấp xã: Lệ phí: 10.000 đồng</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con: 8.000đồng/bản sao trích lục</li> </ul>			
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	<p>Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã hoặc <i>nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>)</i> (một bên có thẻ nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại).</p> <p>- Nếu nộp hồ sơ trực tiếp, công dân nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký nhận cha, mẹ, con; nộp phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con.</p> <p>- <i>Nếu nộp hồ sơ trực tuyến, công dân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công thành phố, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng</i></p>	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2



	<i>UBND cấp xã có thẩm quyền. Công dân cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử (trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định, hoàn tất việc nộp hồ sơ.</i>			
B2	Công chức Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ. (i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến), đồng thời chuyển hồ sơ để công chức tư pháp - hộ tịch xử lý.	Công chức Bộ phận Một cửa	04 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B3	Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Bộ phận Một cửa số hóa và ký số vào hồ sơ đã số hóa (ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i); (iii) Trường hợp công dân không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng Bộ phận Một cửa có thông báo từ chối giải quyết hồ sơ	Công chức Bộ phận Một cửa	03 giờ	-Phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ -Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B4	Công chức Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, giao hồ sơ cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Bộ phận Một cửa	01 giờ	Hồ sơ

B5	<p>Công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra hồ sơ  + Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận Một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);  + Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận Một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc <i>gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến)</i></p>	Công chức tư pháp - hộ tịch	08 giờ. Trường hợp cần xác minh: 08 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B6	<p>+ Nếu thấy việc nhận cha, mẹ, con là đúng và không có tranh chấp, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, cập nhật thông tin đăng ký nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử  <i>Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con điện tử cho người yêu cầu qua thư điện tử. Công dân kiểm tra các thông tin trên Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con điện tử và xác nhận (tối đa một ngày). Nếu công dân xác nhận hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức ghi nội dung vào Sổ đăng ký đăng ký nhận cha, mẹ, con, cập nhật thông tin đăng ký nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử</i></p>	<p>- Công chức Tư pháp - Hộ tịch  - Công chức Bộ phận Một cửa</p>	04 giờ	<p>- Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con  - Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con</p>
B7	<p>Công chức tư pháp - hộ tịch in Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trình Lãnh đạo UBND ký, chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ và chuyển Bộ phận Một cửa trả kết quả cho người có yêu cầu.</p>	<p>Lãnh đạo UBND cấp xã, Công chức tư pháp - hộ tịch</p>	04 giờ	<p>-Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con</p> 

B8	Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con (cả hai bên phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân) kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trong Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con và ký tên vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, nhận Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con.	Công chức Bộ phận Một cửa, Công dân đề nghị đăng ký nhận cha, mẹ, con	Trong giờ hành chính	Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con
B9	Trả kết quả cho công dân	Công chức Bộ phận Một cửa, Công dân	Trong giờ hành chính	- Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con
B10	Thực hiện lưu hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	Trong giờ hành chính	Hồ sơ
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp).			



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:**

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup>

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup>

Quan hệ với người nhận cha/mẹ/con: <sup>(4)</sup>

**Đề nghị cơ quan công nhận người có tên dưới đây:**

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:.....Dân tộc:.....Quốc tịch:

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup>

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup>

**Là..... của người có tên dưới đây:**

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:.....Dân tộc:.....Quốc tịch:

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup>

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup>

Tôi cam đoan việc nhận.....nói trên là đúng sự thật, tự nguyện, không có tranh chấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

*Làm tại Hà Nội, ngày .....tháng.....năm 2023*

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

**Ý kiến của người hiện đang là mẹ hoặc cha<sup>(5)</sup>**

Đề nghị cấp bản sao <sup>(6)</sup>: Có  Không   
Số lượng:.....bản

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký nhận cha, mẹ, con;
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Chi khai trong trường hợp người khai không đồng thời là người nhận cha/mẹ/con.
- (5) Chi khai trong trường hợp cha hoặc mẹ nhận con chưa thành niên hoặc người đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, ghi ý kiến của người cha nếu mẹ là người yêu cầu, ý kiến người mẹ nếu cha là người yêu cầu (trừ trường hợp người đó đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự).
- (6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON**

### **I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con**

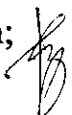
- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được nhận cha/mẹ/con.

### **II. Thông tin về người nhận**

- (6) Họ, chữ đệm, tên;
- (7) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (8) Giới tính;
- (9) Dân tộc;
- (10) Quốc tịch;
- (11) Số định danh cá nhân;
- (12) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (13) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

### **III. Thông tin về người được nhận**

- (14) Họ, chữ đệm, tên;
- (15) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (16) Giới tính;
- (17) Dân tộc;
- (18) Quốc tịch;
- (19) Số định danh cá nhân;



(20) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;

(21) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

(22) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

Không

(23) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con nhận Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

.....  
.....  
.....<sup>(1)</sup>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: <sup>(2)</sup> /TLCMC-BS ..... , ngày..... tháng ..... năm .....

**TRÍCH LỤC ĐĂNG KÝ NHẬN** .....<sup>(3)</sup>  
**(BẢN SAO)**

**Xác nhận đăng ký việc nhận** .....<sup>(3)</sup> **giữa:**

Họ, chữ đệm, tên cha/mẹ:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch:

Giấy tờ tùy thân:

Nơi cư trú:

**Và**

Họ, chữ đệm, tên con:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch:

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân:

Nơi cư trú:

**Đã đăng ký nhận** .....<sup>(3)</sup> **tại** <sup>(4)</sup>

..... số ..... ngày

**Thực hiện trích lục từ:** <sup>(5)</sup>

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC**  
*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)*

**Chú thích:**

- (1) Ghi tên cơ quan cấp bản sao Trích lục (ghi đủ các cấp hành chính).
- (2) Ghi theo số trong Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch của cơ quan đăng ký hộ tịch.
- (3) Ghi rõ việc đăng ký nhận: cha, con hoặc mẹ, con tùy theo đăng ký việc cha nhận con/con nhận cha hoặc mẹ nhận con/con nhận mẹ.
- (4) Ghi tên cơ quan, số, ngày tháng năm đăng ký nhận cha, con hoặc mẹ, con.
- (5) Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

#### 4. Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con (QT-XP-05)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết hồ sơ của công dân đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	- Áp dụng đối với cá nhân có đề nghị khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con. - Áp dụng đối với công chức UBND cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này.
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.</li><li>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</li><li>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li></ul>

	- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
-	Tờ khai đăng ký khai sinh, Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con	X	
-	Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình		X
-	Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình		X
-	Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh;	X	
-	Chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con hoặc quan hệ mẹ, con gồm: + Văn bản của cơ quan y tế, cơ quan giám định hoặc cơ quan khác có thẩm quyền xác nhận quan hệ cha con, quan hệ mẹ con. + Trường hợp không có văn bản nêu trên thì các bên nhận cha, mẹ, con lập văn bản cam đoan về mối quan hệ cha, mẹ, con, có ít nhất hai người làm chứng về mối quan hệ cha, mẹ, con.	X	
-	<b>Lưu ý:</b> - Đối với giấy tờ nộp, xuất trình: + Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó. + Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp công dân nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì công chức kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không yêu cầu công dân nộp bản sao giấy đó + Công chức tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.		



	<p>- Trường hợp cho phép công dân lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì UBND cấp xã phải giải thích rõ cho công dân về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật. UBND cấp xã từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.</p> <p>- <i>Đối với việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ:</i></p> <p>+ <i>Việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ em phải phù hợp với pháp luật và yêu cầu giữ gìn bản sắc dân tộc, tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của Việt Nam; không đặt tên quá dài, khó sử dụng.</i></p> <p>+ <i>Trường hợp cha, mẹ không thỏa thuận được về họ, dân tộc, quê quán của con khi đăng ký khai sinh thì họ, dân tộc, quê quán của con được xác định theo tập quán nhưng phải bảo đảm theo họ, dân tộc, quê quán của cha hoặc mẹ.</i></p>		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</b></p> <p>- Bên nhận và bên được nhận là cha, mẹ, con đều còn sống;</p> <p>- Việc nhận cha, mẹ, con không có tranh chấp.</p> <p>- Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn, sinh con, người con sống cùng với người cha, khi người cha làm thủ tục nhận con mà không liên hệ được với người mẹ thì không cần có ý kiến của người mẹ trong Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con.</p>		
<b>3.5</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.		
<b>3.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con.		
<b>3.7</b>	<b>Lệ phí, Phí</b>		
	<p>- Miễn Lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai sinh đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).</p> <p>- Nếu công dân nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã: - Đăng ký khai sinh quá hạn: 5.000 đồng/việc; Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 10.000 đồng/việc.</p> <p>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục</p>		
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã có thẩm quyền (một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại); nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký khai sinh, đăng ký nhận cha, mẹ, con; nộp phí cấp bản sao Giấy khai sinh, Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con nếu có yêu cầu cấp bản sao	Công dân		Thành phần hồ sơ theo mục 3.2
B2	Công chức Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ. (i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu, đồng thời chuyển hồ sơ để công chức làm công tác hộ tịch xử lý.	Công chức Bộ phận Một cửa	Trong giờ hành chính	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Giấy tiếp nhận hồ sơ
B3	<i>Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Bộ phận Một cửa số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định.</i> (ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i); (iii) Trường hợp công dân không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng Bộ phận Một cửa có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con.	Công chức Bộ phận Một cửa		-Phiếu yêu cầu bổ sung hồ sơ - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
B4	Công chức Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, giao hồ sơ cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Bộ phận Một cửa	01 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra hồ sơ + Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận Một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);	Công chức tư pháp - hộ tịch	- 02 ngày - Trường hợp cần phải xác minh: 07 ngày	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

	+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức tư pháp - hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận Một cửa trả cho công dân			
B6	+ Nếu thấy việc nhận cha, mẹ, con là đúng và không có tranh chấp, thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh, đăng ký nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch, chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy Số định danh cá nhân.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Trong giờ hành chính	- Sổ Đăng ký khai sinh - Giấy khai sinh - Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con - Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con
B7	Sau khi CSDLQGVC trả về Số định danh cá nhân, công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy khai sinh, Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trình Lãnh đạo UBND ký, chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ và chuyển Bộ phận Một cửa trả kết quả cho người có yêu cầu.	Lãnh đạo UBND cấp xã, Công chức tư pháp - hộ tịch	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Giấy khai sinh - Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con
B8	Người có yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con (cả hai bên phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trong Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, Giấy khai sinh, thông tin trong Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh; Ký tên vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh	Công chức Bộ phận Một cửa, Công dân đề nghị đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con	Trong giờ hành chính	Giấy khai sinh, Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con; bản sao Trích lục đăng ký khai sinh và Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con
B9	Trả kết quả cho công dân	Công chức Bộ phận Một cửa, Công dân	Trong giờ hành chính	- Giấy khai sinh / Trích lục nhận cha, mẹ, con
B10	Thực hiện lưu hồ sơ theo quy định	Công chức tư pháp - hộ tịch	Trong giờ hành chính	Hồ sơ

<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)
-	Tờ khai đăng ký khai sinh (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)
-	Tờ khai đăng ký nhận cha, mẹ, con (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)
-	Trích lục nhận cha, mẹ, con (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)
-	Giấy khai sinh, Giấy khai sinh bản sao (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Quan hệ với người được khai sinh: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... ghi bằng chữ: .....

Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: <sup>(4)</sup> .....

Quê quán: .....

**Họ, chữ đệm, tên người mẹ:** .....

Năm sinh: <sup>(5)</sup> ..... Dân tộc:..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên người cha:** .....

Năm sinh: <sup>(5)</sup> ..... Dân tộc:..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Tôi cam đoan nội dung đề nghị đăng ký khai sinh trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Đề nghị cấp bản sao<sup>(6)</sup>: Có , Không

Số lượng:.....bản

**Chú thích:**

(<sup>1</sup>) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai sinh.

(<sup>2</sup>) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

(<sup>3</sup>) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (*Ví dụ:* Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014).

(<sup>4</sup>) Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa chỉ trụ sở cơ sở y tế đó.

*Ví dụ:* - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, đường La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội  
- Trạm y tế xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh), nơi sinh ra.

*Ví dụ:* xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

(<sup>5</sup>) Ghi đầy đủ ngày, tháng sinh của cha, mẹ (nếu có).

(<sup>6</sup>) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ KHAI SINH**

### **I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký khai sinh**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được khai sinh.

### **II. Thông tin về người được đăng ký khai sinh**

- (6) Họ, chữ đệm, tên;
- (7) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm sinh; hệ thống tự động chuyển nội dung từ số sang ghi bằng chữ);
- (8) Giới tính;
- (9) Dân tộc;
- (10) Quốc tịch;
- (11) Nơi sinh (gồm các trường thông tin tách biệt riêng theo địa danh hành chính: số nhà; đường/phố; thôn/tổ/bản/ấp; xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương);
- (12) Quê quán.

### **III. Thông tin về người mẹ của người được khai sinh**

- (13) Họ, chữ đệm, tên;
- (14) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (15) Số định danh cá nhân;
- (16) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (17) Dân tộc;
- (18) Quốc tịch;
- (19) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

### **IV. Thông tin về người cha của người được khai sinh**

- (20) Họ, chữ đệm, tên;
- (21) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(22) Số định danh cá nhân;

(23) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;

(24) Dân tộc;

(25) Quốc tịch;

(26) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

(27) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

Không

(28) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp, nội dung đề nghị đăng ký khai sinh cho trẻ em là đúng sự thật, đã có sự thỏa thuận nhất trí của cha, mẹ trẻ theo quy định pháp luật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký khai sinh nhận Giấy khai sinh (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký khai sinh tại cơ quan đăng ký hộ tịch.



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON**

Kính gửi: <sup>(2)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:**

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup>

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup>

Quan hệ với người nhận cha/mẹ/con: <sup>(4)</sup>

**Đề nghị cơ quan công nhận người có tên dưới đây:**

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:.....Dân tộc:.....Quốc tịch:

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup>

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup>

**Là..... của người có tên dưới đây:**

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:.....Dân tộc:.....Quốc tịch:

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup>

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup>

Tôi cam đoan việc nhận.....nói trên là đúng sự thật, tự nguyện, không có tranh chấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

*Làm tại Hà Nội, ngày .....tháng.....năm.....*

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

**Ý kiến của người hiện đang là mẹ hoặc cha<sup>(5)</sup>**

Đề nghị cấp bản sao <sup>(6)</sup>: Có  Không   
Số lượng:.....bản

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký nhận cha, mẹ, con;
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Chỉ khai trong trường hợp người khai không đồng thời là người nhận cha/mẹ/con.
- (5) Chỉ khai trong trường hợp cha hoặc mẹ nhận con chưa thành niên hoặc người đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự, ghi ý kiến của người cha nếu mẹ là người yêu cầu, ý kiến người mẹ nếu cha là người yêu cầu (trừ trường hợp người đó đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự).
- (6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

**NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC  
ĐĂNG KÝ NHẬN CHA, MẸ, CON**


**I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được nhận cha/mẹ/con.

**II. Thông tin về người nhận**

- (6) Họ, chữ đệm, tên;
- (7) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (8) Giới tính;
- (9) Dân tộc;
- (10) Quốc tịch;
- (11) Số định danh cá nhân;
- (12) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (13) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

**III. Thông tin về người được nhận**

- (14) Họ, chữ đệm, tên;
- (15) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (16) Giới tính;
- (17) Dân tộc;
- (18) Quốc tịch;
- (19) Số định danh cá nhân; 

**PHÂN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Cơ sở ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY KHAI SINH**



*[Handwritten signature]*

**PHÂN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Cơ sở ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú



Số: <sup>(1)</sup>.....

**GIẤY KHAI SINH**  
(BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Ghi bằng chữ: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: .....

Quê quán: .....

Số định danh cá nhân: .....

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người cha: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: .....

Giấy tờ tùy thân: .....

Nơi đăng ký khai sinh: .....

Ngày, tháng, năm đăng ký: .....

**NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH**  
(Đã ký)

Sao từ <sup>(4)</sup>.....

..... ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

Số: <sup>(3)</sup>...../GKS-BS

**Chú thích:**

- <sup>(1)</sup> Ghi theo số trong Sổ đăng ký khai sinh.
- <sup>(2)</sup> Ghi tên cơ quan cấp bản sao Giấy khai sinh.
- <sup>(3)</sup> Ghi theo số trong Sổ theo dõi việc cấp bản sao của cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- <sup>(4)</sup> Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: "Sổ đăng ký khai sinh" hoặc "Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử".



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY KHAI SINH**  
(BẢN SAO)

*[Handwritten signature]*

**Chú thích:**

- <sup>(1)</sup> Ghi theo số trong Sổ đăng ký khai sinh.
- <sup>(2)</sup> Ghi tên cơ quan cấp bản sao Giấy khai sinh.
- <sup>(3)</sup> Ghi theo số trong Sổ theo dõi việc cấp bản sao của cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- <sup>(4)</sup> Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: “Sổ đăng ký khai sinh” hoặc “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử”.

.....  
.....  
.....<sup>(1)</sup>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: <sup>(2)</sup> /TLCMC-BS ..... , ngày..... tháng ..... năm .....

**TRÍCH LỤC ĐĂNG KÝ NHẬN** .....<sup>(3)</sup>  
**(BẢN SAO)**

**Xác nhận đăng ký việc nhận** .....<sup>(3)</sup> **giữa:**

Họ, chữ đệm, tên cha/mẹ:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch:

Giấy tờ tùy thân:

Nơi cư trú:

**Và**

Họ, chữ đệm, tên con:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch:


Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân:

Nơi cư trú:

**Đã đăng ký nhận** .....<sup>(3)</sup> **tại** <sup>(4)</sup>

..... số ..... ngày

**Thực hiện trích lục từ:** <sup>(5)</sup>

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC**  
*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)* 


**Chú thích:**

- (1) Ghi tên cơ quan cấp bản sao Trích lục (ghi đủ các cấp hành chính).
- (2) Ghi theo số trong Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch của cơ quan đăng ký hộ tịch.
- (3) Ghi rõ việc đăng ký nhận: cha, con hoặc mẹ, con tùy theo đăng ký việc cha nhận con/con nhận cha hoặc mẹ nhận con/con nhận mẹ.
- (4) Ghi tên cơ quan, số, ngày tháng năm đăng ký nhận cha, con hoặc mẹ, con.
- (5) Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

## 5. Thủ tục đăng ký khai tử (QT-XP-06)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết hồ sơ của công dân có đề nghị đăng ký khai tử thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	- Áp dụng đối với cá nhân có đề nghị đăng ký khai tử. - Áp dụng đối với công chức UBND cấp xã thực hiện Quy trình này.
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li><li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</li> </ul>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
-	<p>Tờ khai đăng ký khai tử theo mẫu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp);</p> <p><i>- Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai tử (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến);</i></p> <p>Người có yêu cầu đăng ký khai tử nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:</p>	X	
-	Giấy báo tử hoặc giấy thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp		X
-	Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử.		X
-	Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai tử. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)	X	
-	Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử. Trường hợp người có trách nhiệm đăng ký khai tử ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai tử mà người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.	X	
-	Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến);	X	

<p>Trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết thì xuất trình giấy tờ chứng minh nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể của người chết.</p> <p>Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ nêu trên.</p>		
<p><b>Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có người chết thì vợ, chồng hoặc con, cha, mẹ hoặc người thân thích khác của người chết có trách nhiệm đi đăng ký khai tử; trường hợp người chết không có người thân thích thì đại diện của tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm đi khai tử.</li> <li>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</li> <li>+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.</li> <li>+ Công chức tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.</li> </ul> </li> <li>- <i>Đối với giấy tờ gửi kèm hồ sơ trực tuyến:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai tử trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</i></li> <li>+ <i>Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai tử trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</i></li> <li>+ <i>Khi đến cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Trích lục khai tử/bản sao Trích lục khai tử), người có yêu cầu đăng ký khai tử phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp bản chính các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký khai tử theo quy định pháp luật hộ tịch.</i></li> </ul> </li> </ul>		

	Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai tử không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký khai tử.			
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận Một cửa (TN&amp;TKQ) của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của người chết thực hiện việc đăng ký khai tử</li> <li>- Hoặc Bộ phận Một cửa (TN&amp;TKQ) của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể người chết thực hiện việc đăng ký khai tử trong trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết.</li> </ul>			
<b>3.6</b>	<b>Lệ phí, Phí</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn Lệ phí đối với trường hợp khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> <li>- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).</li> <li>- Đăng ký khai tử quá hạn trực tiếp tại UBND cấp xã: 5.000 đồng/việc</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục</li> </ul>			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	<p>Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc <i>nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>).</i></p> <p>- Nếu nộp hồ sơ trực tiếp, công dân nộp hồ sơ đăng ký khai tử tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký khai tử; nộp phí cấp bản sao Trích lục khai tử nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục khai tử.</p>	Công dân		Thành phần hồ sơ theo mục 3.2



	<p>- Nếu nộp hồ sơ trực tuyến, công dân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công thành phố, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng UBND cấp xã có thẩm quyền.</p> <p>Công dân cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử (trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến, hoàn tất việc nộp hồ sơ.</p>			
B2	<p>Công chức Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ.</p> <p>(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ; nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu trong ngày làm việc tiếp theo (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến); chuyển hồ sơ để công chức làm công tác hộ tịch xử lý.</p>	Công chức Bộ phận Một cửa	01 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả</li> </ul>
B3	<p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, công chức Bộ phận Một cửa thực hiện số hóa và ký số vào tài liệu, hồ sơ đã được số hóa theo quy định.</p> <p>(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);</p> <p>(iii) Trường hợp công dân không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng Bộ phận Một cửa có thông báo từ chối giải quyết</p>	Công chức Bộ phận Một cửa	01 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> </ul>
B4	<p>Công chức Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch</p>	Công chức Bộ phận Một cửa	01 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</li> </ul>
B5	<p>Công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra hồ sơ</p>		- 04 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trích lục khai tử,</li> </ul>

	<p>+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận Một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);</p> <p>+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận Một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi <i>Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến).</i></p>	Công chức Tur pháp - Hộ tịch		- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/Thông báo bổ sung hồ sơ
B6	<p>Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, thì công chức ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.</p> <p><i>Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục khai tử điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.</i></p> <p><i>Công dân kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục khai tử điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).</i></p> <p><i>Nếu công dân xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử</i></p>	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 giờ	Trích lục khai tử
B7	<p>Công chức tư pháp - hộ tịch in Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND ký,</p> <p>chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ và chuyển Bộ phận Một cửa trả kết quả cho người có yêu cầu.</p>	- Công chức Tur pháp - Hộ tịch	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - Trích lục khai tử

B8	Người có yêu cầu đăng ký khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử	Công dân	Trong giờ hành chính	Sổ đăng ký khai tử
B9	Trả kết quả cho công dân Thực hiện lưu hồ sơ theo quy định	Công chức UBND cấp xã	Trong giờ hành chính	- Sổ theo dõi hồ sơ - Trích lục khai tử
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai đăng ký khai tử (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Trích lục khai tử (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai tử (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp).			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI TỬ**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Quan hệ với người đã chết: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký khai tử cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính: .....Dân tộc:..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú cuối cùng: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Đã chết vào lúc: .....giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm .....

Nơi chết: .....

Nguyên nhân chết: .....

Số Giấy báo tử/ Giấy tờ thay thế Giấy báo tử: <sup>(4)</sup> .....do .....

..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

*Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm.....*

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Đề nghị cấp bản sao<sup>(5)</sup>: Có , Không

Số lượng:.....bản

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai tử.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Nếu ghi theo Giấy báo tử, thì gạch cụm từ “Giấy tờ thay thế Giấy báo tử”; nếu ghi theo số Giấy tờ thay thế Giấy báo tử thì ghi rõ tên, số giấy tờ và gạch cụm từ “Giấy báo tử”; trường hợp không có thì mục này để trống
- (5) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ KHAI TỬ**

### **I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký khai tử**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được khai tử.

### **II. Thông tin về người được đăng ký khai tử**

- (6) Họ, chữ đệm, tên;
- (7) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (8) Số định danh cá nhân;
- (9) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (10) Nơi cư trú cuối cùng (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (11) Thời gian chết: giờ, phút, ngày, tháng, năm (tách biệt riêng các trường thông tin giờ, phút, ngày, tháng, năm);
- (12) Nơi chết;
- (13) Nguyên nhân chết (có chú thích: nếu chưa xác định được/chưa rõ thì để trống);
- (14) Giấy báo tử/Giấy tờ thay thế giấy báo tử: số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp (tách biệt riêng các trường thông tin số, ngày, tháng, năm, cơ quan cấp; có chú thích nếu không có thì để trống);
- (15) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

□ Không

(16) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký khai tử nhận Trích lục khai tử (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký khai tử tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

.....  
.....  
.....<sup>(1)</sup>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: <sup>(2)</sup> /TLKT-BS

....., ngày..... tháng ... năm .....

**TRÍCH LỤC KHAI TỬ**  
**(BẢN SAO)**

**Họ, chữ đệm, tên:**

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:

Giấy tờ tùy thân:

Đã chết vào lúc.....giờ.....phút, ngày..... ghi  
bằng chữ:

**Nơi chết:**

Đã được đăng ký khai tử tại: <sup>(3)</sup> ..

Số: ..... ngày..... tháng ..... năm

Thực hiện trích lục từ: <sup>(4)</sup> .....

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)*




**Chú thích:**

(1) Ghi tên cơ quan thực hiện việc cấp bản sao Trích lục khai tử (ghi đủ các cấp hành chính).

(2) Ghi theo số trong Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch của cơ quan thực hiện việc cấp bản sao Trích lục khai tử.

(3) Ghi tên cơ quan đăng ký khai tử, số, ngày tháng năm đăng ký.

(4) Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: Sổ đăng ký khai tử hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.



## 6. Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động (QT-XP-07)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết hồ sơ của công dân đăng ký khai sinh lưu động thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	- Áp dụng đối với cá nhân đăng ký khai sinh lưu động. - Áp dụng đối với công chức UBND cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này.
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;</li><li>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</li><li>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li><li>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</li></ul>

<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>	
-	Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (xuất trình bản chính để đối chiếu)		X	
-	Trường hợp cha, mẹ của trẻ đã đăng ký kết hôn thì phải xuất trình Giấy chứng nhận kết hôn.		X	
-	Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu	X		
-	Giấy chứng sinh; trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh	X		
-	Trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ phải có văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ.	X		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b> Trẻ em sinh ra mà cha mẹ bị khuyết tật, ốm bệnh không thể đi đăng ký khai sinh cho con; cha mẹ bị bắt, tạm giam hoặc đang thi hành án phạt tù mà không còn ông bà nội, ngoại và người thân thích hoặc những người này không có điều kiện đi đăng ký khai sinh cho trẻ.			
<b>3.5</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	05 ngày làm việc.			
<b>3.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Tại nhà riêng của công dân hoặc tại địa điểm đăng ký khai sinh lưu động			
<b>3.7</b>	<b>Lệ phí</b>			
	- Miễn Lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu). - Đăng ký khai sinh quá hạn theo hình thức trực tiếp: Lệ phí: 5.000 đồng			
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	Công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã được giao nhiệm vụ đăng ký khai sinh lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ mẫu Tờ khai đăng ký khai sinh, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Trong giờ hành chính	Thành phần hồ sơ theo mục 3.2

	<p>để thực hiện đăng ký lưu động tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động, bảo đảm thuận lợi cho người dân.</p> <p>Tại địa điểm đăng ký khai sinh lưu động, công chức tư pháp - hộ tịch hướng dẫn người yêu cầu điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký khai sinh; kiểm tra các giấy tờ làm cơ sở cho việc đăng ký khai sinh; viết Phiếu tiếp nhận hồ sơ.</p>			
B2	Sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch, lưu chính thức và chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy Số định danh cá nhân		02 giờ	
B3	Sau khi CSDLQGVC trả về Số định danh cá nhân, công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy khai sinh để cấp cho người có yêu cầu.	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 giờ	Giấy khai sinh
B4	<p>Công chức tư pháp - hộ tịch đem theo Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh để trả kết quả cho người có yêu cầu tại địa điểm đăng ký lưu động; hướng dẫn người yêu cầu kiểm tra nội dung Giấy khai sinh và Sổ đăng ký khai sinh, ký, ghi rõ họ, tên trong Sổ đăng ký khai sinh; tại mục “Ghi chú” trong Sổ đăng ký khai sinh ghi rõ “Đăng ký lưu động”.</p> <p>Trường hợp người yêu cầu không biết chữ thì công chức tư pháp - hộ tịch trực tiếp ghi Tờ khai, sau đó đọc cho người yêu cầu nghe lại nội dung và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Tờ khai. Khi trả kết quả đăng ký hộ tịch, công chức tư pháp - hộ tịch phải đọc lại nội dung Giấy khai sinh cho người yêu cầu nghe và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Sổ đăng ký khai sinh.</p> <p><b>Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ:</li> <li>+ Việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ em phải phù hợp với pháp luật và yêu cầu giữ gìn bản sắc dân tộc, tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của Việt Nam; không đặt tên quá dài, khó sử dụng.</li> </ul>	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	04 giờ	

	<p>+ Trường hợp cha, mẹ không thỏa thuận được về họ, dân tộc, quê quán của con khi đăng ký khai sinh thì họ, dân tộc, quê quán của con được xác định theo tập quán nhưng phải bảo đảm theo họ, dân tộc, quê quán của cha hoặc mẹ.</p> <p>- Trường hợp cho phép công dân lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì UBND cấp xã phải giải thích rõ cho công dân về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật. UBND cấp xã từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.</p>			
B5	Trả kết quả cho công dân	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Trong giờ hành chính	Giấy khai sinh
B6	Thực hiện lưu hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Trong giờ hành chính	Hồ sơ
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai đăng ký khai sinh (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Giấy khai sinh, Giấy khai sinh bản sao (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Quan hệ với người được khai sinh: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... ghi bằng chữ: .....

Giới tính:..... Dân tộc:.....Quốc tịch: .....

Nơi sinh: <sup>(4)</sup> .....

Quê quán: .....

**Họ, chữ đệm, tên người mẹ:** .....

Năm sinh: <sup>(5)</sup>.....Dân tộc:.....Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên người cha:** .....

Năm sinh: <sup>(5)</sup>.....Dân tộc:.....Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Tôi cam đoan nội dung đề nghị đăng ký khai sinh trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

*Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023*

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Đề nghị cấp bản sao<sup>(6)</sup>: Có , Không

Số lượng:.....bản

**Chú thích:**

(1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai sinh.

(2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

(3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (*Ví dụ:* Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014).

(4) Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa chỉ trụ sở cơ sở y tế đó.

*Ví dụ:* - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, đường La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

- Trạm y tế xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh), nơi sinh ra.

*Ví dụ:* xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

(5) Ghi đầy đủ ngày, tháng sinh của cha, mẹ (nếu có).

(6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ KHAI SINH**

### **I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký khai sinh**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được khai sinh.

### **II. Thông tin về người được đăng ký khai sinh**

- (6) Họ, chữ đệm, tên;
- (7) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm sinh; hệ thống tự động chuyển nội dung từ số sang ghi bằng chữ);
- (8) Giới tính;
- (9) Dân tộc;
- (10) Quốc tịch;
- (11) Nơi sinh (gồm các trường thông tin tách biệt riêng theo địa danh hành chính: số nhà; đường/phố; thôn/tổ/bản/ấp; xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương);
- (12) Quê quán.

### **III. Thông tin về người mẹ của người được khai sinh**

- (13) Họ, chữ đệm, tên;
- (14) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (15) Số định danh cá nhân;
- (16) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (17) Dân tộc;
- (18) Quốc tịch;
- (19) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

### **IV. Thông tin về người cha của người được khai sinh**

- (20) Họ, chữ đệm, tên;
- (21) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);



(22) Số định danh cá nhân;

(23) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;

(24) Dân tộc;

(25) Quốc tịch;

(26) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

(27) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

Không

(28) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp, nội dung đề nghị đăng ký khai sinh cho trẻ em là đúng sự thật, đã có sự thỏa thuận nhất trí của cha, mẹ trẻ theo quy định pháp luật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký khai sinh nhận Giấy khai sinh (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký khai sinh tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....



## GIẤY KHAI SINH

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... ghi bằng chữ: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: .....

Quê quán: .....

Số định danh cá nhân: .....

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người cha: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: .....

Giấy tờ tùy thân: .....

Nơi đăng ký khai sinh: .....

Ngày, tháng, năm đăng ký: .....

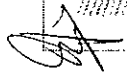
**NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)

**PHÂN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Cơ sở ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú

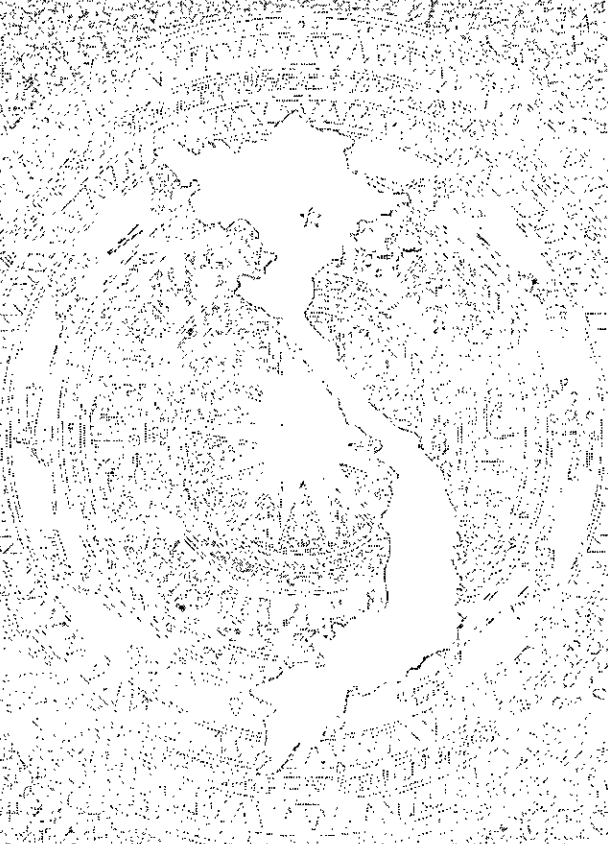
2020



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**GIẤY KHAI SINH**



**PHẢN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Cơ sở ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú

2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: <sup>(1)</sup>.....

**GIẤY KHAI SINH**  
(BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Ghi bằng chữ: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: .....

Quê quán: .....

Số định danh cá nhân: .....

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người cha: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: .....

Giấy tờ tùy thân: .....

Nơi đăng ký khai sinh: .....

Ngày, tháng, năm đăng ký: .....

NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH  
(Đã ký)

Sao từ <sup>(4)</sup>.....

ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

Số: <sup>(3)</sup>...../GKS-BS

**Chú thích:**

- <sup>(1)</sup> Ghi theo số trong Sổ đăng ký khai sinh.
- <sup>(2)</sup> Ghi tên cơ quan cấp bản sao Giấy khai sinh.
- <sup>(3)</sup> Ghi theo số trong Sổ theo dõi việc cấp bản sao của cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- <sup>(4)</sup> Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: "Sổ đăng ký khai sinh" hoặc "Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử".



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY KHAI SINH**  
(BẢN SAO)



**Chú thích:**

- <sup>(1)</sup> Ghi theo số trong Sổ đăng ký khai sinh.
- <sup>(2)</sup> Ghi tên cơ quan cấp bản sao Giấy khai sinh.
- <sup>(3)</sup> Ghi theo số trong Sổ theo dõi việc cấp bản sao của cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- <sup>(4)</sup> Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: "Sổ đăng ký khai sinh" hoặc "Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử".



## 7. Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động (QT-XP-08)

1	<b>Mục đích</b>		
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết hồ sơ của công dân có đề nghị đăng ký kết hôn lưu động thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã		
2	<b>Phạm vi</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng đối với cá nhân có đề nghị đăng ký kết hôn lưu động.</li> <li>- Áp dụng đối với công chức UBND cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này.</li> </ul>		
3	<b>Nội dung quy trình</b>		
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</li> <li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> <li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> <li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li> <li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;</li> <li>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</li> </ul>		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>

-	Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu. Hai bên nam, nữ có thể khai chung vào một Tờ khai đăng ký kết hôn.	X		
-	Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký kết hôn. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).	X	X	
-	Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình.		X	
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai bên nam, nữ cùng thường trú trên địa bàn cấp xã mà một hoặc cả hai bên nam, nữ là người khuyết tật, ốm bệnh không thể đi đăng ký kết hôn được.</li> <li>- Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;</li> <li>- Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;</li> <li>- Không bị mất năng lực hành vi dân sự;</li> <li>- Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn, gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết hôn giả tạo;</li> <li>+ Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn;</li> <li>+ Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn với người đang có chồng, có vợ;</li> <li>+ Kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng;</li> </ul> </li> </ul> <p><i>* Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính.</i></p>			
<b>3.5</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	05 ngày làm việc.			
<b>3.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Tại nhà riêng của công dân hoặc tại địa điểm đăng ký kết hôn lưu động			
<b>3.7</b>	<b>Lệ phí</b>			
	Miễn Lệ phí.			
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>

B1	<p>Công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã được giao nhiệm vụ đăng ký kết hôn lưu động chuẩn bị đầy đủ các mẫu Tờ khai, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động.</p> <p>Tại địa điểm đăng ký kết hôn lưu động, công chức tư pháp - hộ tịch có kiểm tra, xác minh về điều kiện kết hôn của các bên; hướng dẫn người dân điền thông tin trong Tờ khai đăng ký kết hôn. Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, công chức tư pháp - hộ tịch tiếp nhận hồ sơ viết Phiếu tiếp nhận hồ sơ.</p>	Công chức tư pháp - hộ tịch	02 giờ	Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2
B2	<p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Lãnh đạo UBND cấp xã. Trường hợp Lãnh đạo UBND đồng ý giải quyết thì ký 02 Giấy chứng nhận kết hôn cho công dân. Công chức ghi nội dung đăng ký vào Sổ đăng ký kết hôn, hướng dẫn các bên kiểm tra nội dung Giấy chứng nhận kết hôn và Sổ đăng ký kết hôn, cùng các bên nam, nữ ký vào Sổ đăng ký kết hôn, Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Tại mục “Ghi chú” trong Sổ đăng ký kết hôn ghi rõ “Đăng ký lưu động”.</p> <p>Trường hợp công dân không biết chữ thì công chức ghi Tờ khai, sau đó đọc cho người yêu cầu nghe lại nội dung và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Tờ khai. Khi trao Giấy chứng nhận kết hôn, công chức tư pháp - hộ tịch phải đọc lại nội dung Giấy chứng nhận kết hôn cho người yêu cầu nghe và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Sổ đăng ký kết hôn.</p>	Lãnh đạo UBND cấp xã	06 giờ	Giấy chứng nhận kết hôn
B3	Trả kết quả cho công dân	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Trong giờ hành chính	Giấy chứng nhận kết hôn
B4	Thực hiện lưu hồ sơ theo quy định			Hồ sơ
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai đăng ký kết hôn (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Giấy Chứng nhận kết hôn, Trích lục kết hôn (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KẾT HÔN**

(1)

Kính gửi: <sup>(3)</sup> Ủy ban nhân dân .....

(2)

Thông tin	Bên nữ	Bên nam
Họ, chữ đệm, tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nơi cư trú <sup>(4)</sup>		
Giấy tờ tùy thân <sup>(5)</sup>		
Kết hôn lần thứ mấy		

Chúng tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc kết hôn của chúng tôi là tự nguyện, không vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Đề nghị Quý cơ quan đăng ký.

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Bên nữ**  
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

**Bên nam**  
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Đề nghị cấp bản sao<sup>(6)</sup>: Có , Không

Số lượng: ..... bản

**Chú thích:**

(1)(2) Trường hợp làm thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, thì phải dán ảnh của hai bên nam, nữ.

(3) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký kết hôn.

(4) Ghi theo nơi đăng ký thường trú, nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

(5) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/1982).


(6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ KẾT HÔN**

### **I. Thông tin bên nữ**

- (1) Ảnh (trường hợp làm thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài);
- (2) Họ, chữ đệm, tên;
- (3) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (4) Dân tộc;
- (5) Quốc tịch;
- (6) Số định danh cá nhân;
- (7) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (8) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (9) Kết hôn lần thứ mấy.

### **II. Thông tin bên nam**

- (10) Ảnh (trường hợp làm thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài);
- (11) Họ, chữ đệm, tên;
- (12) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (13) Dân tộc;
- (14) Quốc tịch;
- (15) Số định danh cá nhân;
- (16) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (17) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (18) Kết hôn lần thứ mấy;
- (19) Đề nghị cấp bản sao: 

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

Không

(20) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, việc kết hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký kết hôn nhận bản chính Giấy chứng nhận kết hôn trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan đăng ký hộ tịch.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số



## GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ, chữ đệm, tên vợ

Họ, chữ đệm, tên chồng

Ngày, tháng, năm sinh

Ngày, tháng, năm sinh

Dân tộc

Dân tộc

Quốc tịch

Quốc tịch

Nơi cư trú

Nơi cư trú

Giấy tờ tùy thân

Giấy tờ tùy thân

Nơi đăng ký kết hôn

Ngày, tháng, năm đăng ký

Vợ

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chồng

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

NGƯỜI KÝ GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)

**PHÂN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

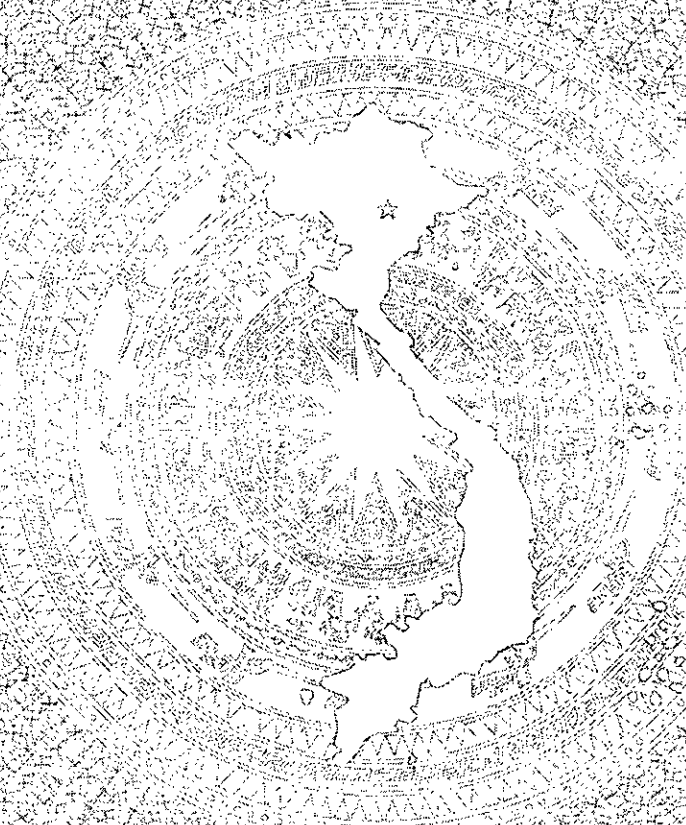
STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Cơ sở ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN**



A handwritten signature or mark in the bottom right corner of the page.

**PHẦN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Cơ sở ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú

## 8. Thủ tục đăng ký khai tử lưu động (QT-XP-09)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết hồ sơ của công dân có đề nghị đăng ký khai tử lưu động thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	- Áp dụng đối với cá nhân có đề nghị đăng ký khai tử lưu động. - Áp dụng đối với công chức UBND cấp chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này.
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch.</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;<ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</li></ul></li><li>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li><li>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</li></ul>

3.2 Thành phần hồ sơ		Bản chính	Bản sao	
-	Tờ khai đăng ký khai tử	X		
-	Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình. Trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết thì xuất trình giấy tờ chứng minh nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể của người chết.		X	
-	Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai tử. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình		X	
-	Giấy báo tử hoặc giấy thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp	X		
<b>3.3 Số lượng hồ sơ</b>				
01 bộ				
<b>3.4 Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b>				
Người chết không có người thân thích, người thân thích không sống cùng địa bàn xã hoặc là người già, yếu, khuyết tật không đi đăng ký khai tử được.				
<b>3.5 Thời gian xử lý</b>				
05 ngày làm việc.				
<b>3.6 Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>				
Tại nhà riêng của công dân hoặc tại địa điểm đăng ký khai tử lưu động				
<b>3.7 Lệ phí</b>				
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn Lệ phí đối với trường hợp khai tử đúng hạn, đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> <li>- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).</li> <li>- Đăng ký khai tử quá hạn theo hình thức trực tiếp: Lệ phí: 5.000 đồng</li> </ul>				
<b>3.8 Quy trình xử lý công việc</b>				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Công chức tư pháp - hộ tịch được giao nhiệm vụ đăng ký khai tử lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ mẫu Tờ khai đăng ký khai tử, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ	Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2

	<p>lưu động tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động, thuận lợi cho người dân.</p> <p>Tại địa điểm đăng ký khai tử lưu động, công chức tư pháp - hộ tịch hướng dẫn người yêu cầu điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký khai tử, kiểm tra các giấy tờ làm cơ sở cho việc đăng ký khai tử; viết Phiếu tiếp nhận hồ sơ.</p>			
B2	<p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Lãnh đạo UBND cấp xã. Trường hợp Lãnh đạo UBND cấp xã đồng ý giải quyết thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch, in Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký</p>	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ	Trích lục khai tử
B3	<p>Công chức tư pháp - hộ tịch đem theo Trích lục khai tử và Sổ đăng ký khai tử để trả kết quả cho công dân tại địa điểm đăng ký lưu động; hướng dẫn người yêu cầu kiểm tra nội dung Trích lục khai tử và Sổ đăng ký khai tử, ký, ghi rõ họ, tên trong Sổ đăng ký khai tử; tại mục "Ghi chú" trong Sổ đăng ký khai tử ghi rõ "Đăng ký lưu động". Trường hợp công dân không biết chữ thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi Tờ khai, sau đó đọc cho người yêu cầu nghe lại nội dung và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Tờ khai. Khi trả kết quả, công chức tư pháp - hộ tịch đọc lại nội dung Trích lục khai tử cho công dân nghe và hướng dẫn người đó điền chỉ vào Sổ đăng ký khai tử.</p>	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ	Trích lục khai tử
B4	Trả kết quả cho công dân	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Trong giờ hành chính	Trích lục khai tử
B5	Thực hiện lưu hồ sơ theo quy định	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Trong giờ hành chính	Hồ sơ
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai đăng ký khai tử (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Trích lục khai tử (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI TỬ**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Quan hệ với người đã chết: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký khai tử cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú cuối cùng: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Đã chết vào lúc: ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm .....

Nơi chết: .....

Nguyên nhân chết: .....

Số Giấy báo tử/ Giấy tờ thay thế Giấy báo tử: <sup>(4)</sup> ..... do .....

..... cấp ngày ..... tháng ..... năm .....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

*Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023*

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

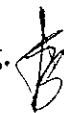
Đề nghị cấp bản sao<sup>(5)</sup>: Có , Không

Số lượng: ..... bản



**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai tử.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Nếu ghi theo Giấy báo tử, thì gạch cụm từ “Giấy tờ thay thế Giấy báo tử”; nếu ghi theo số Giấy tờ thay thế Giấy báo tử thì ghi rõ tên, số giấy tờ và gạch cụm từ “Giấy báo tử”; trường hợp không có thì mục này để trống
- (5) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.



## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ KHAI TỬ**

### **I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký khai tử**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được khai tử.

### **II. Thông tin về người được đăng ký khai tử**

- (6) Họ, chữ đệm, tên;
- (7) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (8) Số định danh cá nhân;
- (9) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (10) Nơi cư trú cuối cùng (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (11) Thời gian chết: giờ, phút, ngày, tháng, năm (tách biệt riêng các trường thông tin giờ, phút, ngày, tháng, năm);
- (12) Nơi chết;
- (13) Nguyên nhân chết (có chú thích: nếu chưa xác định được/chưa rõ thì để trống);
- (14) Giấy báo tử/Giấy tờ thay thế giấy báo tử: số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp (tách biệt riêng các trường thông tin số, ngày, tháng, năm, cơ quan cấp; có chú thích nếu không có thì để trống);
- (15) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

Không

(16) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký khai tử nhận Trích lục khai tử (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký khai tử tại cơ quan đăng ký hộ tịch.



.....  
.....  
..... (1)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: (2) /TLKT-BS

....., ngày..... tháng ... năm .....

**TRÍCH LỤC KHAI TỬ**  
**(BẢN SAO)**

**Họ, chữ đệm, tên:**

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:

Giấy tờ tùy thân:

Đã chết vào lúc..... giờ..... phút, ngày..... ghi

bằng chữ:

**Nơi chết:**

Đã được đăng ký khai tử tại: (3) ..

Số: ..... ngày..... tháng ..... năm

**Thực hiện trích lục từ:** (4) .....

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC**  
(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)

**Chú thích:**

(1) Ghi tên cơ quan thực hiện việc cấp bản sao Trích lục khai tử (ghi đủ các cấp hành chính).

(2) Ghi theo số trong Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch của cơ quan thực hiện việc cấp bản sao Trích lục khai tử.

(3) Ghi tên cơ quan đăng ký khai tử, số, ngày tháng năm đăng ký.

(4) Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: Sổ đăng ký khai tử hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.



## 9. Thủ tục đăng ký giám hộ (QT-XP-10)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết hồ sơ của công dân có đề nghị đăng ký giám hộ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	- Áp dụng đối với cá nhân có đề nghị đăng ký giám hộ. - Áp dụng đối với công chức UBND cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này.
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Bộ luật Dân sự năm 2015;</li><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li><li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</li> </ul>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tờ khai đăng ký giám hộ theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);</li> <li>- Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký giám hộ (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến);</li> <li>- Người có yêu cầu đăng ký giám hộ nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:</li> </ul>	X	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến);</li> <li>- Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ.</li> </ul>		X
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký giám hộ. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)</li> </ul>		X
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản cử người giám hộ theo quy định của Bộ luật Dân sự đối với trường hợp đăng ký giám hộ cử</li> </ul>	X	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tờ chứng minh điều kiện giám hộ đương nhiên theo Bộ luật Dân sự đối với trường hợp đăng ký giám hộ đương nhiên. Trường hợp có nhiều người cùng đủ điều kiện làm giám hộ đương nhiên thì nộp thêm văn bản thỏa thuận về việc cử một người làm giám hộ đương nhiên</li> </ul>	X	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký giám hộ. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</li> </ul>	X	
	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>Lưu ý:</b></li> <li>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:</li> </ul>	X	

	<p>+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</p> <p>+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.</p> <p>+ Công chức tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.</p> <p>- Đối với giấy tờ gửi kèm hồ sơ trực tuyến:</p> <p>+ Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký giám hộ trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</p> <p>+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký giám hộ trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p> <p>+ Khi đến UBND cấp xã nhận kết quả (Trích lục đăng ký giám hộ/bản sao Trích lục đăng ký giám hộ), người có yêu cầu đăng ký giám hộ xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp bản chính các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký giám hộ theo quy định pháp luật hộ tịch.</p> <p><i>Trường hợp công dân không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký giám hộ.</i></p>		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	03 ngày làm việc.		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ hoặc người giám hộ.		
<b>3.6</b>	<b>Lệ phí, Phí</b>		



	<p>- Miễn Lệ phí. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao</p>			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu /Kết quả</b>
B1	<p>Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc <i>nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>).</i></p> <p>- Nếu nộp hồ sơ trực tiếp, công dân nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí; nộp phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ.</p> <p>- <i>Nếu nộp hồ sơ trực tuyến, công dân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công thành phố, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng UBND cấp xã có thẩm quyền.</i></p> <p><i>Công dân cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký giám hộ (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác, hoàn tất việc nộp hồ sơ.</i></p>	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2
B2	<p>Công chức Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ.</p> <p>(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc <i>gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến)</i>, đồng thời chuyển hồ sơ để công chức tư pháp - hộ tịch.</p>	Công chức Bộ phận Một cửa	01 giờ	Hồ sơ
B3	<p><i>Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, công chức Bộ phận Một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu)</i></p>	Công chức Bộ phận Một cửa	01 giờ	Hồ sơ

	<p>và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định.</p> <p>(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);</p> <p>(iii) Trường hợp người có yêu cầu đăng ký giám hộ không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận một cửa có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký giám hộ.</p>			
B4	Công chức Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch.			
B5	<p>Công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra hồ sơ</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);</p> <p>+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức làm công tác hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận Một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến).</p>	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ	Hồ sơ
B6	<p>Nếu thấy yêu cầu đăng ký giám hộ đủ điều kiện theo quy định pháp luật, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.</p> <p><i>Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục đăng ký</i></p>	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ	Hồ sơ

	<p>giám hộ điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.</p> <p>Công dân kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục đăng ký giám hộ điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).</p> <p>Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.</p>			
B7	<p>Công chức tư pháp - hộ tịch in Trích lục đăng ký giám hộ, trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký, chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ và chuyển Bộ phận Một cửa trả kết quả cho người có yêu cầu.</p>	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 giờ	Trích lục đăng ký giám hộ
B8	<p>Người có yêu cầu đăng ký giám hộ kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký giám hộ, trong Sổ đăng ký đăng ký giám hộ, ký tên vào Sổ đăng ký giám hộ.</p>	Công dân	Trong giờ hành chính	Trích lục đăng ký giám hộ
B9	<p>Trả kết quả cho công dân</p> <p>Thực hiện lưu hồ sơ theo quy định</p>	Công chức UBND cấp xã	Trong giờ hành chính	Trích lục đăng ký giám hộ
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai đăng ký giám hộ (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Trích lục đăng ký giám hộ (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
	Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký giám hộ (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp).			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ GIÁM HỘ**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký việc giám hộ giữa những người có tên dưới đây:**

**Người giám hộ:**

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính: .....Dân tộc:..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

.....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

.....

**Người được giám hộ:**

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính: .....Dân tộc:..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

.....

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

.....

**Lý do đăng ký giám hộ:** .....

.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

*Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023*

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Đề nghị cấp bản sao<sup>(4)</sup>: Có , Không

Số lượng:.... bản

.....

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký giám hộ.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú, nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014).
- (4) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.



## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ GIÁM HỘ**

### **I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký giám hộ**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

### **II. Thông tin về người giám hộ**

- (5) Họ, chữ đệm, tên;
- (6) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (7) Giới tính;
- (8) Dân tộc;
- (9) Quốc tịch;
- (10) Số định danh cá nhân;
- (11) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (12) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

### **III. Thông tin về người được giám hộ**

- (13) Họ, chữ đệm, tên;
- (14) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (15) Giới tính;
- (16) Dân tộc;
- (17) Quốc tịch;
- (18) Số định danh cá nhân;

(19) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (Giấy khai sinh/Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;

(20) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

(21) Lý do đăng ký giám hộ;

(22) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

Không

(23) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký giám hộ nhận Trích lục đăng ký giám hộ (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký giám hộ tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

.....  
.....  
.....<sup>(1)</sup>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:<sup>(2)</sup> /TLGH-BS

....., ngày..... tháng ..... năm .....

**TRÍCH LỤC ĐĂNG KÝ GIÁM HỘ**  
**(BẢN SAO)**

**Người giám hộ:**

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:

Giấy tờ tùy thân:

Nơi cư trú:

**Người được giám hộ:**

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân:

Nơi cư trú:

Đã đăng ký giám hộ tại:<sup>(3)</sup>

Số ..... ngày..... tháng ..... năm

**Thực hiện trích lục từ:<sup>(4)</sup>**

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC**  
*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)*



**Chú thích:**

(1) Ghi tên cơ quan cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (ghi đủ các cấp hành chính).

(2) Ghi theo số trong Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch của cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch.

(3) Ghi rõ tên cơ quan đã đăng ký giám hộ, số, ngày tháng năm đăng ký.

(4) Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: Sổ đăng ký giám hộ hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.



## 10. Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ (QT-XP-11)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết hồ sơ của công dân có đề nghị chấm dứt giám hộ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	- Áp dụng đối với cá nhân có đề nghị đăng ký chấm dứt giám hộ. - Áp dụng đối với công chức UBND cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này.
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Bộ luật Dân sự năm 2015;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;</li></ul>

	<p>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</p>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
-	<p>Tờ khai đăng ký chấm dứt giám hộ theo mẫu (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);</p> <p>- <i>Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký chấm dứt giám hộ (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến);</i></p> <p>- Người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:</p>	X	
-	<p>Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ. Trường hợp các thông tin cá nhân trong</p> <p>- các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ.</p>	X	
-	Giấy tờ làm căn cứ chấm dứt giám hộ theo Bộ luật Dân sự	X	
-	Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký chấm dứt giám hộ. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực		
	<p><b>Lưu ý:</b></p> <p>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:</p> <p>+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</p> <p>+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra,</p>	X	

	<p>đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.</p> <p>+ Công chức tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.</p> <p>- Đối với giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến:</p> <p>+ Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</p> <p>+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký chấm dứt giám hộ trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p> <p>- Khi đến UBND cấp xã nhận kết quả (Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ/bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ), người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký chấm dứt giám hộ theo quy định pháp luật hộ tịch.</p> <p><i>Trường hợp người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký chấm dứt giám hộ.</i></p>			
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	02 ngày làm việc.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp xã nơi đã đăng ký giám hộ trước đây			
<b>3.6</b>	<b>Lệ phí, Phí</b>			
	Miễn Lệ phí. Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ: 8.000 đồng/bản sao trích lục			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>

B1	<p>Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc <i>nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>).</i></p> <p>- Nếu nộp hồ sơ trực tiếp, công dân nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký chấm dứt giám hộ; nộp phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ.</p> <p>- <i>Nếu nộp hồ sơ trực tuyến, người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công thành phố, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng UBND cấp xã có thẩm quyền.</i></p> <p><i>Công dân cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký chấm dứt giám hộ (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định, hoàn tất việc nộp hồ sơ.</i></p>	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2
B2	<p>Công chức Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ.</p> <p>(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc <i>gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả cho người có yêu cầu (nếu hồ sơ trực tuyến), chuyển hồ sơ để công chức tư pháp - hộ tịch xử lý.</i></p>	Công chức Bộ phận Một cửa	01 giờ	Hồ sơ
B3	<p>Công chức Bộ phận TN&amp;TKQ chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch</p> <p><i>Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, công chức Bộ phận Một cửa thực hiện số hóa và ký số vào tài liệu, hồ sơ đã được số hóa.</i></p>	Công chức Bộ phận Một cửa	01 giờ	Hồ sơ

	<p>(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);</p> <p>(iii) Trường hợp công dân không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trường Bộ phận Một cửa có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ.</p>			
B4	Công chức Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch			Hồ sơ
B5	<p>Công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra hồ sơ</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận Một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);</p> <p>+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức làm công tác hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến).</p>			Hồ sơ
B6	<p>Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch việc ghi vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ, cập nhật thông tin đăng ký chấm dứt giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch</p> <p><i>Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử.</i></p>	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	01 giờ	Hồ sơ

	<i>Công dân kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ điện tử và xác nhận (tối đa một ngày). Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ, cập nhật thông tin và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.</i>			
B7	Công chức tư pháp - hộ tịch in Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký, chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ và chuyển Bộ phận Một cửa trả kết quả cho người có yêu cầu.	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 giờ	Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ
B8	Công dân kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, trong Sổ đăng ký đăng ký chấm dứt giám hộ, ký tên vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ,	Công dân	01 giờ	Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ
B9	Trả kết quả cho công dân Thực hiện lưu hồ sơ theo quy định	Công chức UBND cấp xã	Trong giờ hành chính	Hồ sơ
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai đăng ký chấm dứt giám hộ (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký chấm dứt giám hộ (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ CHẤM DỨT GIÁM HỘ**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký chấm dứt việc giám hộ giữa:**

**Người giám hộ:**

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú<sup>(2)</sup>: .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

**Người được giám hộ:**

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú<sup>(2)</sup>: .....

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân <sup>(3)</sup>: .....

Đã đăng ký giám hộ tại <sup>(4)</sup> .....

ngày ..... tháng ..... năm ..... số ..... quyền số: .....

**Lý do chấm dứt việc giám hộ:** .....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Người yêu cầu**


*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Đề nghị cấp bản sao<sup>(5)</sup>: Có , Không

Số lượng: ... bản



**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký chấm dứt giám hộ.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú, nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014).
- (4) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký giám hộ trước đây (số, ngày tháng năm đăng ký).
- (5) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng. 

## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ CHẤM DỨT GIÁM HỘ**

### **I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

### **II. Thông tin về người giám hộ**

- (5) Họ, chữ đệm, tên;
- (6) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (7) Giới tính;
- (8) Dân tộc;
- (9) Quốc tịch;
- (10) Số định danh cá nhân;
- (11) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (12) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

### **III. Thông tin về người được giám hộ**

- (13) Họ, chữ đệm, tên;
- (14) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (15) Giới tính;
- (16) Dân tộc;
- (17) Quốc tịch;
- (18) Số định danh cá nhân;

(19) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (Giấy khai sinh/CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;

(20) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

(21) Đăng ký giám hộ: số, ngày, tháng, năm đăng ký, cơ quan đăng ký;

(22) Lý do chấm dứt giám hộ;

(23) đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

Không

(24) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVD, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ nhận Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

.....  
.....  
.....<sup>(1)</sup>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:<sup>(2)</sup> /TLCDGH-BS

....., ngày..... tháng..... năm.....

**TRÍCH LỤC**  
**ĐĂNG KÝ CHẤM DỨT GIÁM HỘ**  
**(BẢN SAO)**

**Người giám hộ:**

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:

Giấy tờ tùy thân:

**Người được giám hộ:**

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:..... Dân tộc:..... Quốc tịch:

Giấy khai sinh/Giấy tờ tùy thân:

Đăng ký giám hộ tại: <sup>(3)</sup>

.....số..... ngày..... tháng..... năm

Đã đăng ký chấm dứt giám hộ, số..... ngày..... tháng..... năm

**Thực hiện trích lục từ:** <sup>(4)</sup>

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC**  
*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)*


**Chú thích:**

(1) Ghi tên cơ quan cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (ghi đủ các cấp hành chính).

(2) Ghi theo số trong Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch của cơ quan thực hiện việc cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ.

(3) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký giám hộ trước đây (số, ngày tháng năm đăng ký).

(4) Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.



## 11. Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch (QT-XP-12)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết hồ sơ đề nghị thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	- Áp dụng đối với cá nhân có đề nghị thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch. - Áp dụng đối với công chức UBND cấp xã thực hiện Quy trình này.
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li><li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;</li></ul>

	<p>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p> <p>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</p>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<p>Tờ khai đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch theo mẫu (nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp)</p> <p><i>Biểu mẫu điện tử tương tác thực hiện đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu người có yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến);</i></p> <p>Người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:</p>	X	
	<p>Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực</p>	X	
	<p>Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)</p>		X
	<p>Giấy tờ làm căn cứ thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch.</p>		X
	<p>Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)</p> <p>Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ nêu trên.</p>		X
	<b>Lưu ý:</b>		

	<p>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:</p> <p>+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</p> <p>+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.</p> <p>+ Công chức tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.</p> <p>- Đối với giấy tờ gửi kèm hồ sơ trực tuyến:</p> <p>+ Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</p> <p>+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p> <p>+ Khi đến UBND cấp xã nhận kết quả (Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch hoặc bản sao Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch), người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch theo quy định pháp luật hộ tịch.</p> <p><i>Trường hợp người yêu cầu đăng ký có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch.</i></p>	
3.3	Số lượng hồ sơ	
	01 bộ	



	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Việc thay đổi họ, chữ đệm, tên cho người dưới 18 tuổi phải có sự đồng ý của cha, mẹ người đó và được thể hiện rõ trong Tờ khai; đối với người từ đủ 9 tuổi trở lên thì còn phải có sự đồng ý của người đó.</li> <li>+ Việc cải chính hộ tịch chỉ được giải quyết sau khi có đủ căn cứ để xác định có sai sót do lỗi của công chức làm công tác hộ tịch hoặc của người yêu cầu đăng ký hộ tịch; không cải chính nội dung trên giấy tờ hộ tịch đã được cấp hợp lệ nhằm hợp thức hóa thông tin trên hồ sơ, giấy tờ cá nhân khác.</li> </ul> <p><b>3.4</b> + Giấy tờ hộ tịch quy định đã cấp cho cá nhân trước ngày 01/01/2016 (ngày Luật Hộ tịch có hiệu lực) có giá trị sử dụng mà không phải bổ sung thông tin hộ tịch còn thiếu so với biểu mẫu hộ tịch hiện hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giấy tờ hộ tịch được cấp hợp lệ kể từ ngày 01/01/2016 mà thông tin hộ tịch còn thiếu thì được bổ sung, nếu có giấy tờ, tài liệu do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hợp lệ chứng minh.</li> </ul> <p>Yêu cầu ghi bổ sung quốc tịch Việt Nam chỉ thực hiện đối với giấy tờ hộ tịch được cấp kể từ ngày 01/01/2016, sau khi đã xác định người yêu cầu đang có quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam.</p>
3.5	<p><b>Thời gian xử lý</b></p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch.</li> <li>- 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.</li> </ul>
3.6	<p><b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b></p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận Một cửa (TN&amp;TKQ) của UBND cấp xã nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc UBND cấp xã nơi cư trú của người có yêu cầu có thẩm quyền giải quyết việc thay đổi, cải chính cho người chưa đủ 14 tuổi, bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.</li> <li>- Bộ phận Một cửa (TN&amp;TKQ) của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã đăng ký khai tử trước đây thực hiện việc cải chính nội dung đăng ký khai tử.</li> </ul>
3.7	<p><b>Lệ phí, Phí</b></p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> <li>- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).</li> <li>- Lệ phí đăng ký theo hình thức trực tiếp: 5.000 đồng</li> <li>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch: 8.000 đồng/bản sao trích lục</li> </ul>

3.8 Quy trình xử lý công việc				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	<p>Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc <i>nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>).</i></p> <p>- Nếu nộp hồ sơ trực tiếp, người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch nộp hồ sơ thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch; nộp phí cấp bản sao Trích lục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch nếu có yêu cầu cấp bản sao Trích lục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch.</p> <p>- <i>Nếu nộp hồ sơ trực tuyến, công dân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công thành phố, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng UBND cấp xã có thẩm quyền.</i></p> <p><i>Công dân cung cấp thông tin theo biểu mẫu điện tử đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch (trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định, hoàn tất việc nộp hồ sơ.</i></p>	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2
B2	<p>Công chức Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ.</p> <p>(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu trong ngày làm việc tiếp theo (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc <i>gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc</i></p>	Công chức Bộ phận Một cửa	Trong giờ hành chính	<p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p> <p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và</p>

	<i>gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến); chuyển hồ sơ để công chức tư pháp - hộ tịch xử lý.</i>			hẹn ngày trả kết quả
B3	<i>Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, công chức Bộ phận Một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định. (ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để công dân bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i); (iii) Trường hợp người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận một cửa có thông báo từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch.</i>	Công chức Bộ phận Một cửa	01 giờ	Hồ sơ
B4	Công chức Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Bộ phận Một cửa	01 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra hồ sơ + Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ - thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii); + Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức làm công tác hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn qua	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	- Bổ sung hộ tịch 01 giờ - Thay đổi, cải chính hộ tịch: 02 ngày; - Thời gian xác minh (nếu có): 05 ngày	- Trích lục thay đổi hộ tịch/Trích lục cải chính hộ tịch/Trích lục bổ sung hộ tịch - Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/Thông báo bổ sung hồ sơ



	<i>điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến).</i>			
B6	<p>+ Nếu thấy việc thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật dân sự và pháp luật có liên quan, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, cập nhật thông tin đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch</p> <p><i>Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.</i></p> <p><i>Công dân kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).</i></p> <p><i>Công dân xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc ghi nội dung vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc, cập nhật thông tin đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch</i></p>	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ	Trích lục thay đổi hộ tịch/Trích lục cải chính hộ tịch/Trích lục bổ sung hộ tịch
B7	Công chức tư pháp - hộ tịch in Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch tương ứng, trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký, chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ và chuyển Bộ phận Một cửa trả kết quả cho người có yêu cầu.	Lãnh đạo UBND cấp xã, Công chức tư pháp - hộ tịch	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B8	Công dân kiểm tra thông tin trên Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch, trong Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, ký tên vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ	Công dân		

	sung thông tin hộ tịch, nhận Trích lục thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch.			
B9	Trả kết quả cho công dân	Công chức Bộ phận Một cửa, Công dân	Trong giờ hành chính	Trích lục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch
B 10	<p>- Trường hợp thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch liên quan đến Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung thay đổi, cải chính hộ tịch vào Giấy khai sinh, Giấy chứng nhận kết hôn; bổ sung thông tin hộ tịch vào mục tương ứng và đóng dấu vào nội dung bổ sung.</p> <p>Trường hợp đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch không phải tại nơi đăng ký hộ tịch trước đây thì UBND cấp xã phải thông báo bằng văn bản kèm theo bản sao trích lục hộ tịch đến UBND nơi đăng ký hộ tịch trước đây để ghi vào Sổ hộ tịch.</p> <p>Trường hợp nơi đăng ký hộ tịch trước đây là Cơ quan đại diện thì UBND cấp xã phải thông báo bằng văn bản kèm theo bản sao trích lục hộ tịch đến Bộ Ngoại giao để chuyển đến Cơ quan đại diện ghi vào Sổ hộ tịch.</p> <p>- Thực hiện lưu hồ sơ theo quy định</p>	Công chức UBND cấp xã	Trong giờ hành chính	
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ).			
-	Tờ khai đăng ký thay đổi/ cải chính/ bổ sung thông tin hộ tịch (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Trích lục thay đổi hộ tịch/Trích lục cải chính hộ tịch/Trích lục bổ sung thông tin hộ tịch (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Biểu mẫu điện tử tương tác thực hiện đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp).			

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ VIỆC THAY ĐỔI, CẢI CHÍNH,  
BỔ SUNG THÔNG TIN HỘ TỊCH, XÁC ĐỊNH LẠI DÂN TỘC**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Quan hệ với người được thay đổi, cải chính, xác định lại dân tộc, bổ sung thông tin hộ tịch:.....

**Đề nghị cơ quan đăng ký việc <sup>(4)</sup> .....**  
**cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính:.....Dân tộc:.....Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Đã đăng ký <sup>(5)</sup> .....

tại.....

ngày..... tháng ..... năm ..... số: ..... Quyển số:.....

**Nội dung:** <sup>(6)</sup> .....

**Lý do:**.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Đề nghị cấp bản sao<sup>(7)</sup>: Có , Không ; số lượng:.....bản<sup>(7)</sup>.

*Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023*

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Ý kiến của người được thay đổi họ, chữ đệm, tên (nếu người đó từ đủ 9 tuổi trở lên); xác định lại dân tộc (nếu người đó từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi)

Ý kiến của cha và mẹ (nếu thay đổi họ, chữ đệm, tên cho người dưới 18 tuổi)

**Chú thích:**

(1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký việc thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc.

(2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

(3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (Ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).

(4) Ghi rõ nội dung loại việc đề nghị đăng ký.

*Ví dụ:* thay đổi họ, tên/ cải chính phân khai về chữ đệm của người mẹ/ xác định lại dân tộc/ bổ sung phân khai về năm sinh của người cha.

(5) Ghi rõ loại việc hộ tịch đã đăng ký trước đây có liên quan.

*Ví dụ:* Đã đăng ký khai sinh tại UBND xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội ngày 05 tháng 01 năm 2015, số 10 quyền số 01/2015.

(6) Ghi rõ nội dung thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung thông hộ tịch, xác định lại dân tộc

Ví dụ: - Được thay đổi họ từ Nguyễn Văn Nam thành Vũ Văn Nam.

- Được cải chính năm sinh từ 1975 thành 1976

(7) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.



**NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC THỰC HIỆN  
ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI, CẢI CHÍNH, BỔ SUNG THÔNG TIN HỘ TỊCH,  
XÁC ĐỊNH LẠI DÂN TỘC**

**I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc.

**II. Thông tin về người có nội dung thay đổi**

- (6) Họ, chữ đệm, tên;
- (7) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (8) Giới tính;
- (9) Dân tộc;
- (10) Quốc tịch;
- (11) Số định danh cá nhân;
- (12) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (13) Nơi cư trú: (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

**III. Thông tin về nội dung đề nghị đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc**

- (14) Tên loại Giấy tờ hộ tịch đã đăng ký (số, quyển số, ngày, tháng, năm đăng ký);
- (15) Nội dung đề nghị thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc;



(16) Lý do thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung thông hộ tịch, xác định lại dân tộc;

(17) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu:...

Không

(18) Phương thức nhận kết quả:

Trực tiếp

Trực tuyến (bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu)

Bru chính (cung cấp địa chỉ nơi nhận).

(19) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVD, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống thông qua việc xác thực điện tử theo quy định.

.....  
.....  
.....<sup>(1)</sup>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:<sup>(2)</sup> /TL.....-BS

....., ngày..... tháng ..... năm .....

**TRÍCH LỤC**

.....<sup>(3)</sup>  
**(BẢN SAO)**

**Xác nhận:**

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch:

Giấy tờ tùy thân:

Nơi cư trú:

Đã đăng ký việc <sup>(4)</sup>

Trong <sup>(5)</sup>

Số ..... ngày

Nội dung: <sup>(6)</sup>

Nơi đăng ký: <sup>(7)</sup>

Số ..... ngày

**Thực hiện trích lục từ: <sup>(8)</sup>**

**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)*

**Chú thích:**

- (1) Ghi tên cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch (ghi đủ các cấp hành chính).
- (2) Ghi theo số trong Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch của cơ quan cấp bản sao trích lục, ghi chữ viết tắt loại việc đã giải quyết trong thực tế.  
*Ví dụ:* 01/TLTĐHT-BS hoặc 02/TLCCHT-BS hoặc 05/TLXĐLDT-BS
- (3) Ghi theo loại việc thực tế giải quyết: thay đổi hộ tịch; cải chính hộ tịch; bổ sung thông tin hộ tịch; xác định lại dân tộc.
- (4) Ghi theo nội dung đã đăng ký: thay đổi họ/chữ đệm/tên; cải chính họ, chữ đệm, tên, năm sinh; bổ sung dân tộc, năm sinh của người cha; xác định lại dân tộc...
- (5) Ghi tên loại giấy tờ/sổ đăng ký hộ tịch có nội dung đã được thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, số, ngày tháng năm đăng ký.
- (6) Ghi nội dung đã đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc  
*Ví dụ:* Thay đổi tên từ Nguyễn Văn Nam thành Nguyễn Văn An  
*hoặc:* Xác định lại dân tộc từ Dân tộc: Kinh thành Dân tộc: Thái  
*hoặc* Cải chính năm sinh của người mẹ từ sinh năm 1959 thành năm 1960.
- (7) Ghi tên cơ quan đã đăng ký, số đăng ký, ngày tháng năm đăng ký việc thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch/xác định lại dân tộc.
- (8) Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

## 12. Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (QT-XP-13)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết hồ sơ đề nghị Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	- Áp dụng đối với cá nhân có đề nghị Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. - Áp dụng đối với công chức UBND cấp xã thực hiện Quy trình này.
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;</li> <li>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</li> </ul>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
-	<p>Tờ khai cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp);</p> <p>- <i>Biểu mẫu điện tử tương tác cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến).</i></p> <p>- Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thực hiện việc nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:</p>	X	
-	<p>Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến);</p> <p>Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ.</p>		X
-	Tờ khai cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân theo mẫu;	X	
-	Trường hợp người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã có vợ hoặc chồng nhưng đã ly hôn hoặc người vợ/chồng đã chết thì phải xuất trình (bản chính) hoặc nộp bản sao để chứng minh.		X
-	Công dân Việt Nam đã ly hôn, hủy việc kết hôn ở nước ngoài thì phải nộp Trích lục ghi chú ly hôn.		X
-	Trường hợp cá nhân yêu cầu cấp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích khác hoặc do Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã hết thời hạn sử dụng theo quy định thì phải nộp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã được cấp trước đó.	X	

-	Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.	X	
-	Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)		X
	<p><b>Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích kết hôn thì công chức tư pháp - hộ tịch trình Lãnh đạo UBND ký cấp 01 bản Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích kết hôn cho người yêu cầu.</li> <li>- Trường hợp yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích khác, không phải để đăng ký kết hôn thì trong Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân phải ghi rõ mục đích sử dụng, số lượng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân được cấp theo yêu cầu.</li> <li>- Trường hợp yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn với người cùng giới tính hoặc kết hôn với người nước ngoài tại Cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam thì cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết.</li> <li>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu nộp hồ sơ trực tiếp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</li> <li>+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.</li> <li>+ Công chức tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.</li> </ul> </li> <li>- <i>Đối với giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến:</i></li> </ul>		

	<p>+ Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</p> <p>+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì công dân được sử dụng bản điện tử này.</p> <p>+ Khi đến UBND cấp xã nhận kết quả, công dân xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân theo quy định pháp luật hộ tịch.</p> <p>Trường hợp công dân không cung cấp được giấy tờ nêu trên hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả xác nhận tình trạng hôn nhân.</p> <p>Trường hợp cho phép công dân cam đoan về nội dung đăng ký hộ tịch thì UBND cấp xã phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật. UBND cấp xã từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.</p>		
3.3	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
3.4	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</b></p> <p>Trường hợp yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân nhằm mục đích kết hôn thì người yêu cầu phải đáp ứng đủ điều kiện kết hôn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;</li> <li>- Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;</li> <li>- Không bị mất năng lực hành vi dân sự;</li> <li>- Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn, gồm:</li> </ul> <p>+ Kết hôn giả tạo, ly hôn giả tạo;</p> <p>+ Tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, lừa dối kết hôn, cản trở kết hôn;</p> <p>+ Người đang có vợ, có chồng mà kết hôn với người khác hoặc chưa có vợ, chưa có chồng mà kết hôn với người đang có chồng, có vợ;</p> <p>+ Kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ; giữa những người có họ trong phạm vi ba đời; giữa cha, mẹ nuôi với con nuôi; giữa người đã từng là cha, mẹ nuôi với con nuôi, cha chồng với con dâu, mẹ vợ với con rể, cha dượng với con riêng của vợ, mẹ kế với con riêng của chồng.</p>		

	<p>- Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính.          Trường hợp yêu cầu cấp Giấy để sử dụng vào mục đích khác, không phải để đăng ký kết hôn, thì công dân không phải đáp ứng điều kiện kết hôn.</p>			
<b>3.5</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	03 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh, thời hạn không quá 23 ngày làm việc.			
<b>3.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<p>- Bộ phận Một cửa (TN&amp;TKQ) của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thường trú.          - Trường hợp người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân không có nơi thường trú nhưng có đăng ký tạm trú theo quy định của pháp luật về cư trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tạm trú thực hiện việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.</p>			
<b>3.7</b>	<b>Lệ phí</b>			
	<p>- Miễn Lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.          - Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).          - Lệ phí đăng ký theo hình thức trực tiếp: 3.000 đồng/việc</p>			
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	<p>Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa (TN&amp;TKQ) của UBND cấp xã hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc <i>nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) Cổng dịch vụ công thành phố (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>).</i></p> <p>- Nếu nộp hồ sơ trực tiếp, công dân nộp hồ sơ tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.          - <i>Nếu nộp hồ sơ trực tuyến, công dân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công thành phố, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng UBND cấp xã có thẩm quyền. Công dân cung cấp thông tin theo biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (cung cấp trên Cổng dịch vụ công), đính kèm</i></p>	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2



	<i>bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định, hoàn tất việc nộp hồ sơ.</i>			
B2	Công chức Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ. (i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ; có Phiếu hẹn, trả kết quả cho công dân (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc <i>gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến)</i> ; chuyển hồ sơ để công chức tư pháp - hộ tịch xử lý.	Công chức Bộ phận Một cửa		Hồ sơ
B3	<i>Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tiếp, công chức Bộ phận Một cửa thực hiện số hóa (sao chụp, chuyển thành tài liệu điện tử trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu) và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa.</i> (ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i); (iii) Nếu người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng Bộ phận Một cửa có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.	Công chức Bộ phận Một cửa	01 giờ	Hồ sơ
B4	Công chức Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Bộ phận Một cửa, Công chức tư pháp - hộ tịch	01 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B5	Công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra hồ sơ + Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);		01 giờ	

	<p>+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức làm công tác hộ tịch lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận Một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc <i>gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến).</i></p>			
B6	<p>* Trường hợp công dân đã từng đăng ký thường trú tại nhiều nơi khác nhau thì người đó có trách nhiệm chứng minh về tình trạng hôn nhân của mình. Trường hợp công dân không chứng minh được thì công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Lãnh đạo UBND cấp xã có văn bản đề nghị UBND cấp xã nơi người đó đã từng đăng ký thường trú tiến hành kiểm tra, xác minh về tình trạng hôn nhân của người đó. Sau khi nhận được văn bản đề nghị, UBND cấp xã được yêu cầu, tiến hành kiểm tra, xác minh và trả lời bằng văn bản về tình trạng hôn nhân trong thời gian thường trú tại địa phương của công dân. Nếu kết quả kiểm tra, xác minh cho thấy công dân có đủ điều kiện, việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân là phù hợp quy định pháp luật hoặc sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời thì cho phép công dân có văn bản cam đoan về tình trạng hôn nhân của mình.</p>	<p>Công chức tư pháp - hộ tịch</p>		
B7	<p>* Trường hợp người yêu cầu cấp lại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn mà không nộp lại được Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân đã được cấp trước đây, thì người yêu cầu phải trình bày rõ lý do không nộp lại được Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan đăng ký hộ tịch có văn bản trao đổi với nơi dự định đăng ký kết hôn trước đây để xác minh. Trường hợp không xác minh được hoặc không nhận được kết quả xác</p>			

	minh thì công chức cho phép người yêu cầu lập văn bản cam đoan về tình trạng hôn nhân.			
B8	<p>- Trường hợp tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc cập nhật thông tin xác nhận tình trạng hôn nhân và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử</p> <p><i>Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, công chức tư pháp - hộ tịch gửi lại biểu mẫu Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử hoặc thiết bị số.</i></p> <p><i>Người yêu cầu có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của các thông tin trên biểu mẫu Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân điện tử và xác nhận (tối đa một ngày).</i></p> <p><i>Nếu người có yêu cầu xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch cập nhật thông tin xác nhận tình trạng hôn nhân và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử</i></p>	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	01 giờ	
B9	Công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký, chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ và chuyển Bộ phận Một cửa trả kết quả cho người có yêu cầu.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ	
B10	Lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Lãnh đạo UBND cấp xã ký	02 giờ	Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
B11	Công dân đến UBND cấp xã ký vào Sổ và nhận Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Công dân	Trong giờ hành chính	Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
B12	Thực hiện lưu hồ sơ theo quy định	Công chức UBND cấp xã	Trong giờ hành chính	Hồ sơ
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			

-	Tờ khai cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)
-	Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)
-	Biểu mẫu điện tử tương tác cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp).

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI CẤP GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Quan hệ với người được cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: .....

**Đề nghị cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Tình trạng hôn nhân: <sup>(4)</sup> .....

Mục đích sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: <sup>(5)</sup> .....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

**Chú thích:**

(1) Ghi rõ tên cơ quan cấp giấy XNTTHN.

(2) Trường hợp công dân Việt Nam cư trú trong nước thì ghi theo nơi đăng ký thường trú, nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú.

Trường hợp công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài thì ghi theo nơi thường trú hoặc tạm trú ở nước ngoài.

(3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).

(4) Đối với công dân Việt Nam cư trú ở trong nước thì ghi rõ tình trạng hôn nhân hiện tại: đang có vợ hoặc có chồng; hoặc chưa đăng ký kết hôn với ai; hoặc đã đăng ký kết hôn/đã có vợ hoặc chồng, nhưng đã ly hôn hoặc người kia đã chết.

Đối với người đang có vợ/chồng yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân trong thời gian trước khi đăng ký kết hôn thì ghi: Trong thời gian từ ngày...tháng...năm...đến ngày...tháng...năm...chưa đăng ký kết hôn với ai; hiện tại đang có vợ/chồng là bà/ông... (Giấy chứng nhận kết hôn số ..., do ... cấp ngày...tháng...năm).

Đối với công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài có yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân trong thời gian cư trú tại Việt Nam trước khi xuất cảnh; người đã qua nhiều nơi thường trú khác nhau đề nghị xác nhận tình trạng hôn nhân tại nơi thường trú trước đây thì khai về tình trạng hôn nhân của mình trong thời gian đã thường trú tại nơi đó (Ví dụ: Không đăng ký kết hôn với ai trong thời gian cư trú tại ....., từ ngày..... tháng ..... năm ..... đến ngày ..... tháng ..... năm .....).

Đối với công dân Việt Nam đang cư trú ở nước ngoài, có yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân trong thời gian cư trú ở nước ngoài, thì khai về tình trạng hôn nhân của mình trong thời gian cư trú tại nước đó (Ví dụ: trong thời gian cư trú tại CHLB Đức từ ngày ..... tháng ..... năm ..... đến ngày ..... tháng ..... năm ..... không đăng ký kết hôn với ai tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức).

(5) Ghi rõ mục đích sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trường hợp sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn, thì phải ghi rõ kết hôn với ai (họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; giấy tờ tùy thân; nơi cư trú); nơi dự định đăng ký kết hôn.

## **NỘI DUNG MẪU ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC YÊU CẦU CẤP GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN**

### **I. Thông tin về người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

### **II. Thông tin về người được cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân**

- (6) Họ, chữ đệm, tên;
- (7) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (8) Giới tính;
- (9) Dân tộc;
- (10) Quốc tịch;
- (11) Số định danh cá nhân;
- (12) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (13) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú);
- (14) Tình trạng hôn nhân;
- (15) Mục đích sử dụng Giấy XNTTHN: Ghi rõ mục đích sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. Trường hợp sử dụng Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để kết hôn, thì phải ghi rõ kết hôn với ai (họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; giấy tờ tùy thân); nơi dự định đăng ký kết hôn.
- (16) Phương thức nhận kết quả:

- Trực tiếp
- Trực tuyến (bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu)
- Bưu chính (cung cấp địa chỉ nơi nhận).

(17) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm hoàn tất việc cung cấp thông tin); người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống thông qua việc xác thực điện tử theo quy định.

.....  
.....  
.....<sup>(1)</sup>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-XNTTHN

....., ngày.....tháng.....năm.....

**GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN**

.....  
(2)

Xét đề nghị của ông/bà<sup>(3)</sup>,  
về việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho<sup>(4)</sup>

**XÁC NHẬN:**

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:.....Dân tộc:.....Quốc tịch:

Giấy tờ tùy thân:

Nơi cư trú:

Tình trạng hôn nhân:

Giấy này được sử dụng để:

Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có giá trị đến thời điểm thay đổi tình trạng hôn nhân hoặc 06 tháng kể từ ngày cấp, tùy theo thời điểm nào đến trước.

**NGƯỜI KÝ GIẤY XÁC NHẬN**

*(kí, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*



**Chú thích:**

- (1) Ghi tên cơ quan cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (ghi đủ các cấp hành chính).
- (2) Ghi tên cơ quan cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân. (Ví dụ: Ủy ban nhân dân phường Lam Sơn).
- (3) Ghi rõ họ, chữ đệm, tên của công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã hoặc viên chức lãnh sự được giao nhiệm vụ tham mưu giải quyết.
- (4) Ghi rõ họ, chữ đệm, tên của người được cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

### 13. Thủ tục đăng ký lại khai sinh (QT-XP-14)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết hồ sơ của công dân đăng ký lại khai sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	- Áp dụng đối với cá nhân có đề nghị đăng ký lại khai sinh. - Áp dụng đối với công chức UBND cấp xã thực hiện Quy trình này.
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố;</li></ul>

	<p>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p> <p>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</p>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<p>Tờ khai đăng ký lại khai sinh theo mẫu, trong đó có cam đoan của người yêu cầu về việc đã nộp đủ các giấy tờ hiện có (nếu nộp hồ sơ trực tiếp)</p> <p>- <i>Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký lại khai sinh, trong đó có cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, không còn bản chính Giấy khai sinh, đã nộp đủ các giấy tờ hiện có và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ trực tuyến).</i></p> <p>- Công dân nộp/xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến) các giấy tờ sau:</p>	X	
	<p>- Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ.</p>		X
	<p>Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p>		X
	<p>Bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh, gồm:</p> <p>+ Bản sao Giấy khai sinh do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ (bản sao được chứng thực từ bản chính, bản sao được cấp từ Sổ đăng ký khai sinh); Bản chính hoặc bản sao giấy tờ có giá trị thay thế Giấy khai sinh được cấp trước năm 1945 ở miền Bắc và trước năm 1975 ở miền Nam.</p>		X

	<p>+ Trường hợp người yêu cầu không có giấy tờ nêu trên thì phải nộp bản sao giấy tờ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hợp lệ như: Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, hồ sơ học tập do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân.</p> <p>Người yêu cầu đăng ký khai sinh có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ trên (nếu có) và phải cam đoan đã nộp đủ các giấy tờ mình có; chịu trách nhiệm, hệ quả của việc cam đoan không đúng sự thật.</p>		
-	<p>Trường hợp người yêu cầu đăng ký lại khai sinh là cán bộ, công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc những nội dung khai sinh của người đó gồm họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha - con, mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý.</p>	X	
-	<p>Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký lại khai sinh. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</p>	X	
	<p><b>Lưu ý:</b></p> <p>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:</p> <p>+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</p> <p>+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.</p> <p>+ Công chức tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.</p> <p>- <i>Đối với giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến:</i></p> <p>+ <i>Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký lại khai sinh trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy</i></p>		

	<p>tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</p> <p>+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký lại khai sinh trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p> <p>+ Khi đến UBND cấp xã nhận kết quả (Giấy khai sinh/bản sao Giấy khai sinh), người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký lại khai sinh theo quy định pháp luật hộ tịch.</p> <p>Trường hợp người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký lại khai sinh.</p> <p>Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật.</p> <p>UBND cấp xã từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.</p>		
3.3	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
3.4	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc khai sinh đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01/01/2016 nhưng Sổ đăng ký khai sinh và bản chính Giấy khai sinh đều bị mất.</li> <li>- Người có yêu cầu còn sống tại thời điểm yêu cầu đăng ký lại.</li> </ul>		
3.5	<b>Thời gian xử lý</b>		
	05 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày làm việc.		
3.6	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp xã nơi đã đăng ký khai sinh trước đây hoặc UBND cấp xã nơi người yêu cầu đăng ký lại khai sinh thường trú.		
3.7	<b>Lệ phí, Phí</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn Lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> <li>- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).</li> </ul>		



	<p>- Lệ phí đăng ký theo hình thức trực tiếp: 5.000 đồng/ việc</p> <p>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao trích lục</p>			
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	<p>Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>).</p> <p>- Nếu nộp hồ sơ trực tiếp, công dân nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã có thẩm quyền; nộp lệ phí nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí đăng ký lại khai sinh; nộp phí cấp bản sao Giấy khai sinh nếu có yêu cầu cấp bản sao.</p> <p>- Nếu nộp hồ sơ trực tuyến, công dân truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công thành phố, đăng ký tài khoản (nếu chưa có tài khoản), xác thực người dùng theo hướng dẫn, đăng nhập vào hệ thống, xác định đúng UBND cấp xã có thẩm quyền.</p> <p>Công dân cung cấp thông tin theo biểu mẫu (trên Cổng dịch vụ công), đính kèm bản chụp hoặc bản sao điện tử các giấy tờ, tài liệu theo quy định; nộp phí, lệ phí thông qua chức năng thanh toán trực tuyến hoặc bằng cách thức khác theo quy định pháp luật, hoàn tất việc nộp hồ sơ.</p>	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2
B2	<p>Công chức Bộ phận Một cửa kiểm tra hồ sơ.</p> <p>(i) Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ, có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến), đồng thời chuyển hồ sơ để công chức làm công tác hộ tịch xử lý.</p>			

B3	<p>Sau khi tiếp nhận hồ sơ theo hình thức nộp trực tiếp, công chức Bộ phận Một cửa thực hiện số hóa và ký số vào tài liệu, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo quy định.</p> <p>(ii) Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có thông báo cho công dân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước (i);</p> <p>(iii) Nếu người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận tiếp nhận hồ sơ có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu đăng ký lại khai sinh.</p>			
B4	<p>Công chức Bộ phận Một cửa chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch</p>	<p>Công chức Bộ phận Một cửa</p>	<p>02 giờ</p>	<p>Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ</p>
B5	<p>Công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra hồ sơ</p> <p>+ Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận Một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước (ii) hoặc (iii);</p> <p>+ Trường hợp cần phải kiểm tra, xác minh làm rõ hoặc do nguyên nhân khác mà không thể trả kết quả đúng thời gian đã hẹn thì công chức lập Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó nêu rõ lý do chậm trả kết quả và thời gian hẹn trả kết quả, chuyển Bộ phận Một cửa để trả cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp), hoặc gửi Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả cho người có yêu cầu (nếu nộp hồ sơ trực tuyến).</p>	<p>Công chức Tư pháp - Hộ tịch</p>	<p>02 giờ</p>	<p>Hồ sơ</p>
B6	<p>Trường hợp việc đăng ký lại khai sinh được thực hiện tại UBND cấp xã không phải nơi đăng ký khai sinh trước đây thì công chức tư pháp - hộ tịch báo cáo Lãnh đạo UBND cấp xã có văn bản đề nghị UBND cấp xã nơi đăng ký khai sinh trước đây kiểm tra, xác minh về việc lưu giữ sổ hộ tịch.</p>			

	Sau khi nhận được văn bản đề nghị, UBND cấp xã nơi đã đăng ký khai sinh trước đây tiến hành kiểm tra, xác minh và trả lời bằng văn bản về việc còn lưu giữ hoặc không lưu giữ được sổ hộ tịch.			
B7	<p>Trường hợp giấy tờ của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh không có thông tin chứng minh quan hệ cha, mẹ, con thì cơ quan đăng ký hộ tịch có văn bản đề nghị cơ quan công an có thẩm quyền xác minh. Trường hợp cơ quan công an trả lời không có thông tin thì cơ quan đăng ký hộ tịch cho người yêu cầu đăng ký lại khai sinh lập văn bản cam đoan về thông tin của cha, mẹ và xác định nội dung khai sinh theo văn bản cam đoan.</p> <p>Sau khi nhận được kết quả xác minh về việc không còn lưu giữ được Sổ hộ tịch tại nơi đã đăng ký khai sinh hoặc sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày gửi văn bản yêu cầu xác minh mà không nhận được văn bản trả lời, nếu thấy việc đăng ký lại khai sinh chính xác, đúng quy định pháp luật, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, trường hợp tiếp nhận hồ sơ đăng ký lại khai sinh theo hình thức trực tiếp, thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký lại khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch</p>	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ Hoặc 20 ngày trong trường hợp xác minh	
B8	<p><i>Trường hợp tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, công chức gửi lại biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử với thông tin đầy đủ cho người yêu cầu qua thư điện tử.</i></p> <p><i>Công dân kiểm tra các thông tin trên biểu mẫu Giấy khai sinh điện tử và xác nhận (tối đa một ngày). Nếu công dân xác nhận thông tin đã thống nhất, đầy đủ hoặc không có phản hồi sau thời hạn yêu cầu thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch</i></p>			
B9	Công chức tư pháp - hộ tịch in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký, chuyển hồ sơ từ Phần	Lãnh đạo UBND cấp xã	02 giờ	Giấy khai sinh



	mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, chuyển Bộ phận Một cửa trả kết quả cho người có yêu cầu.			
B 10	Công dân đến UBND cấp xã ký vào Sổ Đăng ký khai sinh	Công dân	Trong giờ hành chính	Sổ Đăng ký khai sinh
B 11	Trả kết quả cho công dân Thực hiện lưu hồ sơ theo quy định	Công chức UBND cấp xã	Trong giờ hành chính	Hồ sơ
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai đăng ký lại khai sinh (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Giấy khai sinh, Giấy khai sinh bản sao (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
	Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký lại khai sinh (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp).			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI KHAI SINH**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Quan hệ với người được khai sinh: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại khai sinh cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... ghi bằng chữ: .....

Giới tính:..... Dân tộc: .....Quốc tịch: .....

Nơi sinh:<sup>(4)</sup> .....

Quê quán: .....

**Họ, chữ đệm, tên người mẹ:**.....

Năm sinh: <sup>(5)</sup>.....Dân tộc:.....Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên người cha:**.....

Năm sinh: <sup>(5)</sup>.....Dân tộc:.....Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Đã đăng ký khai sinh tại: <sup>(6)</sup> .....

Giấy khai sinh số: <sup>(7)</sup> ....., quyền số <sup>(7)</sup>..... ngày ..... / ..... / .....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và đã nộp đủ các giấy tờ hiện có.  
Tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc cam đoan của mình.

Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Người yêu cầu**  
*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Đề nghị cấp bản sao<sup>(8)</sup>: Có , Không

Số lượng:.....bản

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký lại khai sinh
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (Ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa chỉ cơ sở y tế đó; trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh) nơi sinh ra; trường hợp không rõ nơi sinh đầy đủ thì chỉ ghi địa danh hành chính cấp tỉnh.
- (5) Ghi đầy đủ ngày, tháng sinh của cha, mẹ (nếu có).
- (6) Ghi tên cơ quan đã đăng ký khai sinh trước đây.
- (7) Chỉ khai trong trường hợp biết rõ.
- (8) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ LẠI KHAI SINH**

### **I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký lại khai sinh**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được khai sinh.

### **II. Thông tin về người được đăng ký lại khai sinh**

- (6) Họ, chữ đệm, tên;
- (7) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin: ngày, tháng, năm; hệ thống tự động chuyển nội dung từ số sang ghi bằng chữ);
- (8) Giới tính;
- (9) Dân tộc;
- (10) Quốc tịch;
- (11) Nơi sinh (gồm các trường thông tin riêng theo địa danh hành chính: số nhà; đường phố; thôn/tổ/bản/ấp; xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương);
- (12) Quê quán;
- (13) Số định danh cá nhân;
- (14) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm.

### **III. Thông tin về người mẹ của người được đăng ký lại khai sinh**

- (15) Họ, chữ đệm, tên;
- (16) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin: ngày, tháng, năm);
- (17) Dân tộc;
- (18) Quốc tịch;
- (19) Số định danh cá nhân;
- (20) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;

(21) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

#### **IV. Thông tin về người cha của người được đăng ký lại khai sinh**

(22) Họ, chữ đệm, tên;

(23) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 3 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(24) Dân tộc;

(25) Quốc tịch;

(26) Số định danh cá nhân;

(27) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;

(28) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

#### **V. Thông tin về việc đăng ký khai sinh trước đây**

(29) Cơ quan đăng ký khai sinh trước đây;

(30) Giấy khai sinh (số, quyển số, ngày, tháng, năm đăng ký);

(31) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

Không

(32) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, không còn bản chính Giấy khai sinh, đã nộp đủ các giấy tờ hiện có và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký lại khai sinh nhận Giấy khai sinh (bản chính) trực tiếp tại Cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký lại khai sinh tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....



## GIẤY KHAI SINH

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... ghi bằng chữ: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: .....

Quê quán: .....

Số định danh cá nhân: .....

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người cha: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: .....

Giấy tờ tùy thân: .....

Nơi đăng ký khai sinh: .....

Ngày, tháng, năm đăng ký: .....

**NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH**

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)

**PHẦN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Cơ sở ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú

2020

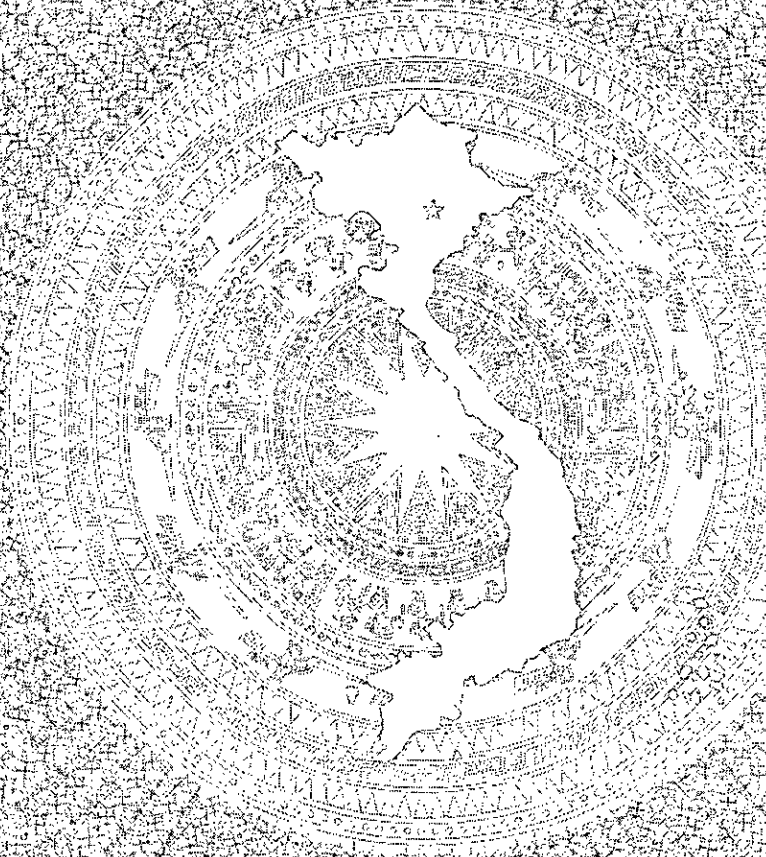


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY KHAI SINH





**PHẦN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Cơ sở ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú

2020





Số: <sup>(1)</sup>.....

**GIẤY KHAI SINH**  
(BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Ghi bằng chữ: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: .....

Quê quán: .....

Số định danh cá nhân: .....

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người cha: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: .....

Giấy tờ tùy thân: .....

Nơi đăng ký khai sinh: .....

Ngày, tháng, năm đăng ký: .....

**NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH**  
(Đã ký)

Sao từ <sup>(4)</sup>.....

ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

Số: <sup>(2)</sup>...../GKS-BS

**Chú thích:**

- <sup>(1)</sup> Ghi theo số trong Sổ đăng ký khai sinh.
- <sup>(2)</sup> Ghi tên cơ quan cấp bản sao Giấy khai sinh.
- <sup>(3)</sup> Ghi theo số trong Sổ theo dõi việc cấp bản sao của cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- <sup>(4)</sup> Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: “Sổ đăng ký khai sinh” hoặc “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử”.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY KHAI SINH**  
(BẢN SAO)

**Chú thích:**

- <sup>(1)</sup> Ghi theo số trong Sổ đăng ký khai sinh.
- <sup>(2)</sup> Ghi tên cơ quan cấp bản sao Giấy khai sinh.
- <sup>(3)</sup> Ghi theo số trong Sổ theo dõi việc cấp bản sao của cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- <sup>(4)</sup> Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: “Sổ đăng ký khai sinh” hoặc “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử”.



#### 14. Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (QT-XP-15)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	- Áp dụng đối với cá nhân đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân. - Áp dụng đối với công chức UBND cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này.
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.</li></ul>

	<p>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p> <p>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</p>		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<p><b>* Giấy tờ phải xuất trình:</b></p> <p>- Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký khai sinh. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến);</p> <p>- Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.</p>		X
	<p><b>* Giấy tờ phải nộp:</b></p> <p>- Văn bản cam đoan của công dân về việc chưa được đăng ký khai sinh.</p> <p>- Bản sao toàn bộ hồ sơ, giấy tờ của người yêu cầu hoặc hồ sơ, giấy tờ, tài liệu khác trong đó có thông tin liên quan đến nội dung khai sinh, gồm: Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu; Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú, giấy tờ chứng minh về nơi cư trú; Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận, Chứng chỉ, Học bạ, Hồ sơ học tập do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận; giấy tờ khác có thông tin về họ, chữ đệm, tên, ngày, tháng, năm sinh của cá nhân.</p> <p>Công dân có trách nhiệm nộp đầy đủ bản sao các giấy tờ nêu trên (nếu có) và phải cam đoan đã nộp đủ các giấy tờ mình có; chịu trách nhiệm, hệ quả của việc cam đoan không đúng sự thật.</p> <p>- Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai sinh là công chức, viên chức, người đang công tác trong lực lượng vũ trang thì phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc những nội dung khai sinh của người đó gồm họ, chữ đệm, tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh;</p>		X

	<p>dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha - con, mẹ - con phù hợp với hồ sơ do cơ quan, đơn vị đang quản lý.</p> <p>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</p>		
-	Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu.	X	
	<p><b>* Lưu ý</b></p> <p>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:</p> <p>+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</p> <p>+ Công dân có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp công dân nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì công chức kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.</p> <p>+ Công chức tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.</p> <p>- <i>Đối với giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến:</i></p> <p>+ <i>Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử; từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</i></p> <p>+ <i>Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</i></p> <p>+ <i>Khi đến UBND cấp xã nhận kết quả (Giấy khai sinh/bản sao Giấy khai sinh), công dân phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký khai sinh theo quy định pháp luật hộ tịch.</i></p> <p><i>Trường hợp công dân không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký khai sinh.</i></p>		



	<p>- Trường hợp cho phép công dân cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì công chức phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật. UBND cấp xã từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.</p>			
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b>          Công dân Việt Nam cư trú trong nước, sinh trước ngày 01/01/2016, chưa được đăng ký khai sinh, có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (bản chính hoặc bản sao được chứng thực hợp lệ) như: giấy tờ tùy thân; Sổ hộ khẩu; Sổ tạm trú; giấy tờ khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp.</p>			
<b>3.5</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	05 ngày làm việc. Trường hợp phải xác minh thì thời hạn không quá 25 ngày làm việc.			
<b>3.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) UBND cấp xã nơi cư trú của người đăng ký khai sinh			
<b>3.7</b>	<b>Lệ phí</b>			
	<p>- Miễn Lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.          - Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên Công Dịch vụ công bằng Không (Không thu).          - Lệ phí đăng ký theo hình thức trực tiếp: 5.000 đồng/việc</p>			
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã hoặc nộp qua hệ thống bưu chính <i>hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia</i> ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) <i>hoặc Cổng dịch vụ công thành phố</i> ( <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a> ).	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2
B2	Công chức Bộ phận TN&TKQ truy cập Phần mềm Một cửa kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, in Giấy tiếp nhận; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, cần hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì lập	Công chức Bộ phận TN&TKQ	Trong giờ hành chính	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Phiếu từ chối tiếp

	thành văn bản hướng dẫn, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, tên. - Hồ sơ đã được hướng dẫn theo quy định mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì công chức từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc từ chối tiếp nhận hồ sơ phải được thể hiện bằng văn bản, ghi rõ lý do từ chối, người tiếp nhận ký, ghi rõ họ, tên.			nhận giải quyết hồ sơ - Giấy tiếp nhận hồ sơ
B3	Công chức Bộ phận TN&TKQ chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Bộ phận TN&TKQ	01 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ
B4	Công chức Tư pháp - Hộ tịch truy cập Phần mềm Hộ tịch, kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/ Thông báo bổ sung hồ sơ. - Hoặc dự thảo văn bản đề nghị UBND cấp xã nơi cư trú trước đây của người yêu cầu đăng ký khai sinh cung cấp thông tin khai sinh. - Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, công chức Tư pháp - Hộ tịch cập nhật thông tin đăng ký khai sinh vào Phần mềm, lấy số định danh, dự thảo Giấy khai sinh; ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, trình Lãnh đạo UBND cấp xã.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	- 04 ngày - Thời gian xác minh: 24 ngày	- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/ Thông báo bổ sung hồ sơ
B5	Lãnh đạo UBND cấp xã ký: - Giấy khai sinh; - Thông báo nếu hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết hoặc Thông báo bổ sung hồ sơ.	Lãnh đạo UBND cấp xã	04 giờ	- Giấy khai sinh
B6	- Công chức Tư pháp - Hộ tịch chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ, đóng dấu, bàn giao cho Bộ phận TN&TKQ.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	01 giờ	-- Hồ sơ - Giấy khai sinh
B7	Công dân đến UBND cấp xã ký vào Sổ Đăng ký khai sinh	Công dân	Trong giờ hành chính	Sổ Đăng ký khai sinh
B8	- Trả kết quả cho công dân - Thực hiện lưu hồ sơ theo quy định	Công chức UBND cấp xã		- Hồ sơ - Giấy khai sinh
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai đăng ký khai sinh (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Giấy khai sinh, Giấy khai sinh bản sao (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KHAI SINH**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:** .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup> .....

Quan hệ với người được khai sinh: .....

**Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:** .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... ghi bằng chữ: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: <sup>(4)</sup> .....

Quê quán: .....

**Họ, chữ đệm, tên người mẹ:** .....

Năm sinh: <sup>(5)</sup> ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

**Họ, chữ đệm, tên người cha:** .....

Năm sinh: <sup>(5)</sup> ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup> .....

Tôi cam đoan nội dung đề nghị đăng ký khai sinh trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật.

Tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

*Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023*

**Người yêu cầu**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Đề nghị cấp bản sao<sup>(6)</sup>: Có , Không

Số lượng: ..... bản

**Chú thích:**

(1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký khai sinh.

(2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

(3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (*Vi dụ:* Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2014).

(4) Trường hợp sinh tại cơ sở y tế thì ghi rõ tên cơ sở y tế và địa chỉ trụ sở cơ sở y tế đó.

*Vi dụ:* - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, đường La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội

- Trạm y tế xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở y tế thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh), nơi sinh ra.

*Vi dụ:* xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

(5) Ghi đầy đủ ngày, tháng sinh của cha, mẹ (nếu có).

(6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng..

## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ KHAI SINH**

### **I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký khai sinh**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được khai sinh.

### **II. Thông tin về người được đăng ký khai sinh**

- (6) Họ, chữ đệm, tên;
- (7) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm sinh; hệ thống tự động chuyển nội dung từ số sang ghi bằng chữ);
- (8) Giới tính;
- (9) Dân tộc;
- (10) Quốc tịch;
- (11) Nơi sinh (gồm các trường thông tin tách biệt riêng theo địa danh hành chính: số nhà; đường/phố; thôn/tổ/bản/ấp; xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương);
- (12) Quê quán.

### **III. Thông tin về người mẹ của người được khai sinh**

- (13) Họ, chữ đệm, tên;
- (14) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (15) Số định danh cá nhân;
- (16) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (17) Dân tộc;
- (18) Quốc tịch;
- (19) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

### **IV. Thông tin về người cha của người được khai sinh**

- (20) Họ, chữ đệm, tên;
- (21) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);

(22) Số định danh cá nhân;

(23) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;

(24) Dân tộc;

(25) Quốc tịch;

(26) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);

(27) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

Không

(28) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp, nội dung đề nghị đăng ký khai sinh cho trẻ em là đúng sự thật, đã có sự thỏa thuận nhất trí của cha, mẹ trẻ theo quy định pháp luật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến)

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký khai sinh nhận Giấy khai sinh (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản-điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu điện tử của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký khai sinh tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....



## GIẤY KHAI SINH

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... ghi bằng chữ: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: .....

Quê quán: .....

Số định danh cá nhân: .....

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người cha: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: .....

Giấy tờ tùy thân: .....

Nơi đăng ký khai sinh: .....

Ngày, tháng, năm đăng ký: .....

**NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH**

*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)*

**PHẢN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Cơ sở ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người được hiện ghi chú

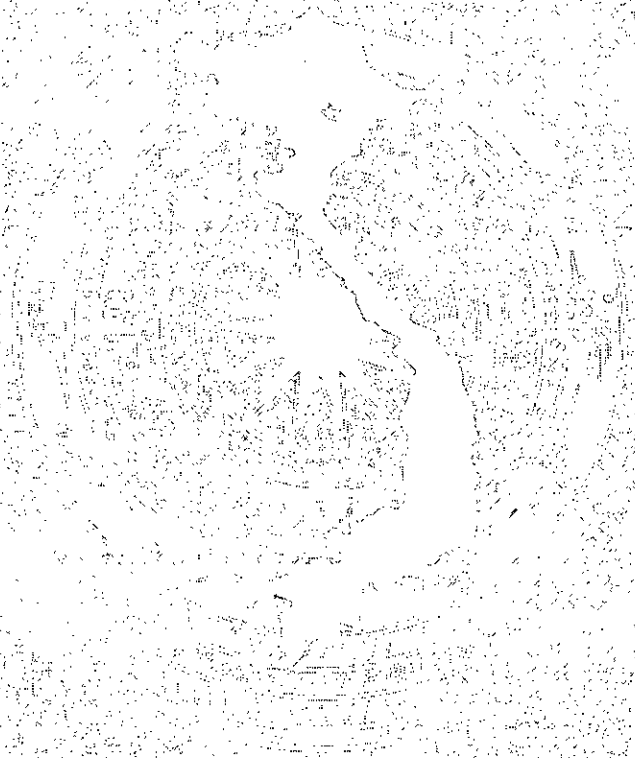
30/20



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**GIẤY KHAI SINH**



*[Handwritten signature]*

**PHẢN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Căn cứ ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú

2020



Số: <sup>(1)</sup>.....

**GIẤY KHAI SINH**  
(BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Ghi bằng chữ: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: .....

Quê quán: .....

Số định danh cá nhân: .....

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người cha: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: .....

Giấy tờ tùy thân: .....

Nơi đăng ký khai sinh: .....

Ngày, tháng, năm đăng ký: .....

**NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH**  
(Đã ký)

Sao từ <sup>(4)</sup>.....

..... ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

Số: <sup>(3)</sup>...../GKS-BS

**Chú thích:**

- <sup>1)</sup> Ghi theo số trong Sổ đăng ký khai sinh.
- <sup>2)</sup> Ghi tên cơ quan cấp bản sao Giấy khai sinh.
- <sup>3)</sup> Ghi theo số trong Sổ theo dõi việc cấp bản sao của cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- <sup>4)</sup> Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: “Sổ đăng ký khai sinh” hoặc “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY KHAI SINH**  
(BẢN SAO)

*[Handwritten signature]*

**Chú thích:**

- <sup>(1)</sup> Ghi theo số trong Sổ đăng ký khai sinh.
- <sup>(2)</sup> Ghi tên cơ quan cấp bản sao Giấy khai sinh.
- <sup>(3)</sup> Ghi theo số trong Sổ theo dõi việc cấp bản sao của cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- <sup>(4)</sup> Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: “Sổ đăng ký khai sinh” hoặc “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử”.

## 15. Thủ tục đăng ký lại kết hôn (QT-XP-16)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết hồ sơ của công dân có đề nghị đăng ký lại kết hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	- Áp dụng đối với cá nhân có đề nghị đăng ký lại kết hôn. - Áp dụng đối với công chức UBND cấp xã thực hiện Quy trình này.
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li><li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.</li></ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</li> <li>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</li> </ul>		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của cả hai bên có yêu cầu đăng ký lại kết hôn. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến);</li> <li>- Giấy tờ chứng minh nơi cư trú để xác định thẩm quyền nếu việc đăng ký lại kết hôn thực hiện tại UBND cấp xã không phải là nơi đăng ký kết hôn trước đây. Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã có trong CSDLQGVC, được điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</li> </ul>		X
	<p><b>* Giấy tờ phải nộp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn được cấp trước đây. Nếu không có bản sao Giấy chứng nhận kết hôn thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ cá nhân có các thông tin liên quan đến nội dung đăng ký kết hôn</li> </ul>		X
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ khai đăng ký lại kết hôn theo mẫu.</li> </ul>	X	
	<p><b>* Lưu ý</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</li> <li>+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu</li> </ul> </li> </ul>		X



	<p>bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.</p> <p>+ Công chức tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.</p> <p>- Đối với giấy tờ gửi kèm theo nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến:</p> <p>+ Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</p> <p>+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p> <p>+ Khi đến UBND cấp xã nhận kết quả (Giấy chứng nhận kết hôn), công dân xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ theo quy định pháp luật hộ tịch.</p> <p>Trường hợp công dân không cung cấp được giấy tờ nêu trên quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký lại kết hôn.</p>		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b></p> <p>- Việc kết hôn đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01/01/2016 nhưng Sở đăng ký kết hôn và bản chính Giấy chứng nhận kết hôn đều bị mất;</p> <p>- Người yêu cầu đăng ký lại kết hôn còn sống vào thời điểm đăng ký lại kết hôn.</p>		
<b>3.5</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	05 ngày làm việc. Nếu phải xác minh thì thời hạn không quá 25 ngày làm việc.		
<b>3.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã đăng ký kết hôn trước đây hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người yêu cầu thường trú.		
<b>3.7</b>	<b>Lệ phí</b>		
	- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.		

	<p>- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).</p> <p>- Lệ phí đăng ký theo hình thức trực tiếp: 5.000 đồng/việc</p>			
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã hoặc nộp <i>trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia</i> ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) hoặc <i>Cổng dịch vụ công thành phố</i> ( <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a> ) (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2
B2	<p>Công chức Bộ phận TN&amp;TKQ truy cập Phần mềm Một cửa kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, in Giấy tiếp nhận; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, cần hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, tên.</li> <li>- Hồ sơ đã được hướng dẫn mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì công chức từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc từ chối tiếp nhận hồ sơ phải được thể hiện bằng văn bản, ghi rõ lý do từ chối, ký, ghi rõ họ, tên.</li> </ul>	Công chức Bộ phận TN&TKQ	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ</li> </ul>
B3	Công chức Bộ phận TN&TKQ chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Bộ phận TN&TKQ	01 giờ	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	<p>Công chức Tư pháp - Hộ tịch truy cập Phần mềm Hộ tịch kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết hoặc Thông báo bổ sung hồ sơ.</li> <li>- Xác minh việc lưu giữ Sổ đăng ký kết hôn tại nơi đã đăng ký kết hôn trước đây; xác minh các nội dung đăng ký lại kết hôn.</li> <li>- Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, công chức Tư pháp - Hộ tịch cập nhật thông tin vào phần mềm, in Giấy chứng nhận kết hôn, ghi vào Sổ đăng ký kết hôn.</li> </ul>	- Lãnh đạo UBND cấp xã - Công chức Tư pháp - Hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 04 ngày</li> <li>- Trường hợp xác minh: 24 ngày</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ, Giấy chứng nhận kết hôn</li> <li>- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/Thông báo bổ sung hồ sơ</li> </ul>

	- Báo cáo Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét.			- Văn bản xác minh
B5	- Công chức Tư pháp - Hộ tịch chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ, chuyển Văn thư đóng dấu, bàn giao kết quả cho Bộ phận TN&TKQ.	- Công chức Tư pháp - Hộ tịch; - Công chức Một cửa	01 giờ	- Sổ đăng ký kết hôn và Giấy Chứng nhận kết hôn
B6	- Hai bên Nam.Nữ đến UBND cấp xã ký Sổ đăng ký kết hôn, ký Giấy Chứng nhận kết hôn. - Công chức trao Giấy Chứng nhận kết hôn - Công chức lưu hồ sơ theo quy định	- Công dân - Công chức UBND cấp xã	Trong giờ hành chính	- Giấy chứng nhận kết hôn - Sổ Đăng ký kết hôn
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai đăng ký lại kết hôn (nếu nộp hồ sơ trực tiếp) (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Giấy chứng nhận kết hôn, Trích lục kết hôn (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký lại kết hôn (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023 của Bộ Tư pháp).			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI KẾT HÔN**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:**

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup>

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup>

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại kết hôn theo nội dung dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên của vợ:**

Ngày, tháng, năm sinh:

Dân tộc: .....Quốc tịch:

Nơi cư trú:<sup>(2)</sup>

Giấy tờ tùy thân:<sup>(3)</sup>

**Họ, chữ đệm, tên của chồng:**

Ngày, tháng, năm sinh:

Dân tộc: .....Quốc tịch:

Nơi cư trú:<sup>(2)</sup>

Giấy tờ tùy thân:<sup>(3)</sup>

Đã đăng ký kết hôn tại: <sup>(4)</sup>

.....ngày ..... tháng .....năm

Theo Giấy chứng nhận kết hôn số: <sup>(5)</sup>....., Quyền số: <sup>(5)</sup>

.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại: Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Người yêu cầu**  
*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

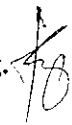
Đề nghị cấp bản sao<sup>(6)</sup>: Có , Không

Số lượng:.....bản

.....

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký lại kết hôn.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Ghi rõ tên cơ quan đã đăng ký kết hôn trước đây.
- (5) Chỉ khai trong trường hợp biết rõ.
- (6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.



## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC ĐĂNG KÝ LẠI KẾT HÔN**

### **I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký lại kết hôn**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

### **II. Thông tin người vợ**

- (5) Họ, chữ đệm, tên;
- (6) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (7) Dân tộc;
- (8) Quốc tịch;
- (9) Số định danh cá nhân;
- (10) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (11) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

### **III. Thông tin người chồng**

- (12) Họ, chữ đệm, tên;
- (13) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (14) Dân tộc;
- (15) Quốc tịch;
- (16) Số định danh cá nhân;
- (17) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (18) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống).

#### **IV. Thông tin về việc đăng ký kết hôn trước đây**

(19) Nơi đăng ký kết hôn trước đây;

(20) Giấy chứng nhận kết hôn (số, quyển số, ngày, tháng, năm đăng ký);

(21) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

Không

(22) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, không còn bản chính Giấy chứng nhận kết hôn, đã nộp đủ các giấy tờ hiện có và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký lại kết hôn nhận Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký lại kết hôn tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

S6



## GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ, chữ đệm, tên vợ:

Họ, chữ đệm, tên chồng:

Ngày, tháng, năm sinh:

Ngày, tháng, năm sinh:

Dân tộc:

Dân tộc:

Quốc tịch:

Quốc tịch:

Nơi cư trú:

Nơi cư trú:

Giấy tờ tùy thân:

Giấy tờ tùy thân:

Nơi đăng ký kết hôn:

Ngày, tháng, năm đăng ký:

Vợ

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chồng

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

NGƯỜI KÝ GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)

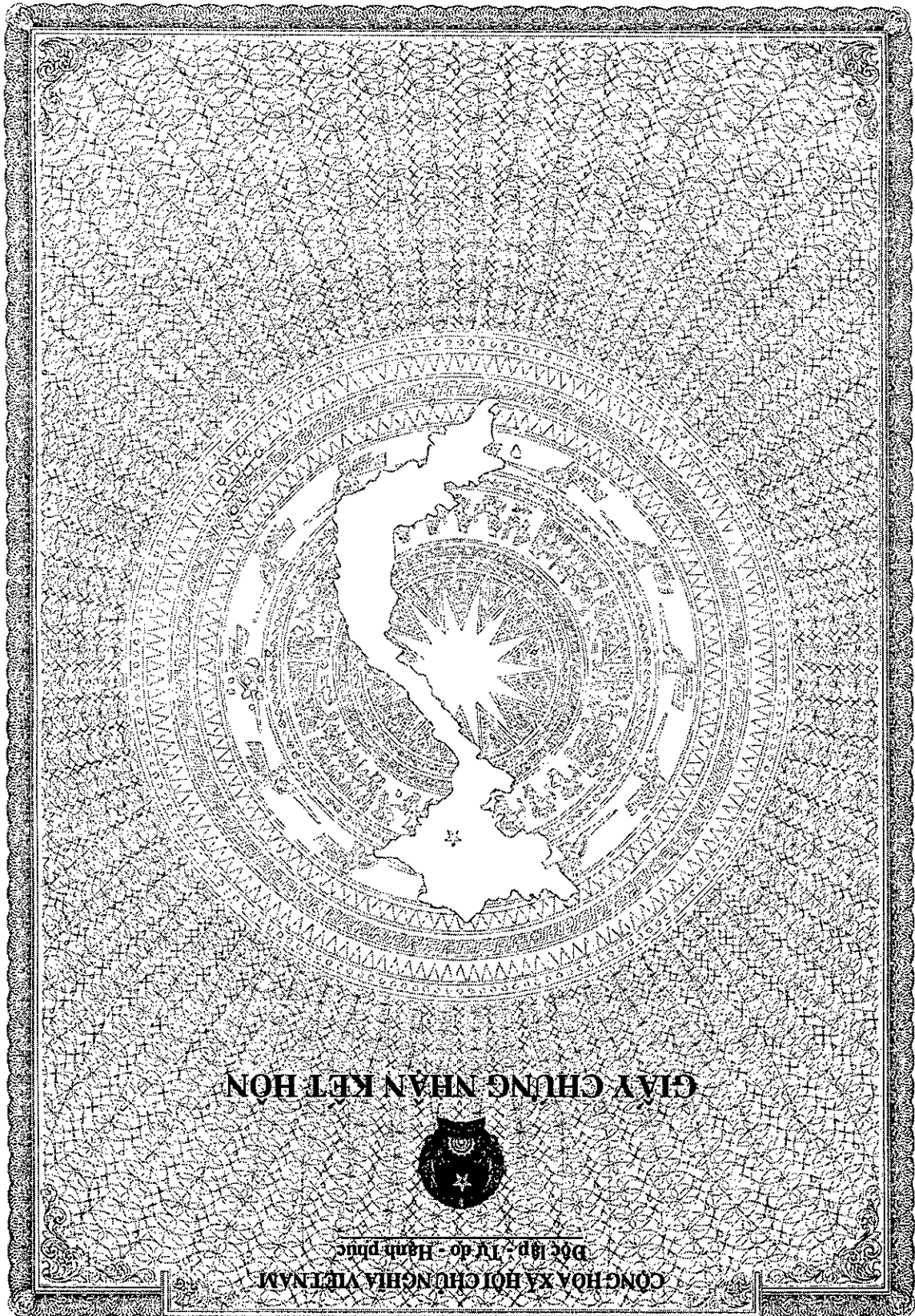


**PHẦN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**

STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Căn cứ ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú

2020





**GIẤY CHUNG NHẬN KẾT HÔN**

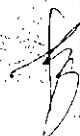


**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHẦN GHI CHÚ NHỮNG THÔNG TIN THAY ĐỔI SAU NÀY**


STT	Ngày, tháng, năm ghi chú	Nội dung ghi chú (đóng dấu vào nội dung đã ghi chú)	Căn cứ ghi chú	Họ, chữ đệm, tên, chữ ký của người thực hiện ghi chú

06/2024



## 16. Thủ tục Đăng ký lại khai tử (QT-XP-17)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết hồ sơ của công dân đề nghị đăng ký lại khai tử thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	- Áp dụng đối với cá nhân có đề nghị đăng ký lại khai tử. - Áp dụng đối với công chức UBND cấp xã thực hiện Quy trình này.
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li><li>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố.</li></ul>

	<p>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p> <p>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.</p>		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	<p><b>* Giấy tờ phải xuất trình:</b></p> <p>- Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc các giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu đăng ký lại khai tử. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong CSDLQGVC, CSDLHTĐT, được hệ thống điện tử động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p> <p>- Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.</p> <p><b>* Giấy tờ phải nộp:</b></p> <p>- Bản sao Giấy chứng tử trước đây được cấp hợp lệ. Nếu không có bản sao Giấy chứng tử trước đây được cấp hợp lệ thì nộp bản sao hồ sơ, giấy tờ liên quan có nội dung chứng minh sự kiện chết.</p> <p>- Văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký lại khai tử. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực.</p>	X	X
-	Tờ khai đăng ký lại khai tử theo mẫu;	X	
	<p><b>* Lưu ý</b></p> <p>- Đối với giấy tờ nộp, xuất trình nếu người yêu cầu nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp:</p> <p>+ Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu với thông tin trong tờ khai, chụp lại hoặc ghi lại thông tin để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.</p> <p>+ Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản chụp kèm theo bản chính</p>		

	<p>giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó.</p> <p>+ Công chức tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ đăng ký hộ tịch theo quy định của pháp luật hộ tịch, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm giấy tờ mà pháp luật hộ tịch không quy định phải nộp.</p> <p>- Đối với giấy tờ gửi kèm hồ sơ trực tuyến:</p> <p>+ Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký lại khai tử trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.</p> <p>+ Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký lại khai tử trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.</p> <p>+ Khi đến UBND cấp xã nhận kết quả (Trích lục khai tử/bản sao Trích lục khai tử), công dân phải xuất trình giấy tờ tùy thân, nộp các giấy tờ là thành phần hồ sơ đăng ký lại khai tử theo quy định pháp luật hộ tịch.</p> <p>Trường hợp người có yêu cầu đăng ký lại khai tử không cung cấp được giấy tờ nêu trên theo quy định hoặc giấy tờ nộp, xuất trình bị tẩy xóa, sửa chữa, làm giả thì cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký lại khai tử.</p>		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>3.4</b>	<p><b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính</b></p> <p>Việc khai tử đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam trước ngày 01/01/2016 nhưng Sổ đăng ký khai tử và bản chính Giấy chứng tử đều bị mất.</p>		
<b>3.5</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	05 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc.		
<b>3.6</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp xã nơi đã đăng ký khai tử trước đây		
<b>3.7</b>	<b>Lệ phí</b>		
	- Miễn Lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.		

	<p>- Mức thu Lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên Cổng Dịch vụ công bằng Không (Không thu).</p> <p>- Lệ phí đăng ký theo hình thức trực tiếp: 5.000 đồng/ việc</p>			
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa UBND cấp xã hoặc nộp qua bưu chính <i>hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia</i> ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) <i>hoặc Cổng dịch vụ công thành phố</i> ( <a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a> ).	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2
B2	<p>Công chức Bộ phận TN&amp;TKQ truy cập Phần mềm Một cửa kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, in Giấy tiếp nhận; nếu hồ sơ chưa đầy đủ, cần hoàn thiện thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì phải lập thành văn bản hướng dẫn, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ tên.</p> <p>- Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì công chức từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc từ chối tiếp nhận hồ sơ phải được thể hiện bằng văn bản</p>	Công chức Bộ phận Một cửa	Trong giờ hành chính	<p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p> <p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p> <p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ</p>
B3	Công chức Một cửa chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Bộ phận Một cửa	01 giờ	Hồ sơ
B4	<p>Công chức Tư pháp - Hộ tịch truy cập Phần mềm Hộ tịch, kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Nếu hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết hoặc Thông báo bổ sung hồ sơ.</p> <p>- Xác minh các nội dung đăng ký lại khai tử</p> <p>- Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, công chức Tư pháp - Hộ tịch dự thảo Trích lục khai tử, ghi vào Sổ đăng ký khai tử, Trình Lãnh đạo UBND xã</p>	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	<p>- 04 ngày</p> <p>- Trường hợp xác minh: 09 ngày</p>	<p>- Trích lục khai tử,</p> <p>- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/Thông báo bổ sung hồ sơ</p>
B5	Lãnh đạo UBND xã ký Trích lục khai tử	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ	Trích lục khai tử

B6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Tư pháp - Hộ tịch chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ, chuyển Văn thư đóng dấu, bàn giao kết quả cho Bộ phận TN&amp;TKQ.</li> <li>- Công dân đến UBND cấp xã ký Sổ Đăng ký khai tử, nhận trích lục khai tử.</li> <li>- Công chức lưu hồ sơ theo quy định</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công dân</li> <li>- Công chức UBND cấp xã</li> </ul>	01 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ</li> <li>- Trích lục khai tử</li> </ul>
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai đăng ký lại khai tử (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Trích lục khai tử (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
	Biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký lại khai tử (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp).			



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ LẠI KHAI TỬ**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:**

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup>

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup>

Quan hệ với người đã chết:

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại khai tử cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:**

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:..... Dân tộc: .....Quốc tịch:

Nơi cư trú cuối cùng: <sup>(2)</sup>

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup>

Đã chết vào lúc: .....giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm

Nơi chết:

Nguyên nhân chết:<sup>(4)</sup> .....

Đã đăng ký khai tử tại: <sup>(5)</sup> .....ngày ..... tháng  
.....năm .....

Giấy chứng tử/Trích lục khai tử số: <sup>(6)</sup>....., quyển số:  
<sup>(6)</sup>.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

*Làm tại: Hà Nội, ngày tháng năm 2023*

**Người yêu cầu**  
*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*

Đề nghị cấp bản sao<sup>(7)</sup>: Có , Không   
Số lượng:.....bản

**Chú thích:**

- (1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký lại khai tử.
- (2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.
- (3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004).
- (4) Trường hợp chưa xác định được thì để trống.
- (5) Ghi rõ tên cơ quan đã đăng ký khai tử trước đây.
- (6) Chỉ khai trong trường hợp biết rõ.
- (7) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

## **NỘI DUNG MẪU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ LẠI KHAI TỬ**

### **I. Thông tin về người yêu cầu đăng ký lại khai tử**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được khai tử.

### **II. Thông tin về người được đăng ký lại khai tử**

- (6) Họ, chữ đệm, tên;
- (7) Ngày, tháng, năm sinh (tách biệt riêng 03 trường thông tin ngày, tháng, năm);
- (8) Số định danh cá nhân;
- (9) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (10) Nơi cư trú cuối cùng (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi sinh sống trước khi chết);
- (11) Thời gian chết: giờ, phút, ngày, tháng, năm (tách biệt riêng các trường thông tin giờ, phút, ngày, tháng, năm);
- (12) Nơi chết;
- (13) Nguyên nhân chết (có chú thích: nếu chưa xác định được/chưa rõ thì để trống).

### **III. Thông tin về việc đăng ký khai tử trước đây**

- (14) Nơi đăng ký khai tử trước đây;
- (15) Giấy chứng tử/Trích lục khai tử (số, quyển số, ngày, tháng, năm đăng ký);
- (16) Đề nghị cấp bản sao:

Có

Số lượng bản sao yêu cầu: ...

Không

(17) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật, không còn bản chính Giấy chứng tử/Trích lục khai tử, đã nộp đủ các giấy tờ hiện có và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.

Người yêu cầu đăng ký lại khai tử nhận Trích lục khai tử (bản chính) trực tiếp tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

Bản điện tử sẽ tự động gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu sau khi đã hoàn tất thủ tục đăng ký lại khai tử tại cơ quan đăng ký hộ tịch.

.....  
.....  
.....<sup>(1)</sup>

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: <sup>(2)</sup> /TLKT-BS

....., ngày..... tháng ... năm .....

**TRÍCH LỤC KHAI TỬ**  
**(BẢN SAO)**

**Họ, chữ đệm, tên:**

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: .....Dân tộc: ..... Quốc tịch:

Số định danh cá nhân:

Giấy tờ tùy thân:

Đã chết vào lúc.....giờ.....phút, ngày..... ghi  
bằng chữ:

**Nơi chết:**

Đã được đăng ký khai tử tại: <sup>(3)</sup> ..

Số: ..... ngày..... tháng ..... năm

**Thực hiện trích lục từ:** <sup>(4)</sup> .....

.....  
.....



**NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC**  
*(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)*

**Chú thích:**

(1) Ghi tên cơ quan thực hiện việc cấp bản sao Trích lục khai tử (ghi đủ các cấp hành chính).

(2) Ghi theo số trong Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch của cơ quan thực hiện việc cấp bản sao Trích lục khai tử.

(3) Ghi tên cơ quan đăng ký khai tử, số, ngày tháng năm đăng ký.

(4) Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: Sổ đăng ký khai tử hoặc Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

## 17. Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch (QT-XP-01)

<b>1</b>	<b>Mục đích</b>
	Quy trình này quy định trình tự và cách thức giải quyết hồ sơ của tổ chức/công dân có đề nghị cấp bản sao trích lục hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã
<b>2</b>	<b>Phạm vi</b>
	- Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân đề nghị cấp bản sao trích lục hộ tịch. - Áp dụng đối với công chức UBND cấp xã chịu trách nhiệm thực hiện Quy trình này.
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li><li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;</li><li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li><li>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;</li><li>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;</li><li>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li><li>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li><li>- Quyết định số 528/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.</li><li>- Quyết định số 3109/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thành phố Hà Nội công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp</li></ul>

	Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội; Danh mục thủ tục hành chính liên thông.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
-	Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người có yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch. Trường hợp các thông tin cá nhân trong các giấy tờ này đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, được hệ thống điện tử động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến);		X
-	- Tờ khai đề nghị bản sao Trích lục hộ tịch theo mẫu trong trường hợp người yêu cầu là cá nhân hoặc Văn bản yêu cầu cấp bản sao Trích lục hộ tịch nêu rõ lý do trong trường hợp người yêu cầu là cơ quan, tổ chức (nếu người có yêu cầu lựa chọn nộp hồ sơ theo hình thức trực tiếp); - <i>Biểu mẫu điện tử tương tác cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục hộ tịch (do người yêu cầu cung cấp thông tin theo hướng dẫn trên Cổng dịch vụ công, nếu nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến);</i> Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ phải xuất trình nêu trên.	X	
-	- Hoặc Văn bản yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch nêu rõ lý do trong trường hợp người yêu cầu là cơ quan, tổ chức	X	
-	- Hoặc Văn bản ủy quyền trong trường hợp ủy quyền thực hiện yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch. Trường hợp người được ủy quyền là ông, bà, cha, mẹ, con, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của người ủy quyền thì văn bản ủy quyền không phải chứng thực	X	
	<b>Lưu ý</b> + Trường hợp người yêu cầu nộp giấy tờ là bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính thì công chức không được yêu cầu xuất trình bản chính; nếu người yêu cầu chỉ nộp bản chụp và xuất trình bản chính thì công chức kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký vào bản chụp xác nhận về việc đã đối chiếu nội dung giấy tờ đó, không được yêu cầu người đi đăng ký nộp bản sao giấy tờ đó. + Trường hợp pháp luật quy định xuất trình giấy tờ khi đăng ký hộ tịch, công chức kiểm tra giấy tờ xuất trình, đối chiếu với thông tin trong Tờ khai và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu người đăng ký hộ tịch nộp thêm bản sao giấy tờ đó. Công chức có thể chụp 01 bản giấy tờ xuất trình hoặc ghi lại thông tin của giấy tờ xuất trình để lưu hồ sơ.		
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		



<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận Một cửa (TN&TKQ) của UBND cấp xã nơi đang lưu giữ Sổ hộ tịch			
<b>3.6</b>	<b>Phí</b>			
	8.000 đồng/bản sao trích lục			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/ Kết quả</b>
B1	Hồ sơ được nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi qua hệ thống bưu chính hoặc <i>nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (<a href="https://dichvucong.hanoi.gov.vn">https://dichvucong.hanoi.gov.vn</a>).</i>	Công dân		Thành phần hồ sơ theo Mục 3.2
B2	Công chức Bộ phận TN&TKQ truy cập vào Phần mềm Một cửa kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, in Giấy tiếp nhận; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện; trường hợp không thể bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ngay thì lập thành văn bản hướng dẫn, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện, ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên. - Hồ sơ sau khi đã được hướng dẫn mà không được bổ sung đầy đủ, hoàn thiện thì công chức từ chối tiếp nhận hồ sơ. Việc từ chối tiếp nhận hồ sơ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó ghi rõ lý do từ chối, ký, ghi rõ họ, tên.	Công chức Bộ phận TN&TKQ	01 giờ	- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ - Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả
B3	Công chức Bộ phận TN&TKQ chuyển hồ sơ từ Phần mềm Một cửa sang Phần mềm Hộ tịch, bàn giao hồ sơ cho Công chức Tư pháp - Hộ tịch	Công chức Bộ phận TN&TKQ	01 giờ	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
B4	Công chức Tư pháp - Hộ tịch căn cứ vào Sổ hộ tịch: - Ghi nội dung bản sao trích lục hộ tịch và in dự thảo bản sao Trích lục hộ tịch.	Công chức Tư pháp - Hộ tịch	02 giờ	- Trích lục bản sao hộ tịch - Công văn trả lời kết quả tra cứu

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công văn trả lời kết quả tra cứu không có thông tin.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết Dự thảo Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/Thông báo bổ sung hồ sơ</li> <li>- Trình Lãnh đạo UBND cấp xã</li> </ul>			không có thông tin.
B5	<p>Lãnh đạo UBND cấp xã ký:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trích lục hộ tịch (bản sao)</li> <li>- Thông báo hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết/Thông báo bổ sung hồ sơ</li> <li>- Công văn trả lời kết quả tra cứu không có thông tin.</li> </ul>	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 giờ	Trích lục bản sao hộ tịch hoặc Công văn trả lời kết quả tra cứu không có thông tin
B6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Tư pháp- Hộ tịch chuyển hồ sơ từ Phần mềm Hộ tịch sang Phần mềm Một cửa, hoàn thiện hồ sơ, chuyển Văn thư đóng dấu, bàn giao kết quả cho Bộ phận TN&amp;TKQ.</li> <li>- Thực hiện lưu hồ sơ theo quy định</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Tư pháp - Hộ tịch;</li> <li>- Công chức Bộ phận TN&amp;TKQ</li> </ul>	01 giờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trích lục bản sao hộ tịch hoặc công văn trả lời kết quả tra cứu không có thông tin</li> </ul>
B7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả kết quả cho công dân</li> </ul>	Công chức Bộ phận TN&TKQ	Trong giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trích lục hộ tịch</li> <li>- Công văn trả lời kết quả tra cứu không có thông tin.</li> </ul>
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu (Thông tư số 01/2018/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ)			
-	Tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Trích lục hộ tịch bản sao (Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			
-	Biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác cấp bản sao Trích lục hộ tịch (nếu nộp hồ sơ trực tuyến) (Thông tư số 03/2023/TT-BTP của Bộ Tư pháp)			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI**  
**CẤP BẢN SAO TRÍCH LỤC HỘ TỊCH**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân .....

**Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:**

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup>

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup>

Quan hệ với người được cấp bản sao Trích lục hộ tịch:

**Đề nghị cơ quan cấp bản sao trích lục<sup>(4)</sup> cho người có tên dưới đây:**

**Họ, chữ đệm, tên:**

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính: .....Dân tộc: ..... Quốc tịch:

Nơi cư trú: <sup>(2)</sup>

Giấy tờ tùy thân: <sup>(3)</sup>

Số định danh cá nhân (nếu có):

Đã đăng ký tại: <sup>(5)</sup>

ngày ..... tháng ..... năm ..... số..... Quyền số:

Số lượng bản sao yêu cầu cấp:.....bản<sup>(6)</sup>.

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình

*Làm tại: Hà Nội, ngày tháng năm 2023*

**Người yêu cầu**

*(ký và ghi rõ họ, chữ đệm, tên)*



**Chú thích:**

- (1) Ghi tên cơ quan đề nghị thực hiện việc cấp bản sao Trích lục hộ tịch.  
(2) Ghi theo nơi đăng ký thường trú; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.  
(3) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký, ghi rõ số, cơ quan cấp, ngày cấp hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế

Ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/2004.

- (4) Ghi rõ loại việc hộ tịch đã đăng ký trước đây, nay đề nghị cấp bản sao Trích lục hộ tịch.  
(5) Ghi rõ tên cơ quan đã đăng ký hộ tịch trước đây.

*Ví dụ:* Ủy ban nhân dân phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình

- (6) Ghi rõ số lượng bản sao đề nghị cấp.

## **NỘI DUNG MẪU ĐIỆN TỬ TƯƠNG TÁC YÊU CẦU CẤP BẢN SAO GIẤY KHAI SINH, BẢN SAO TRÍCH LỤC HỘ TỊCH**

### **I. Thông tin về người yêu cầu**

- (1) Họ, chữ đệm, tên;
- (2) Số định danh cá nhân;
- (3) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (4) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (5) Quan hệ với người được cấp bản sao Giấy khai sinh/Trích lục hộ tịch.

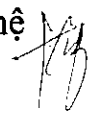
### **II. Thông tin về giấy tờ hộ tịch đã đăng ký**

- (6) Họ, chữ đệm, tên người được đăng ký;
- (7) Số định danh cá nhân;
- (8) Giấy tờ tùy thân: Loại giấy tờ sử dụng (CCCD/CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế); số, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp; bản chụp đính kèm;
- (9) Nơi cư trú (nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi đang sinh sống);
- (10) Loại việc yêu cầu cấp bản sao Giấy khai sinh/Trích lục hộ tịch;
- (11) Cơ quan đã đăng ký sự kiện hộ tịch trước đây;
- (12) Tên giấy tờ hộ tịch, số, quyển số, ngày, tháng, năm đăng ký;
- (13) Số lượng bản sao;
- (14) Phương thức nhận kết quả:
  - Trực tiếp
  - Trực tuyến (bản điện tử sẽ được gửi về Kho quản lý dữ liệu của cá nhân/địa chỉ thư điện tử/thiết bị số/điện thoại của người yêu cầu)
  - Bưu chính (cung cấp địa chỉ nơi nhận).
- (15) Hồ sơ đính kèm theo quy định.

\* Người yêu cầu cam đoan các thông tin cung cấp là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

\* Trường hợp các thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú đã được khai thác từ CSDLQGVC, được hệ thống điền tự động thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).

\* Mẫu điện tử tương tác ghi nhận thời gian (giờ, phút, giây, ngày, tháng, năm) hoàn tất việc cung cấp thông tin; người yêu cầu trước đó đã đăng nhập vào hệ thống, thực hiện xác thực điện tử theo quy định.





Số: <sup>(1)</sup>.....

**GIẤY KHAI SINH**  
(BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Ghi bằng chữ: .....

Giới tính: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi sinh: .....

Quê quán: .....

Số định danh cá nhân: .....

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người cha: .....

Năm sinh: ..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi cư trú: .....

Họ, chữ đệm, tên người đi khai sinh: .....

Giấy tờ tùy thân: .....

Nơi đăng ký khai sinh: .....

Ngày, tháng, năm đăng ký: .....

**NGƯỜI KÝ GIẤY KHAI SINH**  
(Đã ký)

Sao từ <sup>(4)</sup>.....  
..... ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI KÝ**  
(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ và đóng dấu)

Số: <sup>(2)</sup>...../GKS-BS

**Chú thích:**

- <sup>(1)</sup> Ghi theo số trong Sổ đăng ký khai sinh.
- <sup>(2)</sup> Ghi tên cơ quan cấp bản sao Giấy khai sinh.
- <sup>(3)</sup> Ghi theo số trong Sổ theo dõi việc cấp bản sao của cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- <sup>(4)</sup> Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: “Sổ đăng ký khai sinh” hoặc “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử”.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**GIẤY KHAI SINH**  
**(BẢN SAO)**



**Chú thích:**

- <sup>(1)</sup> Ghi theo số trong Sổ đăng ký khai sinh.
- <sup>(2)</sup> Ghi tên cơ quan cấp bản sao Giấy khai sinh.
- <sup>(3)</sup> Ghi theo số trong Sổ theo dõi việc cấp bản sao của cơ quan cấp bản sao Trích lục hộ tịch.
- <sup>(4)</sup> Tùy theo cách thức thực hiện, ghi rõ căn cứ cấp bản sao từ: "Sổ đăng ký khai sinh" hoặc "Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử".

## D. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính liên thông

### I. Lĩnh vực Luật sư

#### 1. Quy trình: Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư (QTLT-BTP-01)

1	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thẩm định, cấp chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư		
2	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư, Đoàn luật sư; công chức Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp		
3	<b>Nội dung quy trình</b>		
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	1. Luật luật sư năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư năm 2012; 2. Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP; 3. Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; 4. Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư 5. Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư (mẫu TP-LS-01) <sup>1</sup>	x	
	Phiếu lý lịch tư pháp	x	
	Giấy chứng nhận sức khoẻ	x	
	Bằng cử nhân luật hoặc Bằng thạc sỹ luật		x
	Giấy chứng nhận kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư		x

<sup>1</sup> Đối với thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú thì cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thực hiện khai thác thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo một trong các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.

Nếu không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có thể yêu cầu công dân nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, bao gồm:

- Thẻ Căn cước công dân;
- Chứng minh nhân dân;
- Giấy xác nhận thông tin về cư trú;
- Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

	Văn bản giải trình, cam kết về quá trình phấn đấu về việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt và có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi làm việc cuối cùng của người đó trước thời điểm đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc của công an xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú (đối với người thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 2a của Nghị định số 137/2018/NĐ-CP)				X
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>				
	01 bộ				
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>				
	<p>Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư chuyển hồ sơ cho Sở Tư pháp kèm theo bản xác nhận người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư có đủ tiêu chuẩn luật sư theo quy định của Luật luật sư.</p> <p>Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.</p> <p>Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.</p>				
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả</b>				
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC Sở Tư pháp.				
<b>3.6</b>	<b>Phí/Lệ phí (nộp tại tài khoản Cục hỗ trợ tư pháp)</b>				
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề luật sư: 100.000 đồng</li> <li>- Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề luật sư: 800.000 đồng.</li> </ul>				
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>				
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>	
B1	<p>Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết, công chức bộ phận một cửa lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả;</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác, công chức tiếp nhận hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định;</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, công chức tiếp nhận phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ.</li> </ul>	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ theo mục 3.2;</li> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả (mẫu số 01);</li> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02);</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03).</li> </ul>	
B2	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ theo mục 3.2;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05)</li> </ul>	
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	0,5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ theo mục 3.2;</li> </ul>	

			ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05)
B4	Thẩm định hồ sơ: Chuyên viên giải quyết hồ sơ tiến hành xem xét, trình lãnh đạo Phòng phê chuẩn.	Chuyên viên giải quyết hồ sơ	03 ngày	- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: + Hồ sơ; + Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; + Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ. - Trường hợp hồ sơ chưa hoặc không đủ điều kiện: + Hồ sơ; + Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; + Dự thảo Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Trường hợp chậm, muộn: + Hồ sơ; + Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; + Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ; + Phiếu xin lỗi.
B5	Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký xác nhận, trình lãnh đạo Sở phê chuẩn.	Lãnh đạo Phòng	01 ngày	- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: + Hồ sơ; + Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; + Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ. - Trường hợp hồ sơ chưa hoặc không đủ điều kiện: + Hồ sơ; + Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; + Dự thảo Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Trường hợp chậm, muộn: + Hồ sơ; + Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; + Văn bản đề nghị Bộ Tư

				pháp cấp chứng chỉ; + Phiếu xin lỗi.
B6	Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ: - Trường hợp đủ điều kiện: ký văn bản đề nghị Bộ Tư pháp xem xét cấp chứng chỉ; - Trường hợp không đủ điều kiện: ký văn bản từ chối giải quyết.	Lãnh đạo Sở	02 ngày	- Hồ sơ; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ; - Văn bản từ chối.
B7	Bộ Tư pháp xem xét, quyết định	Bộ Tư pháp	20 ngày	- Chứng chỉ hành nghề luật sư; - Văn bản từ chối cấp chứng chỉ.
B8	Hoàn thiện hồ sơ, phát hành văn bản	Chuyên viên giải quyết hồ sơ/văn thư	0,5 ngày	- Hồ sơ; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Chứng chỉ hành nghề luật sư; - Văn bản từ chối.
B9	Bàn giao và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	Chuyên viên giải quyết hồ sơ/Bộ phận một cửa	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; - Chứng chỉ hành nghề luật sư; - Văn bản từ chối.
B10	Thống kê và theo dõi: Chuyên viên Sở Tư pháp có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện	Bộ phận một cửa/Phòng BTTP/Văn thư	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ.
4	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.			
-	Mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.			

**2. Quy trình: Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư (QTLT-BTP-02)**

1	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thẩm định, cấp chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn tập sự hành nghề luật sư		
2	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với người được miễn tập sự hành nghề luật sư; công chức Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp		
3	<b>Nội dung quy trình</b>		
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b>		
	<p>1. Luật luật sư năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư năm 2012;          2. Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP;          3. Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;          4. Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư;          5. Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công..</p>		
3.2	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư (mẫu TP-LS-01) <sup>2</sup>	x	
	Phiếu lý lịch tư pháp	x	
	Giấy chứng nhận sức khoẻ	x	
	Bảng cử nhân luật hoặc Bảng thạc sỹ luật trừ những người là Giáo sư, Phó Giáo sư chuyên ngành luật, Tiến sỹ luật		x
	Văn bản giải trình, cam kết về quá trình phấn đấu về việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt và có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi làm việc cuối cùng của người đó trước thời điểm đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư hoặc của công an xã, phường, thị trấn	x	

<sup>2</sup> Đối với thông tin về giấy tờ chứng minh nơi cư trú thì cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thực hiện khai thác thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo một trong các phương thức quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ.

Nếu không thể khai thác được thông tin cư trú của công dân theo các phương thức nêu tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, cơ quan có thẩm quyền, cán bộ, công chức, viên chức, cá nhân được giao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công có thể yêu cầu công dân nộp bản sao hoặc xuất trình một trong các giấy tờ có giá trị chứng minh thông tin về cư trú theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, bao gồm:

- Thẻ Căn cước công dân;
- Chứng minh nhân dân;
- Giấy xác nhận thông tin về cư trú;
- Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

	nơi người đó cư trú (đối với người thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2a của Nghị định số 137/2018/NĐ-CP)			
	Giấy tờ chứng minh là người được miễn tập sự hành nghề luật sư quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật Luật sư bao gồm một trong các giấy tờ sau đây: Bản sao Quyết định bổ nhiệm thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Biên bản bầu thẩm phán của Hội đồng nhân dân đối với trường hợp thẩm phán do Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh bầu; Quyết định phong hàm Giáo sư, Phó Giáo sư chuyên ngành luật sư hoặc bản sao bằng tiến sỹ luật; Quyết định bổ nhiệm thẩm tra viên cao cấp ngành Tòa án, kiểm tra viên cao cấp ngành Kiểm sát, chuyên viên cao cấp, nghiên cứu viên cao cấp, giảng viên cao cấp chuyên ngành luật; các giấy tờ hợp pháp khác chứng minh là người được miễn tập sự hành nghề luật sư			x
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	<p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, trong trường hợp cần thiết thì tiến hành xác minh tính hợp pháp của hồ sơ và có văn bản đề nghị kèm theo hồ sơ cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp.</p> <p>- Bộ Tư pháp xem xét cấp chứng chỉ trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trong trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư và Sở Tư pháp.</p>			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả</b>			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC Sở Tư pháp.			
<b>3.6</b>	<b>Phí/Lệ phí (nộp tại tài khoản Cục hỗ trợ tư pháp)</b>			
	<p>- Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề luật sư: 100.000 đồng</p> <p>- Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề luật sư: 800.000 đồng.</p>			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
<b>TT</b>	<b>Trình tự</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>
B1	<p>Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện giải quyết, công chức bộ phận một cửa lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả;</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác, công chức tiếp nhận hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định;</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết, công chức tiếp nhận phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải</li> </ul>	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ theo mục 3.2;</li> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả (mẫu số 01);</li> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02);</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03).</li> </ul>

	quyết hồ sơ.			
B2	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn	Bộ phận một cửa	0,5 ngày	- Hồ sơ theo mục 3.2; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05)
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng	0,5 ngày	- Hồ sơ theo mục 3.2; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05)
B4	Thẩm định hồ sơ: Chuyên viên giải quyết hồ sơ tiến hành xem xét, trình lãnh đạo Phòng phê chuẩn.	Chuyên viên giải quyết hồ sơ	03 ngày	- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: + Hồ sơ; + Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; + Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ. - Trường hợp hồ sơ chưa hoặc không đủ điều kiện: + Hồ sơ; + Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; + Dự thảo Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ. - Trường hợp chậm, muộn: + Hồ sơ; + Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; + Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ; + Phiếu xin lỗi.
B5	Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký xác nhận, trình lãnh đạo Sở phê chuẩn.	Lãnh đạo Phòng	01 ngày	- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: + Hồ sơ; + Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; + Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ. - Trường hợp hồ sơ chưa hoặc không đủ điều kiện: + Hồ sơ; + Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; + Dự thảo Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Phiếu từ chối tiếp



				<p>nhận giải quyết hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp chậm, muộn:</li> <li>+ Hồ sơ;</li> <li>+ Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>+ Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ;</li> <li>+ Phiếu xin lỗi.</li> </ul>
B6	<p>Lãnh đạo Sở xét duyệt hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp đủ điều kiện: ký văn bản đề nghị Bộ Tư pháp xem xét cấp chứng chỉ;</li> <li>- Trường hợp không đủ điều kiện: ký văn bản từ chối giải quyết.</li> </ul>	Lãnh đạo Sở	02 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ;</li> <li>- Văn bản từ chối.</li> </ul>
B7	Bộ Tư pháp xem xét, quyết định	Bộ Tư pháp	20 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng chỉ hành nghề luật sư;</li> <li>- Văn bản từ chối cấp chứng chỉ.</li> </ul>
B8	Hoàn thiện hồ sơ, phát hành văn bản	Chuyên viên giải quyết hồ sơ/văn thư	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Chứng chỉ hành nghề luật sư;</li> <li>- Văn bản từ chối.</li> </ul>
B9	Bàn giao và trả kết quả cho tổ chức/cá nhân	Chuyên viên giải quyết hồ sơ/Bộ phận một cửa	0,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ;</li> <li>- Chứng chỉ hành nghề luật sư;</li> <li>- Văn bản từ chối.</li> </ul>
B10	<p>Thống kê và theo dõi:</p> <p>Chuyên viên Sở Tư pháp có trách nhiệm thống kê các TTHC thực hiện tại đơn vị vào Sổ thống kê kết quả thực hiện</p>	Bộ phận một cửa/Phòng BTTP/Văn thư	Giờ hành chính	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ; Sổ theo dõi hồ sơ.
4	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.			
-	Mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.			

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ảnh 3x4

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP/CẤP LẠI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ<sup>3</sup>**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tôi tên là (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính: .....

Ngày sinh: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Chỗ ở hiện nay: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Tổ chức hành nghề luật sư nơi tập sự (đối với trường hợp đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư): .....

Đã đạt kết quả kiểm tra tập sự hành nghề luật sư kỳ ..... năm .....

Hoặc được miễn tập sự hành nghề luật sư (ghi rõ lý do): .....

Đề nghị được cấp/cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư (Trường hợp cấp lại ghi rõ số Chứng chỉ hành nghề luật sư đã được cấp, ngày cấp và lý do cấp lại).

Quá trình hoạt động của bản thân (ghi rõ thời gian, làm gì, ở đâu từ khi tốt nghiệp phổ thông trung học đến nay, chức danh, chức vụ đảm nhiệm, thời gian đào tạo nghề luật sư và thời gian tập sự hành nghề luật sư (nếu có)): .....

.....

.....

Khen thưởng, kỷ luật (ghi rõ hình thức khen thưởng, kỷ luật từ khi tốt nghiệp phổ thông trung học đến nay; trường hợp kỷ luật thì ghi rõ lý do kỷ luật và kèm theo quyết định kỷ luật; trường hợp không có khen thưởng, kỷ luật thì ghi rõ là “không”):

.....

.....

Bị truy cứu trách nhiệm hình sự (ghi rõ có hay không việc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì ghi rõ tội danh, số bản án, cơ quan ra bản án và gửi kèm bản án, văn bản xác nhận xóa án tích của cơ quan có thẩm quyền):

.....

.....

<sup>3</sup> Hồ sơ kèm theo 02 ảnh 3x4

Tôi cam đoan đã khai thông tin đầy đủ, trung thực và chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trên, cam kết tuân thủ các nguyên tắc hành nghề luật sư, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của luật sư do pháp luật quy định.

*Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm .....*

Người làm đơn

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

---

## II. Lĩnh vực Lý lịch tư pháp

### 1. Quy trình: Cấp Phiếu lý lịch tư pháp liên thông với Sở Lao động thương binh và xã hội (QT-LT)

1	<b>Mục đích:</b> Quy định chi tiết trình tự, thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp cho người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam (do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gửi yêu cầu cấp phiếu LLTP) thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp; đảm bảo việc tham mưu, thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Bưu điện Hà Nội và các Bưu cục trực thuộc có trách nhiệm phối hợp, thực hiện quy trình này.
2	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội – cơ quan gửi yêu cầu cấp phiếu LLTP cho người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam có đăng ký tạm trú tại thành phố Hà Nội. Cán bộ, công chức thuộc phòng Lý lịch tư pháp, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC và các phòng có liên quan thuộc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm thực hiện và kiểm soát quy trình này.
3	<b>Nội dung quy trình:</b>
3.1	<b>Cơ sở pháp lý</b> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Bộ luật Hình sự năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015;</li><li>2. Luật Lý lịch tư pháp năm 2009.</li><li>3. Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2019.</li><li>4. Luật Căn cước công dân năm 2014.</li><li>5. Luật Cư trú năm 2020;</li><li>6. Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp.</li><li>7. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;</li><li>8. Nghị định 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025</li><li>9. Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích</li><li>10. Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.</li><li>11. Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.</li><li>12. Thông tư liên tịch số 04/2012/TILT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.</li><li>13. Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.</li><li>14. Thông tư 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.</li><li>15. Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TLLTPQG-C53 ngày 26/9/2018 của Trung tâm Lý</li></ol>

<p>lich tư pháp Quốc Gia - Cục Hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát về việc phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp.</p> <p>16. Quy chế số 800/QCPHLN-STP-TAND-VKSND-CATP-CTHADS ngày 02/4/2021 Phối hợp liên ngành giữa Sở Tư pháp, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an Thành phố, Cục thi hành án dân sự Thành phố về việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.</p> <p>17. Văn bản số 69/TTLTPQG-HCTH ngày 20/01/2021 của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia, Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn nghiệp vụ lý lịch tư pháp.</p> <p>18. Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 06/02/2023 của UBND Thành phố ban hành quy trình cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Cổng dịch vụ công thành phố Hà Nội</p> <p>19. Quyết định số 566/QĐ-STP ngày 30/11/2022 về việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lý lịch tư pháp.</p>				
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>		Bản chính	Bản sao (Scan)
	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội (kèm theo hồ sơ yêu cầu cấp phiếu LLTP của người nước ngoài theo quy định)			X
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ			
<b>3.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>			
	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Sở Lao động – Thương binh và xã hội chuyển đến qua đường điện tử.			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Phiếu lý lịch tư pháp, Giấy phép lao động của người nước ngoài. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC- Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả Phiếu lý lịch tư pháp, liên thông với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.			
<b>3.6</b>	<b>Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính</b>			
	- Cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tư pháp. - Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nội, Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia; Cơ quan công an, Tòa án, UBND xã, phường, thị trấn, cơ quan, tổ chức khác, cơ quan tiền hành tố tụng có liên quan trường hợp xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích.			
<b>3.7</b>	<b>Phí/Lệ phí</b>			
	200.000đ			
<b>3.8</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu
B1	<p>Tiếp nhận hồ sơ:</p> <p>Công chức Bộ phận Một cửa Sở Tư pháp tiếp nhận hồ sơ do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội gửi qua đường điện tử; thực hiện kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của thành phần hồ sơ và tờ khai yêu cầu cấp phiếu LLTP.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ và tờ khai đầy</p>	Công chức Bộ phận một cửa	<p>- Sáng: Từ 8 giờ đến 11 giờ;</p> <p>- Chiều: Từ 1 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút</p>	<p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;</p> <p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02) trong trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện</p>

	<p>đủ, chính xác theo quy định thì phát hành Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả điện tử, gửi người nước ngoài có yêu cầu cấp phiếu LLTP (khách hàng) và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;</p> <p>- Trường hợp hồ sơ, tờ khai chưa đầy đủ, chính xác thì sử dụng hòm thư công vụ gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (để có trách nhiệm hướng dẫn) và gửi khách hàng để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định;</p> <p>- Trường hợp sau khi được hướng dẫn nhưng khách hàng không hoàn thiện đầy đủ, chính xác hồ sơ thì sử dụng hòm thư công vụ gửi Phiếu từ chối tiếp nhận hồ sơ đến Sở Lao động – Thương binh và xã hội và khách hàng, trong đó ghi rõ lý do từ chối.</p>			<p>tiếp nhận.</p> <p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu số 03) trong trường hợp sau khi được hướng dẫn nhưng bổ sung đầy đủ thông tin.</p>
B2	Thực hiện bàn giao hồ sơ giữa Bộ phận Một cửa và phòng Lý lịch tư pháp	Trưởng Bộ phận Một cửa, Trưởng phòng LLTP; Công chức Bộ phận Một cửa, Chuyên viên phòng LLTP được phân công xử lý	4 lần/ngày; - 9 giờ; - 11 giờ; - 15 giờ; - 16 giờ 45 phút (bước 1 và bước 2 thực hiện ngay trong 01 ngày)	- Sở bàn giao, phân công thụ lý hồ sơ (theo mẫu); - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05).
B3	Phân công, thụ lý hồ sơ: Trưởng phòng phân công việc thụ lý, giải quyết hồ sơ. Phó Trưởng phòng, chuyên viên được phân công thụ lý, giải quyết hồ sơ thực hiện các nội dung sau: Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, tiếp nhận và tra cứu thông tin LLTP tại phần mềm LLTP dùng chung đồng thời scan, gửi hồ sơ xác minh đến Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia. Đối với hồ sơ qua kiểm tra chưa đủ điều kiện giải quyết, báo cáo lãnh đạo phụ trách trực tiếp, ghi sổ	Trưởng phòng; Phó Trưởng phòng; Chuyên viên được phân công thụ lý hồ sơ	01 ngày	- Sở bàn giao, phân công thụ lý hồ sơ - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05); - Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu số 02) trong trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết.

	và trả lại Bộ phận Một cửa để yêu cầu bổ sung hồ sơ, tờ khai.			
B4	Trung tâm lịch tư pháp quốc gia phối hợp tra cứu xác minh và trả kết quả xác minh lý lịch tư pháp gửi đến Sở Tư pháp	Trung tâm LLTPQG	05 ngày	Công văn trả lời xác minh thông tin không có án tích, có thông tin hoặc án tích.
B5	Tham mưu việc cấp phiếu Lý lịch tư pháp - Trên cơ sở Công văn trả lời của Trung tâm LLTPQG: Công chức được phân công xử lý hồ sơ thực hiện kiểm tra thông tin, lập và in phiếu LLTP theo quy định - Trường hợp Trung tâm chưa có Công văn trả lời theo thời hạn nêu tại bước 4 hoặc cần phải xác minh thông tin liên quan, công chức thụ lý tham mưu ngay việc ban hành văn bản đơn đốc, đề nghị xác minh đồng thời gửi đến hòm thư công vụ của Sở Lao động Thương binh và xã hội để thông tin đến khách hàng nắm thông tin về tiến độ giải quyết.	Trưởng phòng, Công chức Phòng LLTP được phân công xử lý. Cơ quan có liên quan	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu số 05) - Văn bản đơn đốc (để đảm bảo thời hạn) - Danh sách phiếu LLTP; - Phiếu LLTP.
B6	Ký ban hành Phiếu LLTP: Kiểm tra và ký Cấp Phiếu LLTP do công chức Phòng trình. Ký văn bản xin lỗi khách hàng nêu rõ lý do và hẹn trả ngày cụ thể.	Trưởng phòng LLTP	1,5 ngày	- Phiếu trình đề nghị cấp phiếu; - Danh sách phiếu; - Phiếu LLTP - Văn bản xin lỗi khách hàng nêu rõ lý do và hẹn trả ngày cụ thể
B7	Chuyển phiếu LLTP; Văn bản xin lỗi khách hàng nêu rõ lý do và hẹn trả ngày cụ thể đến Văn thư Sở đóng dấu. Cac bước 6,7: Phòng LLTP gửi danh sách chậm muộn (nếu có) đến Bộ phận một cửa để chủ động thông tin đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.	Công chức Phòng LLTP Văn thư Sở.	0,5 giờ	- Phiếu LLTP đã được Trưởng phòng ký - Danh sách phiếu đã được trưởng phòng duyệt (thống kê từng mã số).
B8	Đóng dấu phát hành	Văn thư Sở	2 giờ	Phiếu LLTP Văn bản xin lỗi

				khách hàng nêu rõ lý do và hẹn trả ngày cụ thể (nếu có).
B9	<p>- Bàn giao phiếu LLTP, Văn bản xin lỗi khách hàng nêu rõ lý do và hẹn trả ngày cụ thể đến Bộ phận Một cửa;</p> <p>- Bộ phận một cửa:</p> <p>+ Phát hành Phiếu Lý lịch tư pháp điện tử gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;</p> <p>+ Gửi tin nhắn hoặc gọi điện thoại và gửi thư công vụ đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và email của khách hàng Văn bản xin lỗi (nếu có chậm muộn, nêu rõ lý do và hẹn trả ngày cụ thể, kèm theo văn bản đôn đốc nêu tại bước 5).</p> <p>Lưu trữ theo quy định.</p>	Công chức Phòng LLTP Trưởng Bộ phận Một cửa	0,5 giờ	<p>- Phiếu LLTP</p> <p>- Văn bản xin lỗi khách hàng, nêu rõ lý do và hẹn trả ngày cụ thể.</p> <p>- Danh sách bàn giao</p>
B11	<p>Trả kết quả:</p> <p>Trả kết quả cho Sở Lao động – Thương binh và Xã hội qua doanh nghiệp bưu chính, để gửi đến khách hàng theo quy định.</p>	Trưởng bộ phận Một cửa; Nhân viên Bưu điện	Buổi sáng ngày làm việc đã hẹn trả kết quả	<p>- Phiếu LLTP;</p> <p>- Sổ theo dõi tiếp nhận trả kết quả;</p> <p>- Danh sách ký nhận kết quả do Bưu điện lập với Sở lao động, Thương binh và Xã hội.</p>
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
-	Hệ thống biểu mẫu theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng chính phủ.			

*Ghi chú*

*Trường hợp sau ngày ban hành quy trình nội bộ này, cấp có thẩm quyền có quy định về quy trình phối hợp giữa Sở Tư pháp và Công an Thành phố trong việc tra cứu và xác minh thông tin lý lịch tư pháp đối với cá nhân thuộc thẩm quyền của Thành phố thì các cơ quan liên quan áp dụng thực hiện theo quy định mới và những nội dung phù hợp tại quy trình này*